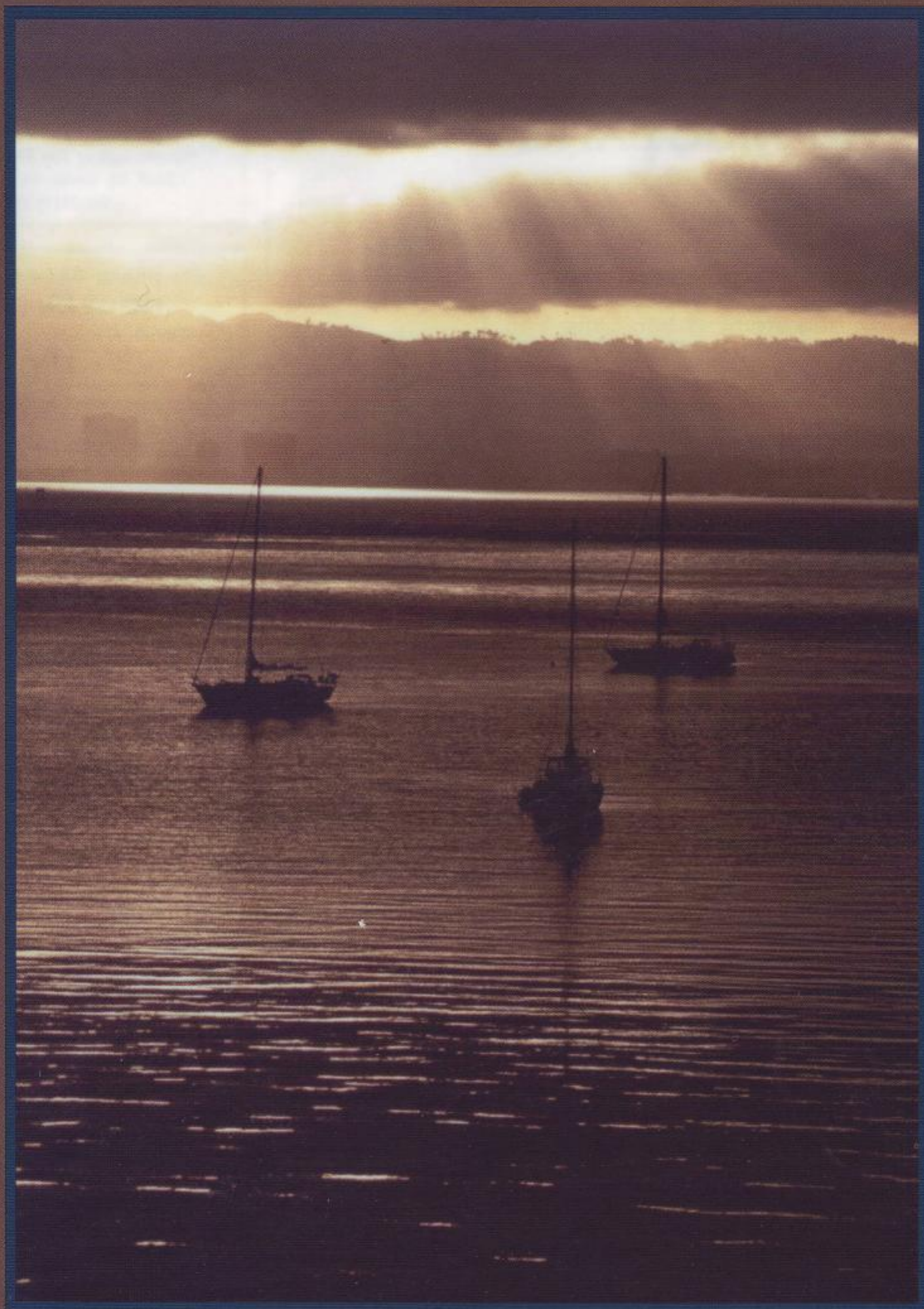


làng văn

231
11.2002



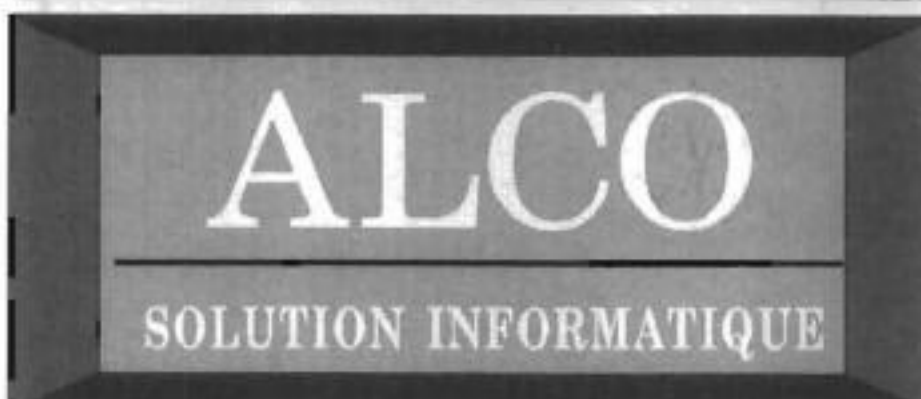
Bình-minh trên sông - Bài Mỹ Hoa, LKPS

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lâu hai, phòng 04
(Métro Lasalle) Tel: (514) 849-1038

Đặt-sư
KUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE
HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

www.langvan.org

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

**CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP**

TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SAI GÒN - 1975)



làng văn

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim) kể cả cước-phí

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

**Cuốn sách viết đầy-dủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:**

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	15
Trong làng.....	18
Ngoài xã.....	21
Tin Việt-nam.....	29
Nếu đường phố biết hò hét, Sơn Tùng.....	36
Bài thơ mới nhất, thơ Trần Văn Lệ.....	40
Vấn-đề Irak, Trương Nhân Tuấn.....	41
Giải Nobel Văn-học 2002, Nguyễn Nhận Sơn.....	48
Cộng-sản hết thời, Trần Văn Tích.....	50
Thật đáng tiếc, Nguyễn Văn Thông.....	53
Người có lòng biết ơn là người tốt, Nguyễn Văn Thông.....	57
Liễu Chương Đài, truyện ngắn Phạm Thành Châu.....	60
Đò ngang, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	62
Mai mốt trở về, thơ Nguyễn Phù Sa.....	63
Người xa kỷ niệm, thơ Y. Ng.....	64
Mưa nắng, truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng.....	65
Sinh nhật, thơ Phạm Cây Trâm.....	66
Người bạn tốt, truyện ngắn Tôn Nữ.....	69
Bến vắng, thơ Thuý Sơn.....	71
Ông chó, truyện ngắn Nguyễn Nhận Sơn.....	73
Một chút nỗi niềm riêng với thu, thơ TL Hoàng Lan.....	74
Nỗi-niềm dòng sông, thơ Biển Bắc.....	76
Mấy chuyện vợ-vấn ở Vecten, truyện Nguyễn Hoài Phương.....	77
Ngày tháng, thơ BHT.....	78
Sầu vương, thơ Nguyễn Tứ Phương.....	80
Thổ ngời, truyện ngắn Phùng Nhân.....	84
Trắng cây u hoài, thơ Tuệ Nga.....	87
Trắng mệnh phụ, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	88
Xóm cũ: Vực xoáy thời-gian, Văn Nương.....	89
Mưa nắng hai trời, thơ Lê Hành Khuyến.....	91
Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	92
Rừng xưa, thơ Loan Hoa Sử.....	94
Tình thu, thơ Nguyễn Tư.....	99
Độc-giả thắc-mắc.....	100
Lệ sầu đất trịch, thơ Tôn Thất Xứng.....	102
Nhận được giới thiệu.....	103
Diễn-đàn: Từ cái chết của Trần Độ đến tương lai đảng CSVN,	
Đoàn Viết Hoạt.....	104
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Ảnh bìa: Bình-minh trên sông, ảnh Bùi Mỹ Hoa

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga
Hồng Huy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyên Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhận Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phương Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuý Anh - Vạn Giả
Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi
Hải Ngử - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Khải Chính - Lãng Nhân - Lâm Thúy - Lâm Nam Triều
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thương Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Phù Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thành Châu - Phạm Thăng
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)

Gia-nã-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119

Đại-diện Làng Văn

. MONTREAL:

Võ Bá Thận

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Khủng-bố và chống khủng-bố:

Chánh án liên bang Mỹ John Weinberg ra lệnh giam giữ không xét tại ngoại hầu tra một công dân Mỹ theo đạo Hồi về tội âm mưu tổ chức trại huấn luyện khủng bố ở thị trấn Bly, tiểu bang Oregon.

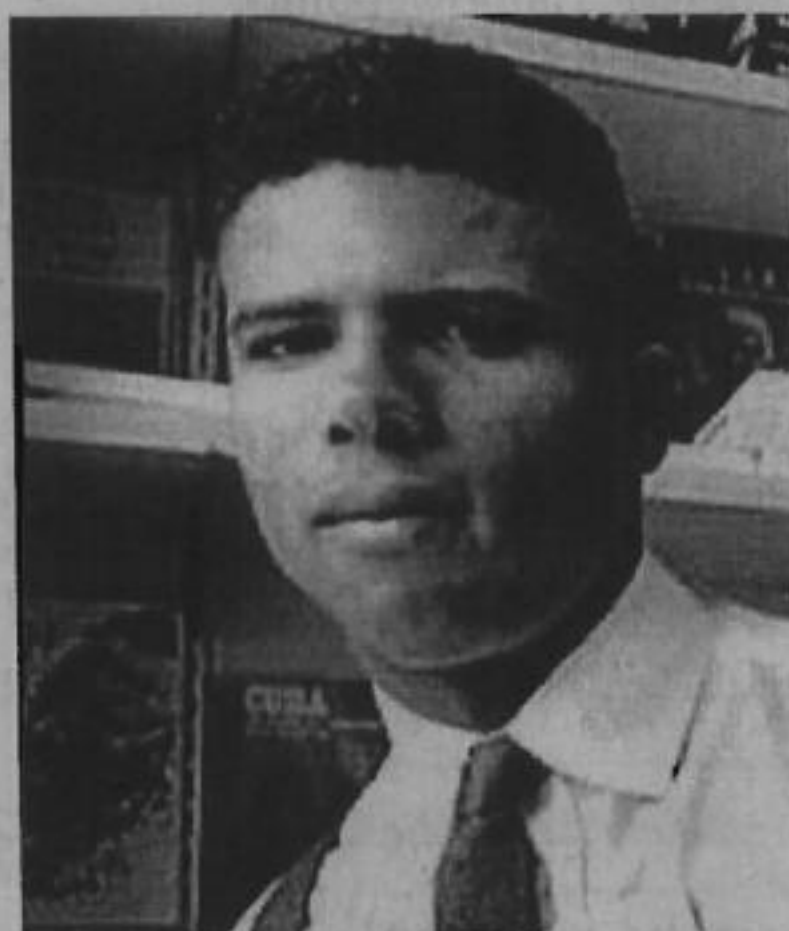
Bị bắt ở Denver ngày 2-7, Ujaama bị truy tố về tội danh âm mưu cung cấp vật chất và tài nguyên cho Al-Qaeda, và dùng vũ khí trong một vụ hình sự.

Theo Phó biện lý Andrew Hamilton, từ khi cải đạo theo Hồi Giáo và di Luân-đôn năm 1997, Ujaama đã trở thành người cộng tác của al-Masri, thành viên của Quân Đội Hồi Giáo Aden - là tổ chức đã nhận trách nhiệm về vụ

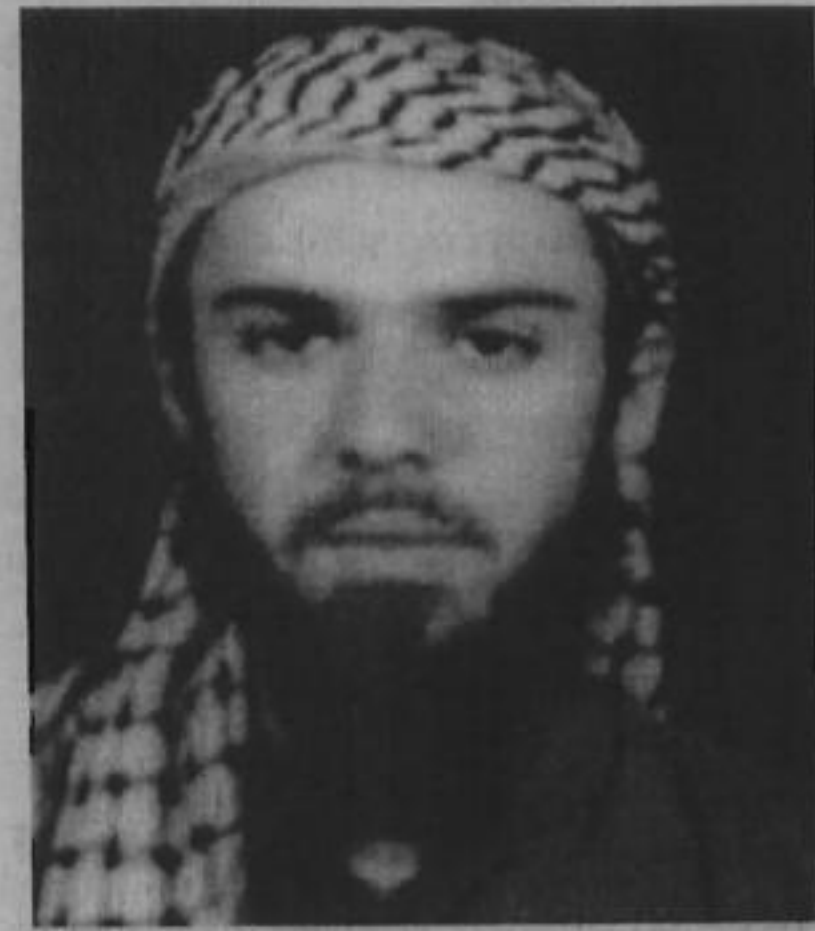
đặt chất nổ chiến hạm USS Cole ở Yemen trong tháng 10.2000.

John Walker Lindh, thanh niên Mỹ theo Taliban, nhận án tù 20 năm, thay vì tử hình, nhờ trao đổi thông tin về các cựu đồng ngũ Taliban và các phần tử Hồi Giáo cực đoan có thể đã can dự các trận tấn công 11-9.

Ông Rohan Gunaratna, chuyên viên về khủng bố, cho biết: Lindh khai rằng rằng vụ 11-9 là một trong 3 đợt tấn công nhắm Hoa Kỳ. Đợt đầu tiên gồm 3 giai đoạn, với tổng cộng 20 vụ tấn công, 3 mục tiêu trong giai đoạn đầu là World Trade Center, Ngũ Giác Đài và Bạch Ốc. Giai đoạn 2 là dùng vũ khí sinh học (bom vi trùng), tấn công hạ tầng cơ sở hơi đốt và nguyên tử, làm



Ujaama, 10 năm trước viết sách dạy trẻ con xa lánh ma-tuý, bây giờ buôn-bán với Al Qaeda



John Walker Lindh, thanh niên Mỹ theo Taliban, được giảm án còn 20 năm tù ở

người Mỹ quên lãng giai đoạn đầu, và giai đoạn 3 nhằm hủy diệt nước Mỹ, trong vòng 6 tháng sau vụ 11-9.

Theo lời ông Gunaratna, Lindh nói tới chữ “biological” ở giai đoạn 2, mà dựa theo các thông tin khác, ông tin là bom bắn, sử dụng vật liệu phóng xạ.

Công dân Mỹ 24 tuổi tên Ahmed Ibrahim Bilal, bị truy nã tại Hoa Kỳ vì tình nghi là thành viên của một tổ khủng bố, đã bị bắt ở Mã-lai. Hai nước đang thu xếp việc trục xuất và dẫn độ.

Bilal có mặt ở Mã từ tháng giêng như là một sinh viên của trường đại học Hồi Giáo quốc tế, là một trong tổ khủng bố 6 người mà theo Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ cho biết có mưu định tham gia Taliban và Al-Qaeda đánh lại lực lượng Hoa Kỳ ở A-phú-hãn. 4 trong 6 người đã bị bắt tại Hoa Kỳ.

Bilal là công dân Hoa Kỳ, sinh quán California. Cha mẹ của Bilal, hiện sinh sống ở Jeddah (Saudi Arabia) đã tiếp xúc với một luật sư Mã để nhờ chống lệnh trục xuất.



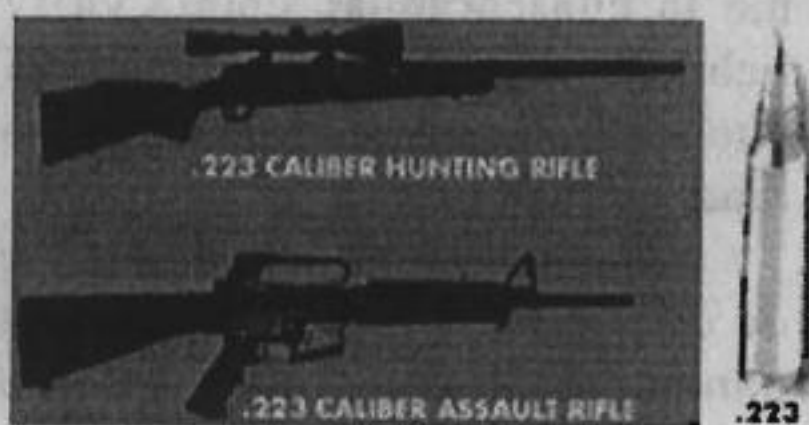
Ahmed Ibrahim Bilal

Giám Đốc CIA George Tenet cho biết rằng Al Qaeda đã tái phối-trí xong, đang trong “giai đoạn thi hành chiến dịch” với ý định tấn công công dân Mỹ ở hải ngoại và trên đất liền Hoa Kỳ, giữa tình trạng hung hiểm hết như các tháng trước cú khủng bố 9/11.

Tenet, trong buổi điều trần chung trước các ủy ban tình báo quốc hội, cũng nói là CIA và FBI không thể tránh nổi sơ hở trong cuộc chiến chống khủng bố. Những cú tấn công gần đây nhắm vào người da trắng và nhất là người Mỹ là những chỉ dấu cho thấy và vài âm mưu đang tới giai đoạn chót.

Tại vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn của Mỹ, hai tên khủng-bố chưa biết hoạt-động riêng lẻ hay thuộc một tổ-chức nào, đã bắn sể 13 vụ trong 20 ngày từ 2.10 đến 22.10, làm chết 10 người và gây trọng thương cho 3 người khác ở Washington DC, Maryland và Virginia. Các nạn nhân bị giết từ 6 giờ đêm thứ tư tới 10 giờ sáng ngày 2 và 3.10, mỗi người chết vì phát đạn duy nhất cỡ .223 Caliber, loại đạn xuyên-phá nổ hai lần (hollow point).

Hôm 24.10, nhờ dân-chúng mật báo, cảnh-sát đã bắt giữ John Allen Muhammad, 42 tuổi, cựu chiến-binh Mỹ ở vùng Vịnh; và con riêng của anh ta là John Lee Malvo, 17 tuổi (quốc-tịch Jamaica). Allen Muhammad từng đồn-trú ở trại Lewis, Tacoma,



Loại súng đạn của tên bắn sể

tiểu-bang Washington, gần biên-giới Canada. Lúc tại ngũ, anh ta chưa từng được huấn-luyện về bắn sể. FBI đã lục-soát căn phố cũ của Allen ở Tacoma, dùng cửa máy cắt một gốc đại-thụ từng được Allen dùng làm bia tập bắn, mang về cơ-quan để nghiên-cứu, và tìm thấy cùng một loại đạn bắn 13 người ở vùng thủ-đô Hoa-thịnh-đốn.

Bị bắt cùng lúc với Allen Muhammad là cậu con riêng, John Lee Alvo, quốc-tịch Jamaica, từng theo học ở Tacoma.

Trong số các nạn nhân có 4 phụ nữ tuổi từ 25 đến 47 và 9 người thuộc nam phái, tuổi từ 13 đến 72, trong đó có một du-khách từ Melbourne (Úc).

Cũng tại Mỹ, một sinh viên Bảo-gia-lợi 21 tuổi bị khởi tố về tội mang vũ khí và cố tình tìm cách qua mặt an ninh phi trường quốc tế Atlantic thuộc tiểu bang New Jersey, Hoa kỳ với một cái kéo giấu trong cục xà-bông, dao cắt hộp giấu trong chai dầu thơm cất trong túi đeo lưng. Nikolay Volodiev Dzhonev có chiếu khán cho phép làm việc mùa hè tại một tiệm tạp hóa, khai rằng anh



John Allen Muhammad

giấu như vậy để tránh hư hại quần áo và có ý định đi Myrtle để thăm bạn trước ngày trở về quê hương Bảo-gia-lợi.

Ông Robert Johnson, phát ngôn viên cơ quan an ninh chuyên chở, cho biết vấn đề ở đây là ý định che giấu. Một yếu tố khả nghi nữa là Dzhonov mua vé một chiều trên mạng Internet từ tháng 8.

Các viên chức chống khủng bố của Hoa Kỳ tin rằng giáo sĩ Riduan Isamuddin của Nam-dương có quan hệ với Al-Qaeda trong âm mưu đặt bom bất thành một sứ quán Mỹ trong vùng Đông Nam Á.

Hambali, tên thật là Isamuddin, không rõ tông tích, là trưởng ban hành động của tổ chức Jemaah Islamiyah, một hệ thống Hồi Giáo cực đoan vùng Đông Nam Á nhận được sự yểm trợ từ Al-Qaeda.

Âm mưu đặt bom bị khám phá nhờ việc một thành viên Al-Qaeda tên Al-Farouq bị nhà chức trách Nam-dương bắt trong Tháng 6. Al-Farouq và Hambali có những quan hệ hợp tác chặt chẽ.



Riduan Isamuddin (Hambali)

Al-Farouq đóng vai giao liên giữa Al-Qaeda và Jemaah Islamiyah.

Giống Al-Qaeda, Jemaah Islamiyah hoạt động vượt các biên giới quốc gia, đặt các tổ công tác từ Nam-dương tới Tân-gia-ba, Mã-lai, Phi-luật-tân, Miến Điện và Thái Lan. Hambali cũng là người ra lệnh tấn công chiến hạm Mỹ ở Tân-gia-ba và có quan hệ với các không tặc tấn công khủng bố Hoa Kỳ ngày 11-9.

Ý sẽ gửi 1000 quân nhân sang A-phú-hãn trong năm tới để tiếp sức truy diệt các ổ tàn quân Al-Qaeda. Cho tới nay, Italy chỉ mới đóng góp nhân lực trong lực lượng bảo an đa quốc

Điều trần tại Quốc Hội, Bộ trưởng Quốc phòng Antonio Martino cho biết, Ý có bốn phân hậu thuẫn Hoa Kỳ về mặt ngoại giao cũng như quân sự trong cuộc xung đột Iraq.

Tại Manila, Phi-luật-tân, một vụ đặt bom bằng xe gắn máy tại một quán rượu cách trại lính Mỹ vài mét khiến 4 người chết, 14 người bị thương. một trong 2 người tử nạn là quân nhân Mỹ thuộc lực lượng 250 người làm công tác nhân đạo trên đảo Basilan thuộc tỉnh Zamboanga.

Tướng Hermogenes Ebdane, Tư lệnh Cảnh sát Phi, quy trách nhiệm cho loạn quân Abu Sayyaf có quan hệ với Al-Qaeda về vụ tấn công quán rượu trong tỉnh Zamboanga. Ông nói: căn cứ theo mô tả của các nhân chứng và lý lịch của xác chết, thủ phạm đã được xác nhận lý lịch là đội viên Abu Sayyaf.

Abu Sayyaf cũng đã lên tiếng đe dọa sẽ tấn công bất kể thường dân hay quân đội để trả thù chiến dịch càn quét của quân đội chính phủ ở miền nam Phi-luật-tân.

Tàu chở dầu của Pháp tên Limburg, với thủy thủ đoàn 25 người, nổ cháy cách cảng Mina al-Dabah của Yemen 5 cây số rưỡi, chết một thuyền viên, chảy xuống biển khoảng 90.000 thùng dầu thô ở Vịnh Aden.

Tàu Limburg chở trên 397.000 tấn dầu thô lấy từ cảng Khark của Iran, dự định lấy thêm dầu thô tại cảng Mina al-Dabah của Yemen, cách Aden 570 cây số về hướng Đông - một nơi yên tĩnh thường tiếp nhận tàu dầu tới lấy dầu thô.

Từ sau vụ chiến hạm Mỹ USS Cole bị nổ trong năm 2000, Yemen đã tăng cường an ninh tại các bến tàu.

Trong khi đó tại Luân-mỹ-kimn, một giáo sĩ bị tình nghi có giao tiếp với Al-Qaeda và một nhà báo Ả Rập thân thiết với các cộng sự viên của Bin Laden nói riêng với phái viên Reuters rằng họ tin có Al-Qaeda ám trợ trong vụ làm cháy tàu Limburg.

Giáo sĩ al-Masri, bị Yemen truy nã về các tội khủng bố, nói "các nhóm Hồi Giáo ở Yemen đang đoàn kết, các đội viên Al-Qaeda gia nhập các nhóm khác,



Ayman al-Zawahiri

vụ tàu Limburg là một thông điệp mạnh mẽ nhấn gửi chính quyền Yemen.” Ông nói “Quân đội Aden Abyan đã hoạt động trở lại, họ và các nhóm khác yểm trợ Al-Qaeda - họ muốn đánh vào tim chính phủ Yemen”. Aden Abyan Army là nhóm du kích Hồi Giáo tổ chức bất cóc ngoại kiều Tây Phương ở Yemen năm 1998.

Nhà báo Ả Rập Atwan có liên lạc với thuộc hạ của Bin Laden nói Al-Qaeda tấn công tàu dầu Limburg để trả đũa cuộc truy quét khủng bố của lực lượng an ninh Yemen. Atwan cho biết đây là một phần trong chiến lược mới của Al-Qaeda nhằm các mục tiêu kinh tế và thị trường dầu mỏ, căn cứ trên những cuộc phỏng vấn đã qua với các phần tử Al-Qaeda.

Khi tàu dầu Limburg được kéo vào hải cảng Mina ai-Dabah (tỉnh Al Mukalla), tại vùng Đông bắc Yemen - các mảnh kim loại, plastic để lại trên sàn tàu và dấu vết của thuốc nổ TNT chứng tỏ rằng tàu Limburg đã bị một xuống máy đâm vào.

Một viên chức tình báo tại Washington tuyên bố rằng “Rõ

ràng đây là một vụ khủng bố - có những yếu tố tương tự vụ tấn công chiến hạm USS Cole tháng 10-2000.” Theo nhận xét của một viên chức Mỹ: lỗ thủng ở tàu Limburg ở ngang mực nước biển, tàu Limburg còn khá mới, không chắc trục trặc của con tàu gây ra vụ cháy nổ.

Bộ Ngoại Giao Pháp cũng tin rằng tàu dầu Limburg bị tấn công. Phát ngôn viên Phủ Tổng Thống Pháp, Catherine Colonna nói “Nước Pháp không hăi sợ, sẽ không lùi bước trước khủng bố”, đòi Yemen bắt và trừng trị thủ phạm tấn công tàu dầu Limburg.

Ngoài ra, thuyền trưởng chiếc Limburg kể lại với thông tấn AP rằng một thuyền viên thấy một ngư thuyền đến gần tàu dầu không lâu trước vụ nổ.

Một băng ghi âm của trùm khủng bố Bin Laden, được đài truyền hình Al-Jazeera phát sóng, báo tin “các thanh niên của Allah” đang chuẩn bị các trận tấn công nước Mỹ.

Ibrahim Helal, người chủ biên của Al-Jazeera, nói với phái viên thông tấn Associated Press qua điện thoại rằng “không có gì để nghi ngờ, giọng đó, cách nói đó, và lập luận đó đúng là của Bin Laden”.

Giọng ghi âm nói “Do lệnh Allah, các chàng trai của Allah đang sửa soạn những điều sẽ làm cho tim các người chát đầy hoảng sợ, và nhắm đánh các mục tiêu kinh tế của các người cho tới khi sự áp chế và xâm lấn người Hồi Giáo chấm dứt”.

Người nói cho biết thông điệp của y nhắm tới người Mỹ, mà họ kêu gọi “hãy hiểu thông điệp qua các trận tấn công New York và Washington là để phản ứng lại những tội ác trước đây của các người”.

Tại Hồi-quốc, một thư ngỏ nói là do trùm khủng bố Osama Bin Laden viết (bằng tiếng Ả Rập) phân phát tại một số trại tị nạn gần thị trấn Peshawar, sát biên giới A-phú-hãn, viện dẫn kinh Koran, kêu gọi lật đổ Tổng thống Musharraf, đồng minh quan yếu của Hoa Kỳ trong chiến dịch A-phú-hãn, và lên án chính quyền Islamabad truy kích Al-Qaeda và giải giao một số thủ lãnh Al-Qaeda bị bắt cho Hoa Kỳ.

Vụ này xảy ra chỉ một ngày trước khi Hồi-quốc tổ chức bầu cử Quốc Hội dọn đường cho việc trao trả quyền lãnh đạo đất nước cho chính quyền dân sự.

Một người đàn ông Morocco bị tình nghi đã yểm trợ tổ khủng bố Hamburg, đã bị bắt ở Hamburg, theo thông báo của các công tố viên liên bang tại thủ-đô Berlin, Đức quốc.

Nghi can Abdelghani Mzoudi, 29 tuổi, có những liên lạc gần gũi với các thành viên tổ Hamburg, trong số này có 2 không tặc tấn công khủng bố ngày 11-9, và đã thụ huấn ở A-phú-hãn trong mùa Hè 2000.



Tàu dầu Limburg của Pháp bị đốt



Abdelghani Mzoudi

Mzoudi là nghi can thứ nhì bị bắt ở Đức vì liên hệ đến vụ 11-9; từng là sinh viên trường đại học kỹ thuật Hamburg, ở chung phòng với Binalshibh và Essabar. Binalshibh đã bị bắt và bị giải giao cho Hoa Kỳ, Essabar còn tại đào.

Thông cáo của công tố viện cho biết khoảng cuối năm 2000, Mzoudi cấp tiền cho Essabar học bay, nhưng Essabar không xin được chiếu khán nhập cảnh Hoa Kỳ. Mzoudi cũng tiếp tay che giấu tông tích của Al-Shehhi, tìm chỗ ở cho tên này trong những tuần lễ trước ngày đi Mỹ trong tháng 5-2000.

Trong hội nghị đầu tiên ở Á Châu Thái Bình Dương về khủng bố, các chuyên gia về khủng bố họp tại Tân-gia-ba lên tiếng cảnh cáo rằng mạng lưới Al-Qaeda đang tập luyện để mở thêm các cuộc tấn công hàng hải. Có vẻ là họ sẽ nhắm vào các tàu hàng thương mại và thương thuyền du lịch.

Cơ quan chuyên theo dõi các hoạt động hàng hải quốc tế cho hay, sau vụ nổ ở Bali, các tàu dầu

di chuyển ngang qua hải phận Nam-dương có thể bị bọn khủng bố tấn công. Thuyền Trưởng Pottengal Mukundan, Giám Đốc Cơ Quan Hàng Hải Quốc Tế cho biết các tàu nhỏ chẳng làm được gì để tự bảo vệ chống lại bọn cướp biển. Theo ông, để giảm bớt nguy cơ bị tấn công, các tàu này phải được dành riêng hẳn một tuyến đường hàng hải để không lẫn chung với các tàu khác; và tuyến đường riêng này phải được các lực lượng an ninh bảo vệ.

Theo Tiến sĩ Rohan Gunaratna, vụ đặt bom tàu chiến Mỹ USS Cole 2 năm trước và vụ nổ tàu dầu Pháp ngoài khơi Yemen chỉ mới là mép đầu của tảng băng. Ông nói, "Chúng ta đã thấy al-Qaeda đầu tư nhiều vào chiến thuật và kỹ thuật hàng hải, mở các trường thợ lặn, cho người học nghề lặn, thử đủ loại khí hơi, tìm cách tấn công trên mặt nước với chất nổ và cả gài chất nổ vào thân tàu.

Tại Nam-dương, khoảng 11 giờ đêm 12 tháng 10, bom nổ tại hai hộp đêm liền nhau, nơi có Đông du khách ngoại quốc trên đảo Bali, gây hỏa hoạn lớn làm thiệt mạng khoảng 200 người, đa số là người Úc, cùng 350 người bị thương. Chính phủ Anh cũng nói khoảng 30 công dân nước họ chết trong vụ này, nhưng mới nhận diện được 9 tử thi và 13

người mất tích. Hương-cảng cho hay đã nhận diện được xác 2 cầu thủ rugby, 5 cầu thủ khác vẫn mất tích.

Đây là vụ khủng bố tai hại nhất lịch sử Nam-dương. Một quả bom thứ nhì nổ cách lãnh sự quán Hoa Kỳ khoảng 300 feet, trên cùng đảo Bali, nhưng không gây thương vong. Xe hơi và xe gắn máy phía trước Sari Club phát hỏa tạo thành một bức tường lửa chặn đường thoát của khách, phần lớn là du khách Úc, Anh, Gia-nã-đại và Thụy Điển.

Các vụ xảy ra 3 ngày sau khi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ báo động về nguy cơ khủng bố và nêu rõ quan ngại rằng Nam-dương đang trở thành thiên đường của quân khủng bố. 2 vụ nổ tại đảo Bali cũng đúng vào ngày kỷ niệm 2 năm chiến hạm USS Dole bị tấn công ở Yemen.

Tại thủ-đô Jakarta, sứ quán Mỹ ra lệnh cho thành phần nhân viên không cần thiết di khỏi Nam-dương. Theo lời Bộ trưởng An ninh Yudhoyono, có những dấu



Essabar (tại đào)



Xe bom plastic của quân khủng-bố làm nổ hai hộp đêm ở Bali



Bê-tông cốt sắt chỉ còn lại cốt sắt và thi thể của hơn 200 nạn-nhân

hiệu khả nghi về âm mưu khủng bố nhắm các địa điểm kỹ nghệ, gồm nhà máy lọc dầu Caltex ở Sumatra, và nhà máy hoá lỏng hơi đốt của Exxon Mobil.

Bộ trưởng Quốc phòng Nam-dương Matori Abdul Djalil tuyên bố sau buổi họp của nội các rằng "vụ nổ phòng trà ở đảo Bali có liên hệ với Al-Qaeda, với sự hợp tác của quân khủng bố địa phương."

Theo sở tình báo nhiều quốc gia, giáo sĩ Hồi Giáo Abu Bakar Bashir - lãnh tụ của mạng lưới Jemaah Islamiah, tổ chức chủ trương thành lập một quốc gia Hồi Giáo ở Đông Nam Á đã dàn dựng các vụ tấn công khủng bố ở vùng này - là thủ phạm vụ nổ bom tại Bali. Jakarta nói là vụ bom này do cả người Nam-dương và ngoại kiều dàn dựng, cụ thể là dân quân Hồi Giáo từ Yemen và Mã Lai đã tới Bali để giúp.

Trong khi đó, cảnh sát Mã-lai đã bắt giữ 4 người bị nghi là thuộc một tổ chức Hồi giáo chủ chiến trong vùng Đông Nam Á có liên hệ với mạng lưới khủng bố al-Qaida. Tổng giám đốc Cảnh sát Mã-lai, ông Norian Mai cho biết 4 người vừa kể là thành viên của nhóm Jemaah Islamiyah.

Vụ nổ bom khủng bố trên đảo Bali không những gây thiệt hại nhân mạng, mà còn gây ảnh hưởng tai hại đến nền kinh tế của

nhiều nước trên thế giới.

Trước hết là đối với nền kinh tế Đông Nam Á. Nhận định của giới phân tích và giới tài chính quốc tế cho rằng giới đầu tư sẽ sợ hãi không dám bỏ vốn vào khu vực này, khiến Đông Nam Á có thể còn bị thiệt hại nặng hơn cả Nam-dương. Hiện nay các nhà đầu tư đã rút vốn khỏi Nam-dương, tiếp theo sẽ rút khỏi Tân-gia-ba, Mã-lai và Phi-luật-tân.

Giá chứng khoán tại Nam-dương bị sút giảm nặng trong khi du khách vội-vã bỏ chạy khỏi xứ này, tuy rằng chính phủ Nam-dương cam kết tăng cường an ninh và gia tăng chống khủng bố.

Mặt khác, nền kinh tế Đông Nam Á và Châu Á nói chung vốn đang gặp khó khăn trong việc hồi phục, nay sẽ càng khó khăn hơn. Kỹ nghệ du lịch sẽ bị suy sụp nặng nhất, kể đó là các ngành đầu tư khác, trong khi giá dầu khí sẽ tăng cao và tiền tệ các nước đều bị mất giá.

Hội nghị về năng lượng dự định tổ chức tại Bali vào hai ngày 24 và 25 tháng 10 bị dời sang Tân-gia-ba, là một trong những dấu hiệu trầm trọng của nền du lịch ở tỉnh du lịch chính yếu của Nam-dương.

Mặt trận đánh Iraq:

Sau nhiều ngày thảo luận sôi-nổi, lưỡng viện Quốc Hội

Hoa kỳ đã gửi Bạch Ốc bản quyết nghị về Iraq, cho phép Tổng thống dùng sức mạnh quân sự, nếu cần, để buộc Iraq phá hủy vũ khí hóa học, vũ khí vi trùng, và giải tán chương trình vũ khí nguyên tử.

Đây là một thắng lợi trong chính sách an ninh quốc gia của TT Bush, diễn ra chưa tới một tháng trước cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ. Quyết nghị về Iraq được chấp thuận tại Hạ Viện với tỉ số phiếu 296/133, và tại Thượng Viện là 77/23.

Quyết nghị này nhấn mạnh đến nhu cầu hợp tác với LHQ và tận dụng mọi phương kế ngoại giao trước khi dùng vũ lực - và nhà lãnh đạo Hành pháp được phép hành động dù có hay không có LHQ. Nghị sĩ John McCain nói "Cho hòa bình một cơ hội là cho ông Saddam thời gian chuẩn bị chiến tranh, trong những điều kiện và thời gian do ông ta chọn lựa".

Bản văn của Hạ Viện có nhiều điểm tương đồng với quyết nghị do Bạch Ốc soạn thảo và đề nghị tuần trước, giao quyền hạn rộng rãi cho nhà lãnh đạo Hành pháp dùng quân sự với Iraq.

Văn bản do nghị sĩ Biden và nghị sĩ Lugar bảo trợ nhấn mạnh tới nhu cầu hậu thuẫn của quốc



Abu Bakar Bashir



Iraq: Nhà máy chế-tạo "bom bắn" của...



Saddam Hussein

tế, nhưng giành quyền đơn phương hành động cho TT Hoa Kỳ nếu LHQ không chấp thuận một quyết nghị mới.

Chi phí hàng tháng của một cuộc chiến tranh toàn diện với Iraq được ước lượng là 9 tỉ mỹ kim, theo các chuyên viên ngân sách của Quốc Hội Hoa Kỳ, trong lúc Thượng Viện chuẩn bị thảo luận công khai quyết nghị cho phép TT Bush hành động quân sự.

Cơ quan này dự báo việc động binh tới Vùng Vịnh tốn từ 9 tỉ đến 13 tỉ, chi phí cần cho các hoạt động bộ chiến và không quân từ 6 tỉ đến 9 tỉ mỗi tháng. Ngoài ra, sẽ tốn thêm từ 5 tỉ đến 7 tỉ để đưa quân về nước sau này.

Theo nghị sĩ Dân Chủ Kent Conrad, chủ tịch Ủy Ban ngân sách Thượng Viện, 3 tháng tác chiến và 5 năm chiếm đóng sẽ tốn trên 272 tỉ.

Trong khi đó, tại buổi họp với các thanh tra vũ khí, Ngoại trưởng Hoa kỳ Colin Powell muốn thảo luận về các chuẩn bị khám xét vũ khí của Iraq, nhưng cũng muốn tìm kiếm một quyết nghị mới về Iraq tại Hội đồng Bảo An, bao gồm nội dung đe dọa dùng vũ lực nếu Saddam từ khước giải giới trước khi đoàn thanh tra của Liên Hiệp Quốc bắt

đầu công tác.

Tuy nhiên vận động ngoại giao của Hoa Kỳ tiến triển khó khăn vì Nga và Pháp tiếp tục phản đối việc đánh Iraq. Ngay cả Gia-nã-đại, nước láng-lề của Mỹ, được hưởng cảnh thái-bình nhờ quốc-phòng Mỹ bao vùng ở Bắc-cực và Alaska, cũng chống việc đánh Iraq, nhắc đi nhắc lại rằng phải có quyết-định của LHQ.

Tại New York, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc mở cuộc thảo luận công khai, bàn cãi về bản nghị quyết với những lời lẽ đầy cứng rắn dành cho Iraq mà hai chính phủ Hoa Kỳ và Anh quốc muốn được thông qua.

Tuy nhiên những cuộc vận động sôi nổi do Washington thực hiện với mục đích kêu gọi sự hậu thuẫn chính trị của các nước hội viên thường trực khác là Trung Quốc, Pháp và Nga vẫn không đạt được kết quả mà Hoa-thịnh-đốn và Luân-đôn mong đợi. Hiện nay, chống đối mạnh nhất là Pháp, vì chính phủ Pháp muốn có 2 bản nghị quyết, một buộc Iraq phải tuân theo các điều khoản do Hội đồng Bảo an đề ra và nếu nhà cầm quyền Baghdad không

làm điều này, lúc đó bản nghị quyết thứ nhì mới đưa ra những biện pháp cứng rắn đối với Saddam Hussein.

Ở Bắc Kinh, chính phủ Trung Quốc cũng nói rằng họ ủng hộ ý kiến của Pháp, tức phải cho Iraq một cơ hội làm việc với phái đoàn thanh tra vũ khí do Liên Hiệp Quốc cử đến trước khi quyết định những biện pháp cứng rắn hơn.

Nga cũng cho biết ủng hộ đề nghị 2 nghị quyết do Pháp đưa ra. Nga là nước vừa ký thương-ước trị giá 40 tỉ mỹ-kim với Iraq.

Ngoài ra, Cộng hoà Liên bang Đức vẫn tiếp tục bất đồng với Hoa Kỳ về cách đối phó với Iraq, và cảnh-cáo về những hậu quả lâu dài sau chiến cuộc.

Bộ Trưởng quốc phòng Peter Struck nói rõ, rằng "bước kế tiếp nên để thanh tra vũ khí LHQ tra xét khả năng sản xuất vũ khí hủy diệt quy mô của Saddam, trong khi vẫn chuẩn bị sẵn sàng những bước hành động quân sự".

Theo Bộ trưởng Quốc phòng Herbert Scheibner của Áo, chiến tranh sẽ gây những hậu quả nguy hiểm tại các nước lân bang của Iraq, nên tìm kiếm giải pháp chính trị thì hơn.



Quốc vương Jordan Abdullah (bên phải) sang Pháp vận-dộng TT Chirac chống lại việc đánh Iraq



TT Nga Vladimir Putin và thương-ước 40 tỉ mỹ-kim vừa ký với Saddam Hussein



Thủ-tướng Anh Tony Blair, đồng-minh duy-nhất và thực-sự của TT Bush trong cuộc chiến chống khủng-bố

Thủ tướng Anh Tony Blair đã bay sang Nga để thuyết-phục TT Putin. Tổng thống Nga tỏ ý tin tưởng rằng Hội đồng Bảo An LHQ sẽ tiến tới điểm chung về Iraq.

Lập trường trước đây của Điện Kremlin là có thể thỏa thuận một quyết nghị mới về Iraq, miễn là không tự động cho phép dùng biện pháp quân sự nếu Baghdad không tuân hành. TT Putin cũng hô hào nhanh chóng đưa thanh tra vũ khí trở lại Iraq, và nhấn mạnh rằng ông không tin quyết nghị mới quy định quyền hạn của thanh tra vũ khí là cần thiết.

TT Vladimir Putin vẫn tiếp-tục chống giải-pháp quân-sự đối với Iraq, dù đã được hứa-hẹn rằng Nga sẽ được chia-chác quyền-lợi ở Iraq sau khi Saddam đổ.

Trước sự chống đối mạnh từ nhiều nước, Mỹ đã nhượng bộ, cho đổi bản sơ thảo nghị quyết thành mờ-mịt hơn. Một thỏa hiệp với Pháp, nước đang dẫn đầu nhóm chống lại bản sơ thảo nghị quyết của Mỹ, sẽ mở đường cho sự ủng hộ của Hội Đồng Bảo An 15 quốc gia, có thể là trước

cuối tháng này. Pháp có vẻ hài lòng với các đề nghị mới của Mỹ về bản thảo nghị quyết trong đó xóa bỏ các đoạn đe dọa dùng quân sự đánh Iraq, trừ phi Iraq cản trở cuộc thanh tra vũ khí của LHQ, theo lời các nhà ngoại giao.

Trong khi đó, tại Hồi quốc (Pakistan) các chính đảng thân Taliban thắng thế trong cuộc bầu cử ở cấp quốc gia và cấp tỉnh. Diễn biến này có thể hạn chế các nỗ lực của Hoa Kỳ nhằm truy diệt tàn quân Al-Qaeda và Taliban trốn từ A-phú-hãn sang nước này.

Liên minh 6 đảng thủ-cự chủ-trương chống Mỹ đã chiếm đa số tại cơ quan lập pháp tỉnh biên giới Tây Bắc, và tại Quốc Hội. Các đảng này sẵn-sàng cho các chiến binh Taliban và Al-Qaeda nương náu ở tỉnh Tây Bắc và các vùng biên giới.

Theo kết quả kiểm phiếu sơ khởi, các đảng tôn giáo thu được nhiều phiếu hơn hết trong cuộc bầu cử Quốc Hội - liên minh này không đủ khả năng lập chính phủ, nhưng sẽ là phe quyền lực trong bất cứ một chính phủ liên hiệp tương lai nào.

Giới quan sát dự báo TT

Musharraf sẽ xét lại một số chính sách, kể cả chủ trương ủng hộ Hoa Kỳ và lời hứa thanh toán chủ nghĩa tôn giáo cực đoan.

Mặt khác, các viên chức Hồi-quốc tuyên bố rằng chính phủ Hồi-quốc vẫn liên minh chặt chẽ với Hoa kỳ. Bộ Trưởng thông tin Nisar Memon nói: không có lý do gì để thay đổi chính sách đối ngoại trong lúc này. Đồng thời, trong hướng hòa dịu, nhóm 6 đảng tôn giáo cho biết họ ủng hộ cuộc chiến diệt khủng bố do Hoa Kỳ lãnh đạo nếu chiến dịch ấy không xâm-phạm người Hồi Giáo.

Trong liên minh Hồi Giáo, đảng Quaid e-Azam thân TT Musharraf thắng nhiều ghế dân biểu nhất - nhưng không đủ 51%.

Tại Phần Lan, cảnh sát đang điều tra, tìm xem vì sao một sinh viên 19 tuổi lại đi chế tạo bom và cho nổ tại một trong các thương xá lớn nhất Phần Lan, làm chết bản thân và 6 người khác, 80 người bị thương, gây hư hại thương xá 3 tầng lầu tại Vantaa, 9 dặm phía bắc thủ-đô Helsinki.

Nghi can là người sắc tộc Phần Lan, sống tại Vantaa và học hóa học tại một đại học kỹ thuật. Cảnh sát còn giấu tên hung thủ trong khi điều tra. Theo Cảnh sát trưởng Tero Haapala, quả bom không có thuốc nổ quân sự, mà làm bằng các đầu đạn súng săn và đinh sắt, cho thấy là bom chế tại nhà.

Tại Bắc Hàn, Bình-nhưỡng xác nhận có tiến hành chương trình phát triển vũ khí nguyên tử tới mật trong nhiều năm nay.

Việc này đã thay đổi ván cờ chính trị vùng Đông Á, dập tắt ảo-vọng cho rằng Bắc Hàn đang trên đường cởi mở, muốn hòa giải với thế giới bên ngoài. Một số quan chức cao cấp giấu tên



Chủ-tịch Kim Chính Nhật thách-thức: Bắc Hàn có vũ-khí nguyên-tử và từ-chối giải-giới



Giang Trạch Dân sang Mỹ trấn-an, mua thêm thì giờ, chuẩn-bị đánh Đài-loan một khi Mỹ sa lầy ở Iraq

trong chính quyền Tổng thống Bush cho biết tin này thực chất đã xoá bỏ thỏa ước 1994 mà theo đó Bắc Hàn phải chấm dứt các chương trình vũ khí nguyên tử của mình để đổi lấy viện trợ của Hoa Kỳ trong việc xây dựng một nhà máy điện mới.

Tại Hoa-lục, Trung Cộng âm thầm hiện đại hoá hải quân, mua thêm hai diệt lôi hạm với hoá tiễn tân tiến nhất của Nga tên Sunburn và 4 tàu ngầm nguyên tử của Nga trong mục tiêu điều chỉnh chiến lược để có thể tấn công Đài Loan và Mỹ. Hiện nay, cánh quân nhân Trung Cộng chủ trương nếu chiếm Đài Loan thật nhanh, Mỹ sẽ không can thiệp, nhất là trong lúc Washington quá bận với cuộc chiến chống khủng bố.

Ngày 23 tháng 9 vừa qua Reuters đưa tin diệt lôi hạm Thanh Đạo (Qingdao) và các chiến hạm tiếp liệu được tiếp đón huy hoàng sau cuộc hải hành đầu tiên vòng quanh thế giới, làm

sống lại truyền thống hào hùng của Ông Bốn, đã hướng dẫn 62 tàu chiến và 30 ngàn thủy quân đi từ Hoàng Hải xuống Java, qua biển Á rập đến Đông Phi và trở về trong 10 năm dưới thời Hoàng đế Trung Hoa trong thiên niên kỷ thứ hai. Huyền thoại thờ Ông Bốn ở các nước Đông Nam Á có từ đó. Dù hiện tại hạm đội của Trung Cộng còn ở qui mô nhỏ, nhưng sẽ là tiền thân của một hạm đội khả dĩ giành được thế thượng phong ít nhất trong vùng biển Đông Nam Á và Đông Thái Bình dương.

Trung Cộng đã mua 40 tiêm thủy đĩnh và 45 phản lực cơ chiến đấu loại SU-30MKK của Nga. Hoả tiễn vượt âm thanh SSN22 Sunburn tối tân của Nga dùng để chống hoả tiễn của các tàu chiến địch. Nói gọn, Quốc Hội Mỹ trong một bản tường trình đã xác quyết, không một nước nào ở Á châu có thể đương đầu nổi hạm đội Trung Cộng.

Tham vọng làm chủ Đông và Nam Thái Bình Dương đã bộc lộ

rõ qua việc vẽ lại và phát hành bản đồ vùng này. Biển Trung Quốc bao trùm biển VN, Borneo, Phi-luật-tân và Đài-loan.

Trung Quốc cũng là nước đang nhập cảng dầu của Trung Đông nhiều nhất, do vậy sớm muộn Trung Cộng cũng phải bảo đảm an ninh lộ trình qua eo biển Mã Lai và giành vai trò ở điểm nóng nhất thế giới hiện thời là Trung Đông.

Tác giả chiến lược điều chỉnh của Trung Cộng là Đại tá Qiao Lang, tác giả quyển "Cuộc Tấn Công Quyết Định" sắp phát hành, lên tiếng thách thức Mỹ: "Liệu Mỹ có sẵn sàng sử dụng cạn lãng tài nguyên quốc gia để bảo vệ Đài Loan không? Vì Trung Quốc sẽ ngàn lần hơn A phú hãn".

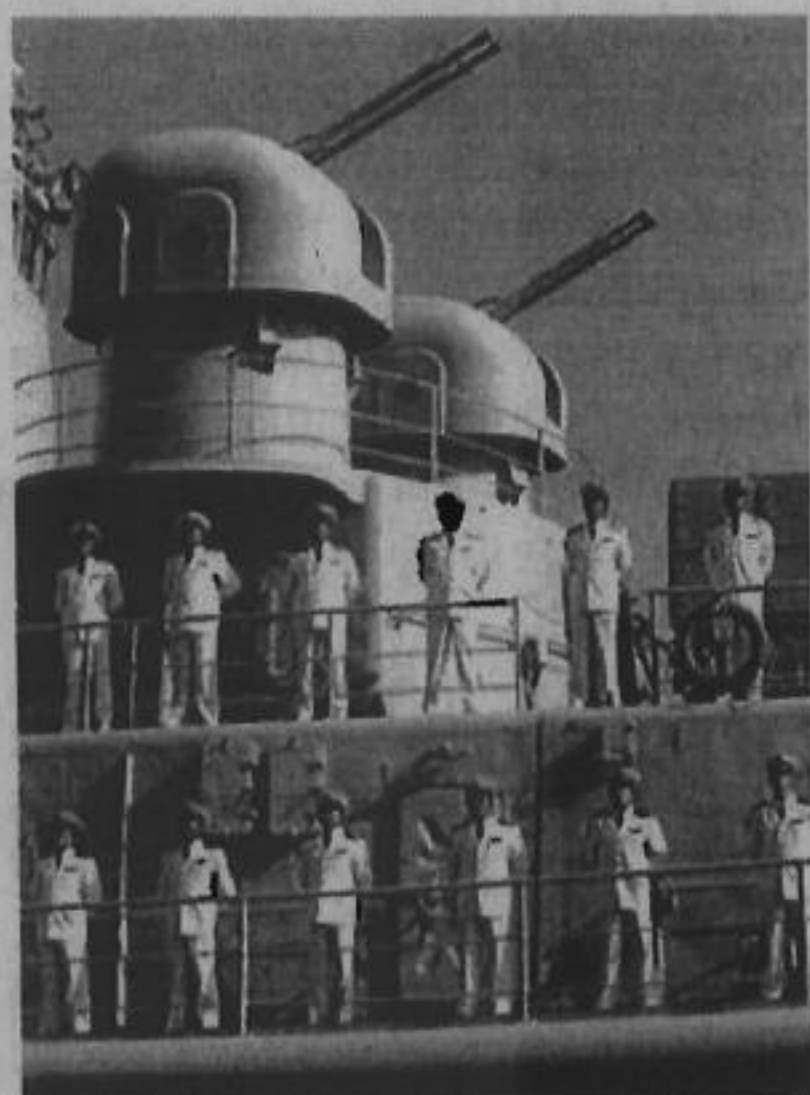
Tại nước Cộng hoà Ukraine, chuyên viên của Hoa Kỳ và Anh đã tới điều tra xem nước này có bán radar cho Iraq, vi phạm lệnh cấm của LHQ hay không.

Hệ thống radar Kolchuha có khả năng phát giác phi cơ từ xa có thể làm tăng sức mạnh cho hệ thống phòng không Iraq đối diện với phi cơ Anh Mỹ thường xuyên tuần tra các vùng cấm bay tại Iraq.

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết là đã kiểm chứng được băng ghi âm mật hồi tháng 7-2000, trong đó có tiếng Tổng thống Kuchma chấp thuận bán radar cho Iraq lấy 100 triệu mỹ kim.

Chính phủ Ukraine chối không chuyển giao kỹ thuật cho Iraq, và cả quyết rằng các thương vụ xuất cảng được kiểm soát bởi một hệ thống đã thiết lập với sự trợ giúp của Hoa Kỳ và Tây-phương.

Tại Iraq, Saddam Hussein tái đắc cử với 100% phiếu bầu, tiếp tục làm tổng thống 7 năm nữa, trong cuộc trưng cầu dân ý với



Diệt-lôi-hạm Thanh Đạo và mòng bá-chủ Đông Thái-bình-dương & Ấn-độ-dương của Trung Cộng



Hoả tiễn vượt âm thanh SSN22 Sunburn dùng để chống hoả tiễn của các tàu chiến



Phản lực cơ chiến đấu SU-30MKK của Nga

những màn lễ hội ăn mừng trên đường phố. Tỷ lệ đi bầu là 100%, và phiếu thuận 100% cho thấy toàn dân Iraq sẵn sàng bảo vệ Saddam chống Hoa Kỳ, theo lời Izzat Ibrahim, phó chủ tịch Hội Đồng Cách Mạng, cũng là người số 2 của chế độ.

Tại Trung Đông, Chủ tịch Yasser Arafat đã ký một đạo luật, chính thức tuyên bố Jerusalem là thủ-đô của quốc gia Palestine độc lập tương lai, theo lời chủ tịch Quốc hội Ahmed Korei. Korei nói, theo luật này, Jerusalem sẽ là trung tâm các cơ quan quyền lực hành pháp, lập pháp và tư pháp Palestine.

Arafat quyết định ký luật này, do Quốc hội Palestine đệ trình từ 2 năm trước, để đáp ứng với một đạo luật của Hoa Kỳ mà TT Bush mới ký tuần này, buộc Bộ Ngoại Giao Mỹ trong các văn kiện phải xem Jerusalem là thủ-đô Do-thái.

Arafat gọi việc Bush ký luật

đó là một "tai họa." Làm sao được, khi thế-lực của tài-phiệt và chính-khách Do-thái bao trùm khắp các cơ-quan quyền-lực của Mỹ!

Cũng tại Trung Đông, Do-thái tiếp-tục pháo-kích, tàn-sát người Palestine và Palestine tiếp-tục dùng bom tự-sát giết người Do-thái.

Tin kinh-tế xã-hội:

Tại Mỹ, công ty sản xuất phi cơ Boeing Co cho biết lợi tức tam cá nguyệt bị giảm 43%, từ 650 triệu mỹ-kim một năm trước đó. Trong lúc đó, J.P. Morgan Chase & Co Inc., công ty ngân hàng lớn thứ nhì Hoa Kỳ, loan báo bị sụt giảm 91% lợi tức tam cá nguyệt vì các thua lỗ mua bán cổ phiếu và nợ xấu, dự định sẽ sa thải khoảng 2200 nhân viên trong tổng số 16.000 nhân và tốn 450 triệu mỹ-kim để hoàn tất các cắt giảm đó.

Công ty điện toán Sun Microsystems Inc. loan báo về đợt sa thải lớn lần thứ nhì kể từ khi ngành kỹ thuật trì trệ. Sun dự định cắt giảm 4400 nhân viên, hầu hết là trong năm nay, thêm vào con số cắt giảm 3900 người đã loan báo một năm trước, nghĩa là Sun sẽ cắt khoảng 20% tổng nhân số kể từ khi ngành kỹ thuật suy sụp.

Công ty Sun có trụ-sở ở Santa Clara, California, loan báo thua lỗ 111 triệu mỹ-kim, tức là 4 xu mỗi cổ phần trong tam cá nguyệt đầu, kết thúc vào tháng 9. Thương vụ giảm từ mức 2,9 tỉ mỹ-kim để còn 2,7 tỉ mỹ-kim, thấp hơn cả định mức mà Sun đã hạ thấp hồi tháng 8 khi tiên đoán là thương vụ sẽ chỉ ngang với năm trước.

Về phía các hãng hàng không, Delta Airlines sẽ cắt giảm thêm từ 7000 tới 8000 nhân viên để giảm bớt thua lỗ tài chánh. Từ khi

xảy ra vụ tấn công 9/11, Delta đã cắt giảm 13.000 nhân viên - trong đó sa thải 2000 người và phần còn lại là cho về hưu sớm. Delta loan báo lỗ 326 triệu mỹ-kim trong tam cá nguyệt thứ ba.

Cùng lúc, công ty mẹ của United Airlines tường trình thua lỗ 889 triệu mỹ-kim trong tam cá nguyệt thứ ba.

Tại Pháp, 60.000 công nhân ngành năng lượng đã xuống đường tại Paris, thủ-đô nước Pháp, để phản đối các kế hoạch tư nhân hóa bán phần của chính phủ trung hữu.

Đây là thách thức lớn nhất của phong trào lao động đối với Thủ Tướng Jean Pierre Raffarin, cầm quyền từ tháng 6 sau 5 năm kiểm soát của tả phái.

Theo một đại ý phi công của Air France, kế hoạch tư doanh hóa Air France chỉ là việc làm có tính lý thuyết không lợi cho công nhân viên cũng như khách hàng.

Tại Libăng, Tổ chức phóng viên không biên giới đã yêu cầu Ban Tổ Chức Hội Nghị Thượng Đỉnh Khối Pháp Thoại cấm 4 nước Việt Nam, Lào, Tunisie và Guinée Equatoriale tham-dự vì lý do vi phạm nặng nề quyền tự do ngôn luận và quyền tự do báo chí.

Trong bản thông cáo báo chí ngày 17.10.2002, Tổ Chức Phóng Viên Không Biên Giới (RSF - Reporters sans Frontières) lên án Khối Pháp Thoại đã thụ động trước sự vi phạm nhân quyền thường xuyên của các nước thành viên. RSF cho biết trong số 53 nước tham dự Hội Nghị Thượng Đỉnh lần thứ 9 tại Beirut (Liban) từ ngày 18 đến 20.10.2002, có tới 20 nước vẫn tiếp tục chà đạp quyền tự do báo chí trong đó có CS Việt Nam, Lào, Tunisie...



21.10.2002: xe bom tự sát nổ cạnh xe buýt, 16 người Do-thái chết, 30 bị thương

Dựa trên các biện pháp đề nghị trong trường hợp các nước thành viên không thực thi dân chủ hoặc vi phạm nhân quyền trầm trọng của Tuyên Ngôn BAMAKO công bố vào tháng 11.2000 (đoạn 5 nói về việc thực thi dân chủ, các quyền tự do tại các nước Pháp thoại - <http://www.democratie.francophonie.org/Bamako/DeclOffi.htm>), tổ chức RSF kêu gọi tạm ngưng việc tham dự của 4 nước đã đàn áp thô-bạo nhất quyền tự do báo chí trong thời gian qua, đó là: Việt Nam, Lào, Tunisie và Guinée Equatoriale.

Nếu Hội Nghị Thượng Đỉnh Beirut không có một biện pháp nào cụ thể, điều này chứng tỏ những khuyến cáo của Khối Pháp Thoại chỉ mang tính cách tượng trưng để làm yên lòng dư luận thế giới, Khối Pháp Thoại sẽ mất tất cả mọi uy tín trong nỗ lực bảo vệ nhân quyền và đặc biệt là quyền tự do báo chí, và người dân tại các nước đang thường xuyên bị trù dập sẽ không còn có thể dựa vào những nguyên tắc nhân quyền của Khối Pháp Thoại để tranh đấu cho các quyền tự do của họ nữa.

Riêng về phần CS Việt Nam, bản tin này đã nhắc tới hai ông Nguyễn Đình Huy hiện đang bị tù đầy và Hà Sĩ Phu hiện đang bị quản thúc tại gia. Bản tin còn nhắc đến tình trạng kiểm soát gắt gao thông tin qua mạng Internet tại Việt Nam, cụ thể là đã có 3 người bị bắt chỉ vì phổ biến tin tức và bài viết trên mạng, cụ thể là ông Phạm Hồng Sơn qua bài "*Dân chủ là gì?*"

Mặc dù với những khuyến cáo mạnh mẽ của tổ chức RSF như đã kể trên, Tổng Thống Pháp Jacques Chirac vẫn làm ngơ, tiếp-tục tiếp đón phái đoàn nhà nước CSVN do Trần Đức Lương

cầm đầu trong một chuyến viếng thăm chính thức từ ngày 28 đến 30.10 sắp tới tại Paris. Vì thế, nhiều tổ chức và đoàn thể Việt Nam cũng như ngoại quốc sẽ có một số phản ứng để phản đối sự hiện diện của Trần Đức Lương tại Pháp và lên án chế độ độc tài CSVN, một chế độ được mệnh danh là "phá hoại nhân quyền" (*prédateur des Droits de l'Homme* - RSF, 2000).

LHQ: 6.7 Triệu Dân Zimbabwe Đối Ngụy Kịch, Cần Cứu Gấp

Ông Tony Hall, đại diện Hoa Kỳ tại tổ chức Lương Nông (FAO) của LHQ, tuyên bố sau chuyến đi quan sát công tác cứu trợ ở Zimbabwe rằng nạn đói tại Zimbabwe sẽ trở nên nguy kịch trong 2 tháng tới.

Theo ước lượng của chương trình lương thực thế giới, khoảng 6,7 triệu người, tức gần 50% dân số nước Zimbabwe bị đói trong năm nay.

Chính quyền Mugabe cho phép một số tổ chức cứu trợ tới cấp phát lương thực trong nước, nhưng vẫn dành độc quyền bán thóc gạo.

Ông Hall nói: nếu trước cuối tháng 12, lương thực không nhập cảng đủ, vì các luật lệ hạn chế nhập cảng lương thực, Zimbabwe sẽ trải qua một trận đói lớn.

Chính quyền Harare chối không dùng lương thực như vũ khí chính trị, nhưng ông Hall nghe công chúng phản nản rằng chính quyền từ chối bán lương thực tại một số khu vực ủng hộ đối lập.

Ông Hall kết luận: không phải vì hạn hán, mà chính nhà cầm quyền Mugabe đã bỏ đói dân.

Tại Mỹ, kinh-tế suy-sụp vì

dân ngưng tiêu xài. Trong tình hình thất nghiệp tăng đều đặn và thị trường chứng khoán sụt liên tục, tinh thần người tiêu thụ Hoa Kỳ đầu tháng 10 đã sụt tới mức thấp nhất trong vòng 9 năm, gây nỗi lo về khả năng sự hồi phục dựa vào sức tiêu thụ có thể bị nguy hiểm.

Chỉ số tinh thần tiêu thụ tháng 10, thu thập trong các bản thăm dò của Đại Học Michigan, giảm còn 80,4 điểm, từ mức 86,1 điểm, trong tháng 9, theo các nguồn tin thị trường hôm thứ sáu. Mức sụt giảm này lớn hơn mức các nhà phân tích dự đoán.

Carol Stone, phó phòng kinh tế của Nomura Securities International, nói là thấy rõ không bao nhiêu người dám tiêu xài nữa. Sự sụt giảm này nguyên khởi bắt đầu từ mức sụt giảm chỉ số mong đợi, một số đo về thái độ đối với 12 tháng sắp tới, chỉ còn 72,4 điểm, mức thấp nhất kể từ tháng 11.1993. Đó là mức quá thấp so với số đo này trong tháng 9 được đúc kết là 79,9 điểm.

Còn chỉ số về các điều kiện hiện nay, một số đo liên hệ gần với mức tiêu xài, đã giảm trong đầu tháng 10, để còn 92,9 điểm, mức thấp nhất kể từ năm 1992, trong khi cuối tháng 9 có số đo là 95,8 điểm.

Hiện thời, mức tiêu thụ của dân-Mỹ, động cơ của 2/3 kinh tế Mỹ, vẫn còn mạnh, một phần nhờ lãi suất thấp và lãi suất mua nhà hạ. Nhưng bản tường trình đầu tuần này cho thấy thương vụ bán lẻ giảm 1,2% trong tháng 9.

Tại LHQ, các viên chức của cơ-quan quốc-tế này tố CSVN tham-những cả trong ngành xây cất. Tham những ở đâu cũng được, nhưng xin đừng tham những trong ngành xây cất, vì như vậy là giết người tập-thể! Chính các

cán bộ tham nhũng và thủ tục đòi hối lộ đã buộc các nhà thầu xây cất phải kiếm lời bằng cách giảm bớt xi măng và sắt trong các công trình xây cất. Và điều này đã gây hư hỏng hàng loạt công trình, gây ra tai nạn trong nhiều năm qua.

Viên chức Liên Hiệp Quốc kêu gọi báo chí Việt Nam cần đưa ra ánh sáng các vụ tham nhũng nếu muốn các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng đạt phẩm chất.

Tại Việt Nam tham nhũng là một đề tài nhảm chán. Công quỹ thất thoát hàng năm hàng tỷ mỹ-kim đồng trong các công trình xây dựng của nhà nước.

Các giải Nobel 2002:

Vật lý: 3 nhà vật lý, 2 của Mỹ, 1 của Nhật đã thắng giải Nobel Vật Lý về công trình chứng minh tại sao mặt trời chiếu sáng và phát hiện tia X ngoài địa cầu, nhờ đó khám phá được các ngôi sao xa trong vũ trụ.

Viện Khoa Học hoàng gia Thụy Điển cho biết ông Raymond Davis 87 tuổi và ông Masatoshi Koshiha 76 tuổi đã chứng minh được sự hiện hữu của những hạt bụi nhỏ, gọi là "neutrinos" phát sinh từ phản ứng hạt nhân biến Hydrogen thành Helium, xác nhận lý thuyết rằng phản ứng đó là nguồn của năng lượng mặt trời.

Hai ông Davis và Koshiha chia nhau một nửa trong giải hiện kim một triệu mỹ kim; nửa còn lại dành cho công trình của khoa học gia Riccardo Giacconi, Mỹ gốc Italy, 71 tuổi, chế viển kính phát giác tia X ngoài địa cầu, nhờ vậy có thể khám phá những ngôi xa rất xa, và tìm ra hiểu biết mới về những lỗ đen của vũ trụ.

Hoà bình: Cựu Tổng thống Mỹ Jimmy Carter đã đoạt giải Nobel Hòa Bình năm 2002. Ông



Jimmy Carter

được chọn vì những nỗ lực không mệt mỏi trong nhiều thập niên tìm kiếm giải pháp hòa bình cho

các cuộc xung đột quốc tế, thúc đẩy dân chủ và nhân quyền, khuyến khích phát triển kinh tế xã hội.

Theo Ủy ban Nobel Na Uy, ông Carter được trao giải vì hành động ngoại giao của ông từ nhiều năm nay hậu thuẫn cho hòa bình và nhân quyền. Việc trao giải này được xem như một chỉ trích đối với cánh chủ chiến nằm trong chính quyền Bush hiện nay. Chủ tịch ủy ban Nobel Na Uy, Gunnar Berge tuyên bố: "Đây cũng là một thông điệp cho những ai theo đuổi với hương của Mỹ." Ông nói: "Giải Nobel này khuyến khích mọi người nghĩ đến hòa bình và quyền con người" như lời chào mừng của ông Jimmy Carter, 78 tuổi.

Văn học: về tay nhà văn Hung, Imre Kertesz (xin xem bài về Nobel văn-học trong số này).

Kinh tế: 2 giáo sư Mỹ đã thắng giải Nobel Khoa Học Kinh Tế 2002 nhờ đi tiên phong trong việc dùng các mô thức kinh tế thử nghiệm và tâm lý vào việc quyết định chính sách.

Daniel Kahneman, 68 tuổi, công dân mang song tịch Hoa Kỳ



Nobel Văn-học: Imre Kertesz



Nobel Vật-lý 2002: Riccardo Giacconi, Raymond Davis, và Masatoshi Koshiha

và Do Thái làm việc tại Đại Học Princeton, và Vernon Smith, 75 tuổi, dạy tại Đại Học George Mason ở Fairfax, VA sẽ chia nhau giải thưởng 10 triệu đồng kronor (1 triệu mỹ-kim).

Giáo sư Kahneman đã kết hợp các khám phá trong tâm lý học vào kinh tế, "đặc biệt là về phán đoán của con người và việc quyết định chính sách trong tình hình bất định," theo lời ca ngợi của Viện Hàn Lâm Khoa học Hoàng Gia Thụy Điển.



của ung thư.

Fenn, 85 tuổi, dạy ở Đại học Virginia Commonwealth, Mỹ; Tanaka, 43 tuổi là nhà nghiên cứu của Life Science Business Unit của Shimadzu Corp. tại Kyoto, Nhật; Wuethrich, 64 tuổi, dạy tại Swiss Federal Institute of Technology ở Zurich, và là giáo sư thỉnh giảng ở The Scripps Research Institute tại Jolla, California, Mỹ.

Ba khoa học gia trên đã giúp thành lập môn khoa học mới về



Daniel Kahneman và Vernon Smith

Hoá học: 3 nhà khoa học Mỹ, Nhật và Thụy Sĩ đã cùng thắng Giải Nobel Hóa Học 2002 vì đã biến khoa sinh hóa hóa học thành các khí cụ mạnh mẽ chống lại các bệnh Alzheimer's, bệnh bò điên và vài loại bệnh chết người

chất đạm, gọi là khoa proteomics - để nghiên cứu về cách protein tương tác với các chất khác trong tế bào, điều sẽ giúp chế tạo các loại thuốc mới trong tương lai dựa vào bản đồ gen của nhân loại. Ban chấm giải Nobel ca ngợi,



Nobel Hoá-học 2002: Wuethrich, Tanaka và Penn

"Các nhà hóa học có thể khám phá ung thư mau chóng hơn là các bác sĩ có thể."

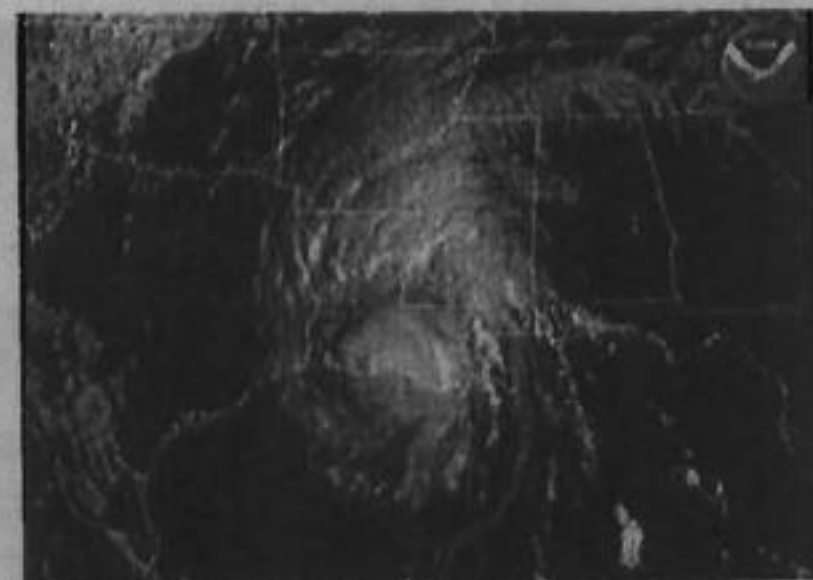
Thiên-tai và tai-nạn:

Tại Nhật, một trận bão lớn đe dọa thủ-đô Nhật Bản. Các hải cảng và phi trường vùng Đông-kinh ngưng hoạt động trong khi mưa như thác đổ trút xuống các đảo và thành phố chung quanh; 8 người bị thương. Khoảng 200 chuyến bay nội địa bị hủy bỏ. Tàu đồ Tokyo Wan, chạy 20 chuyến hàng ngày ở Vịnh Tokyo, ngưng hoạt động hoàn toàn. Tại phía nam Tokyo, 15.000 nhà mất điện.

Tại Mỹ, xe đồ chở du-khách bị tai nạn ở Nephi Canyon, 70 dặm phía nam Salt Lake City, chết 6 người, bị thương 21 người.

Tại Cuba, bão Lili làm 7 người chết, 127.000 phải di-tán. Trước khi tới Cuba, bão Lili đã tốc mái nhà ở quần đảo Cayman, gây thiệt mạng 7 người ở các hải đảo Jamaica và St Vincent.

Cuba đã đóng cửa các trường học tại thủ-đô Havana và thành phố Pinar del Rio của miền Tây. Công ty hàng không Cuba Airliens hủy bỏ các chuyến bay, và đường xe lửa nối liền Havana với Pinar del Rio ngưng chạy.



Bão hiễn Lili tàn-phá các nước Trung Mỹ, Cuba, Mễ-tây-cơ, cuối cùng đổ bộ tương-đối nhẹ-nhàng vào Texas và Louisiana, Hoa-kỳ

từ thành đến tỉnh



Vạn Lý Trường Thành dài thêm

Trung hoa vừa tìm ra một đoạn Vạn Lý Trường Thành dài 80 km (50 miles) ở miền đông bắc, bị chôn vùi dưới cát hàng nhiều thế kỷ nay. Khám phá này làm cho kiến trúc lớn và dài nhất thế giới dài thêm.

Theo hãng tin Tân Hoa Xã, một đoạn của Vạn Lý Trường Thành nằm theo sườn phía nam của núi Helan, vùng Ninh-hạ, cách thủ phủ Ngân-xuyên 40 km. Theo khảo sát sơ khởi, từ năm 1531, phần trường thành này bắt đầu bị cát chôn vùi lấp. Năm 1540 nó được khai quật và trùng-tu; ba tháp canh mới được thêm vào. Tường thành cao 7 m, dày 6,5 m ở chân và 3,5 m ở đỉnh, có rãnh thoát nước dọc hai bên bờ tường. Đó là một bức tường hai lớp, bắt đầu từ miền tây bắc tỉnh Cam-túc đến đèo Sơn hải quan, dọc theo bờ Vịnh Bohai Bay, bờ biển Đông Trung Hoa.

Với khám phá mới này, Vạn



Vạn Lý Trường Thành

Lý Trường Thành sẽ dài thêm, tổng cộng độ hơn 6000 km (3700 miles) bao bọc miền Bắc Trung Hoa, vùng hiểm yếu dễ bị xâm lược nhất. Vẫn theo Tân Hoa Xã, đoạn trường thành mới tìm được này theo khảo sát sơ khởi, được bắt đầu xây dựng từ thời Chiến Quốc (475-221 trước Công Nguyên); được các đời Tần, Hán, Tùy, Minh tiếp theo gia cố và sau đó bị cát chôn vùi lấp dần trong quên lãng đến ngày nay.

Bắc Kinh cấm khạc nhổ

Tân Hoa Xã ra thông báo về việc dán truyền đơn hay bích chương quảng cáo trái phép tại thủ-đô Bắc Kinh sẽ bị phạt 1000 nguyên (tương đương 120 mỹ kim) - xả rác hay khạc nhổ ở nơi công cộng bị phạt tiền từ 20 đến 50 nguyên.

Trước đây, khạc nhổ được coi là điều tự nhiên ở khắp Hoa-lục, vì theo công chúng, đó là sự vận hành cần thiết của cơ thể.

Trong kế hoạch đầu tư nhiều tỉ mỹ kim để đón tiếp Thế Vận Hội 2008, Bắc Kinh sẽ xây dựng thêm hạ tầng cơ sở quy mô, thanh tẩy môi trường, và dạy tiếng Anh cho tài xế taxi.

Bị ung-thư vì thuốc lá, được bồi thường bạc tỉ



Betty Bullock

Bà Betty Bullock, 64 tuổi, cư dân Newport Beach, California, bắt đầu hút thuốc năm 17 tuổi, và năm ngoái bị bệnh ung thư phổi, được toà Los Angeles xử thắng trong vụ kiện hãng thuốc lá Philip Morris Inc., bắt hãng này bồi thường 28 tỉ mỹ-kim.

Ăn thức chiên xào dễ bị ung-thư

Các khoa học gia đã tìm thấy đồ chiên xào như khoai tây chiên giòn ở các tiệm ăn nhanh (french fries), khoai tây lát chiên để khô trong bao và các thứ đồ xào thật nóng hay hầm nhiều dầu mỡ, là nguyên nhân của bệnh ung thư.

Phản ứng hoá học của dầu mỡ (chất asparagine, một thứ acid amino thiên nhiên trong chất béo) dưới nhiệt độ cao sẽ tạo ra chất acrylamide, là chất độc dễ gây ung thư. Cơ quan Kiểm soát Thực phẩm và Thuốc men Mỹ đang tập trung nghiên cứu làm sao giảm chất độc ấy xuống càng nhiều càng tốt, theo lời phát biểu của một viên chức với các hội người tiêu thụ và sản xuất thực phẩm chiên xào.

Thụy Điển là nước đầu tiên công bố hồi mùa xuân rồi chất độc arylamide có nhiều nguy cơ gây ung thư, chứa rất nhiều trong đồ chiên xào ta ăn hàng ngày như french fries, potato chips, vài loại ngũ cốc và bánh mì sấy. Khám phá của Thụy Điển cũng được chánh quyền Anh, Thụy sĩ thừa nhận và cùng với Cơ quan FDA Mỹ kiểm nghiệm hàng trăm các món ăn chiên xào để xem hàm lượng của chất độc ấy tới đâu.

Acrylamide đã được dùng để làm ra chất plastic, chất nhuộm và lọc nước. Hàm lượng chất độc này vẫn thấy trong nước tuy nhiên quá nhỏ nên vô hại, không như trong đồ chiên xào, quá nhiều.

Khảo nghiệm của khoa học gia Thụy Điển xác nhận chính độc chất acrylamide là nguyên nhân của hàng vạn trường hợp ung-thư đáng sợ của thời đại. FDA Mỹ còn dè dặt, chưa xác nhận chỉ mới xem là acrylamide đáng nghi ngờ. Tuy nhiên FDA tuyên bố đang có kế hoạch nghiên cứu sâu rộng và có "những lời khuyên tốt cho công chúng."

Thử-dục giúp giảm ung-thư ngực

Theo kết quả một cuộc nghiên cứu mới được thực hiện, chỉ cần tập thể dục vừa phải, ví dụ như đi bộ ít nhất 2 dặm 3 lần trong một tuần - bắt đầu từ lúc trẻ, cũng có thể giúp cho phụ nữ trẻ giảm nguy cơ bị ung thư ngực đến 33%, và các phụ nữ đã mãn kinh thì nguy cơ bị bệnh này sẽ giảm xuống 26%.

Yêu là chết

Mỗi khi nói đến tình dục, không ai nghĩ đến cái chết cả. Những lúc bận rộn lo âu về tử



Lịch quan-tài dành cho các cụ ... ông

thần, có ai còn đầu óc để ý đến những khoái lạc về xác thịt. Đây là lẽ tự nhiên của con người từ ngàn xưa. Thế mà một nhà đồn ở Ý đã có một sáng kiến thật tuyệt vời khi kết hợp được cả hai việc này vào trong loạt hình quảng cáo các mặt hàng đăng tải trên trang vi-báo của họ. Mỗi kiểu quan tài của nhà đồn trên trang www.cofanifunebri.com đều có một nàng kiều nữ xinh đẹp, mặc áo quần mỏng manh, hở hang, nằm, ngồi hoặc đứng trong những tư thế thật kêu gọi dựa vào cái hòm!

Chẳng biết như thế thì câu "chưa thấy quan tài chưa đổ lệ" phải được sửa như thế nào cho thích hợp, bởi vì khách vào trang vi-báo xem quan-tài mẫu cứ làng-chàng lưu-luyến mãi chẳng không chịu ra!

Khi nghệ-sĩ Mỹ tưởng-niệm

Một nghệ sĩ tạo hình Hoa Kỳ, sau hơn một năm cưu mang, đã hoàn thành một tác phẩm nghệ thuật với mục đích tưởng niệm những người đã tử nạn trong ngày 11/9 khi Trung Tâm Mậu Dịch bị không tặc đánh sập. Chàng tác bức tượng một phụ nữ bị lửa đốt sạch quần áo, tay chân quờ quạng trong tư thế đang ngã nhào lẫn xuống cầu thang! Bức tượng "Phụ nữ ngã nhào" này được trưng bày tại Trung Tâm Rockefeller ở Nữ Ước được vài ngày thì đã bị phủ vải, dẹp đi, bởi vì nhiều người than phiền và cảm thấy nó xúc phạm và sỉ nhục hơn là vinh danh, tưởng niệm!

Sáng-kiến táo-tợn

Một nhạc sĩ trẻ tuổi ở Porto Alegre, Ba Tây, đã có sáng kiến táo-tợn trong việc quảng bá đĩa nhạc của chàng.

Sau khi thấy đĩa hát tâm huyết mà chàng và bạn bè trong

ban nhạc đã khổ công sáng tác và thực hiện không hề được bất cứ một đài phát thanh nào đựng đến, chàng bèn mang đĩa đến đài phát thanh chuyên về nhạc trẻ và... dùng súng uy hiếp người điều khiển chương trình, bắt phát thanh toàn bộ đĩa nhạc và đồng thời loan tin cho thính giả của đài biết chàng đang dí súng vào đầu người điều khiển chương trình để bắt làm con tin. Sau khi chơi hết đĩa nhạc, chàng buông súng, đầu hàng cảnh sát. Và thế là ban nhạc của chàng nổi như cồn, đĩa hát bán chạy vèo vèo, và được mời trình diễn tại nhiều đại nhạc hội. Kẹt có một điều: riêng chàng nhạc-sĩ vẫn còn nằm chèo-queo trong khám chờ ngày ra tòa!

Thi ... ủi

Một cuộc tranh tài kỳ thú ở tầm vóc quốc tế lần đầu tiên được tổ chức tại Valley, một ngôi làng nhỏ gần Munich, Đức Quốc. Hơn 70 đội tuyển thủ từ khắp thế giới đã đổ xô về đây để tham dự giải vô địch ủi quần áo Extreme Ironing World Championships. Mỗi đội có ba đội viên và phải cố gắng ủi các loại quần áo bằng nhiều loại vải khác nhau, ở những môi trường khó khăn, phức tạp như giữa thành phố, giữa rừng già, trên dốc núi, giữa giòng nước cuộn cuộn. Các ứng viên phải trở tài ủi nhanh, gọn, lẹ, đẹp, và được xếp hạng tùy theo tài tháo vát, cũng như những nếp nhăn, những cái "pli" trên quần áo sau khi ủi xong. Và đội tuyển của Anh Quốc đã vẻ vang giật được huy chương vàng đồng thời nhận lãnh được một lô giải thưởng, bao gồm máy giặt, máy sấy và bàn ủi!

Cảnh-sát Thái đi tu

Không phải tu nghiệp, mà tu thiệt! Tin AP từ Vọng-các cho

biết Thái Lan vừa có sáng kiến độc đáo là cho cảnh sát vào chùa tu để bớt tham-lam khi làm việc. Tất cả có 20.000 cảnh sát vào chùa tĩnh tu, làm quen với cuộc sống khổ hạnh trong chùa, lấy tăng sĩ làm gương, giúp thầy chú giác-ngộ.

Theo Trung tướng Udom Charoen, Tư Lệnh Lực Lượng Cảnh sát Thái Lan, hoạ may chỉ có cách đó mới hy vọng trị được tham nhũng một phần nào, sau khi nhiều biện pháp trị tham nhũng của ngành đã tỏ ra thất bại vì cảnh sát Thái quá giàu có và thế lực.

Theo thủ tục pháp lý muốn truy tố cảnh sát phải có bằng chứng cụ thể, mà bằng chứng về tham nhũng thì người dân không dám trưng ra hay làm nhân chứng. Tuy nhiên dư luận một số báo chí Thái Lan tỏ ra nghi ngờ và dè dặt đối với chủ trương cho cảnh sát đi tu để trị tham nhũng. Vì những năm gần đây một số nhà sư Thái Lan cũng bị dư luận đàm tiếu về tửu sắc tài phiến tại các nhà số, hộp đêm, và bar karaoke. Thậm chí có một số ít nhà sư bị truy tố về tội hiếp dâm, giết người, và những lạm tiền bạc của chùa. Chỉ số 20.000 cảnh-sát vào chùa, cấu-kết cùng mấy chục ngàn nhà sư, lại sản xuất ra hàng trăm ngàn hải tặc và lục tặc thì dân càng khổ thêm!

Đề-nghị khó từ chối

Cảnh sát tại West Sussex, Anh Quốc vừa đưa ra một lời đề nghị có vẻ khó từ chối cho một tay đạo chích đã ăn hàng ở một hiệu bán đồng hồ cổ ở hạt Arundel. Sau khi được cửa hiệu đồng hồ báo cáo bị trộm đập cửa kiếng đánh trộm mất 2 cái đồng hồ bằng đồng trị giá gần 200 mỹ-kim, cảnh sát đến hiện trường lập biên bản, và sau đó, nhờ giới

truyền thông loan báo về lời đề nghị của họ. Cảnh sát đề nghị tên trộm hãy tự thú và hoàn trả cho khổ chủ 2 cái đồng hồ thì họ sẽ trao lại cho hắn... ngón tay mà hắn vô tình làm đứt khi đập cửa kiếng!

Công-lý không thể dui mù

Tòa Thượng Thẩm tại Áo Quốc vừa ra một phán quyết xác định rõ rệt rằng công lý không thể nào dui mù được. Theo phán quyết của tòa thì một nữ luật sư, tuy trẻ tuổi nhưng nhiều kinh nghiệm và đã không ngừng học hỏi để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển chánh án tới đây, không hội đủ điều kiện cần thiết để trở thành chánh án trong hệ thống công lý ở quốc gia này được. Lý do duy nhất khiến cô không được quyền dự cuộc thì tuyển là vì cô bị... mù. Phán quyết này nói rằng muốn có khả năng xét xử trong một vụ kiện, chánh án cần phải nhìn thấy được bị cáo cũng như nhân chứng thì mới hình dung được đầy đủ sự kiện một cách minh bạch, rõ ràng! Hoá ra chỉ có tượng nữ thần Công-lý mới bị bịt mắt, còn chánh án ngoài đời phải mở mắt cho to mà nhìn!

Lính con nít

Trẻ em đang bị bắt rời khỏi các đường phố Miến Điện và buộc phải tác chiến và thực hiện các hành vi bạo ác trong một quân đội có số lượng binh lính trẻ em đông nhất thế giới, theo lời các nhà điều tra nhân quyền.

Tổ chức Human Rights Watch, bản doanh ở Hoa kỳ, nói rằng: đa số những trẻ em bị bắt đi lính ở Miến điện hiện đang phục vụ trong quân đội quốc gia, và có đến 70.000 binh sĩ trong quân đội Miến điện dưới 18 tuổi. Miến Điện hiện có đạo quân 350.000 người.

Thói đời đen bạc

Một người đàn ông ở Avrig, Lỗ Ma Ni, sau 8 năm miệt mài, lặn lội nơi quê người đất khách để làm lụng khổ cực ở Hung Gia Lợi và Đức Quốc, trở về quê hương thì khám phá ra rằng anh đã... bị vợ khai tử từ hơn 6 năm qua để có thể thừa hưởng toàn bộ tài sản của anh và sống hạnh phúc với tình nhân của thị. Tuy còn sống nhăn răng nhưng anh sẽ rất chật vật để có thể chứng minh trước toà rằng anh còn sống nhăn răng để có thể đòi lại 3 căn nhà và một cái xe của anh!

Bộ ria ngàn vàng

Một người đàn ông ở Anh vừa bắt được một hợp đồng quảng cáo thật ngon lành, nhờ vào bộ ria mép của ông ta. Công ty sản xuất các trò chơi điện tử Nintendo vừa ký hợp đồng một năm với Denis Lynam để dùng bộ ria mép rậm rạp của ông trong những quảng cáo cho sản phẩm của công ty, khởi đầu bằng trò chơi điện tử "Super Mario Sunshine", mà nhân vật chính là một chàng lùn ria rậm. Để lăng-xê trò chơi, Lynam nhuộm tím bộ ria của ông. Công ty sẽ bảo hiểm bộ ria của Lynam trong một năm để phòng trường hợp ria bị xén hoặc hư hại!





trong làng

Đợt sách mùa thu 2002

Làng Văn vừa trình làng đợt sách mùa thu 2002, gồm các cuốn kể sau:

- *Dấu ấn chân tù:*

Hồi-ký lao-tù cộng-sản của Bảo Thái. Tác-giả sinh năm 1937 tại Huế. Bảo Thái là tên thật dùng làm bút hiệu. Ông hiện sống tại Abilene, tiểu-bang Texas, Hoa-kỳ.

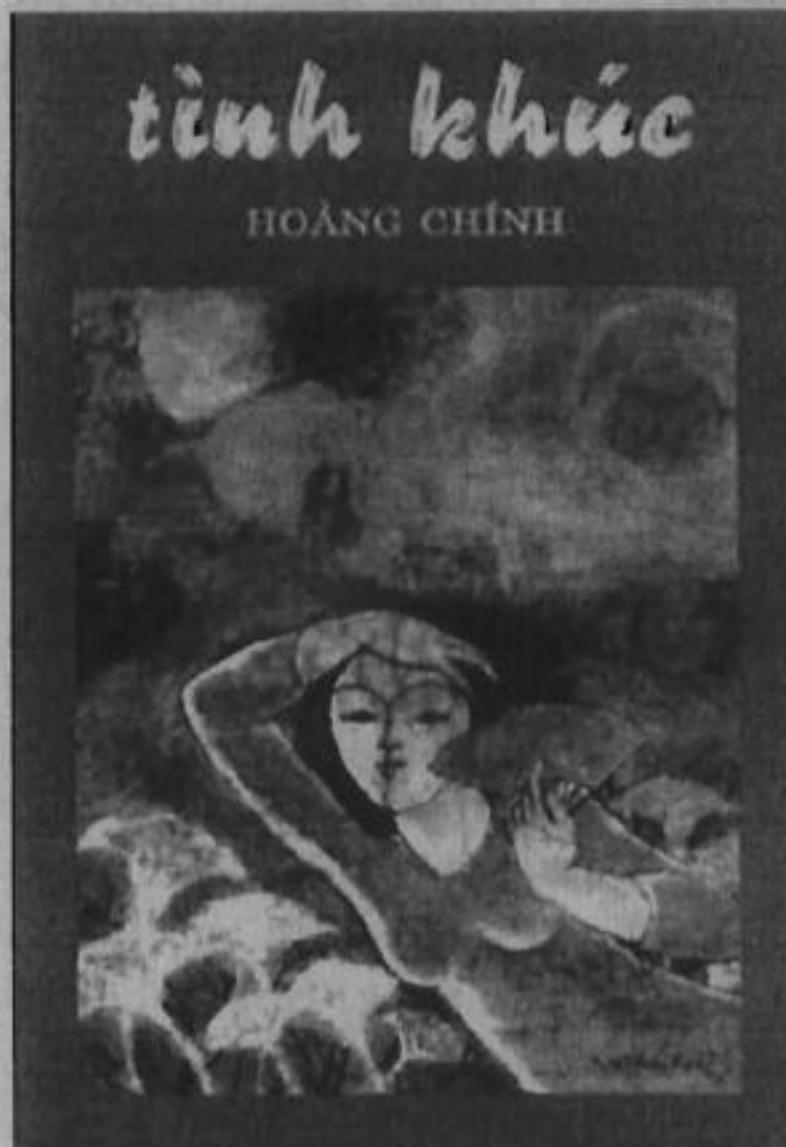


Bảo Thái đã có bốn tác-phẩm từ 1959 đến 1972. Tại hải-ngoại, *Dấu ấn chân tù* là tác-phẩm thứ bảy của ông, gồm 67 đoạn văn viết về thân-phận và tâm-thức người tù chính-trị dưới chế-độ CSVN.

Sách dày 352 trang, giá 18 mỹ-kim, đã phát-hành khắp nơi. Liên-lạc: Làng Văn.

- *Tình-khúc:*

Truyện dài tình-cảm lãng-



mạn, tác-phẩm thứ tư của Hoàng Chính.

Truyện tình của Hoàng Chính bay lượn trên chữ nghĩa như đôi chim nhỏ chuyền càn, lúu-rúu cấi nhau nhau dưới nắng ấi, trời xanh, gió hiên hoa đẹp. Rồi khùng trời hẹp lại. Không có chỗ cho những cuộc tình nở muồn. Tình-khúc chấm dứt bằng một nốt nhạc vẩn-vương,..

Sách dày 224 trang; liên-lạc: Làng Văn.

- *Hãy trả lại sự thật cho lịch-sử:*

Tài-liệu và nghị-luận của Quang Phục Võ Văn Sáu, Góp Gió xuất-bản, Làng Văn phát-hành.

Chủ-đề của cuốn sách xoay quanh cái chết của hai ông Diệm Nhu, thủ-phạm và nạn-nhân, kể cả những "nạn-nhân" thắng và thua trong cuộc đảo-chánh 1.11.1963.

Sách dày 144 trang, giá 8 mỹ-kim; liên-lạc: Làng Văn.

- *Mưa trên bến vắng:*

Tập truyện dài 14 chương,



tác-phẩm thứ sáu của Cao Xuân Lý. Tác-giả hiện cư-trú ở Úc-đại-lợi.

Mưa trên bến vắng là truyện dài tình-cảm xã-hội. Truyện của Cao Xuân Lý đơn-giản, người đọc có thể bắt gặp bóng dáng của xã-hội chung quanh hiện ra trong truyện một cách tự-nhiên.

Sách dày 208 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Giải Văn-học của Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do

Ngày 25 và 26.7.1987, tại khách sạn Maritime, Montréal, Québec, Canada, Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do được chính thức thành lập, qui tụ những y sĩ Việt nam tỵ nạn cộng sản đang tạm sống lưu vong trên khắp thế giới. Trong ba mục đích tiên khởi xem như căn bản pháp lý của bản Điều lệ Hội, mục đích thứ hai và thứ ba minh định rằng Hội phải "củng cố tinh thần quốc gia chống cộng, ủng hộ các công cuộc giải phóng quê hương Việt nam" và tiếp sức "xây dựng cộng đồng Việt nam tại hải ngoại, tranh đấu bảo vệ nhân quyền tại Việt nam".

Tuy chỉ là một hiệp hội chuyên môn tư nhân với phương tiện tài chánh có hạn, Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do, qua giai đoạn phát triển bước đầu, đã đứng ra tổ chức trao Giải Văn-Học 2002 nhân dịp Đại Hội Quốc Tế Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do kỳ IV tại Anaheim, California, Hoa kỳ, vào ngày 10.8.2002.

Bên cạnh tặng thưởng chính thức là Giải Văn Học 2002 trị giá 5.000 mỹ kim, còn có thêm ba giải khác: Giải Montréal 1987, Giải Los Angeles 1989, Giải Paris 1991 gọi tên theo ba địa phương tổ chức ba kỳ Đại Hội Y Sĩ Quốc Tế trước đây. Các giải này được qui định trị giá 1.000 mỹ kim mỗi giải. Khoản

hiện kim dùng để tổ chức giải một phần lớn do một số đồng nghiệp y sĩ mạnh thường quân đóng góp, một phần khác trích từ quỹ của Hội.

Dẫu rằng thời gian công bố giải có phần ngắn - chỉ có sáu tháng - nhưng số tác giả ghi danh tham dự giải rất đáng khích lệ: có 91 tác giả cư trú trên khắp năm châu ghi tên với con số tác phẩm lên đến 158 thuộc nhiều bộ môn văn học.

Nguyên tắc làm việc của ban tổ chức tặng giải và của hội đồng tuyển lựa là triệt để không tiết lộ danh tính những tác giả dự tranh giải.

Tất cả sáu thành viên trong hội đồng tuyển lựa và bình điểm đều đồng lòng lựa chọn với số điểm cao nhất tác phẩm *Án tích cộng sản Việt nam* của sử gia Trần Gia Phụng, hiện trú ngụ tại Canada. Tác phẩm này trúng Giải Văn Học 2002 của Hội, trị giá 5.000 mỹ kim.

Ngoài ra, còn có ba giải mỗi giải 1.000 mỹ kim, được dành trao cho Giải Montréal 1987: tác phẩm *Cửu long càn dòng, biển đông dậy sóng*, tác giả Ngô Thế Vinh, hiện trú ngụ ở Hoa kỳ;

Giải Los Angeles 1989: tác phẩm *Việt nam khát vọng dân chủ tự do*, tác giả Nguyễn Chí Thiệp, hiện trú ngụ ở Hoa kỳ;

Giải Paris 1991: tác phẩm *Việt nam thắng và bại*, tác giả Lê Quế Lâm, hiện trú ngụ ở Úc châu.

Vì mỗi thành viên hội đồng tuyển lựa bình giá các tác phẩm dự giải một cách độc lập và mỗi vị cùng có một tiếng nói đồng đẳng nên tuy ban đầu ban tổ chức tặng giải có ý định trao ba giải mang tên ba địa phương cho ba bộ môn khác với bộ môn của Giải Văn Học 2002, nhưng kết quả đã không đạt được như dự kiến. Trái lại, tất cả bốn giải đều được trao

cho những tác phẩm chính luận. Sự thiếu vắng các tác phẩm được giải thuộc những bộ môn thơ, truyện ngắn, dịch thuật, hồi ký, biên khảo, v.v. là điều rất đáng tiếc.

Giải Văn Học của Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do kỳ tới sẽ được trao vào đầu tháng giêng năm 2005 tại Sydney, Úc châu, nơi dự kiến tổ chức Đại Hội Quốc Tế Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do kỳ V.

Trong bối cảnh có phần trì trệ của thị trường sách báo hải ngoại, trong hiện tình có vẻ đình đốn của ngành ấn loát phát hành, Giải Văn Học 2002 của Hội Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do mong tạo được không nhiều thì ít một luồng tác động hưng phấn. (Trần Văn Tích)

Thư ngỏ của các nạn-nhân trong một vụ hành hung

Hôm 19 tháng 8 năm 2002, ký-giả Trương Sĩ Lương (chủ-nhiệm tạp-chí *Thế Giới Mới*, Texas), ông Cao Chánh Cường và nghệ-sĩ Lê Thuỳ Anh bị bạo-hành trong đêm sinh-hoạt do báo *Bút Việt* tổ-chức, nguyên-nhân vì cả ba đều thuộc thành-phần quyết-liệt chống văn-công VC.

Sau vụ bạo-hành, nhiều nhân-sĩ và báo-chí lên tiếng bênh-vực các nạn-nhân, ngoại-trừ Cộng-đồng VN tại Dallas. Lý-do đơn-giản vì hung-thủ trong vụ bạo-hành là thân-nhân của ông chủ-tịch cộng-đồng! Đã vậy, cấp cao hơn của Cộng-đồng Dallas là "Hội-đồng đại-biểu VN tại Hoa-kỳ" cũng lên tiếng trấn-áp tiếng nói của các nạn-nhân, dọa kiện nếu các nạn-nhân tiếp-tục đặt vấn-đề với cộng-đồng.

Thiết nghĩ sự việc bị dẫn tới đây đã tới mức quá lố. Chúng tôi phổ-biến bức Thư ngỏ sau đây của ba nạn-nhân để kêu gọi

lương tri của những người lãnh-
đạo cộng-đồng VN tại Hoa-kỳ,
và đồng-thời xin quý đồng-nghiep
góp tiếng nói để chấn-chỉnh vấn-
đề. Đây là một vấn-nạn có thể
xảy ra tại bất cứ địa-phương nào,
cho bất cứ ký-giả và cơ-quan
truyền-thông nào, nếu chúng ta
tỏ ta thờ-ơ, coi đó như việc "cháy
nhà hàng xóm bình chân như
vại."

"Thư ngỏ

Kính gửi:

- BS Trương Ngọc Tích, Chủ
Tịch Hội-đồng Đại biểu Việt Nam
tại Hoa kỳ

- Hội đồng Quản trị, Ban Cố
vấn và Ban Giám sát Cộng đồng
Dallas

Kính thưa quý ông bà,

Chúng tôi, Trương Sĩ Lương,
Cao Chánh Cương và Lê Thùy
Anh, là những nạn nhân của vụ
bạo hành hôm 19-8 vừa qua trong
đêm kỷ niệm của tuần báo Bút
Việt, tổ chức tại khách sạn Inter-
Continental, Dallas, đồng gửi thư
này đến quý ông bà để thỉnh ý một
đôi điều.

Chúng tôi tin chắc là quý ông
bà, với lương tri trong sáng, đạo
đức căn bản của những con người,
và trách nhiệm cao quý trong cộng
đồng, đã hiểu ai là nạn nhân của
vụ bạo hành đêm 19 tháng 8. Các
nhân chứng có mặt tại chỗ đều
nghe rõ "bản án" của hung thủ
nêu ra cho chúng tôi khi hành
hung là: "Cho chúng mày chữa!"
Mọi người đều hiểu là "chữa"
việc chống tuyên vận của CSVN.
Nghĩa là thôi chống lại chế độ
bạo tàn cộng sản.

Trong gần 6 tuần qua, chúng
tôi khao khát chờ đợi một lời ủy
lạo, một thái độ an ủi hay một cú
điện thoại chia buồn từ phía quý
vị, những người có trách nhiệm
trong cộng đồng. Nhưng sự chờ

đợi của chúng tôi thật vô vọng.
Ngược lại, qua một số báo chí địa
phương, chúng tôi lại được biết
quý vị đã lên tiếng than phiền về
những tiếng nói của lương tâm từ
phía các nạn nhân chúng tôi,
thậm chí còn đe dọa sẽ thua kiện,
nếu chúng tôi không chịu cúi đầu
câm nín.

Thiết nghĩ, chúng ta đang
sống trong một xã hội văn minh,
nơi mà quyền tự do tư tưởng, tự
do phát biểu và các quyền làm
người căn bản khác được tôn
trọng, quý ông bà không nên lặp
lại thói quen đàn áp, cưỡng bức,
biến nạn nhân thành thủ phạm,
mà người ta thường thấy trong xã
hội cộng sản.

Đưa ra bức thư ngỏ này,
chúng tôi yêu cầu quý ông bà hai
điều:

Một là, xin quý ông bà cho
biết tôn ý về việc ba anh em chúng
tôi bị hành hung. Xin xác định
trên giấy trắng mực đen, một cách
minh bạch, chúng tôi sẵn sàng
đón nhận, cho dù ý kiến ấy có thể
là: "Cho chúng mày chữa!"

Hai là, nếu quý ông bà không
chủ trương, không khuyến khích
và không ủng hộ hành động thô
bạo của hung thủ, thì xin quý ông
bà ngưng đánh bồi các nạn nhân,
qua hình thức khùng bố tinh thần,
trách mắng hay đe dọa kiện thưa.

Đã tị nạn cộng sản đến tận
chân trời này, chúng tôi không
còn chỗ nào để chạy nữa, chỉ còn
cách đầu lưng đấu cật cùng đồng
bào để đánh đến cùng, nếu quý
ông bà cố tình truy bức. Chúng tôi
không bao giờ khuất phục bạo lực
và bỏ rơi đồng bào trong cuộc
chiến đấu vì chính nghĩa.

Vài lời tâm huyết.

Trương Sĩ Lương, Cao Chánh
Cương, Lê Thùy Anh."

Tin mới nhất từ Dallas cho
biết, do sự truy-tố của cảnh-sát,

Toà án của tiểu-bang Texas ở
Edison hôm 8.10.2002 đã xét xử
bị cáo Nguyễn Văn Banh về tội
bạo-hành các công-dân Trương
Sĩ Lương, Cao Chánh Cương và
Lê Thùy Anh. Hồ-sơ toà án ghi
rằng, nguyên-nhân vụ bạo-hành
là để trả thù vụ biểu tình chống
văn công CSVN tại Arlington hồi
cuối tháng 6.2002. Bị cáo là người
tham-dự, ủng hộ buổi trình diễn
này. Ba ông Cương, Lương và
Thùy Anh là những người chủ
yếu trong đêm biểu tình chống
văn công VC.

Trước toà, luật sư của nguyên-
cáo tuyên-bố nhận tội (no contest)
và xin cho thân-chủ được hưởng
án treo. Cuối cùng, tòa tuyên-
phạt Nguyễn Văn Banh 361 mỹ-
kim; cho hưởng án treo, nếu trong
180 ngày không phạm lại tội cũ
và không đến gần các nạn-nhân.

**Nhạc-sĩ Nguyễn Văn Thành
gửi tâm thư về vi-báo Dân-
Chủ-Ca**

Nhạc-sĩ Nguyễn Văn Thành,
một khuôn mặt trẻ trong làng văn-
nghệ Việt-nam hải-ngoại, hiện
ngụ ở tiểu-bang Alabama, vừa
công-bố tâm-thư loan-báo về việc
thành-lập Mạng lưới Dân Chủ Ca.

Tâm-thư viết:

"Kính gửi quý thân hữu, nhạc
sĩ sáng tác,

Thưa quý vị, tôi là Nguyễn Văn
Thành, người thành lập website
<DanChuCa.com> ra đời từ tháng
5 năm 2002.

Website này được thực hiện
với một mục đích duy nhất: kết hợp
được những thân hữu và nhạc sĩ
sáng tác thuộc mọi lứa tuổi, mọi tổ
chức, và tạo môi trường phổ biến
các bài hát đấu tranh, nhận thức,
để đóng góp thêm vai trò thông tin
liên lạc cần thiết, trong việc kêu
gọi ý thức và lòng yêu nước của
các cộng đồng Việt Nam trong và

ngoài nước, nhằm hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh vì Tự Do và Dân Chủ tại quê nhà.

Dù có những hạn chế lúc đầu và đang cần nhiều chỉnh đốn để website được hoàn hảo hơn, nhưng cho đến nay, với gần 13.000 lượt người vào xem, tôi tin rằng <DanChuCa.com> đã được đồng bào đón nhận khá rộng rãi và có thể được phát triển mạnh mẽ hơn với sự cộng tác của quý vị.

Đây là lá thư chung đầu tiên tôi gửi đến quý vị, để mời quý vị, trước hết, vào xem website này, và sau đó, cộng tác với <DanChuCa.com> bằng cách gửi các bài hát quý vị sáng tác theo chiều hướng của Dân-Chủ-Ca để được phổ biến đến đồng bào mọi giới. Nếu quý vị tự thực hiện được phần hoà âm và thu thanh, chỉ cần gửi cho tôi CD hay băng nhạc là đủ (đây là cách cộng tác dễ nhất). Nếu quý vị chỉ có thể đóng góp nhạc-bản mà thôi, xin gửi kèm theo băng thâu tạm do quý vị tự hát, giúp chúng tôi dễ quyết định trong việc thực hiện hoà âm cho bài ấy.

Những bài nhạc quý vị gửi cho <DanChuCa.com> sẽ chỉ được phổ biến trên <DanChuCa.com> mà thôi. Mọi sử dụng khác như thực hiện CD, hoặc những yêu cầu liên lạc riêng tư khác có liên quan đến bài hát của quý vị, đều sẽ được Dân-Chủ-Ca chuyển riêng cho quý vị để tùy-nghị.

Thưa quý vị, trước nhu cầu cấp thiết của tình hình trong nước, hơn bao giờ hết, những bài hát đấu tranh, nhận thức cần được sáng tác nhiều hơn và phổ biến mạnh mẽ để nuôi dưỡng tinh thần dân tộc và làm sáng tỏ chính nghĩa Tự Do Dân Chủ đang bị bạo quyền trong nước ra sức đàn áp. Dân-Chủ-Ca mong ước được sự cộng tác của quý vị, và cùng với tất cả, chúng ta có thể tự hào đã đóng góp

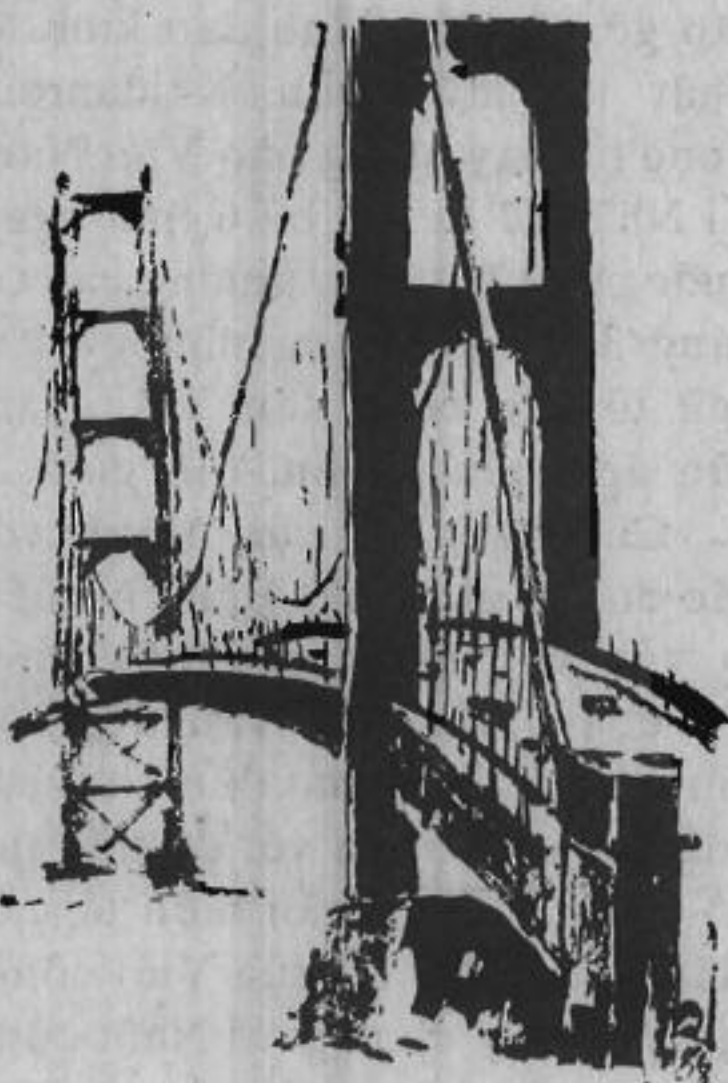
một phần vào việc xây dựng một chế độ Tự Do, Nhân Bản cho dân tộc Việt Nam trong một ngày gần đây.

Kính chào và rất mong.

Nguyễn Văn Thành
pingrove@msn.com

Được biết, Nguyễn Văn Thành sinh năm 1956 tại Đà Nẵng, vượt biên sang Mỹ năm 1980, tốt nghiệp kỹ-sư Điện ở Georgia Tech (Atlanta) và hiện sống cùng gia đình ở tiểu-bang Alabama. Anh đã viết gần 100 ca-khúc, phần lớn là nhận-thức ca.

ngoài xã



Sinh-hoạt của Tổng Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH

Tối chủ nhật 13.10.2002 vừa qua, Tổng Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH tại Canada đã tổ chức một buổi dạ tiệc gây quỹ thành lập Tổng Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH Thế Giới. Dạ tiệc làm ở Montreal, qui tụ trên 400 thân hữu và quan khách.

Hiện diện tại buổi tiệc có hai cựu tướng lãnh QL/VNCH là Lê

Minh Đảo (từ Hoa Kỳ) và Tôn Thất Xứng (Montreal), Ngoài ra, còn có phái đoàn 22 thành-viên Hội CQN QL/VNCH Ontario từ Toronto về dự.

Về phần thân hữu và quan-khách, người ta ghi nhận sự hiện diện của Cộng-đồng Người Việt Quốc-Gia Montréal, Hội Phụ Nữ Việt Nam, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada, Văn Bút Quebec,... và các khuôn mặt cộng đồng như các bác-sĩ Nguyễn Lương Tuyển, Thân Trọng An, Trần Mộng Lâm, nhà văn Nguyễn Bá Dĩnh,...

Trong dịp này, tướng Lê Minh Đảo đã trình bày nhu cầu thành lập Tổng Hội Cựu Quân Nhân QL/VNCH Thế Giới. Tướng Đảo đã làm lễ trao lá quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa cho đại diện thế hệ thứ hai tại hải-ngoại. Trong khi hành lễ, ông đã xúc-động mạnh, khiến cử-tọa bùi-ngùi.

Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Thế Giới đưa CSVN vào danh sách đàn áp tôn giáo

Theo tin từ Washington, chiếu theo một đạo luật về tự do tôn giáo của Hoa Kỳ có hiệu lực từ năm 1998, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế thuộc quốc hội Hoa Kỳ đã xếp Việt Nam vào danh sách các nước được quan tâm đặc biệt.

Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Thế Giới là một cơ quan liên bang độc lập có nhiệm vụ cố vấn cho chính phủ và Quốc hội Hoa Kỳ về tình hình tự do tôn giáo trên thế giới.

Ngày 30-9 ủy ban này đã đề nghị với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ một danh sách các quốc gia có hành động can dự hay để mặc cho các hoạt động vi phạm tự do tín ngưỡng xảy ra.

Ngoài Việt Nam, danh sách này còn có các nước Miến Điện, Bắc Hàn, Ấn Độ, Ba-tư, Iraq,

Lào, Hồi-quốc, Trung Quốc, Saudi Arabia, Sudan, Turkmenistan.

Cũng theo qui định của đạo luật về tự do tôn giáo này, sau khi nhận được danh sách đề nghị, Tổng thống Hoa Kỳ phải đưa ra những biện pháp chống lại những vi phạm về tự do tôn giáo bằng các hành động cụ thể, từ phản đối ngoại giao đến trừng phạt kinh tế.

Giỗ Trần Hưng Đạo

Hội Hải Quân và Hàng Hải Thương Thuyền Miền Đông Bắc Hoa Kỳ đã tổ chức lễ hỷ nhật Hưng Đạo Vương vào chiều ngày 29 tháng 9 tại Falls Church, Virginia, Hoa kỳ.

Hưng Đạo Vương được Hải Quân VNCH tôn làm thánh tổ của quân chủng. Ngài là biểu tượng của truyền thống anh hùng từ thời lập quốc và là niềm kiêu hãnh của dân tộc; vì vậy hằng năm Hội Hải Quân và Hàng Hải tổ chức hỷ nhật ngài vô cùng trọng thể. Đặc biệt trước sự kiện chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã dâng một phần lãnh thổ và lãnh hải cho Trung Cộng, việc tổ chức lễ hỷ nhật đức Trần Hưng Đạo càng mang thêm nhiều ý nghĩa.

Buổi lễ ngoài các niên trưởng Hải Quân như Lâm Ngươn Tánh, Đinh Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Thông,... và của các binh chủng khác, còn có sự tham dự của khoảng bốn trăm quan khách.

Hưng Đạo Đại Vương tên thật là Trần Quốc Tuấn, người làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Thân sinh Ngài là An Sinh Vương Trần Liễu thuộc tôn thất nhà Trần. Ngài đã ba lần đại phá quân Nguyên (Mông Cổ) vào thế-kỷ 13. Hiện nay tại làng Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương còn di tích

đền thờ Hưng đạo Vương, dân gian gọi là Đức thánh Trần.

Sau phần nghi lễ, quan khách đã trang trọng đến lễ bái trước bàn thờ Đức Thánh Trần và thọ lộc sau đó. Buổi lễ bế mạc vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày.

Nông Đức Mạnh tới Đông-kinh, bị biểu tình

Đến Tokyo vào chiều ngày 2 tháng 10, Nông Đức Mạnh và đoàn tùy tùng đến Đông-kinh, đáp lễ chuyển viếng thăm Việt Nam của Thủ tướng Koizumi vào đầu năm nay.

Vào chiều ngày 3-10, phái đoàn Nông Đức Mạnh có buổi gặp gỡ các nhà lãnh đạo kinh tế Nhật tại hội quán Keidanren. Được tin này, đồng bào Việt Nam tại Nhật đã tụ tập biểu tình ngay trước cửa hội quán, giương cao cờ vàng 3 sọc đỏ cùng những biểu ngữ tố cáo cộng sản Việt Nam đàn áp nhân quyền, tôn giáo...

Cuộc gặp gỡ của Mạnh với các doanh gia Nhật Bản chỉ diễn ra vồn vện trong vòng 30 phút. Và đoàn biểu tình vẫn tiếp tục lưu tại địa điểm cho đến khi phái đoàn của Mạnh ra về, để tiếp tục hô vang những khẩu hiệu tố cáo chính sách độc tài của Việt cộng, tạo sự chú ý cho người Nhật cũng như truyền thông báo chí tại đây.

Vụ WJC sắp được xử

Tin mới nhất về vụ cựu đại úy Biệt Kích Nhảy Bắc là ông Nguyễn Hữu Luyện kiện trung tâm WJC của Đại học Boston trong việc thuê người bất hợp lệ để nghiên cứu và soạn tài liệu về người Việt tỵ nạn sắp đi vào giai đoạn kết thúc. Ngày 19 tháng 11-2002 sẽ ra Pre-trial và sau đó theo thông lệ là 4 tuần sau sẽ ra toà.

Vụ kiện WJC từ lúc khởi đầu kéo dài đến nay đã hai năm, kể từ tháng 10-2000 khi Ủy Ban nộp đơn vào Hội Đồng Bài Trừ Kỳ Thị tại tiểu bang Massachusetts.

Như vậy là sau nhiều công sức vận động, ông Nguyễn Hữu Luyện và các thành viên yểm trợ đã bắt đầu thực sự bước vào giai đoạn đấu tranh bằng pháp lý. Từ lúc bắt đầu hơn 2 năm trước, không ai nghĩ là vụ này sẽ có tiếng vang lớn lao trong toàn thể cộng đồng. Những nỗ lực của đại úy Biệt Kích Nhảy Bắc đã được đáp ứng. Cũng từ 2 năm trước không ai nghĩ là có thể quyên góp đủ được 100.000 mỹ kim chi phí cho vụ kiện. Vậy mà tháng 8 vừa qua Ủy Ban đã tuyên bố có đủ tiền, yêu cầu không góp thêm nữa.

Điều đáng ghi nhận là con đường đấu tranh bằng lá phiếu dân chủ, bằng pháp lý luôn luôn là con đường thực tế nhất. Do đó, dù kết quả cuộc vụ án ra sao thì đại úy Nguyễn Hữu Luyện cũng đã thắng trong tinh thần đưa ra quan điểm của ông một cách mạnh mẽ nhất đối với ngôi trường đại học mà ông đã tốt nghiệp.

Trong lịch sử của Đại học Boston chưa bao giờ có một sinh viên đứng lên kiện nhà trường về lãnh vực bày tỏ quan điểm. Và hơn thế nữa, người sinh viên cao niên 70 tuổi, với 21 năm tù trên vai, lại có thể quyên góp được 100.000 mỹ kim từ cộng đồng tỵ nạn vốn chẳng giàu có gì, để theo đuổi vụ kiện.

Bốn mươi năm trước, khi ông nhảy ra Bắc, ông đã bị bắt và bị kẻ thù giam giữ suốt 21 năm. Ông luôn luôn là người tù bại trận, nhưng thắng cuộc. Kẻ thù không hề bẻ gãy được ý chí của ông. Và lần này, chắc chắn ông sẽ lại thắng một lần nữa khi đưa cả

trường đại học Hoa Kỳ ra tòa.

Nếu bồi thẩm đoàn không nhìn ra được khía cạnh chính của vấn đề thì thông điệp phản kháng của Nguyễn Hữu Luyện cũng đã được đưa ra và tất cả hệ thống đại học Hoa Kỳ khi muốn làm chuyện vớ vẩn như vụ WJC sẽ phải dẫn đo rất nhiều. Khi thưa ra tòa, ông Luyện trình bày rằng phương thức mà tổ chức WJC của đại học Boston tuyển dụng nhân viên làm công việc nghiên cứu không hợp lệ. Đó chỉ là hình thức pháp lý cần thiết. Vấn đề tiềm ẩn ở đây chính là danh dự ty nạn bị xúc phạm. Không thể thuê Đức Quốc Xã tại chức đi nghiên cứu để tìm căn cước của các nạn nhân Do Thái. Vấn đề chỉ giản dị như thế. Tuy nhiên đôi khi chính nghĩa vẫn có thể không được thông cảm.

**Tòa San Francisco:
bà Ngọc Hạnh
thoát tội khủng bố**

Một bồi thẩm đoàn liên bang đã tuyên xử rằng chị Nguyễn Đặng Ngọc Hạnh không mang tội khủng bố hay tấn công một viên chức nước ngoài, mà chỉ có tội tự thiêu để phản đối chế độ cộng sản VN và tội tấn công các viên chức Mỹ đang tìm cách vật ngã chị, khi chị tiến tới gần Phó Thủ Tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng khi ông Dũng họp với các lãnh tụ kinh doanh hồi tháng 12 vừa qua.

Bị can Ngọc Hạnh là 1 công dân Việt Nam sống ở Pháp, khai rằng chị không có ý hãm hại Dũng nhưng chỉ muốn tự thiêu - một truyền thống kiểu VN để phản đối.

Bồi thẩm đã cho chị trắng án về âm mưu tấn công 1 viên chức nước ngoài, và về 2 tội âm mưu khủng bố.

Cùng bị bắt với chị Hạnh

trong vụ xô xát ngày 13-12 là ông Phạm Anh Cường, 1 công dân Pháp. Ông nhận tội có âm mưu đe dọa hay sách nhiễu 1 viên chức nước ngoài, và đã bị án 4 tháng tù.

**Ngày Quốc Tế Nhân Quyền
10.12.2002: Giáo Hội
PGVNTN sẽ biểu tình toàn
cầu đòi thả 2 cao tăng**

Thế theo Quyết nghị của Đại hội Thường niên kỳ 2 nhiệm kỳ III của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ - Văn phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại châu Âu, châu Á, châu Mỹ và châu Úc sẽ tổ chức đồng loạt một cuộc biểu tình nhân ngày Quốc tế Nhân quyền 10.12.2002 để vận động dư luận thế giới yêu sách trả tự do cho Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang và Hòa thượng Thích Quảng Độ. Tại Hoa Kỳ, Giáo hội sẽ vận dụng tập trung cuộc biểu tình này tại thủ đô Washington DC.

**Tiệm nail VN bị kiện,
đòi đền 1 triệu đô**

Theo tin của nhật báo *The Virginian-Pilot*, tiệm Wonder Nails đang bị kiện, đòi bồi thường 1 triệu mỹ kim cho một thân chủ.

Bà Marci Clark cho biết vào cuối năm ngoái bà đã đến tiệm Wonder Nails với ý định rửa móng chân. Bà đã được nhúng chân vào một bồn nước chứa hóa chất. Ba tuần lễ sau đó thì hai bàn chân và bắp đùi dưới đã xuất hiện những mụn lở. Theo bà, vụ rửa chân không tới nửa tiếng đồng hồ đó đã khiến chân bà bị lở loét và bị đau khổ trong hơn tám tháng.

Nhật báo trên cho biết tiểu

bang Virginia chỉ có vài vụ nhiễm trùng kể từ khi vấn đề này được chú ý từ năm 1999. Riêng tại tiểu bang California thì đã có trên 100 vụ nhiễm trùng do thuốc rửa chân đã được thông báo với chính quyền.

**Đại Hội Văn Bút Quốc Tế
kỳ thứ 68 và
bản Quyết-nghị về Việt-nam**

"Những Biên cương của Tự do / Tự do của những Biên cương" và "Tương lai của Ngôn ngữ / Ngôn ngữ của Tương lai" là những chủ đề của Đại hội Thế giới kỳ thứ 68 của Văn Bút Quốc tế vừa diễn ra tại Ohrid, nước Macédoine (Macedonia), từ ngày 17 đến 24 tháng 9 vừa qua.

Dưới đây là phần tóm tắt bài tường thuật của nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt, hội viên Trung tâm Âu châu/Văn Bút Việt Nam Hải ngoại (VBVNHN), và là đại biểu của Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại (Centre PEN Suisse Romand) tại Đại hội này...

Với diện tích 25.713 cây số vuông và gần 2 triệu dân cư, Cộng hòa Macédoine nằm ở phía đông nam cực lục địa, giáp giới Albanie, Bulgarie, Montenegro, Serbie và Hy Lạp. Tổng thống do dân trực tiếp bầu ra cho một nhiệm kỳ 5 năm và chỉ được tái cử một lần. Macédoine từng là một vương quốc hiện hữu từ thế kỷ thứ VI trước Thiên Chúa. Lãnh thổ của đại đế Alexandre ngày xưa từng trải qua nhiều cuộc bể dâu của lịch sử. Thời cận hiện đại, trở thành đại lộ cho những cuộc hành trình tư tưởng và ngôn ngữ, ngã tư cho Đông và Tây phương gặp gỡ, trao đổi. Macédoine hãnh diện là cái nôi của tự mẫu Cyrillique chung cho các dân tộc nói tiếng slave ở Trung và Đông Âu. Macédoine

cũng là xứ sở của cội nguồn văn hóa đa nguyên và phong cảnh hữu tình, thiên nhiên tuyệt mỹ. Macédoine được mệnh danh là "hòn ngọc Vùng Bán đảo Balkans". Sinh quán của thi hào Grigor Prlice, Ohrid nằm trên bờ hồ cũng mang tên Ohrid, là "viên ngọc" của nước Macédoine. Có truyền thống văn chương từ thế kỷ thứ X, Ohrid còn nổi tiếng với những Đại hội Nghệ thuật Ca Vũ Nhạc Phong Giao quốc tế. Cơ quan UNESCO đã tuyên dương cả thành phố lẫn hồ Ohrid thuộc về di sản văn hóa của nhân loại.

Tháng 9 năm 2001, Văn Bút Quốc tế hủy bỏ Đại hội Thế giới kỳ thứ 68 vì chiến sự bùng nổ ở vùng biên giới Macédoine / Kosovo. Thay vào đó, cuối tháng 11 năm ngoái, Văn Bút Quốc tế đã triệu tập Hội đồng Đại biểu tại Luân Đôn, thủ đô Anh. Toàn thể đại biểu đã tán trợ đề nghị tái ủy nhiệm Văn Bút Macédoine tổ chức Đại hội Ohrid.

Thượng tuần tháng 9 năm 2002, tình hình an ninh chưa hoàn toàn văn hồi ở vùng Đông Bắc Macédoine. Phi cơ đáp xuống phi trường quốc tế của thủ đô Skopje. Tất cả những người mới đến đều được đưa về hai khách sạn Métropol và Bellevue (địa điểm họp Đại hội) ở ngay ven bờ hồ Ohrid, bằng xe buýt lớn, có xe cảnh sát hộ tống. Ban tổ chức chọn một lộ trình dài, đường núi, di chuyển mất hơn 3 tiếng đồng hồ nhưng an toàn hơn lộ trình ngắn. Chủ tịch Dimitar Bashevski và các văn hữu Văn Bút Macédoine rất phấn khởi vui mừng khi thấy gần hai trăm người cầm bút đã hưởng ứng lời mời gọi đến dự Đại hội.

Sáu mươi bảy Trung tâm Văn Bút thật sự hiện diện. Ba Trung tâm tân lập: Kirghizstan, Sierra Leone và Nhà Văn Tây Tạng Hải

Ngoại. Bốn Trung tâm Bỉ Pháp thoại, Ý, Sydney và Tiệp tuy không đến dự được nhưng ủy quyền đầu phiếu. Tổng cộng có 125 đại biểu chính thức đại diện cho 71 Trung tâm. Về phía Văn Bút Quốc tế Trung ương, thấy đông đủ những khuôn mặt quen thuộc. Chủ tịch Homero Aridjis, Tổng thư ký Terry Carlbon, bà Phó Chủ tịch, bà Joanne Leedom-Ackerman và hai ông Alexandre Blokh và Georges Emmanuel Clancier, các Ủy viên Chấp hành Quốc tế, Chủ tịch các Ủy ban Thường trực, bà Sara Whyatt, Giám đốc Chương trình Bệnh vực Nhà Văn bị cầm tù, ông Dixe Wills, Đặc trách Mỹ-Phi Vụ, bà Jane Spender, Giám đốc Hành chánh kiêm Biên tập tạp chí Văn Bút Quốc tế.

Nhắc lại, trong năm 2001, Linh mục Nguyễn Văn Ly, hội viên danh dự của Trung tâm Canada thuộc VNVNHN, bị Việt cộng bắt giữ ngay tại giáo đường và bị kết án 15 năm tù.

Giáo sư Nguyễn Đình Huy, hội viên danh dự Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại vẫn còn ở trại tập trung khổ sai.

Hòa thượng Thích Huyền Quang và hòa thượng Thích Quảng Độ tiếp tục, kẻ bị lưu đày, người bị quản chế.

Việt Cộng cô lập và uy hiếp Hà Sĩ Phu, Bùi Ngọc Tấn cùng nhiều nhà trí thức đối kháng ở trong nước. Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đã đề xuất một Quyết Nghị về Việt Nam, với sự tán trợ của các Trung tâm Gia Nã Đại, Nga, Pháp, Perth, Québec, Slovaquie và Sydney.

Bản văn được sự đồng thanh chấp thuận của Hội đồng Đại biểu họp tại thủ đô Anh. Văn Bút Quốc tế đòi Việt cộng phóng thích tất cả tù nhân lương tâm, bãi bỏ kiểm duyệt, chấm dứt sự

đàn áp và hạn chế quyền tự do phát biểu, sáng tạo và xuất bản, cũng như quyền tự do báo chí.

Cho tới nay, nhà cầm quyền Hà nội hoàn toàn im lặng. Nhưng có bằng chứng là bản sao Quyết Nghị nói trên đã được trao cho Hữu Thịnh, Tổng thư ký hội nhà văn Việt cộng và một số cán bộ ban Văn hóa Tư tưởng Trung ương đảng nằm trong hội.

Qua năm 2002, từ tháng giêng đến tháng bảy, Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam nhiều lần đưa tin về những văn thi sĩ, nhà báo và trí thức đối kháng bị Việt cộng trấn áp thô bạo. Các tổ chức quốc tế Nhân Quyền đồng loạt tố cáo và lên án Nhà Nước "khủng bố" Việt Cộng. Ủy hội và Ủy ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève cũng công khai chất vấn và nghiêm khắc chỉ trích nhà cầm quyền Hà Nội.

Chỉ trong vòng mấy tháng, Việt cộng đã bắt giữ, biệt giam hoặc quản thúc tại gia năm nhà cầm bút đòi hỏi Dân chủ. Những sĩ phu này đều trưởng thành và được uốn nắn trong lò "xã hội chủ nghĩa mác lê-nin". Hai thế hệ già trẻ cùng đứng bên nhau trên chiến tuyến chống độc tài chuyên chế, hại dân bán nước. Bùi Minh Quốc và Trần Khuê 62-66 tuổi. Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Vũ Bình 32-35 tuổi. Trong nước, Việt cộng có thể bưng bít, che giấu, cấm đoán tin tức loan truyền trong dân chúng. Nhưng tại hải ngoại, chắc ít người Việt tị nạn Cộng sản, nhứt là giới cầm bút, không nghe thấy những lời kêu cứu của bà Nguyễn Thị Kim Chung, thân mẫu nhà luật học Lê Chí Quang và bà Vũ Thúy Hà, phu nhân bác sĩ Phạm Hồng Sơn...

Quyết Nghị về Việt Nam của Văn Bút Quốc tế

Ngày phiên họp ngày 18

tháng 9 năm 2002, Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù (Comité pour la Défense des Ecrivains en Prison CODEP/Writers in Prison Committee WIPC) đã phân phát bản Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam, viết bằng Anh và Pháp ngữ, do Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại đệ nạp, với sự tán trợ của 15 Trung tâm bạn. Trong Phúc trình sẽ đọc trước Đại hội, văn hữu Thụy Điển Eugene Schoulgin, Chủ tịch Ủy ban cũng nhấn mạnh rằng "Việt Nam tuy chậm chạp nhưng chắc chắn sẽ được cải thiện, điều mong ước đó, năm nay, đã bị xóa mất bởi sự bắt giữ năm nhà cầm bút trong mấy tuần lễ qua. Đa số nhà văn bị đàn áp vì phổ biến bài họ viết trên mạng lưới Internet".

Sáng 23 tháng 9 năm 2002 mở ra phiên họp cuối cùng của Đại hội. Sau phần trình bày của đại biểu Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, Dự thảo đã trở thành Quyết Nghị về Việt Nam của Văn Bút Quốc tế, được Hội đồng Đại biểu đồng thanh chấp thuận.

Trước đó, trong một phiên họp của Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù, đại biểu VBVNHN Nguyễn Viết Đức đã tố cáo Việt cộng vi phạm nhân quyền, chà đạp nguyện vọng của đồng bào thuộc các dân tộc thiểu số. Văn hữu Đức uyên bố ủng hộ Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam.

Hôm sau, tiếp theo diễn văn khai mạc của Chủ tịch Văn Bút Quốc tế, Tổng thư ký VBVNHN Nguyễn Đức An ngỏ lời cảm ơn Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại và ủng hộ Dự thảo Quyết Nghị về Việt Nam. Văn hữu không quên tri ân các Trung tâm đã tán trợ Dự thảo Quyết Nghị phản ánh trung thực tình trạng nhà văn bị giam cầm độc đoán vì hành sử quyền tự do ngôn luận và phát biểu tại Việt Nam.

Đáp lời yêu cầu của chúng tôi, văn hữu Từ Nguyên, Chủ tịch Trung tâm Âu châu / VBVNHN đã phỏng dịch bản Dự án Quyết Nghị ra tiếng Việt như sau:

QUYẾT NGHỊ về Việt Nam
do Trung tâm Văn Bút Thụy sĩ Pháp thoại (Centre PEN Suisse Romand) đề nghị, với sự tán trợ của các Trung tâm Văn Bút Anh, Áo, Ba Lan, Bỉ Pháp thoại, Biélorussie (Belarus), Đan Mạch, Gia Nã Đại, Nga, Perth, Pháp Québec, Slovaquie, Sydney, Thụy Sĩ Ý thoại, và Ý.

Hội đồng Đại biểu của Văn Bút Quốc tế, nhóm họp Đại hội Thế giới kỳ thứ 68 tại Ohrid, Macédonie (Macedonia) từ ngày 17 đến ngày 24 tháng 9 năm 2002,

Rất quan ngại khi thấy số tù nhân lương tâm tăng lên kể từ ngày Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế thông qua Quyết Nghị về Việt Nam trong kỳ họp Đại hội thế giới của Văn Bút Quốc tế tháng 11 năm 2001 tại Luân Đôn, Anh Quốc ;

Hết sức lo lắng vì thấy rằng cho đến nay tình trạng của những nhà cầm bút Việt Nam bị giam tù hay bị quản thúc tại gia vẫn không được cải thiện mặc dầu họ chỉ hành xử quyền tự do tư tưởng và tự do phát biểu theo đúng Công ước Quốc tế về những Quyền Dân sự và Chính trị mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết,

Lấy làm kinh ngạc và rất đau lòng trước sự việc rằng, mặc dầu Văn Bút Quốc Tế đã nhiều lần can thiệp phản đối nhà cầm quyền Việt Nam, những đồng nghiệp và hội viên danh dự của chúng tôi sau đây vẫn còn bị giam giữ trong tù hay bị quản thúc tại gia :

- Giáo sư Nguyễn Đình Huy, 70 tuổi, chủ bút và nhà báo bị kết án 15 năm tù từ năm 1995,

- Linh Mục Nguyễn Văn Lý,

56 tuổi, nhà viết tiểu luận, bị kết án 15 năm tù và năm năm quản thúc tại gia từ năm 2001,

- Hòa Thượng Thích Huyền Quang, 85 tuổi, học giả, bị dày và quản thúc từ năm 1995,

- Hòa Thượng Thích Quảng Độ, 84 tuổi, nhà thơ, bị quản chế hành chánh từ năm 2001,

- Nhà văn Hà Sĩ Phu, tên thật là Nguyễn Xuân Tú, 62 tuổi, nhà sinh vật học, bị quản chế hành chánh từ năm 1997;

Được báo động và rất sửng sốt về những sự bạo hành đối với:

- Lê Chí Quang, 32 tuổi, luật gia và nhà văn, bị bắt ngày 21 tháng 2 năm 2002 và bị giam trong trại lao công cưỡng bách,

- Phạm Hồng Sơn, 35 tuổi, bác sĩ và dịch giả, bị bắt ngày 27 tháng 3 năm 2002 bị biệt giam,

- Nguyễn Vũ Bình, 33 tuổi, nhà văn, nhà báo, bị bắt ngày 21 tháng 7 năm 2002 bị biệt giam.

Rất quan ngại về tình trạng bị quản thúc tại gia của nhiều người, trong số đó, có :

- Bùi Minh Quốc, 62 tuổi, nhà thơ và nhà báo, bị bắt ngày 12 tháng giêng năm 2002,

- Trần Văn Khuê, 66 tuổi, giáo sư và nhà văn, bị bắt ngày 10 tháng ba năm 2002;

Nói lên với lòng xác tín rằng tất cả những nạn nhân trên đây sở dĩ bị bắt bớ trái phép, bị đe dọa, bạo hành và sách nhiễu chỉ vì đã dám phát biểu ý kiến của mình về những vấn đề có lợi ích quốc gia như là tình trạng vi luật, đòi tự do cho người dân, trao đổi văn chương giữa các nước hay là chống lại tình trạng tham nhũng;

Rất phản nản và không thể nào chấp nhận được về sự việc rằng : tự do phát biểu vẫn tiếp tục bị đàn áp một cách có hệ thống, không có một tờ báo phản ánh tự do ngôn luận, cũng như không có một nhà xuất bản độc lập tại Việt

Nam, trong khi đó, việc tiếp nhận, phiên dịch hay chuyển đi một ý kiến hay một tin tức liên quan đến vấn đề dân chủ hay hành vi của chính phủ trên internet là một trọng tội;

Đòi nhà cầm quyền Việt Nam:

1. Phải thả tức khắc và vô điều kiện Nguyễn Đình Huy, Nguyễn Văn Lý, Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Hà Sĩ Phu, Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Bùi Minh Quốc, Trần Văn Khuê và tất cả những nhà văn, nhà báo, nhà trí thức khác còn đang bị giam giữ, bị bắt một cách trái phép, hay bị quản thúc tại gia, vì nhà nước khi bắt những người này đã xâm phạm quyền tự do phát biểu của họ ;

2. Thu hồi Chỉ thị số 31/CP ngày 14 tháng tư năm 1997 hợp pháp hóa việc bắt bớ trái phép và giam giữ mà không đưa ra tòa án trong hai năm hay hơn nữa, đặc biệt đối với các nhà văn, nhà báo bị "nghỉ ngờ có hành động vi phạm an ninh quốc gia". Đây là một lối đàn áp bị Ủy hội Nhân quyền Liên Hiệp Quốc lên án trong Khóa họp thứ 75 (tháng 7, 2002), vì rằng đi ngược lại điều 9 của Công ước Quốc tế về những Quyền Dân sự và Chính trị;

3. Bãi bỏ kiểm duyệt và những giới hạn đối với quyền tự do phát biểu, tự do sáng tác và xuất bản và tự do báo chí."

Ghi-chú: 67 Trung tâm chính thức tham dự Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc tế ở Ohrid (Macédoine) và 4 Trung tâm ủy quyền, đồng ký vào bản Quyết-nghị về vấn-đề Việt-nam: African Writers Abroad - American - Armenian - Austrian- Bangladeshi - Belarusian - Bolivian - Bosnian - Bulgarian - Canadian - Catalan - Chinese Independent- Chinese

Writers Abroad - Colombian - Croatian - Cuban Writers in Exile - Cypriot - Danish - Egyptian - English - Esperanto - Finnish - French - Galician - German - Ghanian - Hungarian - Iranian Writers Abroad - Japanese - Kirgizstan - Korean - Kurdistan - Macedonian - Malawian - Melbourne - Mexican - Montenegro - Nepalese - Netherlands - Nicaraguan - Nigerian - Norwegian - Palestinian - Perth - Polish - Portuguese - Quebecois - Romanian - Russian - San Miguel de Allende - Scottish - Senegalese - Serbian - Sierra Leone - Slovak - Slovene - Suisse Romand - Swedish - Swiss German - Swiss Italian and Reto-romansh - Tatar - Tibetan Writers Abroad - Turkish - Ugandan - USA West - Vietnamese Writers Abroad - Writers in Exile, American Branch Centres, cùng 4 Trung-tâm ủy-quyền: Belgian French-speaking - Czech - Italian - Sydney Centres.

Hội-thảo và văn-ngệ "Hương về Nam Quan" tại Toronto

Trong chiến-dịch vận-động toàn thế người Việt hải-ngoại đồng loạt phản-kháng CSVN cắt đất dâng biển cho Trung Cộng, Ủy Ban Bảo Vệ Toàn Vẹn Lãnh-Thổ



Nhạc-sĩ Nguyễn Văn Thành và "Sẽ có một ngày"



Nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa và "Chiến ca"



Cu-sĩ Đoàn Chính



Sử-gia Trần Gia Phụng và "Thông-diệp Nam-quan"

VN Toronto đã tổ-chức Đêm Không Ngủ Hội-Thảo và Văn Nghệ "Hương Về Nam Quan" tại Trung-tâm văn-hoá Pháp Vân, Toronto hôm 12 tháng 10 vừa qua. Buổi sinh-hoạt thu hút khoảng 200 đồng bào tham-dự, gồm cả giới trẻ thuộc các trường đại-học trong vùng.

Phần hội-thảo do sử-gia Trần Gia Phụng thuyết-trình, đề-tài "Thông-diệp Nam Quan". Tham-luận-đoàn gồm có ông Dương Văn An, Chủ-tịch Ủy-Ban; nhà văn Nguyễn Hương, Chủ-tịch Văn Bút VN Canada và ông Nguyễn Huy Tâm, Liên-minh VNTD.

Phần văn-nghe có nhạc-sĩ Nguyễn Văn Thành và Mỹ Anh (Alabama), chủ-đề "Sẽ có một ngày"; ca-sĩ Đoàn Chính (Montréal) và nhạc-sĩ hưng ca Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ-đề "Chiến Ca". Ngoài ra còn có sự đóng góp của nghệ-sĩ Vân Khanh và bé Thuý Anh.

Nhìn chung, tất cả các phần thuyết-trình, thảo-luận và văn-nghe đều thành-công ở mức độ cao, để lại ấn-tượng mạnh cho mọi tham-dự-viên.

Tố Trung Cộng trên báo Mỹ

Hôm 23.10, đúng lúc Chủ tịch nhà nước Trung Cộng Giang Trạch Dân tới Hoa Kỳ dự hội nghị thượng đỉnh Hoa-Mỹ với Tổng thống George W. Bush tại Texas, Phong-trào Hưng Ca Việt-Nam đã cho đăng bản lên tiếng phản đối các hiệp ước biên giới giữa Việt Cộng và Trung Cộng, trên nhật báo *USA Today* (section Life, trang 3, ấn bản Houston, Texas).

Trước đây, bản lên tiếng này đã được đăng tải lần thứ nhất trong mục Diễn đàn (Forum) của nhật báo *USA Today* vào ngày 30.4 năm nay, lúc Phó Chủ tịch

Nhà nước Trung Cộng là Hồ Cẩm Đào tới Hoa Thịnh Đốn. Đây là lần thứ hai mà công-luận Hoa Kỳ, được nghe tiếng nói của khối người Việt tị nạn đối với hành vi "cát đất dâng biển" của Cộng sản Hà Nội, và tội-ác cướp đất, giành biển của Trung Cộng.

Bản lên tiếng được thực hiện trong khuôn khổ chiến dịch "Trả Ta Sông Núi" do Phong Trào Hưng Ca Việt Nam phát động, với mục đích xác quyết lập trường của đại khối dân tộc trong cũng như ngoài nước, là quyết liệt phủ nhận giá trị của các bản hiệp ước do tập đoàn lãnh đạo hai đảng Cộng sản ký kết với nhau vì quyền lợi riêng tư của chúng, hoàn toàn đi ngược lại nguyện vọng và chà đạp lên danh dự của nhân dân Việt Nam.

Song song với hàng loạt các cuộc vận động đấu tranh của người Việt hải ngoại đã và đang diễn ra trên toàn thế giới, bản lên tiếng do Phong Trào Hưng Ca Việt Nam thực hiện và phổ biến lần thứ hai trên nhật báo *USA Today* là một hành động chiến lược, nhằm một mặt tố cáo trước dư luận quốc tế thủ đoạn bán nước hại dân của chế độ Việt Cộng, mặt khác lên án chủ trương bá quyền của Trung Cộng qua việc lấn chiếm lãnh thổ các quốc gia khác, đúng vào thời điểm mà kẻ nắm quyền lãnh đạo tại Hoa Lục qua gặp gỡ chính giới Mỹ. Sau đây là bản lên tiếng, phần tiếng Việt.

"BẢN LÊN TIẾNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI NHẪM PHẢN ĐỐI CÁC HIỆP ƯỚC BIÊN GIỚI VIỆT - HOA

Ngày 30 tháng 4 năm 2002

Sau nhiều cuộc mật đàm và bị đảng Cộng sản Trung Hoa gây áp lực, gần đây đảng Cộng sản Việt

Nam đã ra lệnh cho chính phủ của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký hai hiệp ước với Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc. Hiệp ước thứ nhất về biên giới đất liền được ký ngày 30/12/1999. Hiệp ước thứ hai về lãnh hải được ký ngày 25/12/2000. Cả hai hiệp ước này không được công bố mãi cho đến tháng 6 năm 2001, mới thấy loan báo rằng hiệp ước về biên giới vừa được Quốc hội phê chuẩn mấy ngày trước đó, nhưng thật ra chỉ được phê chuẩn bởi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã giấu giếm nhân dân các bản hiệp ước nói trên, kể cả 400 đại biểu Quốc hội và cộng đồng quốc tế.

Ngày 27/12/2001, lễ cắm mốc biên giới mới đã được chính thức tổ chức tại Dongxing (Trung Quốc) và Móng Cái (Việt Nam). Đường phân ranh mới trong Vịnh Bắc Việt cho thấy vào khoảng 22.000 dặm vuông lãnh hải được nhượng cho Trung Cộng. Ải Nam Quan, bao nhiêu ngàn năm qua là điểm phân chia giữa hai nước Việt Nam và Trung Hoa, và là một biểu hiệu của nền độc lập nước nhà, thì nay theo hiệp ước mới đã nằm sâu trong lãnh thổ Trung Hoa.

Người Việt Nam trong và ngoài nước đồng thanh lên án hành động phản quốc của tập đoàn lãnh đạo chế độ Cộng sản Việt Nam, những kẻ không hề được nhân dân Việt Nam bầu lên theo thể thức dân chủ.

Một số người ở trong nước mới đây đã bị bắt giữ vì công khai bày tỏ sự bất mãn của họ đối với các hiệp ước biên giới dựa trên luận cứ rằng những thỏa hiệp quan trọng như vậy chỉ có thể có giá trị sau khi được dân chúng thảo luận công khai và phê chuẩn qua một cuộc trưng cầu dân ý.

Để tố cáo và phản đối việc

bán đứng các phần lãnh thổ và lãnh hải thiêng liêng của dân tộc, người Việt hải ngoại đã phát động một chiến dịch trên toàn cầu, trải dài từ các quốc gia Âu Châu, Á Châu, Úc Đại Lợi, Gia Nã Đại, cho đến các tiểu bang Hoa Kỳ. Trong mấy tháng vừa qua, ở bất cứ nơi nào có người Việt định cư, những cuộc biểu tình đã diễn ra liên tiếp trước mặt các sứ quán, lãnh sự quán Việt Cộng và Trung Cộng, đồng loạt với hàng ngàn thư và chữ ký chung, trong mục đích bày tỏ một sự phản kháng quyết liệt.

78 triệu đồng bào trong nước và hơn hai triệu người Việt hải ngoại cương quyết đòi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam và Trung Hoa phải công khai hóa hai bản hiệp ước biên giới nói trên. Chúng tôi đồng thanh tuyên bố phủ nhận giá trị của các hiệp ước này vì chúng được ký kết bởi một chính quyền phi dân chủ, phi chính nghĩa, không được sự đồng ý của nhân dân Việt Nam, và làm phương hại đến sự toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi quốc gia. Chúng tôi cũng đòi hỏi Trung Cộng phải từ bỏ tham vọng lấn chiếm lãnh thổ của Việt Nam cũng như các quốc gia khác vì những hiệp ước như thế sẽ gây nên một mối đe dọa nghiêm trọng cho hòa bình và sự ổn định tại vùng Đông Nam Á."

Được biết, Hưng Ca Việt-Nam là phong-trào ca-nhạc quần-chúng được thành-lập tại hải-ngoại từ năm 1985; sau này mở rộng thành phong-trào văn-nghệ-sĩ và truyền-thông đấu-tranh cho tự-do dân-chủ tại quê nhà. Hiện Phong-trào Hưng Ca Việt-Nam do LS Nguyễn Xuân Nghĩa làm tổng thư-ký; nhạc-sĩ Nguyệt Ánh làm Phong-trào phó Nội-vụ và nhạc-sĩ Việt Dzũng làm Phong-trào phó Ngoại-vụ.

Sinh-hoạt Hưng Ca tại Nam California

Cuối tháng 9 vừa qua, Cộng đồng người Việt tại miền Nam California đã có dịp tham-gia hai chương trình văn nghệ đấu-tranh đặc sắc, do Phong-Trào Hưng Ca Việt Nam, Đoàn Hưng Ca Nam Cali phối-hợp cùng các đoàn thể, tổ chức đấu tranh tại San Diego và Orange County.

Với sự tham dự và đóng góp của hầu hết các đoàn thể, tôn giáo, đảng phái chính trị, cựu quân nhân ở San Diego, và hơn 500 khán thính giả, chương trình văn nghệ đấu tranh "Trở Ta Sông Núi" đã khai diễn lúc 2 giờ 30 chiều Thứ Bảy 28.9.2002 tại Hội trường Horace Mann, thuộc thành phố San Diego.

Buổi trình diễn quy tụ nhiều khuôn mặt văn nghệ sĩ về từ nhiều thành phố xa xôi như Đoàn Chính (Montreal), Lưu Xuân Bảo (Michigan), hợp cùng các thành viên Hưng Ca như Nguyệt Ánh

(Washington DC), Huỳnh Lương Thiện (San Francisco), LS Nguyễn Xuân Nghĩa, Tuấn Minh, Tuyết Mai, Nhật Tùng (Santa Ana), với sự cộng tác của nhiều ca nhạc sĩ được mến mộ tại vùng Orange County như Dạ Lan, Lê Hằng, Nguyễn Phương Hùng, nhạc sĩ Quốc Toàn, Minh Vũ, Nguyễn Minh (Câu Lạc Bộ Hùng Sĩ Việt) cùng các ban văn nghệ địa phương như: Cựu Quân Nhân, sinh viên UCSD, Đài Phát Thanh Tiếng Nước Tôi, và các ca sĩ tại địa phương gồm Hoàng Yến, Thái Khương, Tôn Nữ Liên Hương, Tấn Bửu, Phương Diễm và nhạc sĩ cổ nhạc Nguyễn Thăng.

Tại Orange County, tiếp nối sự thành công của đêm thơ nhạc *Một góc quê nhà 1* đoàn Hưng Ca Nam Cali và thân hữu đã một lần nữa đã gặt hái thành công mỹ-mãn với *Một góc quê nhà 2* tại nhà hàng Emerald Bay Seafood vào tối Chủ Nhật ngày 29.9.2002 với 300 khán-giả tham-dự. ●





tin việt-nam

Hồ Sơ Đàn Áp Người Thượng đạo Tin Lành

Theo phúc trình bằng Anh ngữ do Mục sư Y Hin Nie, thuộc Giáo Hội Quốc Tế Miền Thượng Phúc Âm Chúa Jesus, thì từ hai năm qua, đã có rất nhiều phúc trình về những vụ vi phạm nhân quyền ở Vùng Cao Nguyên Trung phần Việt Nam, nhưng tình hình đã trở nên vô cùng nóng bỏng vào đầu tháng 9 vừa qua. Mục tiêu của những vụ vi phạm nhân quyền này là đồng bào Thượng Dega.

Họ là những người địa phương ở vùng núi non Cao Nguyên Trung phần và cho đến 50 năm qua, đã sống tự do ở trong vùng như họ vẫn định ninh rằng họ có quyền được sống. Thế nhưng, dưới chế độ Cộng sản, họ đã trở thành một mục tiêu tập trung cho nhiều vụ khủng bố và quấy nhiễu. Diễn biến này được liên kết trực tiếp với sự kiện là phần lớn nhóm đồng bào Thượng này theo Cơ-Đốc giáo. Thêm vào đó, họ tiếp tục bị thù ghét vì sự ủng hộ không thể lay chuyển được của họ đối với chế độ Cộng Hòa

ở Miền Nam Việt Nam trong cuộc Chiến Tranh Việt Nam. Các thánh đường của họ đã thường xuyên bị đốt nhập; các mục sư, các vị trưởng lão và trợ tế bị bắt giam và quấy nhiễu. Cộng đồng giáo dân đồng bào Thượng này được cai quản bởi Cha Bê Trê Y Hin Nie, thuộc Giáo Hội Quốc Tế Miền Thượng Kinh Thánh Phúc Âm Chúa Jesus (International Montagnard Bible Church of Jesus Christ - IMBC).

Tổ Chức Giáo Hội Quốc Tế Miền Thượng Kinh Thánh Phúc Âm Chúa Jesus đã được tái lập từ đức tin của nhiều người Thượng theo Cơ-Đốc giáo trong thời kỳ đàn áp Giáo Hội ở Việt Nam. Nhiều tín đồ và mục sư đã trốn vào rừng ở Việt Nam trong 17 năm trời, trong khi nhiều người khác đã tử vì Đạo trong các trại giam, các khám đường.

Mục sư Y Ngue Buon dap, Linh mục Y Han Nie Hrah, Mục sư Suai Eban, cũng như nhiều người khác chỉ là một số nhỏ được nêu danh đã hy sinh cuộc sống của họ trong các các trại giam, các khám đường này.

Ngoài những người vừa kể, một số đồng những nhà Truyền giáo Mỹ cũng đã bị giết chết, như: Linh mục Robert Zimmer, ông bà Johnson, cô Ruth, cô

Carolyn Griswold và cha của cô, người đã bị giết ở Bam Mê Thuật năm 1968, cô Olsen, ông Blood, người bị Việt Cộng bắt ở Ban Mê Thuật năm 1968 và bị giết chết ở trong rừng và ông Mitchell, cũng như hai kỹ sư bị Việt Cộng bắt và giết chết ở Trại Cùi Buon Ba Ane, năm 1963. Noi gương những người đã tử vì Đạo, nhiều đồng bào Thượng đã trở lại với Chúa Jesus. Và ngày nay, Giáo hội Quốc Tế Miền Thượng Kinh Thánh Phúc Âm Của Chúa Jesus quyết tâm tiếp tục trách nhiệm đó.

Tình hình hiện tại ở Cao Nguyên Trung phần Việt Nam ngày càng trở nên tệ hơn. Trong vài tuần vừa qua, có những diễn biến có thể được mô tả như là tàn sát đại trà.

Những diễn biến gần đây được tóm lược như sau:

1. Nhiều người Thượng đã tìm cách đào thoát nhưng không phải tất cả đều thành công. Một số đã vượt khỏi biên giới Việt Nam và chạy sang Campuchia. Nhiều người khác, hiện còn bị kẹt lại, đã không thể đến các trại tị nạn của Cao Ủy Phủ Liên Hiên Quốc vì sợ bị cả bộ đội Việt Cộng và Campuchia chặn bắt. Các nguồn tin cho biết rằng nhà cầm quyền CS đã giết chết những người nào trở lại buôn, làng của họ.

2. Những ai đã đào thoát được báo cáo rằng đã thấy nhiều xác chết ở dọc đường. Đa số những xác chết này đều bị trói thúc ké hai tay và chân cũng bị cột. Có chỗ chỉ vài xác nhưng có khi đếm được 50, 60 xác chết, và trong một số ca, quá nhiều để đếm cho hết.

3. Nhiều nguồn tin từ khắp Cao Nguyên Trung phần báo cáo rằng tất cả các Mục sư, nhiều trưởng lão và trợ tế đã mất tích.

Giáo Hội Quốc Tế Miền Thượng Kinh Thánh Phúc Âm Của Chúa Jesus có trong tay một danh sách 90 Mục Sư bị bắt chỉ trong một tỉnh. Người ta được biết là có trên 500 Mục sư hiện đang bị giam giữ.

Có nhiều nguồn tin đáng tin cậy về những Mục sư đã bị bắt trong nhiều trường hợp trước đó và bị giam giữ một vài ngày trước khi được trả tự do. Sau khi được thả ra, các Mục sư bỗng nhiên mắc phải một chứng bệnh chết người chỉ trong vòng 1 hoặc 2 tuần lễ, hoặc mất tất cả năng lực trí tuệ. Khả năng và sự giống nhau về tình trạng bị đầu độc được xem là rất cao.

Qua sự thuật lại của nhiều người, đã có hàng chục, nếu không muốn nói là hàng trăm, xác chết nổi lềnh bềnh trên sông và nằm rải rác lề đường. Sự kiện không hề che giấu các xác chết là bằng chứng rõ ràng của hai yếu tố:

1. Hà Nội muốn đưa ra một lời cảnh cáo với tất cả những ai sống ở trong nước (Việt Nam) rằng họ sẽ hành động thẳng tay để duy trì quyền lực của họ. Họ sẽ giết một cách không dung thứ và không biết xấu hổ.

2. Hà Nội tiên đoán rằng phản ứng của Hoa Kỳ sẽ là một sự thờ ơ. Họ nhìn kỹ sâu tận vào tâm hồn người Mỹ và đọc được một sự sợ hãi vì liên hệ, cũng như xét đoán Hoa Thịnh Đốn không đủ can đảm để dính líu một lần nữa vào Việt Nam. Họ nhìn người Mỹ đang tang gia bối rối với biến cố 9/11 và ý chí vằng vặc với những kỷ niệm của 25 năm về trước ở Việt Nam. Hà Nội có đọc được lương tâm Mỹ một cách chính xác chẳng? và nếu là đúng, liệu người Mỹ có cảm thấy xấu hổ không?

Và ngay cho dù Hà Nội xét

đoán người Mỹ một cách đúng đắn rằng Hoa Kỳ sẽ chẳng bao giờ sử dụng vũ lực ở Việt Nam, một lần nữa, thì hành động kiêu căng đó của Hà Nội có thể được xem như là đổ muối vào vết thương cũ - mà không ít người Mỹ xem như là một sự bại trận.

Giáo Hội Quốc Tế Miền Thượng Kinh Thánh Phúc Âm Của Chúa Jesus hiện nắm trong tay những bằng chứng về những vụ vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Hà Nội và sẵn sàng trình bày trước Quốc Hội Mỹ nếu được yêu cầu.

Nhân-viên sứ-quán Úc thăm tu sĩ PGHH

Vào chiều ngày 10-10-2002, bà Sandra Henderson, Thư Ký Đại Sứ Quán Úc tại Hà Nội, theo lời yêu cầu của chánh phủ Úc và cơ quan Liên Hiệp Quốc, đã đến thăm tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm tại Quang Minh Tự, ấp Long Điền, quận Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Sau khi đàm đạo để hiểu thêm về vấn đề tự do tôn giáo, bà Henderson cho biết chuyến viếng thăm này rất quan trọng vì bà sẽ tường trình sự việc cho chánh phủ Úc và Liên Hiệp Quốc.

Trong cuộc tiếp xúc vào ngày 24-9-2002, tại Văn phòng chính của Hội Ân Xá Quốc Tế, bà Janice Beanland, Đặc Trách Á Châu Thái Bình Dương, cho biết Hội đã bảo trợ cho 3 tù nhân tín đồ PGHH là các Châu Lang, Trương Văn Thức và Hà Hải.

Giáo dân An Truyền tố cáo VC chôn sống dân lành

Cho tới hôm nay, giáo dân An Truyền vẫn không quên được hai con người vô tội đã bị Cộng

sản đối xử tàn bạo bằng cách chôn sống trong dịp tết Mậu Thân: cha G.B. Bửu Đồng, quản xứ của họ và một thanh nữ giáo xứ 19 tuổi làm nghề thợ may tên Hồ Thị Xuân. Cái chết đau thương của cha Bửu Đồng đã được nói nhiều, bia mộ của cha đang để tại nhà thờ giáo xứ. Riêng cái chết tức tưởi của cô Xuân thì mới được nhắc lại cách mạnh mẽ, bởi lẽ người ta vừa tìm được hài cốt của cô sau 35 năm. Cô đã bị du kích Cộng sản bắt ngày 4-7-1967 lúc 5 giờ chiều và giết chết lúc 8 giờ tối.

Theo lời thú của 1 trong 4 tên du kích sát nhân, cô Xuân làng Truyền Nam bị bắt tại quán may của cô, nói là mời cô đi họp. Thấy dẫn đi mãi mà chẳng thấy gì, cô hỏi: "Mấy anh ơi, đã tới chỗ họp chưa?" Một tên trả lời không biết.

Sang đến chỗ vắng, bốn tay du kích bịt mắt cô Xuân lại, trói hai tay sau lưng, xô cô xuống một cái hố và chôn sống! Lý do cô bị bắt là vì 4 tay du kích thấy cô đứng dậy khỏi bàn máy may khi bọn chúng vừa đi qua. Nghi là cô đi báo cáo, bọn chúng lập tức giả bộ mời cô đi họp và giết cô chỉ sau vài giờ để trừ hậu họa.

Nội vụ được đưa ra ánh sáng vì trong bốn tay du kích ngày đó thì ba người đã chết, một người đang sống nhưng điên điên khùng khùng. Gã này đêm nào cũng nghe tiếng cô Xuân vang vọng bên tai: "Đã đến chỗ họp chưa mấy anh?".

Gia đình cô Xuân tức tốc đến nơi, đào huyệt và tìm được hài cốt đem về. Cốt của cô được để 3 ngày hầu họ hàng và giáo xứ đọc kinh cầu hồn gọi lễ, bởi lẽ khi bị Cộng sản chôn sống, cô Xuân không được lãnh nhận các bí tích sau cùng.

VN chối tội đàn áp tôn giáo

Nhà cầm quyền CSVN đã phản bác khuyến cáo của Ủy Hội Hoa Kỳ về tự do tôn giáo quốc tế đưa VN vào danh sách các quốc gia hạn chế tự do tín ngưỡng. Hà Nội cũng cảnh cáo rằng quan hệ giữa CSVN và Hoa Kỳ sẽ rạn vỡ nếu Bộ Ngoại Giao Mỹ đưa VN vào danh sách các nước kềm kẹp tự do tôn giáo.

Phúc trình ngày 30-9 của Ủy Hội trên tố cáo CSVN đàn áp mọi tôn giáo, bỏ tù những người ly khai vì tôn giáo, sách nhiễu tu sĩ và môn đồ các tôn giáo không ghi danh với nhà nước CS. Theo phúc trình này, nên đưa VN vào danh sách các nước hạn chế tín ngưỡng, bên cạnh Pakistan, Saudi Arabia, Turkmenistan, Ấn Độ và Lào.

Hà Nội cả quyết là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, công nhận 6 tôn giáo và cấm 5, 6 giáo phái mà họ nói là tà giáo. Tuy nhiên, Hà Nội hồi tháng trước đã gạt bỏ yêu cầu của một phái đoàn Liên Âu đòi gặp 2 lãnh tụ tôn giáo đang bị truy bức - Hòa Thượng Quảng Độ và Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

Biểu tình đòi đất, bị ra tòa

Thông Tấn Xã Đức DPA loan tin 3 người cầm đầu một vụ biểu tình ngắn, phản kháng chuyển chính quyền tịch thu đất đai của họ mà không bồi thường thỏa đáng, sẽ bị đưa ra xử về tội phá rối trật tự xã hội.

Vụ xử này diễn ra 4 tháng sau khi nhân vật cầm đầu đảng Cộng Sản đương quyền lên án các vụ phản kháng chống chính quyền ngày càng gia tăng là đã lợi dụng dân chủ một cách quá đáng.

Theo ông Huỳnh Chiến, thẩm

phán của tòa thuộc quận Phú Nhuận ở thành phố Sài Gòn thì 3 bị cáo, Phạm Trọng Phước Sơn, 56 tuổi, Phạm Xuân Thành, 65 tuổi, và Nguyễn Thị Thảo, 30 tuổi, bị buộc tội tụ họp một nhóm vài chục người hồi đầu năm, mang theo biểu ngữ và ảnh Hồ Chủ Tịch, đứng dọc đường lộ, hò la phản kháng nhà cầm quyền địa phương trong vài tiếng đồng hồ, như vậy là vi phạm luật pháp và lạm dụng quyền khiếu nại.

Nông dân biểu tình bị đàn áp, bắt bớ

Theo hãng tin Reuters, có hơn 10 người bị thương tại Hải Dương, Miền Bắc VN trong khi hàng trăm người biểu tình vì bất mãn về số tiền bồi thường khi bị tịch thu đất đã xô xát với công an. 8 người bị bắt giam về "tội cản trở cảnh sát."

Những người này ở trong số hơn 100 dân làng phản kháng điều mà họ cho là đền bù quá ít ỏi của chính phủ đối với ruộng đất của họ hiện đang bị trưng thu trong một dự án xây nhà mới.

Những vụ tranh chấp về vấn đề trưng dụng đất đai và bồi thường cho những người bị đuổi đi nơi khác vì các dự án xây cất của nhà nước đã là đề tài chính trong các vụ khiếu nại. Những cuộc biểu tình phản kháng trước kia hiếm khi thấy, đã xảy ra thường hơn trong mấy năm gần đây.

Hà-nội mời tàu chiến Mỹ vào Việt-nam

Sau một thời chống Mỹ, là tới thời mời gọi quân đội Mỹ vào lại Việt Nam. Bộ trưởng Quốc phòng CSVN Phạm văn Trà sẽ công du Hoa Kỳ cuối năm nay hoặc đầu năm tới, theo tuần báo Far

Eastern Economic Review.

Ông Trà sẽ là Bộ trưởng Quốc phòng CSVN đầu tiên tới Mỹ. Tuần báo cho biết Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ William Cohen đưa ra lời mời trong năm 2000. VN và Hoa Kỳ không tiếp xúc nhiều sau cuộc chiến kết thúc năm 1975, nhưng các giao thiệp từ từ gia tăng trong thập niên 1990 và thương ước bắt đầu có hiệu lực từ Tháng 12-2001. Hai bên cũng đang thảo luận về chuyến đi Hà Nội của Tướng TQLC James Jones dọn đường cho các chiến hạm Mỹ ghé cảng VN sau này.

Mỹ soạn dự luật giúp phá tường lửa Internet VN, Tàu

Theo báo *Orange County Register*, tình hình kiểm duyệt Internet ngày càng tăng của các nước từ Trung Quốc tới Việt Nam đã tạo nên một cuộc chiến giữa các công ty Mỹ chuyên bán các bức tường lửa ngăn chặn lối đi thông tin Internet và các sản phẩm giúp nhảy rào bức tường lửa. Và dân biểu Christopher Cox đã soạn ra dự luật để giúp đánh sập bức tường lửa.

Dự luật của DB Cox trình hôm thứ tư được lưỡng đảng hỗ trợ tại Lưỡng Viện. Dự luật sẽ đánh sập các hàng rào Internet qua Sở Tự Do Internet Toàn Cầu (Office of Global Internet Freedom) - cơ quan này sẽ theo dõi việc kiểm duyệt, giúp thực hiện và phổ biến kỹ thuật nhảy rào tường lửa và theo dõi xem các công ty Mỹ đang đứng về phe nào.

Nhờ nhiều khách hàng lớn, nên các công ty bán tường lửa được lời nhiều. Trong khi các công ty giúp nhảy rào tường lửa thì thường bị đất về tài chánh.

Dự luật của Cox sẽ bơm 50

triệu đô/năm cho văn phòng ông sắp lập. Sở này sẽ trở thành một phần của International Broadcasting Bureau, gồm cả Đài VOA.

Theo luật này, sở này sẽ tìm phát minh các kỹ thuật vượt tường lửa và tung kỹ thuật này ra toàn cầu. Sở cũng tường trình mỗi năm lên Quốc Hội xem nước nào kiểm duyệt Internet, và các cơ sở nào - kể cả các công ty Mỹ - cung cấp kỹ thuật cho mục đích đó.

5% dân Việt tìm đọc về dân chủ trên Internet

Phan An Sa, quyền thanh tra

trưởng của Bộ Văn Hóa Thông Tin, nói với tờ *Đầu Tư* (một tạp chí Anh Ngữ có tên *Vietnam Investment Review*) rằng có từ 3 tới 5% dân VN lên Internet để "truy cập các thông tin khiêu dâm và phản động. Lý do chính chúng ta có như thế là vì khả năng quản lý Internet vẫn chưa đáp ứng sự phát triển của nhu cầu." Sa nói là cần thêm hợp tác giữa giới chức liên hệ và các hãng cung cấp dịch vụ Internet (ISP) nhằm ngăn cản các hoạt động "nguy hại cho an ninh quốc gia và thuần phong mỹ tục VN."

Tính tới tháng 6 năm nay, chỉ có 175,000 người dùng Internet

tại VN, tức là mức tăng 30% so với năm 2001. Tuy nhiên, con số thực của những người dùng Internet, chủ yếu qua các tiệm cà phê Internet, ước tính là 1 triệu người trên khối dân số 79 triệu dân.

Tháng qua, Việt Nam đã đưa ra các quy định mới, buộc các cơ sở kinh doanh và tổ chức phải xin giấy phép chính phủ trước khi mở các trang web mới; đồng thời ra lệnh cho chủ của 4,000 tiệm cà phê Internet trên cả nước có nhiệm vụ kiểm soát việc khách hàng lên Internet.

Theo luật hiện hành, vi phạm về Internet tại Việt Nam sẽ bị phạt tới 3,250 đô la hay là lên tới 3 năm tù.

Võ sĩ VN đào-tị tại Á-Vận-Hội

Vào hạ tuần tháng 9.2002, 2 tuyển thủ trong đội đồ vật VN tham gia chương trình huấn luyện tại Nam Hàn đã bỏ trốn. Hai tuyển thủ này đã được chọn để chuẩn bị cho cuộc tranh tài Á Vận Hội tại Busan, Nam Hàn.

Theo tin mới nhất của báo *Thể Thao Sài Gòn*, sau một thời gian tìm kiếm, cảnh sát Nam Hàn đã biết được tung tích của đồ vật Việt Nam Tạ Đình Đức, người đã "mất tích" cùng với Phí Hữu Sơn. Đức, hiện làm nhân viên bốc vác cho một chủ xưởng nhỏ ở Seoul. Nơi ở của Đức chưa được xác định chính xác. Nếu bị bắt, Đức sẽ bị áp giải về VN trong một ngày gần nhất.

4 cán bộ CSVN bỏ trốn, 1 xin ở lại

Theo tin tổng hợp từ hai đài phát thanh RFI ở Pháp và RA ở Úc Châu, 4 viên chức trong một phái đoàn thương nghiệp của nhà



nước Việt Nam đã biến dạng trong khi 1 viên chức khác xin tị nạn chính trị tại Úc.

Bốn viên chức này nằm trong phái đoàn thương nghiệp Việt Nam gồm 9 thành viên đến Úc thể theo lời mời của chính phủ tiểu bang Queensland để viếng các nông trại nuôi bò tại tiểu bang. Chiếu khán nhập cảnh của họ đã hết hạn từ tháng Chín.

CSVN hủy chuyến thăm

Hà Nội của

Tham mưu trưởng Anh quốc

Nhà cầm quyền CSVN đã bắt ngờ đình hoãn chuyến viếng thăm của Tổng Tham Mưu Trưởng quân đội Anh, Tướng Michael Walker dự trù vào đầu tháng 10.

Không có lý do chính thức nào được đưa ra, nhưng giới quan sát nghĩ rằng có thể vì lập trường ủng hộ Hoa Kỳ của Anh trong vấn đề Iraq, nước mà Hà Nội có quan hệ ngoại giao.

Đây là lần thứ nhì chuyến đi của Tướng Walker bị hoãn, năm ngoái vì chiến cuộc Afghanistan.

Tướng CSVN Bùi Quốc Huy bị đuổi khỏi Công An

Theo nhật báo *Nhân dân*, Thủ Tướng CSVN Phan văn Khải ra lệnh tạm đình chỉ công tác của thiếu tướng Bùi Quốc Huy sau khi ông này bị điều tra vì vai trò của ông trong vụ tội phạm Năm Cam.

Ông Huy đã bị khai trừ ra khỏi Ban Chấp hành Trung ương Đảng 150 thành viên ngày 15 tháng 7 và một tháng sau đó bị cách chức Thứ trưởng công an vì đã để cho băng đảng của Năm Cam tự do hoạt động mà không trừng trị tại thành phố Sài Gòn từ năm 1996 đến tháng tư năm 2001, là thời gian ông Huy giữ chức

Giám đốc Công an. Ông Huy sẽ phải nộp một bản phúc trình nêu rõ những quan hệ riêng của ông và của gia đình ông với băng đảng này; đồng thời phải nộp một bảng liệt kê các tài sản của ông cũng như trị giá các tài sản đó.

Trước đó, Trần Mai Hạnh, cựu giám đốc đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, và Phạm Sỹ Chiến, cựu phó giám đốc Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, cũng bị khai trừ.

Nhật giúp CSVN 7.5 tỉ đô

Tính từ đầu năm nay, viện trợ phát triển ODA của Nhật bản tại VN được hứa hẹn là 7 tỉ 500 triệu MK, chiếm 40% tổng số ODA của cộng đồng quốc tế.

Ngoài ra, từ năm 1987, Nhật cấp trung bình 50 học bổng hàng năm cho sinh viên VN.

VN xuất cảng 310.000 thợ qua 40 nước

Bộ Lao Động và Thương binh Xã hội đưa tin trong 9 tháng qua, gần 1 triệu người có việc làm, gồm 32,130 người đi nước ngoài làm thuê.

VN hiện có 310,000 người làm công tại 40 quốc gia, năm nay có thể gửi về nước 1 tỉ 400 triệu mỹ kim.

Tỉ lệ thất nghiệp thành thị hiện nay trung bình là 6%, những nơi trên 7% gồm Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh - trên 6% gồm Thái Nguyên, Cần Thơ và Saigon.

Đầu tư ngoại quốc giảm 56%

Northern Light, San Fran Gate, v.v. cho biết xuất cảng VNCS tăng 2,8% trong 9 tháng đầu năm, ước lượng trị giá gần là tỷ mỹ kim. Mặt hàng xuất chánh

chính là dầu thô, chiếm hơn 2 tỉ, ít hơn cùng kỳ năm ngoái vì giá dầu trên thế giới hạ. Gạo xuất được 2.771 tấn, ít hơn kỳ rồi nhưng tiền tăng nhờ giá gạo thế giới tăng.

Nhưng đó chỉ là niềm vui bên ngoài. Sau đây là những dấu chỉ bi đát được các nhà quan sát am tường về kinh tế VN phát hiện.

Một, đầu tư nước ngoài vào VN sụt 56% (tin San Fran Gate). 9 tháng đầu năm có 468 dự án đầu tư được chấp nhận, số vốn là 874 triệu đô la. Nay 56% số đó đã rút lui. Còn lại tại Saigon 146 dự án trong khi Hà Nội chỉ có 40 dự án.

Hai, theo tin tức của Asia News, những nhà đầu tư nước ngoài hiện rất bi quan về tình trạng kinh tế VN. Ông Dapice một nhà báo am tường về kinh tế Đông Nam Á viết, "Phần lớn sự tăng trưởng kinh tế VN là do thủ thuật của việc bảo vệ hàng nội tạm thời chứ không phải sự tăng trưởng thực sự." Bằng chứng là trữ lượng lưu kho để dành cung ứng cho xuất cảng ngày càng vơi đi, bây giờ không còn đủ cho 2 tháng rưỡi. Cán cân ngoại thương mất cân đối trầm trọng. Xuất ít hơn nhập 700 triệu đô la năm 2001, và ước sẽ thiếu đến 2 tỷ 9 năm 2004, tức bằng 3,9% sản lượng quốc gia.

Ba, mặt hàng mũi nhọn xuất cảng nhiều nhất và mạnh nhất là dầu thô trên đà sụt giảm đi đến cạn kiệt. Nỗ lực của Tổng Công ty Dầu Khí VN trong việc tìm kiếm nguồn khai thác mới không có gì lạc quan. 6 giếng dầu đang khai thác từ lâu ở Miền Nam sản lượng đã giảm sút.

Bốn, nhiều công ty liên doanh ngoại quốc lớn ngưng hoạt động vì chính sách bảo vệ sự sống còn của quốc doanh vẫn còn được CS Hà Nội xem là xương sống của

chế độ. Cụ thể là hãng Honda, Yamaha, tuyên bố sẽ ngưng hoạt động sản xuất xe gắn máy trong tháng 10 này. Lý do CS Hà nội không cho nhập cảng phụ tùng lắp ráp.

Hà Nội phản đối Mỹ ngưng tài trợ VN vì bán phá giá tôm

Hội chế biến và xuất cảng thủy hải sản (VASEP) phản đối 1 dự luật của Hoa Kỳ đình chỉ tài trợ 7 nước bị tố giác bán phá giá tại Hoa Kỳ.

Theo tin thông tấn xã CSVN, dự luật tài trợ công bằng tôm nhập cảng do các dân biểu Ron Paul (Texas) và Jack Kingston (Georgia) bảo trợ ngưng các tài trợ từ Eximbank, quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và tổng công ty đầu tư tư nhân hải ngoại (OPIC).

Các nước bị tố giác bán phá giá là Mexico, Trung Quốc, Ecuador, Ấn Độ, Indoensia, Thái Lan và VN.

Dự luật Paul-Kingston nói các nước kể trên đã xuất cảng sang Hoa Kỳ mỗi nước quá 20 triệu pounds tôm trong 6 tháng đầu năm 2002, tài trợ sẽ được tái tục khi mỗi nước chỉ đưa sang Hoa Kỳ dưới 3 triệu pounds hàng tháng, và trong 3 tháng liên tiếp.

Tàu mở hồ sơ HCM có vợ Quảng Châu

Cộng sản Tàu chơi xấu Cộng sản Việt, lột mặt nạ "độc thân cứu nước" của HCM, và cho biết ông Hồ cũng giàu thủ đoạn chinh phục phụ nữ bất kể mẹ vợ tương lai cản trở, và khi thấy cần đi thì lập tức bỏ vợ ra đi.

Theo tin VNN, tác phẩm mới xuất bản *Hồ Chí Minh với Trung quốc* của nhà sử học Hoàng Tranh, Viện Phó Viện Khoa Học

Xã hội Quảng Tây, do nhà xuất bản Tân Tinh ở Nam Ninh phát hành đã tiết lộ là Hồ Chí Minh có một người vợ tại Trung quốc, trái ngược hẳn với những tuyên truyền của đảng Cộng sản Việt Nam là họ Hồ sống độc thân để lo cho đất nước. Theo đó, Hồ Chí Minh trong những năm đầu của thế kỷ 20 khi trốn sang Quảng Châu, Trung quốc để hoạt động cho đảng Cộng sản, vào tháng 10 năm 1926 đã lấy một cô gái Quảng Châu tên là Tăng Tuyết Minh. Hai người sau khi cưới đã chung sống với nhau hơn nửa năm. Vào tháng 5 năm 1927, sau khi rời Quảng Châu, Hồ Chí Minh đã mất liên lạc với vợ và từ đó không hề gặp lại nữa.

Tác phẩm này tiết lộ là Tăng Tuyết Minh, người vợ Trung Quốc của Hồ Chí Minh, quê ở huyện Mai tỉnh Quảng Đông, sinh tháng 10 năm 1905 ở thành phố Quảng Châu. Tăng Tuyết Minh là con út, bởi vậy những người quen biết Tăng Tuyết Minh thường gọi cô là "cô Mười".

Vào tháng 11 năm 1924, Hồ Chí Minh từ Mạc Tư Khoa đến Quảng Châu, lấy tên là Lý Thụy, làm việc tại phòng phiên dịch của cố vấn Borodin, thuộc Hội Lao Liên của Tôn Trung Sơn, trú ngụ tại nhà hàng của ông Bào tại quảng trường Đông Hiệu. Trong thời gian này, Hồ Chí Minh đã gia nhập tổ chức Tâm Tâm Xã với âm mưu biến tổ chức này theo Cộng sản.

Bà mẹ Tăng Tuyết Minh ngay từ đầu không đồng ý cuộc hôn nhân này vì thấy Hồ Chí Minh là một tên có vẻ gian xảo. Thế nhưng họ Hồ đã dùng mọi thủ đoạn để chinh phục cô gái họ Tăng, và đám cưới hai người đã được cử hành vào tháng 10 năm 1926. Lúc ấy Hồ Chí Minh 36 tuổi, còn Tăng Tuyết Minh 21.

Địa điểm tổ chức hôn lễ là nhà hàng Thái Bình trước Ty Tài Chính ở trung tâm thành phố. Thế nhưng chẳng bao lâu sau, ngày 12 tháng 4 năm 1927 khi Tưởng Giới Thạch chính thức chống Cộng sản, Hồ Chí Minh đã rời Quảng Châu và bỏ lại cô vợ trẻ khiến cho cô phải trở về sống với mẹ.

Trong suốt thời gian này họ Hồ chỉ liên lạc 2 lần bằng thư nhưng không kết quả. Lá thư này bị mật thám Đông Dương chặn được ngày 14 tháng 8 năm 1928, hiện còn tàng trữ tại bảo tàng viện Aix En Provence tại Pháp và được xác nhận là bút tích của họ Hồ.

Tất cả những điều này đã bị nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phủ nhận, và tác phẩm *Hồ Chí Minh tại Trung quốc* bị cấm xuất bản và dịch lại tại Việt Nam.

Đơn Dương tiếp-tục bị truy bức

Đơn Dương, tài tử 45 tuổi, một thời là ngôi sao sáng của Việt Nam, đã bị dán nhãn hiệu là "phản quốc" ngay tại quê hương ông.

Chính phủ CSVN đã tịch thu sổ thông-hành của ông và đe dọa tống ngôi sao màn bạc này vào tù và cấm đóng phim. Tội của ông: cùng đóng trong phim "We Were Soldiers" với Mel Gibson và trong phim "Rồng Xanh" với Patrick Swayze và Forest Whitaker, các phim mà CSVN lên án. Trong "We Were Soldiers," Đơn Dương đóng vai chỉ huy bộ đội CSVN, cố đại tá Nguyễn Hữu An.

Ông đang được cộng đồng điện ảnh Hollywood bênh vực tận tình. Các tài tử Mel Gibson, Patrick Swayze, Forest Whitaker, Harvey Keitel và đạo diễn Randall Wallace bắt đầu chiến

dịch gửi thư tới đại sứ Mỹ ở VN để can thiệp.

Các báo quốc doanh dẫn lời nhiều cán bộ rằng Đơn Dương là kẻ phản quốc và đã "làm mất danh dự" vì đóng trong 2 phim "bóp méo lịch sử cuộc chiến chính nghĩa của nhân dân ta và tính nhân đạo của dân VN." Công an đã tịch thu passport của ông và dọa tống vào tù, cùng với 1 lệnh 5 năm cấm đóng phim hay rời VN.

Diễn viên Đơn Dương sinh ở Đà Lạt năm 1957 trong gia đình gồm 6 anh chị em ở Miền Trung, học và tốt nghiệp được sĩ, rồi làm trong 1 phòng thí nghiệm nhà nước. Đơn Dương bắt đầu đóng phim năm 1982. 11 năm sau, ông được giải nam tài tử xuất sắc VN qua phim *Dấu Ấn Của Quỷ*. Hai phim khác mà ông đóng cũng được giải phim xuất sắc trong các đại hội phim VN. Bước nhảy lớn của ông là phim *Ba Mùa* - đoạt giải Grand Jury và giải Audience Award tại Đại Hội Phim Sundance năm 1999. Đơn Dương đã đóng hơn 50 phim, và là 1 trong nhóm rất ít tài tử Á Châu kiếm được việc tại Hollywood.

Dân số VN: 80 triệu, 50% dưới 20 tuổi

Dân số VN đạt 80 triệu vào lúc 10 giờ tối 10-10, theo thông báo của Trung Tâm nghiên cứu và thông tin, thuộc Ủy Ban Dân Số, Gia Đình và Thiếu Nhi.

Theo thống kê dân số thực hiện ngày 1-4-1989, dân số 80 triệu được dự báo vào thời điểm Tháng 9-1999, căn cứ theo tỉ lệ tăng dân số trước đây là 2.2%. Nhờ kế hoạch về dân số và gia đình, tỉ lệ này đã được hạ thấp ở mức 1.7%.

Theo tiết lộ của Cục Thống Kê, dân số VN tăng trung bình

hàng năm 1 triệu 29,600 người, hàng tháng 65,800 người, và 2821 người hàng ngày. Trong khi đó, báo *Lao Động* cho biết dân số Việt Nam dự báo có thể ổn định vào giữa thế kỷ 21 với khoảng 113 triệu người.

Hiện có gần 50% người Việt Nam ở độ tuổi dưới 20.

Lũ lụt

Mực nước sông Hậu đã vượt qua mực cao nhất năm 2001 tại vùng Đồng Tháp Mười và khu tứ giác Long Xuyên và đang lan rộng trong khi nước lụt từ thượng nguồn tiếp tục đổ tới.

Tính từ tháng 8, nước lụt tại vùng đồng bằng sông Cửu Long đã gây thiệt mạng 132 người, gồm 119 trẻ em - ngập 80% diện tích tỉnh Đồng Tháp, 70% tỉnh Long An, 60% tỉnh An Giang và tất cả những vùng trũng thấp, gần 100.000 nhà bị nhận chìm, thiệt hại vật chất ước lượng 115 tỉ đồng, không tính 2 tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang. Theo thông tấn xã CSVN, gần 193.000 gia đình cần cứu trợ.

Tại miền Trung, riêng trong đợt mưa lớn xảy ra trên diện rộng (từ ngày 17 - 22/9) ở hai tỉnh Hà Tĩnh và Nghệ An đã làm 76 người chết, 117 người bị thương, 78.960 ngôi nhà bị ngập và 396 ngôi nhà bị phá hủy hoàn toàn. Gần 6.000ha lúa bị mất trắng. Thiệt hại ước tính lên tới gần 895 tỷ đồng.

Nhà cầm quyền CSVN chưa có phản-ứng nào về việc cứu-trợ. Như thường-lệ, Hà-nội chờ đợi "Việt-kiều" hải ngoại gửi tiền về cứu lụt để nhân cơ-hội có thiên-tai, cán-bộ nhà nước kiếm chác thêm. Rải-rác trên các trang website, Hà-nội đã lên tiếng kêu-gọi "Việt kiều" quyên góp.

Hội-đồng Giám-mục lên tiếng

Theo tin Zenit của Vatican, lần đầu-tiên sau 27 năm mất miền Nam, Hội-đồng Giám-mục VN lên tiếng phản-đối Nhà nước về việc cán bộ vào nhà giáo dân, phá bàn thờ và ảnh tượng, tịch thu sách và xâu chuỗi, buộc cam kết từ bỏ tôn giáo, và ngưng dạy giáo lý...

Các vị giám mục tại Việt Nam đã phản đối lên Quốc Hội CSVN về tình hình đàn áp người Công Giáo trong các sắc dân thiểu số.

Theo tin của Linh-mục Antoine Nguyễn Văn Sơn, Tổng thư ký Hội Đồng Giám-mục, do Tòa Thánh chuyển đi, sự phản kháng này phát-khởi trong hội nghị thường niên của Hội Đồng Giám Mục, tổ chức các ngày 12-17 tháng 10. Giám Mục Paul Nguyễn Văn Hòa, Chủ tịch Hội Đồng, đã họp với đại diện Quốc Hội CSVN để bàn về tình hình giáo dân miền núi. Ngài cũng trao tay một lá thư gửi cho các dân biểu, nêu lên các vụ đàn áp giáo dân ở miền Trung và Bắc VN.

Toà Thánh cho biết, một kháng thư tương tự cũng đã được Hội Đồng gửi cho Lê Quang Vịnh, Chủ tịch Ban Tôn Giáo Trung Ương, hôm 9-10.

Theo bản văn, "cán bộ đã vào nhà giáo dân, phá hủy bàn thờ và ảnh tượng, tịch thu sách và xâu chuỗi. Họ buộc giáo dân viết bản cam kết từ bỏ tôn giáo, và ngưng mọi giảng dạy giáo lý và Kinh Thánh."

Các việc phản kháng của các giám mục trùng hợp với chuyến viếng thăm ngày 10-16 tháng 10 của phái đoàn Vatican tới VN.

CSVN không cho phái đoàn của Đức Ông Celestino Migliore tới thăm các giáo phận Thanh Hóa, Xuân Lộc, Kontum và Ban Mê Thuột.



Nếu Đường-Phố Biết Hò-Hét

Sơn Tùng

Trong suốt một tuần lễ, từ Thứ Hai 23-9 đến Chủ Nhật 29-9, thành phố Washington đã ở trong "tình trạng chiến tranh" giữa gần 2,000 nhân viên cảnh sát và hàng chục ngàn người thuộc nhiều nhóm gây rối từ nhiều nơi trên thế giới kéo tới với lời hăm dọa "đóng cửa" thủ đô nước Mỹ nhân cuộc hội nghị của Ngân Hàng Thế-giới (World Bank) và Quỹ Tiền-tệ Quốc-tế (International Monetary Fund).

Đám biểu tình đã không "đóng cửa" được Washington, và không ngăn cản được các phiên họp của Ngân Hàng Thế-giới và Quỹ Tiền-tệ Quốc-tế, nhưng cũng đã gây nhiều xáo trộn cho thủ đô nước Mỹ.

Được nhóm Thân-hữu Chống Tư-bản (Anti-Capitalist Convergence) bảo trợ, đám người biểu tình đã chống đối đủ thứ, từ các công ty dầu đến Tổng thống Bush, đến kinh tế toàn cầu hoá, và hơn 650 người đã bị bắt giữ về những tội mang chất nổ, dùng vũ khí tấn công cảnh sát, cản trở lưu thông, xịt sơn lên các tượng đá, vách tường, phá hoại công sản, v.v.

Cao điểm của một tuần lễ gây rối là ngày Thứ Sáu 27-9, nhiều con đường trong thành phố đã bị Cảnh sát cô lập, nhiều cửa

tiệm, văn phòng đã phải đóng cửa. Hơn 1,700 nhân viên cảnh sát trong vùng thủ đô và được tăng cường đến từ Georgia, Chicago và New York, đã làm việc suốt ngày đêm để vừa tôn trọng "quyền biểu tình" của những kẻ vô chính phủ, vừa duy trì được sinh hoạt trên đường phố và bảo đảm an ninh cho các nhà lãnh đạo nền tài chính thế giới tới dự hội nghị tại toà Blair House ở gần White House.

Sở Cảnh sát thủ đô Washington cho biết một tuần lễ đương đầu với những cuộc biểu tình gây loạn đã làm công quỹ phải chi gần 9 triệu mỹ-kim riêng về tiền phụ trội cho nhân viên cảnh sát và những chi phí khác liên quan tới an ninh, chưa kể tiền trả cho đoàn quân làm công tác vệ sinh, dọn dẹp rác rưởi để trả lại bộ mặt khang trang cho thành phố.

Sau khi Hội nghị Mậu-dịch Thế-giới năm 1999 tại Seattle bị hàng ngàn người biểu tình làm loạn ngăn chặn, thành phố bị cướp phá gây thiệt hại hàng trăm triệu mỹ-kim, cảnh sát các nơi đã học tập kinh nghiệm đối phó với loại kẻ thù mới của dân chủ.

Dưới những chiêu bài chống tư bản, bênh vực những nước nghèo, đòi hỏi công lý, kêu gọi

hoà bình, bảo vệ môi sinh, những người này đã không bỏ sót một hội nghị quốc tế nào - từ Seattle tới Genoa, tới Washington - nhưng đã chỉ đạt được một mục tiêu duy nhất: những trang báo và những giờ trên màn ảnh truyền hình: những bài tường thuật, những hình ảnh, những phim thời sự về những cảnh hỗn loạn trên đường phố, những kẻ ăn mặc lố lăng, kể cả lửa nổ tưng tưng, hò hét, đánh trống, thổi kèn, giao tranh với cảnh sát, ném đá vào cửa tiệm, hôi cướp hàng hoá, đập phá xe cộ, đốt vỏ bánh xe...

Nhưng, đó chỉ là mặt nổi của những nhóm đang được gia tăng nhanh chóng dưới hình thức các Tổ chức Phi Chính-phủ thường được gọi tắt là NGO (Non-Government Organization), tự cho là tiếng nói của người nghèo và không có quyền lực, nhưng thật ra là bị chi phối bởi những người da trắng giàu có ở Bắc Âu và Bắc Mỹ, và đang làm hại người nghèo trên thế giới bằng những khẩu hiệu rất kêu như "các anh là G-8, chúng tôi là 6 tỉ người", nhân danh người nghèo và bảo vệ môi sinh để chống lại chương trình toàn cầu hoá kinh tế, chống lại các công ty đa quốc, chống lại kỹ thuật tân tiến, và chống lại kỹ thuật sinh học.

Giáo sư Thomas R. DeGregori, đang dạy môn kinh tế ở Đại học Houston, đã đưa ra vài thí dụ. Các tổ chức NGO ở Âu Châu và bắc Mỹ đang dùng bộ máy tuyên truyền để ngăn cản Ngân hàng Thế-giới và các viện trợ quốc tế khác giúp một nước ở Phi Châu xây một đập nước để cung cấp điện lực trong lúc chỉ có 4 phần trăm dân chúng được dùng điện. Họ tuyên bố là vận động nhân danh các tổ chức NGO ở địa phương và dân chúng địa phương. Thật ra, những người chống đối ở địa phương chỉ ở "dưới 10 người" và tất cả đều lãnh lương của các tổ chức NGO ở phương Bắc.

Các tổ chức NGO gửi những tay sai nhân danh đại diện "chính thống" của dân tộc mình thực hiện những chuyến đi để tuyên truyền và gây quỹ, gặp báo chí tự do ở các nước phát triển để tuyển mộ đồng minh. Cũng bằng cách này, NGO đang gây không khí sợ hãi tại các nước Phi Châu về loại nông phẩm cải tiến của Mỹ được gọi tắt là GM (genetically modified).

Hạn hán, bệnh tật, đói... đang đe dọa mạng sống của hàng triệu

người ở vùng Nam Phi, nhưng nỗi sợ hãi giả tạo do NGO gây ra và chiến dịch chống lương thực GM đã ngăn cản nỗ lực cứu trợ của Chương-trình Thực phẩm Thế-giới (WFP) của LHQ. Khoảng 80 phần trăm thực phẩm cứu trợ của WFP cho vùng Nam Phi là bắp do Hoa Kỳ tặng, và bị cho là hoa màu cải tiến theo kỹ thuật GM. Mối sợ hãi của các nhà lãnh đạo tại vùng Nam Phi đã khiến họ quyết định từ chối nhận lãnh những thực phẩm cứu trợ nào không được chứng nhận là không phải GM.

Các nước trong Liên-hiệp Âu Châu cũng đang lợi dụng chiến dịch gây sợ hãi của NGO để đòi hỏi mọi nông phẩm đều phải đóng dấu là GM, hay không phải GM, như một biện pháp để bảo kỹ nghệ canh nông của mình vốn đang được hưởng tài trợ một tỉ mỹ-kim mỗi ngày.

Cho đến nay, chưa thấy tổ chức NGO nào (vài nhóm có ngân sách hơn 100 triệu mỹ-kim) đề nghị gửi lương thực cứu trợ dân đang chết đói ở Phi Châu, kể cả Thái-tử Charles, kẻ đang làm chủ công ty kinh doanh thực phẩm hàng tỉ mỹ-kim mỗi năm và

đã chỉ trích thực phẩm GM, cũng không thấy tỏ từ tâm.

Sự thật là các nhà nông cổ truyền đang dùng kỹ thuật mới nhất, kể cả kỹ thuật sinh học, để nuôi sống thế giới và cung cấp nông phẩm thặng dư cứu giúp những người không có gì để ăn. Những nhà nông này đã bị những kẻ không nuôi được ai – ngoài chính họ – mật sát, nhân danh đạo đức, lương tâm, và nhân danh người nghèo.

Ông DeGregori nói rằng những người này không cần vào bàn tay cho họ ăn vì họ không cần được cứu giúp. Nhưng họ cần vào bàn tay đang cố nuôi những người cần cứu giúp nhất.

Cũng nhân những cuộc biểu tình phá rối của những kẻ vô chính phủ do các tổ chức NGO giật dây, một số chuyên viên tài chính đã xét tới vai trò của Ngân hàng Thế-giới và Quỹ Tiền-tệ Quốc-tế, và người ta đã khám phá ra một điều hoàn toàn bất ngờ: tiền viện trợ nhiều nhất cho các nước nghèo không đến từ hai định chế tài chính quốc tế nói trên mà từ hơn mười triệu di dân tại Mỹ đã gửi một phần tiền kiếm được về quê hương.

Ngân hàng Phát-triển Liên-Mỹ (Inter-American Development Bank) đã tiến hành một cuộc điều tra về những số tiền được gửi từ Hoa Kỳ về các nước Châu Mỹ La-tinh và kết quả đã làm kinh ngạc nhiều người: công nhân di dân đã gửi tiền về nhà từ bảy tới tám lần mỗi năm, trung bình 200 mỹ-kim mỗi lần. Chỉ riêng vùng Châu Mỹ La-tinh, nguồn tiền gửi về xứ trong năm 2001 được ước tính là 23 tỉ mỹ-kim (nhiều hơn số tiền Ngân Hàng Thế-giới cho vay trên toàn cầu mỗi năm, và hơn gấp ba lần tổng số chi tiêu hàng năm của USAID). Riêng Mễ-tây-cơ, mỗi



Bọn no-dữ lạm dụng tự do gây rối trên đường phố Washington

năm nhận được 9 tỉ mỹ-kim, hơn gấp đôi trị giá nông sản xuất cảng, và bằng 2 phần 3 trị giá dầu xuất cảng của nước này. Những số tiền từ Mỹ gửi về bằng 24 phần trăm tổng sản lượng quốc gia của Nicaragua, 20 phần trăm tổng sản lượng quốc gia của Haiti. Bốn mươi phần trăm gia đình tại Cộng-hoà Dominique nhận được tiền của thân nhân từ Mỹ gửi về.

Tuy cuộc nghiên cứu chỉ dành cho vùng Châu Mỹ La-tinh, có những bằng chứng cho thấy di dân gốc Á Châu, Phi Châu và các nước thuộc Liên-Sô cũ cũng đã gửi về nước nhiều tỉ mỹ-kim mỗi năm. Riêng người Việt ở hải ngoại, con số không chính thức cho biết đã gửi về giúp thân nhân trong nước gần 2 tỉ mỹ-kim mỗi năm.

Những người nhận được tiền do thân nhân gửi về có thể dùng để nâng cao mức sống, giải quyết sự túng thiếu, hay làm vốn khởi sự những kinh doanh nhỏ, tạo ra hậu quả tích cực nhiều mặt cho nền kinh tế các nước đang phát triển.

Trong khi đó, theo một số chuyên viên tài chính, Ngân hàng Thế-giới và Quỹ Tiền-tệ Quốc-tế đã phung phí hàng chục tỉ mỹ-kim của dân đóng thuế mỗi năm để chỉ làm cho các vấn đề tại các nước đang phát triển trở nên trầm trọng hơn.

Trụ sở của Quỹ Tiền-tệ Quốc-tế tại Washington rất nguy nga, với 2,600 nhân viên được trả lương cao quá với công việc của họ. Trong cuộc họp thường niên vừa qua, nhờ sự bảo vệ hữu hiệu của cảnh sát, các quan lớn của Ngân hàng Thế-giới và Quỹ Tiền-tệ Quốc-tế ung dung di chuyển trong những chiếc limousines đen trắng lẹ giữa những tiếng la hét hỗn loạn trên

đường phố.

Chỉ tội cho đường phố, không có mồm nên không thể la hét phản đối – cả những chiếc xe limousines lẫn những kẻ biểu tình.

Nếu có mồm, có lẽ đường phố Washington còn có những phản đối khác, như báo chí Mỹ chú trọng quá đáng đến cuộc biểu tình gây loạn của bọn vô chính phủ chống tư bản trong lúc lại làm ngơ trước cuộc biểu tình bất bạo động chống cộng sản chỉ trước đó vài ngày.

Ngày Thứ Bảy 21-9, Washington, cũng như tại nhiều thành phố trên thế giới, đã đồng loạt diễn ra những cuộc biểu tình để đòi hỏi tự do dân chủ cho Việt Nam. Cuộc biểu tình trước sứ quán Việt Cộng tại thủ đô nước Mỹ rất đáng chú ý vì có sự góp mặt của hơn 600 đồng bào Thượng, trong đó có một số mặc y phục cổ truyền – ở trần, đóng khố – từ tiểu bang khác tới, áp đảo hẳn con số lèo tèo vài “người Kinh” mà hầu hết là những lãnh tụ của các tổ chức, đoàn thể trong vùng Hoa-thịnh-đốn. Phải chăng

người Thượng chống cộng hơn người Kinh, hay người Kinh có quá nhiều lãnh tụ mà không có hậu thuẫn?

Nước Nga không có người Thượng bị nạn nên cuộc biểu tình trước sứ quán Việt Cộng ở Mạc-tư-khoa ngày 21-9 chỉ có hơn 20 người mà tất cả đều là người Nga, trong lúc có trên 100 ngàn người Việt cư ngụ tại nước này. Người Việt duy nhất tham dự cuộc biểu tình là ông Nguyễn Minh Cần, nhưng ông ta cũng đã Nga hoá, có vợ Nga, và có tên Nga, không còn sợ bị Việt Cộng khủng bố.

Cái khác giữa cuộc biểu tình ở Mạc-tư-khoa và cuộc biểu tình ở Hoa-thịnh-đốn là cán bộ của sứ quán Việt Cộng ở Mạc-tư-khoa đã ra ngoài quay video, chụp hình những người biểu tình để đe dọa, trong lúc các đồng chí ở Hoa-thịnh-đốn thì hạ cờ, đóng cửa trốn hết, như thường lệ mỗi khi có biểu tình.

Đây là lần đầu tiên có những cuộc biểu tình đồng loạt được tổ chức cùng một ngày tại nhiều thành phố trên thế giới để đòi hỏi



Người Thượng biểu tình đòi tự-do cho Linh-mục người Kinh (ảnh Mai Vàng)

dân chủ tự do cho Việt Nam được bảo trợ bởi Đảng Cấp Tiến Liên Quốc ở Âu Châu. Sự kiện quan trọng này đã bị báo chí, truyền thông Mỹ coi như không có. Có chăng là vài bài viết ở trang trong về vấn đề người Thượng bị đàn áp ở Việt Nam.

Thí dụ tờ *Washington Times* ngày 19-9 đã viết một bài xã luận dưới tựa đề "*The Montagnards*" để nêu vấn đề người Thượng bị đàn áp ở Việt Nam với đoạn mở đầu như sau (tạm dịch):

"Thứ Bảy này, những người biểu tình phản đối sẽ tập hợp bên ngoài các sứ quán Việt Nam tại nhiều thành phố trên thế giới, kể cả Washington, để phản đối việc vi phạm nhân quyền của chính quyền ấy, đặc biệt nhắm vào những người Thượng.

"Những thổ dân ấy, phần lớn

là những dân bộ lạc theo đạo Kitô ở cao nguyên Trung phần Việt Nam, là những người bạn thật sự của lính Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam, và họ đã trả một giá khủng khiếp. Hơn 50 phần trăm đàn ông Thượng đã bị giết khi chiến đấu bên cạnh lính Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam.

"Người Thượng tiếp tục chịu đau khổ vì bị bắt bớ, tù tội và đàn áp tôn giáo từ khi người Mỹ ra đi. Tháng 4 năm ngoái, tổ chức Human Rights Watch phổ biến một phúc trình 200 trang nêu rõ chi tiết hành động đàn áp của nhà cầm quyền Việt Nam. Trong một vụ xảy ra vào tháng 3-2001, hàng trăm bộ đội đã xông vào làng Plei Lao để phá vỡ một cuộc cầu nguyện suốt đêm. Họ đã ở lại để bắn một dân làng và lục soát nhà thờ."



Đồng bào Thượng biểu tình đòi quyền sống trước tòa đại sứ VC ở Washington (ảnh Mai Vàng)

Bài xã luận đã trích dẫn những phúc trình tố cáo chính sách của Hà-Nội cưỡng bách tuyệt sản phụ nữ Thượng, tố cáo những hành động dã man như cắt gân gót chân của 60 đàn ông Thượng ở Gia Lai và những vụ giết người Thượng mới xảy ra vào đầu tháng vừa qua. Kết luận, tờ *Times* đã kêu gọi Thượng viện Hoa Kỳ thông qua Luật Nhân Quyền cho Việt Nam đang bị Nghị sĩ John Kerry và John McCain ngấm tẩm, và trong khi chờ dân chủ hoá Việt Nam, Mỹ nên đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt đàn áp những người bạn của nước Mỹ ở cao nguyên Việt Nam.

Sau đó, tờ *Washington Times* không tường thuật cuộc biểu tình ngày 21-9 trước tòa đại sứ Việt Cộng, dù là trong trang về sinh hoạt vùng Hoa-thịnh-đốn. Nhưng, ngày 24-9 tờ báo lại đăng một bài của Arnold Beichman, một học giả của Viện Hoover, về vấn đề người Thượng ở Việt Nam. Dưới tựa đề "*The 'Forgotten Army', America must remember the Montagnards*", tác giả cũng nói đến tình trạng người Thượng đang bị đàn áp tại Việt Nam, nhưng đã đặc biệt so sánh việc Hoa Kỳ lãng quên người Thượng ở Việt Nam với chính sách của Mỹ trong quá khứ đã bỏ rơi không thương tiếc những chiến sĩ tự do, như vụ công nhân Đông Đức nổi dậy chống Liên-Sô tháng 6 năm 1953, như những cuộc đứng lên đòi tự do của dân Ba-lan và Hung-ga-ri tháng 10 năm 1956, và việc để hàng ngàn người Kurd ở Iraq bị Saddam Hussein tàn sát sau Chiến tranh Vùng Vịnh Ba-tư năm 1991. Beichman cũng nói đến việc Mỹ đã nhờ sự hợp tác của liên quân các bộ lạc miền Bắc Afghanistan để đánh bại chế độ Taliban và

quân khủng bố Al Qaeda. Beichman viết: "Trong ý nghĩa tức thời, Hoa Kỳ có thể tạo hứng khởi cho những đồng minh tương lai bằng cách làm những gì có thể được để cứu người Thượng

khởi chế độ độc tài bạo ngược Việt Nam."

Nhìn những đồng bào Thượng ở trần, đóng khố, ngơ ngác đứng trên đường phố Washington đánh trống và đập phèng la phản đối

Việt Cộng, tôi không tránh khỏi hồi nhớ lại những năm tháng lận lội đi săn thú trong những buôn ấp của họ ở cao nguyên miền Trung. Một thế giới bình lặng đơn sơ giữa núi đồi, tạo nét đặc thù cho giang sơn gấm vóc và tô đậm cuộc sống hài hoà của mọi đứa con trên quê hương Việt Nam hàng ngàn năm qua. Những con người chất phác ở miền cao, đôi mắt chưa bao giờ nhìn xa khỏi rặng núi xanh, đôi chân đất chưa bao giờ đi ra khỏi những nương rẫy lưng đồi, vì sao phải trôi giạt đến thành phố tân tiến xa xôi này?

Tôi nhớ đến lá thư của tuy viên báo chí Nguyễn Thị Thái Thông tại sứ quán Cộng-hoà Xã-hội Chủ-nghĩa Việt Nam gửi cho báo *Washington Times* để phản đối bài xã luận "The Montagnards", trong đó có đoạn như sau: "Nhiều nhóm sắc tộc – như Brau, Bru-Van Kieu, Cho-ru, Co-ho, Ede, Gie-Tieng, M'ning, Ra Glai và Xo dang – sống một cách hài hoà tại cao nguyên miền Trung Việt Nam. Từ 'Montagnard' là một tổn tại của chủ nghĩa thực dân và cuộc chiến tranh của người Mỹ, khi quân đội ngoại bang dùng chiến thuật chia để trị để cố tạo ra hận thù chủng tộc và chia rẽ tại Việt Nam."

Nguyễn Thị Thái Thông nghĩ gì trước những người Thượng, ở trần đóng khố, đánh trống và đập phèng la ở bên ngoài sứ quán để đòi quyền sống, và ai đã chia để trị khi mà "đất nước ta đã sạch bóng quân thù" từ gần 30 năm trước?

Nếu đường phố Washington biết hò hét, chắc phải cất tiếng cùng với tiếng trống, tiếng phèng la của người Thượng để đòi quyền sống của những con người đã gắn liền với núi đồi hoang dã Việt Nam.

bài thơ mới nhất

Bạn ở Sài Gòn mới gửi qua, phong thư nặng nặng, có chi mà? Mở ra, trời ạ, rơi tung toé nhúm lá me vàng cứ ngỡ hoa... Mình trẻ hay già, thôi chẳng biết, lá me làm nhớ thuở mười ba, mười lăm, mười sáu, thời Trung Học, nứt mắt mà tình đã thiết tha!

Bạn ở Sài Gòn quên hết chữ. Nhìn tờ giấy trắng thấy buồn ơi! Một lời không viết, lòng đem gói nhúm lá me vàng mưa gió rơi... Ta với người, hể! Ai đã lạc? Vì đâu đâu núi với chân trời? Vì đâu người cũng qua trường lớp Cải Tạo như ta lại khác đời?

Bạn ở Sài Gòn không hạnh phúc mặc dù đất nước vẫn kè bên. Còn ta, xa xứ, sao mà sương, chút lạnh thôi mà cũng muốn rên! Ta rên vì... sương, còn người khóc: hạnh phúc chỉ là cái bánh duyên (gọi duyên cho đẹp câu thơ... thẩn, ta thẩn thơ hoài chắc sắp điên!)

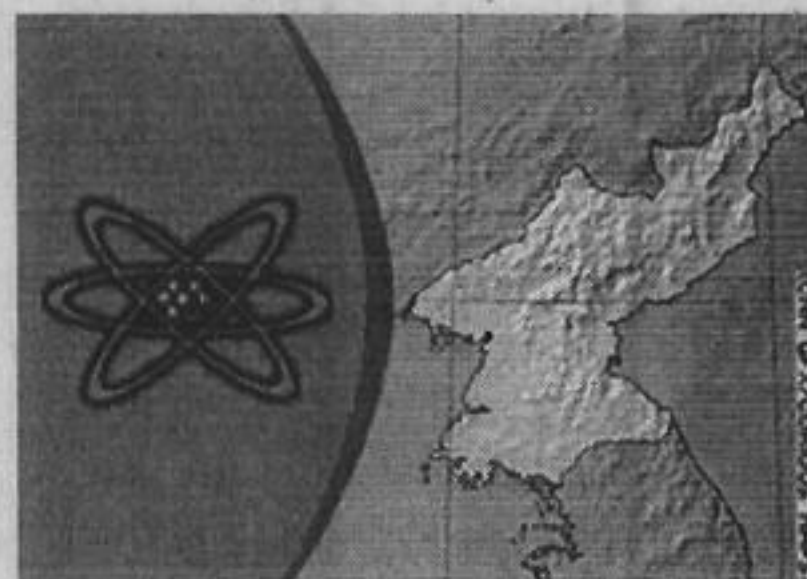
Bạn ở Sài Gòn lau nước mắt nhật từng chiếc lá gửi qua đây! Ta nâng thư để lên ngang mặt, nước mắt khôn cầm ướt cả tay! Tờ giấy trắng tinh, ta chép lại một bài thơ mới làm hôm nay, buồn chan chứa tựa tim tràn máu. Nhớ quá hàng me mùa lá bay...

Nhớ quá hàng me đường Nguyễn Du. Bạn, ta, hai đứa, chiều sương mù. Ba mươi năm trước, nay nhìn lại: nhúm lá me vàng ép giữa thư! Dẫu chẳng chữ nào ta cử đọc tình ai như thể tình thiên thu! Tình ai, ta chẳng cần phân biệt bạn với ai và thực với hư!

trần văn lệ

Vấn-Đề Irak

Trương Nhân Tuấn



Sau Afghanistan, Irak đã được Hoa-Kỳ lựa chọn là mục-tiêu thứ hai trong việc thanh-toán một cơ-sở hậu-cần của lưới Hồi giáo khủng-bố quốc-tế.

I/ Afghanistan một năm sau

Kết-quả gặt-hái được sau cuộc chiến Afghanistan (A-phú-hãn) - mục-tiêu thứ nhất của Hoa-Kỳ nhằm tiêu-diệt tập-đoàn Al-Quaida để trả đũa vụ World Trade Center - đến nay cho thấy rất khiêm-nhường. Ngoài việc dọn-dẹp chưa gọn-ghe đám cuồng-đồ của Allah là Taliban và dựng lên tại đây một chính-quyền tạm bợ, thì chỉ có vài trăm tù binh được cho là tay chân của hệ-thống Al-Quaida bị bắt và hiện nhốt tại Guantanamo (Cuba). Oussama Ben Laden và Mollah Omar - lãnh-tụ Taliban - vẫn biệt-tâm. Không ai biết Ben Laden sống chết ra sao. Xem chừng con số tiền thưởng kỷ-lục mà Hoa-Kỳ hứa cho bất kỳ ai tìm được Ben Laden dầu sống hay chết, không đủ sức quyến-rũ.

Người ta thấy rằng tình-hình an-ninh tại Afghanistan sau việc can-thiệp Hoa-Kỳ vẫn chưa ổn-định. Tổng-thống lâm-thời Afghanistan là Hamid Karzai do Hoa-Kỳ chọn lựa đưa lên suýt bị bắn chết. Cận-vệ của ông này toàn là lính Hoa-Kỳ. Việc này cho thấy dầu ông Karzai thuộc chủng

tộc Pachtoune, cùng nguồn-gốc với đám cuồng-đồ Taliban, nhưng ông ta vẫn không dám sử-dụng dân bản-xứ để bảo-vệ an-ninh cho mình. Những nghi-kỵ giữa các bộ-tộc tại đây vẫn còn nguyên. Các nước vùng Trung-Á ảnh-hưởng Nga tuy không bị lôi vào cuộc "thánh-chiến", nhưng có các tài-liệu cho thấy các phần-tử Hồi-Giáo cực-đoan tại đây vẫn bám rễ chắc và đợi cơ-hội hoành-hành.

Tình-hình giữa Ấn-Độ và Pakistan (Hồi-quốc) càng lúc càng căng-thẳng. Hai bên liên-tục có những hành-động tố-cáo và khiêu-khích nhau về vấn-đề Cachemire. Sau khi Taliban bị dẹp tại Afghanistan, một con số lớn lính tình-nguyên Hồi-Giáo, ước lượng trên mười ngàn tay súng Pakistan đã huấn-luyện đầy đủ, rút về lại Pakistan. Đã có các cuộc khủng-bố đặt chất nổ đánh phá Tây-Phương và các giáo-hữu Thiên-Chúa-Giáo, gây nhiều chết chóc.

Tranh-chấp Do-Thái và Palestine ngày càng thêm gay-gắt. Các vụ khủng-bố do cảm-tử quân ôm bom xảy ra thường-xuyên trên đất Do-Thái. Để trả đũa, thủ-tướng Do-Thái Sharon đã nhiều lần cho quân-đội dùng chiến-xa càn-quét, phá-sập nhà cửa, tiêu-hủy hạ-tầng cơ-sở Palestine, bắn giết nhiều thương-dân vô-tội đồng-thời bao-vây Yasser Arafat, lãnh-tụ chính-thống của Palestine nhằm buộc ông này

phải lưu-vong. Tranh-chấp tại đây dường như không lối thoát, mỗi ngày qua người ta có cảm tưởng rằng vùng Trung-Đông trước sau cũng sẽ trở thành biển lửa.

Mới đây tàu chở dầu của Pháp bị đánh chất nổ ở vùng biển Yemen. Thông-thương giữa vùng Vịnh và thế-giới bị đe dọa.

Ngày 13 tháng 10 vừa qua, một vụ khủng-bố lớn đã xảy ra tại Nam-dương, nước có dân số Hồi-Giáo lớn nhất thế-giới. Một hộp-đêm tại trung-tâm du-lịch nổi tiếng có nhiều dân tây-phương lui tới ở Bali đã bị đặt chất nổ, gây thiệt mạng trên 200 người và bị thương hàng trăm người khác. Phần lớn là dân nước Úc. Sau đó nhiều vụ nổ nhỏ xảy ra tại Phi-Luật-Tân, một nước mà thổ dân các đảo phía Nam hầu hết theo Hồi-Giáo. (Một trong bốn người vợ của Ben Laden là dân Phi-Luật-Tân)...

Lại nghe có chủ-trương một quốc-gia Hồi-Giáo, gồm ba nước Nam-Dương, Mã-Lai và các đảo phía Nam Phi-Luật-Tân. Khẩu-hiệu "vô sản các nước đoàn kết lại" nay có thể đổi thành "Hồi-giáo các nước đoàn kết lại". Đe dọa bất-ổn đã đến trong vùng Đông-Nam-Á.

Nhiều bản báo-cáo an-ninh chính-thức ở các nước Châu-Âu cho thấy rằng, tại các thành-phố lớn của Châu-Âu, kể cả Hoa-Kỳ, có nhiều tổ hay hạt nhân Al-

Quaida, đang nằm chờ lúc thuận-tiên để đánh phá.

Lúc đang viết những dòng chữ này thì tay "thiện-xạ" sát-thủ đã hạ đến nạn-nhân thứ 13 thuộc vùng Washington, Hoa-Kỳ. Ta sẽ không ngạc-nhiên sau này khi biết rằng tay xạ-thủ đó thuộc mạng lưới Al-Quaida. Hầu-hết những thành-viên tổ-chức Al-Quaida đều được huấn-luyện quân-sự. Trong chương-trình huấn-luyện, ngoài việc thực-tập bắn súng, còn có cả việc tập bắn hỏa-tiến Stinger (hỏa-tiến cầm tay, có thể hạ được phi-cơ chiến đấu, hay những chiếc Boeing 747 chở hành-khách). Nhưng ta vô cùng ngạc-nhiên về sự bất-lực một cách tuyệt-vọng của hệ-thống an-ninh Hoa-Kỳ. Thử tưởng-tượng, mỗi tiểu-bang Hoa-Kỳ có vài ba tay xạ-thủ như thế, rất có thể đời sống Hoa-Kỳ sẽ bị tê-liệt.

Tóm lại, vấn-đề đánh để tiêu-diệt khủng-bố không hề đơn-giản như nhiều người đã tưởng. Gần một năm sau khi đánh Afghanistan người ta có thể nghi-ngờ về hiệu-quả của phương-pháp chủ-trương vũ-lực của George Bush.

Đương-đầu với một địch-thủ thiên-hình vạn trạng, địch có thể hiện ngay trước mặt mà ta không hay biết. Đâu có ai đọc được tư-tưởng người đối-diện. Tư-tưởng chống văn-minh Thiên-Chúa-Giáo và Do-Thái giáo chỉ có ở trong đầu. Không nói ra thì không ai biết. Đánh khủng-bố trong một tình-huống như vậy của Hoa-Kỳ là đánh vào khoảng không. Khủng-bố không dũi đi mà chỉ bắt đà tăng lên cao. Nhiều nhà phân-tích thời cuộc Châu-Âu cho rằng, các vụ đánh chiếc tàu dầu của Pháp tại vùng biển Yemen, hay vụ khủng bố tại Bali chưa chắc là của Ben Laden. Các tổ-chức thi-hành những vụ này chưa chắc thuộc về hệ-thống Al-Quaida, nhưng mục-tiêu

của chúng có thể giống nhau. Người ta cũng tiên-đoán rằng, hiện nay bọn Ben Laden đang chuẩn bị một vụ kinh-khủng hơn vụ World Trade Center. Nói vậy khó mà tin, nhưng đâu có ai ngờ được có vụ 11 tháng 9 ! Đã có vụ 11 tháng 9 thì rất có thể sẽ phải có vụ lớn hơn 11 tháng 9. Dầu vậy Hoa-Kỳ đang chuẩn-bị hành-trang để đánh Irak.

II/ Chuẩn-bị đánh Irak

Cuộc chiến khủng-bố do đám Hồi-Giáo cực-đoan chủ-trương, như vậy rõ-ràng mang tính quốc-tế và mục-tiêu như chúng đã tuyên-bố là tiêu-diệt nền văn-minh judéo-chrétien, tức Tây-Phương, Do-Thái và Hoa-Kỳ. Nét đặc-thù của các nước chịu ảnh-hưởng văn-minh này là nền chính-trị dân-chủ pháp-trị đặt trên những giá-trị tự-do cá-nhân, kỹ-thuật siêu-đẳng, kinh-tế phồn-thịnh; chế-ngự cả thế-giới còn lại. Đánh phá nền văn-minh này vì thế còn có nghĩa là đánh-phá nền kinh-tế, gây hỗn-loạn trong sinh-hoạt thường ngày và gieo sợ-hãi trong dân-chúng nhằm tạo sự bất-lực của hệ-thống chính-trị dân-chủ... của các nước Tây-Phương. Và khi quyền-lực chính-trị của nhà cầm-quyền không còn được người dân tôn-trọng thì hệ-thống chính-trị đó sụp-đổ. Bọn khủng-bố đang làm mọi cách để thực-hiện được các việc này.

Tín-đồ Hồi-Giáo có trên một tỉ người, người ta kể ra không biết cơ-man nào các tổ-chức cực-đoan ở khắp các nước trên thế-giới. Không chắc gì những tổ-chức này đều trực-thuộc Al Quaida của Ben Laden, nhưng hành-động của chúng là hưởng-ứng tích-cực đường hướng chỉ-đạo và thực-hiện đồng-bộ mục-tiêu do Al Quaida đề ra.

Kinh-tế Hoa-Kỳ và Tây-Âu

sau vụ World Trade Center đã có những dấu-hiệu suy-thoái, kéo theo trì-trệ kinh-tế thế-giới. Kỹ-nghệ du-lịch bị thiệt-hại nặng-nề vì các vụ khủng-bố. Kỹ-nghệ hàng-không suy-sụp theo. Bọn khủng-bố đã đạt nhiều thành-quả rất đáng lo ngại. Cuộc chiến chống khủng-bố vì vậy cũng sẽ mang tính toàn cầu, đa-diện, sẽ rất gian-nan vì định-thủ vô-hình, ẩn-nấp phía sau những khẩu-hiệu tôn-giáo. Bọn cực-đoan này cũng khai-thác những bất-công giữa Do-Thái và Palestine, giữa giàu và nghèo, giữa cái thánh-thiện và cái suy-đổi đạo-đức... để kích thích tầng-lớp dân-chúng bình-dân các nước Hồi-Giáo nhằm mở một cuộc thánh-chiến.

Hoa-Kỳ dự-định nắm tay đồng-minh tiến thêm bước nữa qua việc chuẩn-bị đánh Irak. Chưa nói đến nhiều yếu-tố tiềm-ẩn và phức-tạp khác trong vấn-đề khủng-bố, cuộc chiến đánh Irak sẽ giải-quyết được gì trong vấn-đề khủng-bố toàn-cầu? Ý-định của Hoa-Kỳ đã không được tiếp-nhận một cách thuận-lợi tại Liên-Hiệp-Quốc. Bất đồng ý-kiến giữa Hoa-Kỳ và Pháp tại Liên-Hiệp-Quốc trong vấn-đề can-thiệp vũ-lực vào Irak sẽ có ảnh-hưởng nào trong cuộc chiến chống khủng-bố này? Lý-do nào đã đưa đến những quyết-định chính-trị của Hoa-Kỳ cũng như của Pháp trong vấn-đề Irak?

Xin tóm-tắt vài biến-chuyển chính-trị liên-quan vấn-đề Irak để thử tìm hiểu và thử trả lời các câu hỏi này.

III/ Vấn-Đề Irak trước nghị-trường Liên-Hiệp-Quốc

1. Hoa-Kỳ lên án Irak hồi I: Quyết-định đánh Irak của Hoa-Kỳ để lật-đổ Saddam Hussein, nhằm chấm dứt chế-độ chính-trị

của một “quốc-gia côn-đồ”, “từ lâu là hậu-phương của bọn khủng-bố quốc-tế”, xem ra cực-kỳ quyết-liệt. Trước đây vài tuần, nhiều người đã tin-tưởng rằng, cho dầu Liên-Hiệp-Quốc có thuận hay không thuận thông-quia một quyết-nghị (résolution) dựa trên nội-dung đề-nghị của Hoa-Kỳ giải-quyết vấn-đề Irak, thì Hoa-Kỳ vẫn sẽ không thay đổi lập-trường. Cơ-chế Liên-Hiệp-Quốc có thể bị hủy-bỏ vì thái-độ cứng-rắn của Hoa-Kỳ. Có nghĩa là trước sau gì Hoa-Kỳ cũng sẽ đánh Irak, cho dầu đánh một mình (hay cùng với nước Anh và vài nước Ả-Rập).

Lý-do thì Thủ-Tướng Anh-Quốc Tony Blair đã công-bố qua một bản báo-cáo về tình-trạng vũ-khí Irak. Có nhiều chỉ-dấu cho thấy Saddam Hussein vẫn lén-lút phát-triển kỹ-thuật kích-động phản-ứng phân-nhân (fission) dây chuyền, vẫn còn tồn-trữ nhiều hỏa-tiến có khả-năng mang đầu đạn nguyên-tử hay sinh-hóa tấn-công các vị-trí đóng quân của Hoa-Kỳ và đồng-minh tại các nước quanh vùng, và nhất là, Irak vẫn còn giữ một lượng lớn vũ-khí hóa-chất và sinh-vật độc hại. Dựa trên bản báo-cáo cho là đáng ngại đó, nước Anh đã tuyên-bố ủng-hộ lập-trường đánh Irak của Hoa-Kỳ vô-điều-kiện.

2. Phản-biện hồi I: Ý-định đánh Irak của Hoa-Kỳ, ngoài Anh ra, không được các nước khác trên thế-giới đồng-thuận. Nhất là ba nước Pháp, Nga và Trung-Cộng, ba thành-viên thường-trực của Hội-Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc. Có những lý-luận cho rằng bản báo-cáo tình-trạng vũ-khí của Irak mà Anh vừa công-bố chưa đủ những bằng-chứng cụ-thể và thuyết-phục. Mặc khác, việc thủ-đắc kỹ-thuật vũ-khí hạt-nhân hay chế-tạo và tồn-trữ các loại vũ-khí sinh, hóa ... không phải chỉ đặc-

biệt riêng mình Irak mới có. Ngoài ngũ-đại-cường Hoa-Kỳ, Nga-Sô, Anh, Pháp và Trung-Cộng đều đã chế-ngự các kỹ-thuật tiên-tiến về lãnh-vực nguyên-tử cũng như lãnh-vực hóa-chất và sinh-học; người ta có thể liệt-kê một danh-sách dài các nước khác cũng có vũ-khí hạch-tâm.

Một danh-sách dài hơn nữa các nước có vũ-khí vi-sinh và hóa-chất. (*) Suy-luận hợp lý, nếu đánh Irak vì nước này có vũ-khí diệt-chủng, thì sau đó phải đánh các nước sau đây: Bắc-Hàn, Do-Thái, Pakistan, Libye, Syrie, Iran, Ấn-Đo,... Các nước này đều có vũ-khí sinh hóa, có nước đã chế-ngự và chế tạo bom A. Điều cần nhấn mạnh, Hoa-Kỳ không tìm thấy một bằng-chứng hiển nhiên nào cho thấy Irak đứng sau lưng hay đồng-lỏa với Ben Laden trong vụ Word Trade Center ngày 11 tháng 9. Đánh Irak vì thế không có lý-do chánh-đáng.

3. Hoa-Kỳ tố Irak hồi II: Phản-luận của Hoa-Kỳ là các nước chống-đối nên tìm hiểu để biết rằng lãnh-tụ nước nào dám sử-dụng các loại vũ-khí ấy khi có điều-kiện thuận-tiện? Không phải nước nào có các loại vũ-khí này đều sử-dụng chúng. Nhưng Saddam Hussein đã từng sử-dụng hóa chất để diệt dân Irak thuộc chủng-tộc Kurde sống ở phía Bắc nước này. Việc này đã xảy ra trên một thập-niên, nhưng tính-khí tàn ác và cách cư-xử của tên này đối với dân chúng cũng như đối với những người thân-thích nhưng bất đồng với hấn, cho phép ta kết-luận rằng hấn sẽ không ngần-ngại để nhúng tay vào bất kỳ một tội ác nào.

Người viết xin ghi lại đây một vài dữ-kiện (trích từ *Au Nom Oussama Ben Laden, Nhân Danh Oussama Ben Laden*, (*) của

Roland Jaquard, chuyên-gia tiếp-cận các nước trong Hội-Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc và Hội-Đồng Châu-Âu, chủ-tịch Viện Quan-Sát Quốc-Tế về Khủng-Bố và Trung-Tâm Nghiên-Cứu Những Đe-Dọa Thời Hiện-Đại, nxb Jean Piccolec, năm 2001) để có cái nhìn sâu rộng hơn quan-niệm của Hoa-Kỳ về khủng-bố và việc sử-dụng vũ-khí nguyên-tử và sinh-hóa để khủng-bố.

“Một biến-cố giả-định do CSIS, Center For Strategic and International Studies, dưới sự chỉ-đạo của William Webster, trình-bày một diễn-tiến đáng lo-ngại cho Hội-Đồng An-Ninh, một ngày tưởng-tượng 12.2.2001, ngày mà Tổng-Thống Hoa-Kỳ chủ-tọa một hội-đồng an-ninh mở rộng liên-hệ đến một vụ nổ nguyên-tử tại Nga, trong ‘Phòng giả-định’ của tòa Bạch-Ốc. Việc giả-định cho thấy rằng, vào lúc 4 giờ 35, hệ-thống kiểm-tra nguyên-tử Hoa-Kỳ (US Atomic Energy Detection System) đã ghi-nhận một vụ nổ nhiệt-hạch (fusion), mà trung-tâm ở tại một vùng chung-quanh cách 40 cây-số Mạc-Tư-Khoa, gây ra do một đầu nổ từ 10 đến 15 kilotonnes. Vài giờ sau vụ nổ, Nga-Sô vô-phương thực-hiện một bản tổng-kết những hư-hao; nước này phải đối-phó với một tình-trạng chỉ có ở Nagasaki và Hiroshima vào tháng 8 năm 1945. Một nhóm Hồi-giáo tự-trị Tchétchènes minh danh nhìn nhận trách nhiệm, cho biết thêm rằng, qua thái-độ của chính-phủ Nga, nếu thấy cần thiết họ sẵn-sàng nổ thêm lần nữa. Nhóm Tchétchènes này đòi hỏi trong vòng 24 giờ đồng-hồ Nga phải rút quân toàn-bộ ra khỏi lãnh-thổ và trao trả độc-lập cho xứ họ. Nếu Moscou không chấp-thuận, nhóm này sẽ cho nổ quả bom thứ hai, lần này tại Moscou.

30 phút trước khi nhóm hồi-giáo Tchétchènes minh danh nhìn-nhận vụ nổ; Hezbollah, một tổ-chức Liban, được Iran bảo-trợ, gửi tràn-ngập đến các tòa đại-sứ Tây-Phương tại Trung-Đông, các cơ-quan truyền-thông radio, báo-chí và truyền-hình... những đòi hỏi, cho biết rằng họ cũng có vũ-khí nguyên-tử; đòi rút quân tức-khắc các đạo quân không Hồi-giáo đóng tại bán-đảo Ả-Rập đồng-thời đòi hỏi việc bồi-thường những hư-hao và việc "phạm thánh" lên thế-giới Hồi-giáo qua cuộc hành-quân "Bão Sa-Mạc" hồi đầu năm 1991. Hezbollah đe-dọa thẳng rằng: Nếu Hoa-Kỳ chống lại, họ sẽ cảnh-cáo bằng một vụ nổ tương-tự như vụ nổ tại Moscou. Lần này tại những thành-phố Hoa-Kỳ, Anh-Quốc, Pháp-Quốc cũng như những công-sự quân-đội đóng tại Arabie séoudite.

Ngũ-Giác-Đài làm một phỏng-tính về độ nguy-hiểm và thấy rằng, theo mật-vụ của Nam-Phi, trung-tâm nguyên-tử Pelidaba, gần Pétroria, đã giao chất-liệu nguyên-tử cho một công-ty đặt tại Dubai, thuộc Emirats Arabes Unis.

Mật-vụ Nga cũng tìm ra rằng, chất-liệu nguyên-tử khoảng 20 kilo Plutonium đã bị mất cắp tại trung-tâm Tchelyabinsk-65".

Ngày hôm nay, biến-cố giả-định ghi trên đây hơn bao giờ hết có nguy-cơ trở thành thực-tế. Các nhà phân-tích thời cuộc Châu-Âu lo-ngại một biến-cố lớn hơn biến-cố xảy ra ngày 11 tháng 9 không phải là vô căn-cứ. Ủy-Ban Quốc-Gia Hoa-Kỳ về Khủng-Bố công-nhận nguy-cơ này vào năm 1999 và kết-luận rằng: "Một cuộc tấn-công bằng vi-trùng, hóa-chất, phóng-xạ hay nguyên-tử, cho dầu chỉ thành-công một phần, cũng gây tổn-hại cực-kỳ lớn-lao cho

quốc-gia".

Cũng theo trong giả-định trên đây, nếu thay thế Nam-Phi bằng Irak cho tình-hình hiện nay, ta thấy thái-độ cứng-rắn của Hoa-Kỳ về Irak rất hợp-lý. Saddam Hussein cho thấy đã thù Mỹ đến độ mù-quáng. Có thể hẳn sẽ không ngăn-ngại cung-cấp vũ-khí tàn-độc cho bọn khủng-bố nếu việc này làm tổn-thương được Hoa-Kỳ.

4. Irak "đổi chiêu", Hoa-Kỳ thoái bộ, Pháp-Quốc phản bặt: Nhưng đang lúc việc bàn-cãi đánh hay không đánh và đánh thế nào giữa các nước tại Liên-Hiệp-Quốc đang hồi gay-gắt, Irak có quyết-định cho phép những viên thanh-tra vũ-khí hạt-nhân và sinh-hóa, dưới quyền chỉ-đạo của Liên-Hiệp-Quốc, vào Irak để kiểm-soát. Việc này đã làm Hoa-Kỳ lỡ bộ. Lẽ dĩ-nhiên Hoa-Kỳ và Anh-Quốc không thể đánh Irak mà không để cho thế-giới có một cơ-hội kiểm-chứng.

Rốt cục Hoa-Kỳ đã phải nhượng-bộ. Hoa-Kỳ đã đề-nghị một giải-pháp mới là các viên thanh-tra sẽ trở lại kiểm-soát tình-trạng vũ-khí tại Irak như ý muốn của các thành-viên Liên-Hiệp-Quốc cũng như đề-nghị của Irak, nhưng với điều-kiện là nếu Irak có những hành-động cản-trở các viên thanh-tra, việc trừng-phạt bằng vũ-lực sẽ tự-động và tức thời mà không qua Hội-Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc.

Nhưng ý-định này của Hoa-Kỳ cũng bị các nước chống-đối. Các nước Ả-Rập cho rằng nếu một nghị-quyết của Liên-Hiệp-Quốc dựa trên một nội-dung như vậy, thì có khác nào giao khoán công việc cho Hoa-Kỳ. Hoa-Kỳ có đủ phương-cách để cho rằng Irak cản-trở việc thanh-tra và sẽ đánh Irak.

Việc chống-đối Hoa-Kỳ, đáng

ghi-nhận là thái-độ của nước Pháp. Vài ngày trước đây, trả lời một cuộc họp báo tại Beyrouth, thủ-đô tàn-phá của Liban nhân ngày đại-hội các nước Pháp-thoại, Tổng-Thống Chirac xác-nhận rằng Pháp sẽ dùng quyền phủ-quyết (droit de veto) của mình để ngăn-chặn mọi quyết-nghị có tính cách khoán-trắng một vấn-đề của thế-giới cho riêng Hoa-Kỳ giải-quyết. Nước Pháp muốn rằng việc giải-quyết vấn-đề Irak cũng sẽ được giải-quyết như vấn-đề Afghanistan hay Kuweit. Vì vậy, nếu Hoa-Kỳ giữ vững lập-trường của mình và đánh Irak, có thể Liên-Hiệp-Quốc sẽ phải giải-tán vì Liên-Hiệp-Quốc sẽ không còn lý-do hiện-hữu. Biện-pháp nào Liên-Hiệp-Quốc sẽ đem ra trừng-trị việc bất-tuân của Hoa-Kỳ đây?!

Nhiều tiếng nói đã phê-bình quan-niệm chính-trị "phản bặt" này của Pháp. Có người đã khéo-léo nhắc lại rằng, cho đến ngày hôm nay so với Hoa-Kỳ, Pháp chưa có được một "trọng-lượng" đáng kể nào để mà "ăn nói" trên quốc-tế. Cái ghế Ủy-Viên Thường-Trực mà Pháp đang ngồi cùng với 4 thành-viên khác Hoa-Kỳ, Nga, Trung-Cộng và Anh Quốc tại Hội-Đồng Bảo-An Liên-Hiệp-Quốc là do Thủ-Tướng Anh Winston Churchill, sau Thế-Chiến thứ II thuyết-phục Hoa-Kỳ, đem lại. Pháp đã giành chỗ đáng lẽ là của Ba-Tây (Brésil).

Nhưng nước Pháp có thái-độ chính-trị như vậy chắc-chắn phải có một lý-do quan-trọng. Thử tìm những lý-lẽ biện-minh cho thái-độ nước Pháp (và Đức).

III/ Những lý-do tiềm ẩn của vấn-đề Irak

1. Lý-do giả-định về phía Pháp-Quốc: Sau biến-cố 11 tháng

9, mọi người có quyền nghi-ngờ khả-năng thực-tế của các cơ-quan tình-báo và an-ninh Hoa-Kỳ là CIA và FBI. Việc bắt-lực trong vụ truy-tầm tay xạ-thủ hiện nay tại Washington cho thấy các cơ-quan này không như huyền-thoại và Hoa-Kỳ không phải là bất-khả xâm-phạm.

Do vị-trí địa-lý chiến-lược, địa-lý kinh-tế và quan-hệ lịch-sử, nước Pháp có những liên-hệ ngoại-giao rất khắng-khít với các nước Hồi-giáo Bắc-Phi và Trung-Đông. Rất có thể mật-vụ Pháp và Đức đã có những bằng-chứng hay những dấu-hiệu đe-dọa quốc-gia họ, mà CIA không có, nên họ không liêu-linh ủng-hộ Hoa-Kỳ trong vụ đánh Irak.

Trở lại biến-cố giả-định ở trên. Giả-sử hiện nay tại các thành-phố lớn của Hoa-Kỳ, Pháp và Đức đều đã bị gài đặt bom nguyên-tử và sinh-hóa. Không cần biết những trái bom này đến từ đâu, việc đánh Irak liệu có quá trễ hay không? Có cần-thiết nữa hay không? Hơn nữa vì sao phải

đánh Irak, bất-chấp một nguy-cơ chiến-tranh toàn-diện giữa khối Hồi-Giáo và Tây-Phương? Đây là một hình-thức "Thánh-Chiến".

Nên biết, trong lúc Hoa-Kỳ có thái-độ cứng-rắn tại Liên-Hiệp-Quốc, thì đã có những vụ đặt bom tại Bali (Nam-Dương), Phi, Trung-Đông. Phe cực-đoan Hồi-Giáo đang tìm mọi cách để khiêu-khích Hoa-Kỳ đánh Irak. Hoa-Kỳ đánh Irak, và đánh sớm, là trúng kế.

Mặt khác, trước quốc-tế, Hoa-Kỳ chưa có một chứng-cớ cụ-thể nào cho thấy Irak đứng sau Al-Quaida và Oussama Ben Laden. Nói đánh Irak để tiêu-trừ Al-Quaida là thiếu chứng-cớ. Hơn nữa, Saddam Husein trước hết là một tay quân-phiệt chứ không phải là một tên đạo-cuồng theo kiểu Taliban hoặc Ben Laden. Làm sao Hoa-Kỳ có thể thuyết-phục được các nước Ả-Rập đồng-minh theo mình đánh Irak? Có thể chính-quyền các xứ này vì áp-lực phải theo, nhưng dân những xứ này có thể sẽ nổi loạn.

2. Lý-do vì sao Hoa-Kỳ phải

đánh Irak: Có nhiều giả-thuyết đưa ra, trong đó có giả-thuyết Hoa-Kỳ đánh Irak vì dầu-hỏa. Cũng như Hoa-Kỳ đã đánh Afghanistan, theo một giả-thuyết, cũng vì dầu hỏa. Nhưng nên biết, việc thế-giới bị đe-dọa hôm nay là vấn-đề khủng-bố chứ không phải vấn-đề khan-hiếm dầu-hỏa. Chưa có công-trình nghiên-cứu nào báo-động việc này. Hơn nữa, Nga sẵn-sàng bán dầu tại Trung-Á cho thế-giới với giá rẻ hơn, nhưng vì chiến-lược dài lâu, Hoa-Kỳ và Tây-Âu chưa muốn.

Đe-dọa sụp-đổ nền văn-minh Tây-Phương vì khủng-bố Hồi-giáo là có thật. Biến-cố giả-định ghi trên cho thấy sự quan-tâm của Hoa-Kỳ về vụ này. Vì thế, chắc-chắn Hoa-Kỳ đánh Irak cũng vì khủng-bố. Nhưng qua mối liên-hệ nào? Chưa ai tìm thấy mối liên-hệ giữa Saddam Hussein và bọn khủng-bố.

Một giả-thuyết đưa ra mà người viết trình-bày với tất-cả những dè-dặt để thử đi tìm động-lực của Hoa-Kỳ trong vấn-đề Irak, đó là vấn-đề liên-hệ giữa Wahhabite (*), một tổ-chức Hồi-Giáo đang cầm-quyền tại Arabie Séoudite, với Ben Laden.

Tổ-chức Wahhabite là một tổ-chức tập-hợp những tay Hồi-Giáo cực-kỳ giàu, hàng tỉ-phú, tổ-chức có ảnh-hưởng và có chi-nhánh cùng khắp thế-giới. Tài-sản khổng-lồ đem lại do các mỏ dầu-hỏa. Các vị vua chúa cầm-quyền tại đây (dòng họ Fahd) đều không có thực quyền. Quyền-lực trong bóng tối là do tổ-chức này kiểm-soát. Giả-thuyết cho rằng chính tổ-chức Wahhabite đã đứng sau Ben Laden để hoạt-động chống Tây-Phương. Có những ý-tưởng ít thực-tế cho rằng hiện nay Ben Laden hiện đang nằm dưỡng bệnh tại một lâu-đài kín-đáo nào đó tại Ả-Rập Séoudite. Vì thế mà CIA đổ mắt



Saudi Arabia, không phải Iraq, đã nuôi-dưỡng và chứa-chấp Osama bin Laden

không tìm thấy. Cũng vì thế mà tiền thưởng treo trên đầu Ben Laden không có kết quả nào. Vài chục triệu đô-la hay vài trăm triệu đô-la đâu là bao đối với các tay tỉ-phú này. Biểu-tượng thánh sống Ben Laden có giá-trị hơn nhiều.

Vấn-đề chống khủng-bố của Hoa-Kỳ nếu vậy phải đi qua Ả-Rập Séoudite. Đây là một việc cực-kỳ tế-nhị và khó-khăn. Nước này bề ngoài là một đồng-minh Ả-Rập chung-thủy với Hoa-Kỳ, chỉ sau Thổ-Nhĩ-Kỳ. Dầu-hỏa của Hoa-Kỳ và thế-giới hầu hết đến từ đây hoặc các xứ trong vùng. Đánh Ả-Rập Séoudite mà không chuẩn-bị nguồn năng-lượng thay thế là đồng-nghĩa với sự tự-sát kinh-tế. Trong vòng một tuần-lẽ mà dầu-hỏa vùng này bị khoá vôi, thế-giới sẽ lâm vào một cuộc khủng-hoảng kinh-tế vô tiền khoáng hậu mà hậu-quả không thể tưởng-tượng nổi. Do đó, lý-do có thể khiến Hoa-Kỳ chủ-trương đánh Irak trước hết là tìm nguồn dầu-hỏa thay thế. Sau đó là đánh Ả-Rập Séoudite để tận diệt nguồn khủng-bố.

3. Cái hay của nước Pháp: Đến nay thì tại Liên-Hiệp-Quốc, Hoa-Kỳ lại nhượng-bộ lần nữa. Không đánh liền thì cũng đã nhượng-bộ lắm rồi. Thái-độ chính-trị cứng-rắn của TT Jacques Chirac đối với TT George Bush dường như đem lại kết-quả. Không

có vấn-đề thắng hay bại giữa Hoa-Kỳ và Pháp-Quốc tại Liên-Hiệp-Quốc. Chỉ có thể là George Bush đã chia-sẻ được quan-điểm chính-trị của Pháp, nhưng trọng-tâm vẫn là thái-độ "thần-phục", chịu hợp-tác của Saddam Husein trong việc tiêu-diệt gốc rễ Al-Quaida.

Ngày 16 tháng 10, Pháp đã thiết-lập lại ngoại giao với nước Libye của Mouammar Khadafi, bất chấp những chống-đối trong dân chúng về vụ nổ chiếc phi-cơ DC-10 của hãng UTA năm 1988 làm cho 270 người chết. Lybie cũng được Hoa-Kỳ xếp vào loại các nước trong danh-sách "côn-đồ". Khadafi cũng là một tay dung dưỡng khủng-bố. Kho vũ-khí của nước này có nhiều điểm đáng nghi-ngại như Irak. Pháp tái-lập ngoại-giao hẳn có một lý-do. Một trong những lý-do thấy được: Khadafi là một tay quân-phiệt chứ không phải là một tên đạo-cuồng Hồi-giáo. Pháp đã phân-biệt rõ các nước Hồi-Giáo thân Ben Laden và những nước chưa thân Ben Laden. Hoa-Kỳ thì chỉ phân-biệt nước theo họ và nước chống họ. Pháp có lý khi đã làm một sự phân-chia trong khối Hồi-Giáo.

Qua vụ Word Trade Center, dầu không có sự đòi hỏi của Ben Laden, tên này cũng đã được mọi giới trong khối Hồi-Giáo tôn làm lãnh-tụ. Điều này trái với sự mong muốn của những tay quân-phiệt kiểu Saddam Hussein hoặc Khadafi. Không có tay quân-phiệt nào sẵn lòng bỏ quyền-hành hay để người khác ngồi trên mình. Đáng lẽ đây là yếu-tố mà Hoa-Kỳ cần nhanh-chóng khai-thác.

Ta thấy nước Pháp đã có một quan-niệm có chiều sâu và sát với thực-tế hơn là Hoa-Kỳ trong vấn-đề chống khủng-bố. Có thể vì Hoa-Kỳ quá ỷ-y vì sức mạnh kinh-tế lẫn quân-sự. Lãnh-vực ngoại-

giao của Hoa-Kỳ có thể nhìn thấy qua sự kém thế của Collin Powell so với các ông điều-hầu trong bộ Quốc-phòng. Hoa-Kỳ sẵn-sàng sử-dụng vũ-lực để đè-bẹp đối-phương. Nhưng sức mạnh của Hoa-Kỳ làm thế nào diệt những kẻ thù không thấy mặt?

Nhưng trong vấn-đề Irak còn dính-liú thêm vấn đề truyền-thống gia-đình. Bush con muốn dứt điểm những bầy hầy do Bush cha để lại từ cuộc chiến vùng Vịnh 1991.

IV/ Tạm-kết

Nếu Pháp thành-công trong việc thuyết-phục Hoa-Kỳ, và chính-trị Hoa-Kỳ không chịu ảnh-hưởng quá nặng của thế-lực Do-Thái (vì Do-Thái không hề muốn một nước Ả-Rập mạnh ở gần họ), có thể trong thời-gian tới sẽ có sự hòa-dịu giữa Irak và thế-giới. Dầu-hỏa Irak sẽ thay nguồn dầu Arabie Saoudite. Hoa-Kỳ rảnh tay đối phó với tổ-chức Wahhabite. Và đây là một vấn-đề phức-tạp khác. Sau đó ta cũng có thể sẽ thấy vai trò của Khadafi nổi bật lên trong việc đi tìm một giải-pháp hòa-bình.

Nếu Hoa-Kỳ vẫn tiếp-tục giữ nguyên ý-định đánh Irak và diệt Saddam Husein theo ý muốn của Do-Thái và các tổ-chức Hồi giáo cực-đoan, thì rất có thể cuộc-chiến toàn-cầu sẽ xảy ra. Trước hết Trung-Đông sẽ trở thành biển lửa. Các nước Ả-Rập sẽ tiêu hủy các hạ-tầng cơ-sở dầu-hỏa, gây ra một cuộc khủng-hoảng kinh-tế toàn-cầu. Ấn-Hồi có thể đánh nhau và con số chết-chóc sẽ cực-kỳ to lớn do vũ-khí nguyên tử. Nguồn dầu hỏa Trung-Á không kịp khai-thác, vì thiếu trang-bị hạ-tầng cơ sở, như ống dẫn dầu... cũng sẽ kéo nhau vào chiến-tranh, gây ra do những thành-tổ



Muammar Abu Minyar al-Qadhafi

Hồi-Giáo. Đông-Nam-Á sẽ hỗn-loạn vì dân Hồi-Giáo sẽ cướp chính-quyền, gây ra một đe dọa lớn trong vùng. Nga sẽ can-thiệp vào Trung-Á. Cục-diện Châu-Âu và Hoa-Kỳ tùy theo con số bom nguyên-tử (?), sinh và hóa... đã đặt tại đây cũng như con số các đội cảm-tử Al Quaida đã nằm sẵn. Hoa-Kỳ sẽ can-thiệp vào Trung-Đông để bảo vệ nguồn dầu hỏa, can-thiệp vào Đông-Nam-Á và có thể tại Châu-Âu. Phe Tây-Phương rốt cục sẽ thắng trận, nhưng với giá nào? Trung-Hoa nhân dịp này ngư ông đắc lợi. Nước này sẵn-sàng theo ý của Hoa-Kỳ để bỏ phiếu cho Hoa-Kỳ đánh Irak.

Qua thái-độ chính-trị của Pháp tại Liên-Hiệp-Quốc, ta đoán ra rằng có những giải-pháp nhẹ-nhàng khả-thi, có thể hay hơn phương pháp dùng gươm chém ruồi của Hoa-Kỳ để diệt khủng-bố. Nếu tình-báo của Saddam Husein và Khadafi có khám phá được những bí-mật về việc đặt bom cũng như các chi-nhánh Al-Quaida và thông báo việc này cho Tây-Phương, thì cũng đáng cho hai tên này hưởng khoan-hồng lắm.

Sự nhượng-bộ của Hoa-Kỳ qua lời tuyên-bố mới đây nhất của George Bush, là có thể không dùng vũ-khí đánh phá tới cùng trong vấn-đề Irak, cho thấy là chính-trị Pháp dường như thuyết-phục được Hoa-Kỳ. Nhưng trọng tâm vẫn là thái-độ tên quân-phiệt Saddam Hussein. George Bush dường như không thể dung-thứ cho tên này. Cho nên một giải-pháp sẽ được nghiên-cứu mà không làm mất mặt Hoa-Kỳ, Pháp và Liên-Hiệp-Quốc.

Để việc diệt khủng-bố được dễ-dàng, Hoa-Kỳ phải chịu lép vế một phần: dùng áp-lực của mình ép Do-Thái nhượng-bộ Palestine để dân tại đây không còn dễ-dàng

bị xúi giục ô-m bom. Việc này cũng xoa dịu toàn khối Ả-Rập. Đồng-thời tạo điều-kiện phát-triển kinh-tế tại Palestine, giúp Arrafat xây dựng một chính-quyền thực sự pháp-trị và tổ-chức một đội-ngũ tự-vệ có khả-năng chế-ngự các lực-lượng Hồi-giáo quá khích. Dập tắt lò lửa Palestine, xóa bỏ sự bất-công áp bức của Do-Thái lên Palestine, Hoa-Kỳ có thể hạ dễ dàng ngọn cờ thánh-chiến chống bất-công của văn-minh judéo-chrétien áp-đặt tại Ả-Rập tại Trung-Đông.

Nhưng kinh-nghiệm cho thấy Hoa-Kỳ luôn có hai thái-độ chính-trị: Cứng rắn đến gây hay mềm nhũn tợ bún mà không có thái-độ thích-hợp cho từng hoàn-cảnh. Chính-trị cứng-rắn của Hoa-Kỳ cho thấy đã thất-bại tại Cuba và Irak. Hoa-Kỳ cũng thất-bại ở Việt-Nam trước vì quá cứng, sau vì quá mềm. Kết-quả là các chế-độ độc-tài toàn-trị tại các xứ này càng thêm vững bền, và những tên côn-đồ lãnh đạo ở đây luôn là địch-thủ của Hoa-Kỳ.

Hoa-Kỳ vì thế nên thay đổi thái-độ chính-trị hai thái-cực của mình. Song song với việc tìm một hướng mới trong việc chống khủng-bố, nên bắt đầu bằng cách thử thí-nghiệm một đường-hướng chính-trị chánh-đạo đối với Đông Nam Á và các nước trong khối Ả-Rập. Tại những nước này người dân cần hơn bao giờ hết một chế-độ pháp-trị dân-chủ. Dân chúng các nước này bao năm đã kiệt quệ vì một hệ-thống chính-trị độc-tài thối nát, nguy dân-chủ, bất-công, áp-bức, tham-những... đặc-biệt tại Việt-Nam, là hậu-quả trực-tiếp từ thái-độ chạy làng của Hoa-Kỳ năm 1975. Hoa-Kỳ có trách-nhiệm về hoàn-cảnh tại đây.

Tại các nước Hồi-Giáo, thành phần cực-đoan ở đây có cơ-hội phát lên là do xã-hội đầy dẫy bất-

công. Dân-chủ là một yếu-tố cần nhưng chưa đủ để phát-triển một xã-hội lành-mạnh. Cái ắt có là yếu-tố pháp-trị. Pháp-trị đi trước và dân-chủ đi sau. Hoa-Kỳ cũng nên nhìn lại mối đe-dọa của Trung-Hoa trong vòng 15 năm tới. Nếu tình-trạng tệ nhất của chiến-tranh đem lại không tránh được do việc chống khủng-bố, Hoa-Kỳ cùng Tây-Phương sẽ bị thương-tổn nặng, sức mạnh hao mòn, kinh-tế thoái-hóa trước một nước Trung-Hoa hung-hăng và hùng mạnh. Trung-Hoa trở thành đối-thủ kinh-tế lẫn quân-sự không thể chối cãi của Hoa-Kỳ. Việc be bờ cũng là việc cần-thiết, nhưng hiện nay tại Việt-Nam vẫn còn nguyên một tập-đoàn lãnh-đạo lưu-manh với quốc-dân, hèn-hạ, nhất bộ nhất bài đối với Tàu, thậm chí đem đất ông cha đem triều-cống cho Tàu để được bảo-vệ, việc be bờ của Hoa-Kỳ e rằng đến nay đã trễ!

(*) Đọc thêm tài-liệu đệ-trình lên Thượng-Viện Pháp, do DB Pierre Lelouche thực-hiện, nói về những nguy-cơ và đe-dọa vũ-khí nguyên-tử, sinh và hóa. Xin liên lạc tác giả để nhận, hoặc vào trong web site của Thượng-Viện Pháp: www.senat.fr, Rapport d'information de M. Pierre Lellouche sur la prolifération des armes de destruction massive et de leurs vecteurs (commission de la défense).

(*) Xem www.histoire.presse.fr/archives/rauter.asp (Histoire số 224, Sept - 1998), www.monde-diplomatique.fr/livre/100portes/arabisaoudite.html vân vân... để biết thêm về Wahhabite.

Arabie Séoudite: Saudi Arabia
Beyrouth: Beirut
Cachemire: Kashmir
Emirats Arabes Unis: Arab Emirates
Irak: Iraq
Mouammar Khadafi: Muammar Abu Minyar al-Qadhafi
Oussama Ben Laden: Osama Bin Laden
Pachtoune: Pastun
Tchetchenes: Chechchen

Giải Nobel Văn-Học 2002

Nguyễn Nhân Sơn

Theo thông báo của Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển, người được giải Nobel Văn-Học năm nay (2002) là nhà văn Hung-Gia-Lợi Imre Kertész. Imre Kertész sinh ngày 9-11-1929, tại thủ đô Budapest của nước Hung. Là con một gia đình Do-Thái, năm 1944, ông bị Phát-xít Đức bắt giam vào trại tập trung Auschwitz (Ba-Lan), sau bị đưa sang giam ở trại Buchenwald (Đức), đến 1945, mới được quân đội Mỹ đến phóng thích. Ông trở về sống luôn tại quê nhà cho tới ngày nay.

Từ 1948, Kertész làm việc cho tờ *Világosság*, một nhật báo của Budapest. Nhưng chỉ được ba năm, đến năm 1951, khi tờ báo được công bố là cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản Hung, thì ông lập tức bị sa thải. Sau hai năm thi hành quân dịch, ông trở lại đời sống dân sự và bắt đầu kiếm sống bằng ngòi bút. Ông không viết hẳn cho một tờ báo nào, giữ mình ở tư thế nhà văn độc lập. Ngoài công việc sáng tác, ông còn dịch rất nhiều tác phẩm viết bằng tiếng Đức của các tác giả như Nietzsche, Hofmannsthal, Schnitzler, Freud, Roth, Wittgenstein, Canetti. Hoặc nhiều hoặc ít, những người vừa kể đều có gây được ảnh hưởng trong cách suy nghĩ của Kertész. Kertész viết bằng tiếng Hung.

Imre Kertész là nhà văn được giải Nobel có tác phẩm đầu tiên

được xuất bản khá muộn, và cũng chịu nhiều điều tiếng về tác phẩm này. Nhưng ông được Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển nhìn bằng đôi mắt xanh, cũng chính là do tác phẩm này. Đây là cuốn tiểu thuyết *Sorstalanság* (nhan bản dịch tiếng Anh: *Fateless*; nhan bản dịch tiếng Pháp: *Être sans destin*; tiếng Việt tạm dịch: "Không số mạng") xuất bản năm 1975, tại Hung. Phần lớn cuốn sách được dựa trên những điều tai nghe mắt thấy của chính người viết trong những năm bị giam cầm trong hai trại tù của Đức quốc-xã. Kertész nhìn nhận: "Trong cuộc đời cầm bút, mỗi khi tôi nghĩ đến một cuốn tiểu thuyết mới, tôi đều nhớ lại thời kỳ ở trại giam Auschwitz".

Theo chính tác giả, *Sorstalanság* là một cuốn tiểu thuyết-tự truyện (autobiographical novel), chứ không phải là một cuốn tự truyện (autobiography). Người viết muốn nói cho độc giả biết rằng những sự việc trong cuốn sách có liên hệ đến ông, nhưng cũng có luôn những điều hư cấu. Về phần người đọc, đã có nhà nghiên cứu gợi ý cho chúng ta nhớ một điều quan trọng: Trong tác phẩm của Kertész, những điều chứng kiến là của một thiếu niên, nhưng lời kể lại và ý nhận xét đi kèm là của một người ở tuổi về già có tư tưởng rất phức tạp. Khi quyết định cấp giải Nobel



Văn-Học cho Imre Kertész, Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển đã có chung nhận định: Dành cho một tác phẩm đã dựng lên một kinh nghiệm mong manh của cá nhân chống lại sự độc tài tàn bạo của lịch sử (*Pour une oeuvre qui dresse l'expérience fragile de l'individu contre l'arbitraire barbare de l'histoire*). Có nhà nghiên cứu văn học cho rằng nhận định này không xác đáng. Riêng tôi, tôi nhận thấy nhận xét của hội đồng chấm giải có ý châm chước, không phải riêng cho Imre Kertész, mà chung cho cả những hoàn cảnh lịch sử.

Buổi đầu, cuốn sách của Kertész bị nhiều nhà xuất bản từ chối. Đến khi ra đời (1975), tác phẩm đã rơi vào một sự im lặng hoàn toàn, không ai khen, cũng không ai chê. Hình như cũng có người ngửa miệng muốn chê, nhưng không tiện nói, rồi tự nhủ: Thôi kệ nó! Nó đã cho như thế là phải, thì cứ để nó nói.

Tại sao, các bạn đã nhận ra chưa? Chỉ vì Kertész kể lại chuyện mình bị phát-xít Đức bắt nhốt vào trại tập trung mấy năm, những chuyện người Do-Thái bị

hành hạ trong tù, với giọng thần nhiên như kể một chuyện bình thường. Quan niệm của tác giả là con người phải cố gắng thích nghi với mọi hoàn cảnh để sinh tồn. Nhân vật chính trong câu chuyện là Koves (tức là tác giả lúc bị giam) là một thiếu niên đầu óc đơn giản. Dưới con mắt của Koves, những sự việc xảy ra trong tù là những chuyện tự nhiên, không có điều gì không bình thường, không có điều gì đáng chống đối, ngược lại còn có khi sung sướng nữa. Câu chuyện của Koves là câu chuyện "người mạnh bức hại kẻ yếu", nhưng người đọc không thấy đạo đức tỏ ý phần nộ, cũng không thấy tâm linh lên tiếng phản đối. Người đọc không những phải đối diện với những sự tàn bạo, mà còn nhận ra sự đứng đưng trong sự thi hành những hành động tàn bạo ấy. Ở đây, kẻ thọ nạn (victimes) và người tác nạn (bourreaux) trở thành thụ động trước những sự kiện thực tế mà họ coi là đương nhiên phải xảy ra. Những vấn đề lớn lao như nhân quyền, như nhân đạo, như tự do, như tín ngưỡng ... đều không có trong trại tù của Koves.

Theo Imre Kertész, sống là phải tự thích nghi với hoàn cảnh. Người Do-Thái bị Đức quốc-xã cầm tù phải tự thích nghi với trại giam, cũng như con người ngoài đời phải sống phù hợp với qui luật của xã hội. Với lập luận này, Kertész đã tự xếp mình vào phe những nhà tư tưởng chủ trương tách đôi cuộc sống thực tiễn và tâm hồn của con người. Kertész cho rằng giá trị tinh thần của một con người được biểu lộ trong sự thiếu khả năng sống, và kinh nghiệm của mỗi cá nhân không ích lợi gì cho nhu cầu và lợi ích của tập thể nhân loại.

Sau cuốn *Sorstalanság*,

Kertész còn có mấy cuốn khác nữa liên hệ đến trại tù của phát-xít Đức, nhưng nội dung cũng chỉ là để nói thêm và giải thích cho rõ hơn những điều đã nói trong cuốn đầu. Về mặt triết lý, ông đã viết rất nhiều bài để tranh luận với các trường phái phê bình truyền thống của Âu-châu, cụ thể là với Pascal, Nietzsche, Camus, Bernharh, Goethe, Schopenhauer, Kafka ... Về văn phong, nhiều người nhận ra Kertész chịu ảnh hưởng của Kafka.

Như trên đã nói, cuốn sách đầu tiên của Kertész phải chờ đợi lâu mới được xuất bản. Nhưng khi sách chào đời, ông không cảm thấy vui, mà cảm thấy như bị biến thành một món đồ, và những điều riêng tư của ông trở thành tầm thường. Tâm trạng này có lẽ cũng do thái độ của độc giả buổi đầu. Ngày nay, nhất là sau khi ông được giải Nobel, cung cách của độc giả có thay đổi hay không thì chưa biết, nhưng theo sự nhận xét chung, thì tư tưởng của ông vẫn là một khu vườn đầy gai nhọn đối với mọi người.

Ở trên, tôi viết dựa theo thông báo của Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển và báo chí ngoại quốc. Sau đây, là nhận định của tôi.

Như mọi người đã biết, trong 6 giải Nobel được cấp phát hằng năm, hai giải Hoà-Bình và Văn-Học thường bị dị nghị hơn hết. Lý do chính là do bản chất của giải thưởng. Những hoạt động cho hoà bình thế giới và những tác phẩm văn học không thể tránh khỏi liên hệ đến chính trị. Do đó, quyết định của hội đồng chấm giải dù có vô tư, cũng khó được tất cả mọi phía tán đồng.

Về mặt thành tựu, trong những năm gần đây, giải Văn-Học đã được cấp cho những người mà văn nghiệp xét ra không được

đồ sộ cho lắm. Tôi dùng chữ đồ sộ đây không phải theo nghĩa số lượng. Riêng nhà văn được giải lần này viết không nhiều, tác phẩm chính lại bị nhiều người chỉ trích, trước khi được giải Nobel, ít người biết tiếng.

Khi đọc được thông báo của Hàn-Lâm-Viện Thụy-Điển, tôi mở các tự điển lớn ra xem: Tất cả đều không ghi tên Imre Kertész. ●

Phụ-chú của toà-soạn:

Các tác-phẩm của Imre Kertész

- *Sorstalansag* (Fateless - 1975),

ấn bản hạn chế, sau khi bị một cơ quan xuất bản nhà nước từ chối. Nội-dung là câu chuyện một cậu bé bị tống xuất vào lò thiêu Auschwitz. Cuốn sách là phần đầu của "bộ ba về những con người không có số kiếp", qua đó tác giả vẽ lại quá khứ của ông. Cuốn sách đầu tay này đã được Hàn Lâm Viện Thụy Điển lọc ra, để vinh danh tác giả. "Với ông ta, Auschwitz không phải là một chuyện hãn hữu". "Nó là sự thực tối hậu về mức độ thoái hóa của con người theo một kinh nghiệm mang tính hiện đại".

Thái độ từ chối, không chịu thỏa hiệp (với cái ác) của tác giả thật là rõ ràng, qua văn phong của ông, làm người ta liên tưởng tới một bờ tảo gai rậm rạp, đầy đặc và gai góc đối với những du khách không ngờ.

- *Fiasco* (1988), là về một tác giả đã có tuổi, viết một cuốn tiểu thuyết về Auschwitz. Khi viết, ông không tin là cuốn sách được in. Sau khi hết ngõ ngàng, là niềm trống rỗng, và sự mất mát cõi riêng tư.

- *Unborn Child*, hoặc *Kaddish For a Child Not Born* (1990), một cuốn tiểu thuyết ngắn, thoát thai từ một lời kinh cầu dành cho người chết (the kaddish), của dân Do Thái. Kertész diễn tả kaddish của ông: dành cho một đứa trẻ mà ông

ta từ chối mang nó vào đời, một cuộc đời đã dám để xảy ra một chuyện dã man, là sự hiện hữu của lò thiêu Auschwitz. Nhân vật kể chuyện là một người trung niên, sống sót khỏi lò thiêu Auschwitz, trở thành một nhà văn và dịch giả. Ông ta nhức nhối về những gì đã trải qua trong quá khứ của mình, than van không thể nào nuôi nấng nổi một đứa trẻ, trong một thế giới độc ác như thế, và ngoái nhìn lại cuộc hôn nhân thất bại và một nghề ngỗng chẳng thú vị gì.

- Những tác phẩm khác: *Lò thiêu như là văn hóa; Những khoảnh khắc câm lặng trong khi đội hành-quyết tái nạp đạn*, và *Ngôn-ngữ bị lưu vong* (The Exiled Language).

Các giải-thưởng:

Trước Nobel, Imre Kertesz đã từng được các giải thưởng văn học:

- Brandenburg Literature Prize in 1995.

- The Book Prize for European Understanding, Leipzig 1997.

- The Darmstadt Academy Prize in 1997, The Order "pour le mérite".

- The World Literature for 2000.

Kertesz là nhà văn Hung gia lợi đầu tiên được giải Nobel Văn-học.

Cộng-Sản Hết Thời

Trần Văn Tích

Ngày 22 tháng chín vừa qua dân chúng Đức đã bầu cử Quốc hội Liên bang. Thua đậm nhất trong cuộc bầu cử này là đảng PDS, hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức SED.

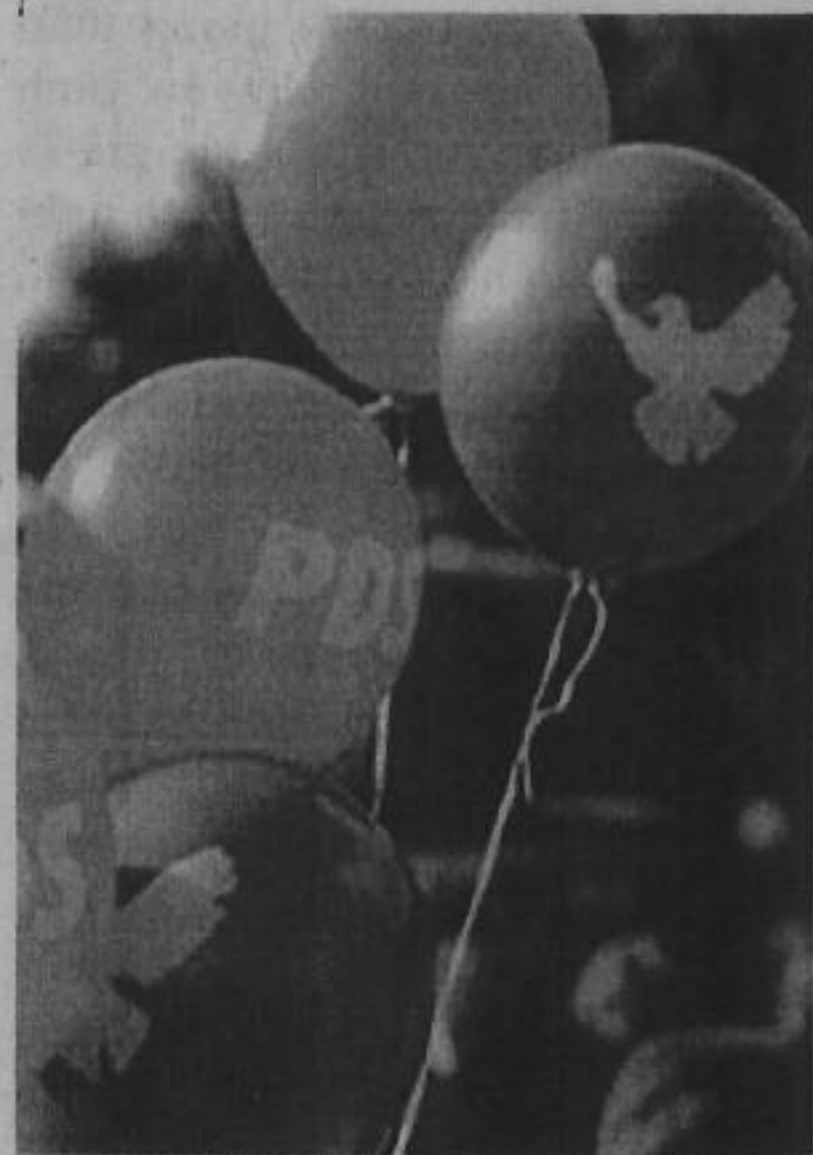
Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Cộng hoà Dân chủ Đức cùng với xương sống của nó là đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức (SED: Sozialistische Einheitspartei Deutschlands) tiêu vong, thì đảng Xã hội Chủ nghĩa Dân chủ (PDS: Partei des Demokratischen Sozialismus) - hậu thân của SED - chào đời. Đảng mới - nhưng cũ - này tự vạch cho mình mục tiêu xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa tiến bộ, một chế độ xã hội chủ nghĩa dân chủ (demokratischer Sozialismus).

Về lập thuyết, họ vẫn thượng tôn chủ nghĩa Marx, vẫn chủ trương đấu tranh giai cấp.

Về thực hành, họ hô hào phục chế lại trật tự xã hội và cơ cấu hành chánh tương tự như của Đông Đức trước đây, nhưng với những cải cách dân chủ, ví dụ tôn trọng chính trị đa nguyên, chính trường đa đảng.

Về kinh tế, họ chủ trương đường lối kinh tế thị trường xã hội, hạn chế cạnh tranh để thay thế cho kinh tế thị trường tự do, mạnh ai nấy sống.

Trước ngày bầu cử, đảng PDS đã bị tai tiếng nặng nề qua vụ Gregor



Đảng ...hong bóng PDS

Gysi. Đây là ứng cử viên sáng giá nhất của đảng, đang giữ chức ủy viên kinh tế trong hội đồng quản trị thủ đô Berlin. Gysi đã phải từ chức vì bị báo chí phanh phui vụ lợi dụng tư cách dân biểu để lạm dụng các chuyến bay dân sự. Cùng ở trong trường hợp này và cũng cùng phải từ chức có dân biểu đảng xanh Cem Oezdemir.

Kết quả bầu cử ngày 22 tháng chín khiến đảng PDS mất qui chế khối trong Quốc hội vì chỉ giành được vốn vẹn hai ghế dân biểu, do cử tri hai quận hạt thuộc vùng lãnh thổ Đông Berlin trực tiếp dồn phiếu cho. Đông Berlin nguyên là hang ổ cộng sản Đông Đức, đám con cháu, phe đảng Đức cộng ở đây còn rất nhiều và dốc lòng góp phiếu cho hai ứng viên cộng sản; nhờ thế chúng giành được hai ghế trong quốc hội. Tuy nhiên, và đây mới là điều quan trọng, đảng PDS đã bị cử tri Đức đá văng khỏi cơ quan dân cử trung ương vì không vượt qua được bức rào cản 5% số phiếu cử tri trên toàn quốc. Đây là một sự thất bại chua cay và nhục nhã của đám Đức cộng và rõ

ràng cộng sản không còn sức thu hút quần chúng nữa.

Thật vậy, trong chương trình tranh cử, cộng sản Đức khi phải trực diện và công khai đấu tranh bình đẳng với các đảng phái khác, đã lộ nguyên hình là một tổ chức phản động về chính trị, lạc hậu về kinh tế, thoái hoá về xã hội nên không gây được cảm tình của đa số cử tri. Có thể liệt kê các điểm chính trong chương trình tranh cử của đảng PDS như sau:

Về lao động: hạn chế thời gian làm việc hàng tuần ở mức tối đa 40 giờ. Trong thực tế, bản thân người viết bài này đang làm việc 38 giờ rưỡi hàng tuần; và làm việc theo chế độ này từ hơn cả chục năm rồi.

Về thuế má: giảm thuế cho các đối tượng có thu nhập thấp, tăng thuế đánh vào những gia đình và xí nghiệp có thu nhập cao. Chuyện này cả đảng SPD đang cầm quyền lẫn liên minh đối lập CDU / CSU đều đã nói và đã làm từ lâu. Cụ thể, tôi đang được lãnh cả lương lẫn hưu, nhưng hàng tháng chỉ phải đóng có 10,16 tiền thuế lương bồng trừ trước vào tiền lương và do chủ tư bản chuyển vào trường mục sở tài chánh thành phố Bonn.

Vấn về thuế má: PDS chủ trương tăng thuế gia tài và thuế giá sản. Điều này đảng cầm quyền SPD đang dự kiến tiến hành nếu không thể bù đắp khoản ngân sách quốc gia thâm thủng bằng những biện pháp tiết kiệm.

Về quốc phòng: theo kế hoạch dài hạn, cộng sản Đức chủ trương dần dà tiến đến giải thể quân đội Đức, đấu tranh cho một thế giới không chiến tranh; theo kế hoạch ngắn hạn thì phải giảm thiểu lực lượng vũ trang Đức, biến nó thành một quân đội nhà

nghề với 100.000 người, không ủng hộ các chương trình vũ trang và trang bị của Khối Bắc Đại Tây Dương. Về những điểm này, SPD với chủ trương không tham gia trận chiến Irak của đương kim Thủ tướng G. Schroeder, lại liên kết với đảng xanh nguyên vốn là một đảng chủ hoà, đã tranh hết phiếu của cộng sản.

Kết quả là đảng cộng sản Đức PDS từ lâu đã hoá thành một đảng không cần thiết trên vũ đài chính trị và sự gục ngã của nó trong kỳ bầu cử toàn quốc vừa qua là thành quả rực rỡ nhất, theo như nhận xét của sử gia Đức Michael Stuermer (*Die PDS war immer entbehrlich. Ihr Absturz ist das Beste am Wahlergebnis*).

Đảng PDS hiện có khoảng tám vạn đảng viên trên một dân số hơn tám mươi triệu người. Muốn lọt được vào quốc hội, một chính đảng phải thu được ít nhất 5% số phiếu cử tri trên toàn lãnh thổ CHLB Đức, nhưng trong vụ bầu cử vừa qua, đảng PDS chỉ được 4%. Lý thuyết gia của đảng, André Brie đành thú nhận là sinh mệnh của đảng đang bị đe dọa. Những kẻ lãnh đạo đảng không có kế hoạch tranh cử lôi cuốn được cử tri. Họ lớn tiếng và thường xuyên cổ vũ một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng về thực chất, không ai là không nghi ngờ thực tâm đoạn tuyệt với quá khứ SED và mô hình độc tài độc đảng DDR1 trước đây của họ. Cái gọi là nền kinh tế thị trường xã hội của họ thì cũng chẳng phải là một phát minh tân kỳ độc đáo mà trong thực tế, nó đã hiện hữu từ lâu, vừa qua danh xưng thông dụng *soziale Marktwirtschaft* trong kinh tế học, vừa qua những cấu trúc hoặc công quyền hoặc doanh nghiệp như Kartellamt.2 Những thiết chế xã hội này chính là cơ sở và sinh lực của các khuynh

hướng xã hội và dân chủ tại ngay nước Đức và trên toàn cầu, trong đó bao gồm luôn cả đảng Xã hội Đức SPD (đảng đang cầm quyền) cũng như đảng Lao động Anh, đảng Xã hội Pháp v.v.. Đảng PDS đã thừa hưởng gia tài của đảng cộng sản Đông Đức SED nên hiện nó là chính đảng giàu tiền lắm của nhất nước Đức. Nó cũng thừa hưởng các cơ cấu tổ chức của đảng SED. Nhưng nó không hề chịu nhận trách nhiệm về sự phá sản, sự sụp đổ của Cộng Hoà Dân Chủ Đức, mặc dầu đây chính là gánh nặng mà dân tộc Đức đang phải oằn vai gánh vác.

Hai dân biểu cộng sản còn có chân trong quốc hội Đức nhiệm kỳ 2002-2006 là Petra Pau và Gesine Loetzsch. Cả một đảng chỉ còn lại hai nữ đảng viên có tiếng nói trong cơ quan lập pháp liên bang. Vì mất qui chế khối trong Quốc hội nên hai trăm đồng chí phải cuốn xéo ra đi, bao gồm ba mươi sáu dân biểu coi như bị bãi miễn và hàng trăm người giúp việc trong các văn phòng dân biểu. Ngày thứ năm 26.09 vừa qua, khối PDS nhóm họp lần chót trong khuôn viên quốc hội trước khi chia tay nhau ra về sống cảnh thất nghiệp.

Tất cả chỉ vì đảng PDS hiện nay không còn đề xuất được gì hấp dẫn khi tranh cử. Tuy rằng trong mười hai năm qua, tính từ ngày nước Đức thống nhất, PDS từng có tiếng nói trong quốc hội liên bang và trong hội đồng đại biểu của hai tiểu bang thuộc vùng Đông Đức cũ. Ngoài ra, hiện nó đang tham chính ở hai tiểu bang và thủ đô Berlin. Đám cán bộ lãnh đạo đảng chủ quan và lạc quan nuôi tham vọng có ngày đảng sẽ tiến lên tham gia chính quyền trung ương toàn quốc, hay ít nhất thì cũng giữ vai

trò dung thông đối với một chính phủ liên bang đỏ-xanh, theo mô hình chính quyền đương nhiệm Thụy điển. Vì vậy sự thảm bại tháng chín vừa qua của đảng PDS là một cú sốc đối với những cán bộ chớp bu. Chúng bất ngờ phải đối phó với một tình huống hoàn toàn không được tiên liệu, giống như tình huống đã xảy ra cho đảng tiền thân SED khi đột ngột phải đối diện với những đoàn người biểu tình phản kháng năm 1989. Đảng viên cao cấp Ralf Chritoffers nhận định rằng đối với tập đoàn đảng viên cộng sản gốc Đức, sự kiện có thể thất bại khi tranh cử trong thể chế dân chủ là một điều họ không thể nào tưởng tượng nổi! Trong khi đó thì đảng Xã hội Đức SPD thừa cơ lôi kéo đảng viên cộng sản đầu phiếu cho mình, nên hơn ba trăm mười ngàn cảm tình viên PDS đã bỏ phiếu cho SPD. Và ở vùng Đông Đức cũ, tỷ số cử tri bầu cho PDS từ 21,6% vào kỳ bầu cử trước đây năm 1998 đã sụt giảm chỉ còn 16,9% vào kỳ bầu cử lần này. Ứng cử viên đảng Xanh Hans-Christian Stroebele ở Berlin - thành trì của PDS - còn thu thập được một phần tư tổng số phiếu cử tri, mặc dầu đảng Xanh chỉ đạt được 4,8% trên toàn lãnh thổ Đông Đức cũ.

Chủ nghĩa "tân dân chủ", học thuyết "nhân dân dân chủ chuyên chính" rồi "vô sản chuyên chính" đã ngự trị được mấy chục năm trên một phần đất nước Đức. Cho đến ngày 17.6.53, công nhân và lao động Đức kéo nhau xuống đường hàng trăm ngàn để đòi quyền làm việc đúng mức, đòi cải thiện sinh hoạt rồi tiến tới đòi giải tán bạo quyền cộng sản để bầu lên một chính quyền đại diện toàn dân. Bề lũ cộng sản Đức không đủ sức ngăn cản, phải kêu gọi thiết giáp và bộ binh Nga Xô

tràn vào đàn áp, giết hại hàng trăm người, bỏ tù hàng ngàn người, hành quyết mấy chục người. Cái gọi là chuyên chính vô sản quay trở lại chém giết, tù đầy, xử tử ngay người vô sản một cách tàn bạo man rợ.

Ngày hôm nay, cũng chính cái đảng đồ tể đó đang tuyệt vọng tung ra chiêu bài "tái ý thức hệ hoá" (Re-Ideologisierung), "tân cộng sản chủ nghĩa" (Neokommunismus). Chúng cứ rao giảng khản cổ, cái gọi là xã hội chủ nghĩa của chúng ở nước Đức này không còn hiện hữu nữa. Nó chỉ còn sống lay lắt, sống vất vưởng, sống vô vị, sống vô sinh, sống vô vọng, sống vô tích sự, sống vô trách nhiệm, sống vô ý thức, sống vô tri vô giác, sống qua ngày đoạn tháng.

Người viết bài này có được cơ may hàng ngày tận mắt tận tai thấy và nghe cuộc đấu tranh giữa tàn bạo và nhân bản trên chính trường nước Đức, nó phản ánh sự tranh chấp âm thầm mà dai dẳng giữa hai ý thức hệ: ý thức hệ dân chủ và ý thức hệ cộng sản. Cuộc đấu tranh này trong thực tế rất phức tạp và ý thức hệ dân chủ tuy không thiếu điều kiện để thành công nhưng rõ ràng vẫn chưa thắng thế hẳn trong tâm thức một thành phần dân tộc Đức.

Sau khi mất chỗ đứng trong quốc hội liên bang, đảng PDS đang tìm kiếm giải pháp để qua cơn khủng hoảng ngặt nghèo. Họ dự định thành lập một cơ cấu mới - lại mới! - gọi là "14- 16". Hai con số này hàm ý đề cập đến kỳ bầu cử quốc hội thứ 14 năm 1998 nhân đó đảng PDS vào được quốc hội với qui chế một khối chính đảng và kỳ bầu cử quốc hội thứ 16 năm 2006, mà đảng này hy vọng lại sẽ có chỗ đứng chính thức. Đó là nội dung lời tuyên bố mới đây ở Berlin của Khối trưởng

mất chức Roland Claus. Tuyên bố gì thì tuyên bố, giới bình luận chính trị Đức vẫn cứ cho rằng tương lai của PDS cực kỳ đen tối.

Nhìn lại dân tộc mình, hiện nay không ít những người đang ở trong nước có quá khứ gắn bó sâu và dài với đảng cộng sản và được mô tả là đang đấu tranh cho dân chủ tự do, cho dù dưới nhãn hiệu nào, cho dù theo tư thế nào, cho dù còn tại thế hay mới từ trần, vẫn chỉ là những người theo con đường nhằm tránh vong đảng chứ không phải theo con đường để khỏi vong quốc. Và họ vẫn sẽ còn trung thành với lối suy nghĩ của các đảng viên PDS Đức, ngay cả khi ý thức hệ tự do dân chủ thực sự thắng lợi, ngay cả khi tiến trình đấu tranh chống những tàn dư độc tài đảng trị hoàn tất, ngay cả khi chiến dịch tẩy xoá những di hại nô dịch của chủ nghĩa cộng sản tiến hành xong xuôi. Cho nên những bản văn nghị luận, những đề xuất ý kiến của các thành phần này, được viết trong những điều kiện chính trị và tư tưởng họ hiện có, theo những nhận thức thời đại và thời thế họ đang sống, chỉ có thể được đánh giá với tất cả những giới hạn tất yếu và tất nhiên của chúng. Và chỉ có những người không mang tội tổ tông do từng tham gia đảng cộng sản thì mới có đủ tinh, khí, thần để đấu tranh dứt khoát cho tự do dân chủ thực sự. Vaclav Havel ở Tiệp khắc, Lech Walesa ở Ba lan không hề dích dắc đến đảng cộng sản. Boris Ieltsine ở Liên Xô là đảng viên cộng sản cao cấp nhưng đã chủ động dứt khoát lìa bỏ đảng - chứ không phải bị tước đảng tịch - và còn quyết liệt đặt đảng cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Với những con người như thế, Đông Âu và Nga Xô mới khoát được áo dân chủ tự do. ●

Thật Đáng Tiếc!

Nguyễn Văn Thông

Tháng chín trời vào thu vùng Bắc Mỹ. Mùa hè ấm-áp sinh-động đã bước dần vào se lạnh êm-ả. Thiên-nhiên như thư-dẫn trong thời-tiết có gió hiu hiu thổi về, có sương mờ phủ núi rừng những bình-minh và hoàng-hôn. Con người cũng được thiên-nhiên chuẩn-bị đưa vào mùa chín mọng, mùa thu-hoạch. Hương sắc của mùa thu cho người ta cái cảm-tưởng được sống trong no-đủ và êm-ấm. Nhưng mùa thu cũng là một dẫn lối thiên-nhiên đi vào viên-mãn, tận cùng hoặc cái chết, dù là một cách dịu-dàng. Lá thu vàng rực-rỡ trước khi rụng về cội.

Tháng chín êm-ái như thế nhưng ở Mỹ mới đây lại trở nên tháng kinh-hoàng vì cuộc không-tặc tàn-phá hai toà nhà Thương-Mại Thế-Giới, toà Ngũ Giác Đài bị phá một góc cạnh, và chiếc phần-lực thứ tư hút mục-tiêu đâm xuống một cánh đồng ngoại ô thành-phố Philadelphia. Chỉ trong khoảng một tiếng đồng-hồ buổi sáng mà khoảng ba ngàn người bị thảm-sát. Những thiệt-hại về kinh-tế tính đến hàng trăm tỉ bạc và thời-gian còn kéo dài không biết đến bao lâu.

Chưa đầy một tuần sau ngày kỷ-niệm một năm ngày tháng chín kinh-hoàng ấy, là sự qua đời của một nhân-vật tôn-giáo tầm-tiếng hàng đầu trong GHCG (Giáo-Hội Công-Giáo) Việt Nam và GHCG thế-giới: ĐHY (Đức

Hồng-Y) Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận, Chủ-Tịch Ủy-Ban Công-Lí và Hoà-Bình của Vatican. Cái chết của ngài xét về mặt truyền-thông khá êm-ả. Không có tin lớn, thậm chí không có dòng tin nào trên những tờ báo đã viết về ngài như ngày ngài được lãnh chức Hồng-Y với những dòng ưu-ái phỏng-đoán ngài là ứng-viên sáng giá nhất có thể lên ngôi giáo-hoàng.

Tuy nhiên sự qua đi của ngài không êm-ả như chiếc lá vàng rực-rỡ rơi về cội. Chỉ một sự-kiện giới truyền-thông im tiếng về ngài cũng có thể tàng-ẩn những vấn-đề. Chẳng hạn lên tiếng về một người đã qua đi thì là phải lên tiếng về những công-việc đóng-góp của người đó cho thế-giới. 343 người lính cứu-hỏa của thành-phố New York nào có ai biết đến nếu không phải họ đã bị hai toà nhà Thương-Mại Thế-Giới đè bẹp trong khi liêu mình đi giải cứu những người khác. Linh mục Judges có tâm-tiếng gì hơn một linh-mục khác nếu không phải vì vừa nghe tin cấp-cứu là đã khoác áo cứu-hỏa xông vào giữa những người lính ngài nhận trông coi phần tinh-thần của họ, để rồi cùng chết theo họ. Người ta không thể im tiếng về những con người ấy. Trong bối-cảnh của GHCG Việt Nam và Quê-Hương Việt Nam hiện nay, sự qua đi của ĐHY Nguyễn Văn Thuận nếu không đặt cho người ta những

vấn-đề thì cũng khiến cho nhiều người phải nuối tiếc.

Nói sao cho phải về một con người danh-tiếng để không bất công hoặc vô lễ đối với cuộc đời của vị ấy? Chúng ta đồng-ý rằng không gì có thể vượt qua sự thật và sự thiện; và trong khi khả-năng mình không biết được tất-cả sự thật và sự thiện thì chúng ta cũng có bổn-phận đóng-góp vào đó. Vậy trước hết xin lược qua tiểu-sử của ĐHY Nguyễn Văn Thuận trước khi nói tới những điều khác.

Sinh tại Phủ Cam, Huế ngày 17-4-1928, cháu Nguyễn Văn Thuận gọi cố tổng-thống Ngô Đình Diệm bằng cậu. Em Thuận theo học tại tiểu chủng-viện An Ninh, Quảng Trị và đại chủng-viện tại Kim Long, Huế. Thầy Thuận Thụ phong linh-mục ngày 11-6-1953. Năm 1956 cha được cử đi học giáo-luật tại Roma. Năm 1959 cha đỗ tiến sĩ giáo-luật. Một năm sau cha được cử làm bề-trên Tiểu chủng-viện Huế và Tổng đại-diện Giáo-Phận. Ngày 24-6-1967 cha được tấn-phong Giám-Mục Giáo-phận Nha Trang.

Ngày 23-4-1975 Đức Cha Thuận được bổ-nhiệm làm Tổng Giám-Mục hiệu tòa Vadesi, Phó Tổng Giám-Mục Giáo-Phận Sài-Gòn với quyền kế vị. Ngày 15-8-1975 nhà cầm quyền Cộng sản tại Sài Gòn bắt giam ngài. Ngài bị giam giữ nhiều nơi, qua nhiều trại tù khác nhau cho đến ngày 23-11-1988 mới được thả.

Trong thời gian 13 năm ở tù, có 9 năm bị biệt giam. Một vài giai-đoạn ngắn, ngài được nới lỏng sự giam-cầm nên đã có thể viết sách.

Năm 1991 ngài được cho sang thăm Roma để chữa bệnh rồi bị cấm không cho hồi hương. Ngày 24-8-1998 ngài được bổ-

nhiệm Chủ-tịch Hội-Đồng Giáo-Hoàng Công-Lí và Hòa-Bình. Mùa xuân Năm Thánh 2000, ngài được Đức Thánh Cha John Paul II mời giảng phòng Mùa Chay Thánh cho giáo-triều Roma.

Đức Tổng Giám-Mục Thuận được phong Hồng-Y ngày 21-2-2001. Dịp này báo-chí thế-giới đưa ra tên tuổi của những vị hồng-y có nhiều dấu-hiệu có thể kế-vị Đức Gioan Phaolo II. Hồng-Y Nguyễn Văn Thuận được đặc-biệt chú-ý với nhiều dấu-hiệu thuận-lợi hàng đầu.

Chiều thứ Hai, ngày 16 tháng 9, 2002 Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận từ trần tại thủ đô Rome vào lúc 6:10 hưởng thọ 74 tuổi. Ngài qua đời tại nhà thương Roma vì biến chứng của bấu ung-thư trong bụng đã kéo dài từ nhiều năm qua, bảy lần giải-phẫu, trong đó hai lần giải phẩu tại Hoa-Kỳ và Ý. Chuyến cuối cùng ngài sang Hoa Kỳ năm 2001 tại tiểu bang New Jersey để nhận bằng Tiến-Sĩ Danh-Dự do một trường đại học New Jersey trao tặng.

Xét về nhiều phương-diện, GHCG Việt Nam chưa từng có một vị giáo-sĩ nào có một đời sống xuất xử phong-phú như ĐHY Thuận. Ngài là một ngôi sao sáng ở cấp-độ thế-giới. Hai chục năm trước, Đức Tổng Giám-Mục Nguyễn Kim Điền gọi ngài là "Bác Giuse" với một ý-nghĩa tiên-tri so-sánh ngài với ông Giuse thời Cựu Ước làm tể-tướng xứ Ai-Cập mà nhờ ông cả dân-tộc Do-Thái được cứu-thoát. Thiết nghĩ chúng ta nên biết qua câu truyện Cựu Ước này để có một cái nhìn sâu hơn trong sự so-sánh.

Tổ-phụ Abraham sinh Isaac. Isaac sinh Esau và Giacop. Giacop lấy mất quyền trưởng nam của Esau. Ở đất Canaan, Giacop sinh được 10 người con do bà Leah và

các nàng hầu. Bà Rachel được Giacop yêu-thương thì lại hiếm-muộn, chỉ sinh cho ông có Giuse và Benjamin là áp út và út. Là những người bán du-mục, người Do-thái thời ấy sinh-sống phần lớn bằng cách chăn các đoàn-vật. Giuse được cha già cưng hơn các anh nên không phải ra đồng. Thỉnh thoảng cậu được cha sai đi xem các anh làm ăn thế nào. Đã vậy Giuse còn mơ những giấc mơ kỳ-lạ. Cậu mơ thấy mình đang bó lúa ngoài đồng với các anh em. Bó lúa của cậu bỗng đứng thẳng lên, còn bó lúa của các anh em cậu vây quanh và bái phục bó lúa của cậu. Rồi thêm một giấc mơ nữa. Mặt trời, mặt trăng và 11 ngôi sao vây quanh và bái phục cậu. Cả cha già và anh em đều bực mình khi nghe giấc mơ đó, vì cho rằng như thế là cả nhà phải phục lạy thẳng Giuse.

Khi Giuse lên 17 tuổi, một lần kia thấy bóng cậu từ đằng xa đi tới, các anh bàn nhau giết cái thằng mơ-mộng đó, trừ luôn cái hậu họa về sau phải phục lạy nó. Trong các anh, có Ruben thương Giuse, bàn dừng giết, mà thả nó xuống cái giếng cạn. Lúc ấy có một người lái buôn đi qua, anh

em lôi Giuse lên bán cho họ. Anh em xé chiếc áo đẹp của Giuse thấm máu dê, về làm bằng-chứng nói với cha già rằng Giuse đã bị thú dữ ăn thịt rồi. Cha già khóc ngất.

Lái buôn mang Giuse về Ai-Cập, bán cho một vị quan để làm nô-lệ. Giuse chu-toàn bốn-phận của mình, lại khôn-ngoaan thu-xếp mọi công-việc đâu ra đấy cho nên được quan ông tin-tưởng, trao chìa khóa cho làm quản gia. Giuse đang tuổi thanh-niên, không những thông-minh còn đẹp trai nên lọt mắt nâu của quan bà. Khêu-gọi mãi không xong, quan bà đành tỏ tình với Giuse. Giuse dần lòng bảo bà rằng: "Quan bà xem, quan ông tin-tưởng tôi hết sức nên mới trao chìa khoá cho tôi làm quản-gia trông coi mọi sự. Làm sao tôi có thể phản-bội ông được." Nhưng chuyện không đơn-giản. Một lần kia nhà vắng-vẽ, quan bà gọi Giuse vào the phòng rồi ôm chặt. Giuse vùng chạy tụt cả áo. Quan bà tức quá đổi yêu thành ghét, sẵn nắm được cái áo của Giuse trong tay, bà cho gọi quan ông về. Bà chỉ mặt Giuse quát: "Thằng nô-lệ khốn-nạn này! Thằng không biết điều! Nó dám



xông vào phòng ghì chặt lấy tôi, đòi hiếp tôi. Tôi phải vùng-vẫy kêu-cứu nó mới bỏ chạy. Tôi còn nắm được áo sống của nó đây này. Tang chứng rành rành.” Thế là Giuse bị tổng ngục.

Trong ngục, Giuse tiếp-tục cuộc sống đạo-đức, giữ vững tư-cách, nên được mọi người yêu-mến và tín-nhiệm. Thời-gian ấy có Quan Tiến Tửu của nhà Vua Ai-Cập cũng bị tổng ngục. Ông ta nằm rầu-rĩ mấy ngày đêm. Khi dậy bảo rằng mình mơ nhìn thấy ba chùm nho. Ông ta vắt nước cốt làm rượu cho vua uống. Ông ta muốn biết giấc mơ ấy là điềm lành hay dữ nên đi hỏi hết người này đến người kia. Hỏi đến Giuse, Giuse bảo: “Ba ngày nữa ông được thả. Ông được lòng Vua, lại về nấu cơm cho Vua ăn.” Ba ngày sau ông ta được thả thật, nhưng ông ta không đả-động gì đến Giuse.

Một thời-gian sau, tới lần vua nằm mơ. Vua thấy bảy con bò béo đang ăn cỏ, bỗng đứng có bảy con bò gầy nhom từ dưới sông ngoi lên, lừ lừ tới gần bảy con bò béo chia nhau đớp chửng mỗi đứa một con vào bụng. Đớp xong chúng nó vẫn gầy gơ xương. Vua giật mình dậy, triệu-tập các quan tiến-sĩ lại hỏi xem thế là thế nào. Chẳng quan nào nghĩ ra cái gì hay hay trả lời cho nhà vua. Mãi sau đầu bếp nhà vua mới trình vua về tài giải mộng của Giuse. Giuse được triệu đến. Ông thưa: “Tâu Vua, bảy con bò béo là bảy năm được mùa. Sau bảy năm được mùa là bảy năm mất mùa. Cả thiên-hạ sẽ đói kém. Xin nhà Vua chuẩn-bị kho lẫm để thu lúa gạo trong bảy năm được mùa để phòng đói bảy năm mất mùa.” Nhà vua và cả quần-thần thở phào. Vua ra lệnh trồng cấy cho nhiều, và làm

kho lẫm tích-chứa. Vua không thấy ai hơn Giuse để trông coi kế-hoạch song thất niên đó. Mọi sự xảy ra y như lời giải mộng của Giuse. Nhà vua khoái chí phong Giuse làm tể tướng nước Ai-Cập, quyền-hạn không khác gì nhà vua bao nhiêu, muốn gì cũng được.

Hết bảy năm được mùa, bảy năm mất mùa bắt đầu. Ngoại trừ nước Ai-Cập, các dân nước chung quanh bắt đầu nạn đói kém. Gia-đình ông Giacop và các con cũng đói. Họ nghe nói chỉ có Ai-Cập là còn nhiều lúa gạo. Ông Giacop bảo các con mang tiền thử qua đó mà mua xem sao. Trừ Benjamin là đưa em cùng mẹ với Giuse cũng là em út được cha già giữ lại nhà, mười anh em khác mò sang Ai-Cập. Gặp Giuse nhưng họ không nhận ra, chỉ có Giuse nhận ra các anh. Ông làm bộ nghiêm mặt cật-vấn các anh để các anh kể về cha già và gia-cảnh cho ông nghe. Nhiều lúc ông xúc-động quá phải đi chỗ khác mà khóc. Ông cho đóng đầy lúa thóc vào bao, giấu tiền họ mua vào trong bao cho các anh em chở về. Ông dặn rằng lần sau mà không mang cả người em út sang làm tin thì ông không bán lúa cho nữa.

Lần thứ hai đi mua thóc lúa, các anh em phải năn-nỉ xin cha già cho Benjamin đi. Giuse tiếp-đãi ân-cần, đặc-biệt đối với người em cùng mẹ. Khi các anh em phải ra về, Giuse giữ Benjamin lại. Các anh năn-nỉ xin cho Benjamin được về kéo cha già thương nhớ con mà chết. Giuse lúc ấy không cầm lòng được nữa đành nói cho các anh em biết mình đã bị các anh bán cho lái buôn 13 năm trước, còn sống và làm tể-tướng Ai-Cập để cứu cha và anh em khỏi chết đói. Anh em ôm nhau khóc ròng.

Vua Ai-Cập cũng động lòng về câu chuyện tương-phùng của gia-đình Tể-Tướng Giuse. Vua cho lệnh đón tiếp cha già và gia-đình con cháu chút chút của ông sang Ai-Cập, ban cho vùng đất tốt nhất để tha-hồ chăn nuôi súc-vật. Họ bắt đầu sinh-sôi nẩy-nở ra trên đất Ai-Cập, sống cuộc sống sung-túc trước khi xoay-vắn đến những giai-đoạn khác trong lịch-sử. (Genesis 37-45)

Câu chuyện của ông Giuse người Do-Thái làm tể-tướng xứ Ai-Cập là như thế. Câu chuyện của thời nay là một giám-mục Việt Nam sau 13 năm tù cộng-sản, bị trục-xuất khỏi nước thì lại được làm hồng-y – hoàng-tử của Giáo-hội, và giữ chức Chủ-Tịch của Hội Đồng Giáo-Hoàng về Công-Lí và Hoà Bình. Vị ấy là Đức Hồng-Y Nguyễn Văn Thuận.

Không phải chỉ có tiếng gọi tiên-tri của Đức TGM Nguyễn Kim Điền, mà hầu như cả GHCG Việt Nam đều coi ĐHY Thuận là “Bác Giuse” với kỳ-vọng bác sẽ cứu GH và Quê-hương VN ra khỏi nạn đói về Tự-Do Tôn-Giáo, đói về nhân-quyền và đói về nhân-phẩm. Mặc dù sau ngày CS cưỡng chiếm Miền Nam 30 tháng 4 năm 1975, nhiều tiếng kêu và cố-gắng đã làm cả trong nước lẫn hải-ngoại nhưng không được mấy tiếng vang cho đến khi linh-mục Nguyễn văn Lý lên tiếng cáo-trạng vào ngày 24 tháng 1 năm 2000, tung ra những Lời Kêu-Gọi Cho Tự-Do Tôn-Giáo và Nhân-Quyền và cùng với các nhà lãnh đạo các tôn giáo bạn ký chung các tuyên-ngôn đòi-hỏi TDTG và NQ đích-thực cho mọi người Việt thuộc mọi tôn-giáo và niềm-tin.

Tiếng kêu ấy từ trong nước lập-tức được tiếp-trợ bởi cộng-đồng người Việt hải ngoại thuộc mọi tôn-giáo và niềm tin. Các tổ-chức đấu-tranh tôn-giáo và không

tôn-giáo yếm-trợ. Các tổ-chức liên-tôn có mặt ở khắp nơi. Các tôn-giáo bỗng thân-thiết, không còn dị-biệt, tất cả đều là con cùng một mẹ Việt Nam. Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường kết-hợp giới trẻ khắp năm châu qua những bản tin cập-nhật phổ-biến rộng-rãi, đốt lên những ngọn lửa hy-vọng về ngày mai. Hầu như không thiếu một tổ-chức đại-diện cho một tầng-lớp nào trong số các đoàn thể và cá nhân lên tiếng. Người giáo-dân vốn trầm-lặng bỗng cảm thấy phải mang lấy trách-nhiệm phải lên tiếng nói. Và Chiến -Dịch Giáo-Dân Lên Tiếng ra đời. Chỉ trong một thời gian không đầy 4 tháng đã thu thập được hơn 24 ngàn chữ ký của tín hữu công giáo hải ngoại trên khắp hoàn-cầu. Ủy Ban Tự Do Tôn-Giáo của Quốc-Hội Mỹ trân-trọng mời các vị lãnh-đạo tôn-giáo đấu-tranh trong nước ra điều-trần. Nhiều dân-biểu và nghị-sĩ thế-giới lên-tiếng yếm-trợ, và đến thăm các ngài tại Việt Nam. Tổng-thống Mỹ lên tiếng.

Thế nhưng Bác Giuse của

chúng ta chỉ im-lặng. Bác im-lặng khắp các giai-đoạn và cho từng sự-kiện: giáo-dân Nguyệt Biều bị đàn-áp, bị đánh bằng roi điện, cụ già và thiếu nữ mang thai bị xô đẩy, đâm đá khi họ đem thân ra bảo-vệ cha xứ giành lại mảnh đất của nhà thờ; linh-mục Nguyễn Văn Lý bị hai tiểu-đoàn công-an vũ trang xông vào nhà xứ bắt, và các giáo-hữu An-Truyền bị đánh-đập; hai giáo-xứ Nguyệt Biều và An Truyền đã nghèo xơ-xác lại còn bị cô-lập kinh-tế và khủng-bố tinh-thần bằng những cuộc thẩm-vấn và nhiều hình-thức man-rợ, tinh-vi và thâm-độc; linh-mục Nguyễn Văn Lý bị xử án vội-vã và lén-lút trong hai tiếng đồng-hồ với án 20 năm tù. Trên khắp nước thì có Đan-Viện Thiên An bị cưỡng-chiếm, đất Nhà Chung Hà Nội bị cướp mất, các cơ-sở tổng Giáo-Phận Sài-Gòn bị lấy và sử-dụng tùy-tiện. Còn thêm những nơi khác nữa mà chung nhau là các tu-sĩ, linh-mục, đến cả Tổng Giám-Mục Phạm Minh Mẫn và Hồng-Y Phạm Đình Tụng chẳng

đặng dừng phải lên tiếng phản-đối sự xâm-phạm phũ-phàng của nhà nước Cộng-Sản, thì trong khi đó người ta vẫn chờ-đợi mà chưa được nghe sự lên tiếng của vị quan nhà Chủ-Tịch Công-Lí và Hoà-Bình.

Còn thêm những sự-kiện rất khó hiểu về sự thay-đổi thái-độ của Đức Tổng Giám-Mục Pell - Tổng Giám-Mục Sydney- một bạn tranh-đấu cho TDTG của Cộng-Đồng Úc-Châu, sau chuyến đi Roma gặp-gỡ "một vị đáng tin-cậy" nói về cuộc tranh-đấu của linh-mục Lý. Người ta cũng có những bằng-chứng về xuất-xứ một số những bình-phẩm rĩ tai về cá-nhân linh-mục Lý khi thì được nghe từ Roma, khi từ Huế, Boston, California... Dẫu sao, người tốt bụng vẫn ngỡ rằng vị quan lớn của chúng ta đã bị những giáo-sĩ gián-diệp cộng-sản bao-vây. Đầu tháng chín, tin Vatican tiết-lộ chính Đức Gioan Phaolo II đã bị một linh-mục gián-diệp theo-dõi và bá-cáo từ khi ngài lên làm giám-mục ở Warsaw cho tới khi chế-độ Cộng-sản Ba-Lan sụp-đổ.

Xét cho cùng, không có sự bao vây nào ghê-gớm cho bằng chính ta bao vây lấy mình, khi chính ta không dám đối-diện với sự thật, và khi sự thật của ta không sáng đủ để soi thấu gian-tà. Ngày 21-2-2001 khi phong chức cho 44 vị tân hồng-y, Đức Gioan Phaolo II đã nói đến sự tử-đạo, và các vị hồng-y phải là tấm gương tối-thượng cho tình-yêu của Chúa Kitô. Ngài đặt câu hỏi: "Làm thế nào Giáo-Hội có thể trung-thành với ơn gọi của mình vào thời-điểm mà trào-lưu văn-hóa hình-như thường-xuyên đi ngược lại với những đòi buộc Phúc-Âm?" Đức Giáo-Hoàng đã trả lời bằng một hình-ảnh biểu-tượng: "Đó là màu đỏ của áo hồng-y. Màu đỏ nhắc nhớ đến



Thế nhưng Bác Giuse của chúng ta chỉ im-lặng. Lành thay, khi bác ra đi rồi thì Hội-đồng giám-mục VN bắt đầu lên tiếng

máu tử-đạo, là những chứng-nhân của Chúa Kitô ở mức-độ tối-thượng. Các Hồng-Y phải tỏ ra được tình-yêu Chúa Kitô không ngừng-ngỉ bằng đời sống mình, bất-chấp mọi hi-sinh. Gương sáng của các ngài sẽ thúc-đẩy các tín-hữu.” (Zenit 25/2/01) Chúng ta biết Chúa chỉ dạy con người hai điều là mến Chúa và yêu người. Nhưng điều mến Chúa lại thường chỉ kiểm-chứng được bằng điều yêu người. Cho nên tình-yêu Chúa dạy là yêu tha-nhân, và tình-yêu tối-thượng là chết cho người khác.

Trong thánh lễ an-táng ĐHY Thuận, Đức Giáo-Hoàng ca-ngợi gương tử-đạo của ngài liên-hệ đến thời gian ngài bị Cộng-Sản cầm-tù, nhưng không nói gì trong những giai-đoạn sau.

Hơn một lần ĐHY Thuận nói về cách xử sự của Giáo-Hội mà người ta hiểu được cũng là cách của ngài là “làm mà không nói”.

Tiệc thay ngài đã qua đời khi người ta đang chờ việc làm của ngài. Có thể ngài không đủ thì-giờ để làm chẳng. Tiệc thay cho những người trinh-nữ mang đèn đi đón chàng rể mà thiếu dầu, nửa đêm chạy ra hàng mua thì không còn kịp giờ vào phòng cưới nữa. (Mt.).

Tiệc quá! Cho tới bao giờ GHCG Việt Nam sẽ có một Bác Giuse khác để cứu mình và anh em ra khỏi nạn đói của Tự-Do Tôn-Giáo, của Nhân-Quyền và Nhân-Phẩm trên Quê-Hương? Mà chúng ta có nên chờ-đợi một Giuse khác hay không? Tại sao mỗi người không là một ông Giuse nhỏ cho quê-hương của mình? Dù sao thời nay cũng khác với thời xưa nhiều rồi. Thời nay không còn là thời phong-kiến, nhưng mỗi cá-nhân đều có cơ-hội và trách-nhiệm để đóng-góp và xây-dựng. ●

Người Có Lòng Biết Ơn Là Người Tốt

Nguyễn Văn Thông

Người có lòng biết ơn là người tốt. Sau một bài giảng luân-lí cho các con tôi vì vài chuyện lật-vật trong sinh-hoạt xảy ra, tôi kết-luận một cách chắc như bấp bằng câu ấy. Nói xong tôi hơi giật mình, rồi trầm-ngâm nghĩ-ngợi. Có chắc-chắn người có lòng biết ơn là người tốt không?

Người tốt là người có tấm lòng, biết người biết ta, biết điều, thành-thật, ngay-thẳng và có trách-nhiệm. Tôi vẫn thường nói với các con tôi như thế. Có khá nhiều phẩm-tính để diễn-tả một con người tốt, kể được càng nhiều càng hay, để tùy theo trường-hợp mà lời ra áp-dụng, không trật vào đâu được. Thế nhưng hôm nay tôi vừa xác-định vồn-vẹn sự tốt của một con người bằng lòng biết ơn. Câu xác-định ấy của tôi có thể là một định-lí ắt có và đủ không? Nghĩa là nếu là người tốt thì có lòng biết ơn, vậy chứ nếu có lòng biết ơn thì đã là người tốt hay chưa?

Nhân dịp mùa Lễ Tạ-Ơn xin bạn cùng tôi thử bàn với nhau xem sao. Thế nào cũng có bạn nói, chẳng cần phải vào mùa Lễ Tạ-Ơn mới nói về lòng biết ơn được, nó là vốn quý của tâm-hồn, chúng ta cứ bàn, mà bàn không xong thì lúc khác ta lại bàn, chúng ta là những người học-trò đi tìm chân-lí mà! Vậy trước hết ta hãy xem biết ơn là như thế nào, tính-chất, hình-thái, và tác-động của nó ra sao?

Mùa hè trời nắng ấm, mình hay xén-tĩa quanh nhà. Gặp hàng-xóm, trao-đổi vài ba câu chuyện. Lỡ mai mốt có gì còn biết nhau. Tiện-thể nhà mình nấu vài món ăn ngon mang sang biếu họ, kiểu thân-tình thôi vì mình đi lối sau vườn. Vài hôm sau ông hàng-xóm xách một chậu hoa sang tặng, nói khéo bảo để đặt ở chân tượng Đức Mẹ ngoài sân. Hết câu chuyện ông ấy bảo: “Cái món thịt nướng bà nhà ông làm ngon quá!” Vậy là chậu hoa vừa để tặng Đức Mẹ vừa để cảm ơn vợ tôi biếu món thịt nướng. Thế là tôi phải gánh thêm công-tác, phải để ý đến chậu hoa ấy cách đặc-biệt hơn, không dám quên tưới kéo nó héo. Thỉnh-thoảng gặp ông bạn hàng-xóm ở vườn sau, tôi lại chỉ chậu hoa ông cho, bảo “Chậu hoa ông cho đẹp quá”. Ông ấy bảo “Tại ông biết cách chăm-sóc đấy!”

Có phải là chúng tôi đều là những người biết ơn không nhỉ? Chắc có hoặc có phần nào. Chúng tôi đã là những người tốt chưa thì không dám nói nhưng rõ là tình hàng-xóm của chúng tôi có phần đẹp-đẽ, chưa ai mất lòng điều gì. Riêng phần tôi, khi tập lòng biết ơn thì tôi phải tập luôn sự biết về người đó. Tôi biết khi nhận ra cách đối-xử tế-nhị của ông. Tôi cũng biết khi tôi đặt mình là kẻ nhận ơn chứ không phải kẻ thi-ơn.

Thời-gian chưa lập gia-đình, chưa bị nhà nước dùng chính-sách hộ-khẩu để cho phép cư-trú hay không, tôi là một tu-sĩ. Trong khi làm việc ở nhà dòng hoặc ở xứ đạo, tôi nhận thấy có nhiều vị linh-mục rất hi-sinh, làm việc cực-nhọc từ sáng tới tối mịt. Thí-dụ trong nhà Dòng Don Bosco, trong khi học-sinh thức dậy lúc 6 giờ sáng, thì các cha và các thầy đã dậy từ trước, đứng trông coi các học-sinh rồi. Suốt cả ngày, học-sinh làm gì thì các cha, các thầy cũng làm nấy với trách-nhiệm cao hơn. Không ngủ trưa, chỉ cùng lắm gục trên bàn nghỉ ít phút. Tối, học-sinh đi ngủ lúc 9 giờ thì các cha thầy còn thức để lo những bài vở ngày mai. Thời gian ấy, tôi có cảm-tưởng là chả thấy các cha các thầy đi ngủ bao giờ! Sau năm 1975, đi làm việc ở các xứ đạo, tôi vẫn được chứng-kiến nhiều gương hi-sinh và nhiệt-thành làm việc.

Nhưng tôi nhận thấy cũng có những vị bị rơi vào tâm-trạng cho rằng, mình là con người làm việc hi-sinh, việc làm của mình có giá-trị phục-vụ, và mình là con người phục-vụ, nhất là phục-vụ vì Chúa, cho nên mình là những kẻ mang đến giá-trị cho người mình phục-vụ. Mà những giá-trị phục-vụ ấy không thể phí-phạm, mà phải được tiếp-nhận một cách trân-quí, cho nên người tiếp-nhận phải có thái-độ của lòng biết ơn. Họ là kẻ nhận ơn, còn mình là kẻ thi-ơn.

Trước khi tôi lập gia-đình xảy ra một cuộc tranh-luận khá kịch-liệt giữa tôi và một linh-mục thân-thiết với gia-đình bên vợ tương-lai của tôi. Xin gọi linh-mục ấy là cha A. Cha A không muốn cho chúng tôi lấy nhau. Có nhiều lí-do, nhưng có lẽ đối với ngài, tôi không những cứng đầu cứng cổ, lại chẳng có tương-lai gì. Trong cuộc tranh-luận về chuyện hôn-nhân của chúng tôi,

cha A chủ-trương sự lựa-chọn trưởng-thành với sự hướng-dẫn của cha mẹ. Đương nhiên ngụ ý của ngài cho rằng chuyện lựa-chọn của chúng tôi thiếu trưởng-thành và không có sự hướng-dẫn của cha mẹ. Trước mặt bố mẹ vợ tương-lai của tôi, tôi chứng-minh cho cha A biết, tôi đã thưa chuyện với ông bà trước khi xin phép nói chuyện với S., và chúng tôi chưa hẹn-hò với nhau ở đâu ngoài mái nhà của ông bà. Cha A cho rằng vì tôi lớn hơn S. đến tám tuổi cho nên S. đã bị tôi dụ-dỗ. Đó chỉ là một sự ước-đoán. Sự nhiệt-thành của cha A đi xa hơn khi Ngài quả-quyết riêng với ông bà rằng ngài sẽ giới-thiệu cho S. một chỗ xứng-đáng về mọi mặt. Khi ông bà đặt vấn-đề thương-yêu thì ngài quả-quyết: "Tôi sẽ làm cho chúng nó thương-yêu nhau!" Và để dễ cho S. quyết-định, ngài gặp riêng cô để nói chuyện. Không biết cha A có hùng-biến lắm không trong khi thuyết-phục, mà sau cả giờ đồng-hồ, S. trả lời ngài rằng: "Có bỏ xuống giếng thì con vẫn lấy anh Thông."

Hình như tôi đã thẩm hãnh-diện về cuộc tranh-luận này. Sự bình-tĩnh nói không lên giọng của tôi qua mọi lí-lẽ tương-phản với giọng gay-gắt của cha A có lẽ làm cho ông bà và S. thương tôi hơn. Nhưng điều làm tôi ưu-tư mãi lại là thái-độ thi-ơn của người làm việc truyền-đạo. Một mặt tôi không thể không kính-trọng sự nhiệt-thành của linh-mục A, nhưng mặt khác, tôi nghĩ rằng thái-độ thi-ơn là sai-lầm dù nó được khoác chiếc áo hi-sinh hay đạo-đức.

Khi một người đứng ở vị-thế thi-ơn và cho rằng việc mình làm là có giá-trị thì người đó dễ có thái-độ áp-đặt. Ai mà không muốn việc mình làm có giá-trị? Nhưng ở đây người thi-ơn cho rằng những người đang hưởng-nhận những việc mình làm là những người thiếu giá-trị

hay có giá-trị không đáng kể, họ cần phải tiếp-nhận giá-trị từ mình đưa đến. Mình là người cho, họ là kẻ nhận. Mình là người có, họ không. Mình đầy, họ thiếu. Giữa mình và họ là một khoảng-cách lớn, có và không, giá-trị và vô giá-trị. Thái-độ thi-ơn ấy bóc-lột hết phẩm-tính của người nhận ơn, có thể tệ hơn thái-độ của thầy đối với trò, chủ đối với thợ, nhất là khi thái-độ ấy áp-dụng sai câu châm-ngôn "cho mà không chờ nhận".

Trái với thái-độ thi-ơn, thái-độ nhận ơn là khiêm-tốn, tiếp-nhận, chờ đón và cảm-phục. Chắc không phải riêng tôi mà thiếu gì bạn đã cảm-động chỉ vì có người – nhiều khi không thân-thiết lắm – nhắc lại đôi sự việc tốt mình làm cho họ. Tôi có vài người bạn nhắc lại chuyện hai ba chục năm trước tôi đã nói gì hoặc làm gì mà họ còn ghi-nhớ. Sự việc nhiều khi tầm-thường mà tôi đã quên. Tôi cảm thấy tâm-hồn họ là những mảnh đất tốt đón-nhận những hạt giống mà có khi chính ở nơi tôi thì lại không nảy mầm được.

Càng từng-trải người ta càng nhận thấy rõ rằng bất cứ người nào cũng có giá-trị riêng, ít nhất về phương-diện nào đó mà mình phải kính-trọng và học-hỏi. Ông thầy cũng phải kính-trọng người học-sinh của mình. Mảnh đất tâm-hồn đó chưa chắc ông thầy đã đủ khả-năng và tư-cách gieo trồng nếu không làm thiên-chức của mình với sự khiêm-tốn và học-hỏi. Dù là dạy-dỗ nhưng là dạy-dỗ với tinh-thần phục-vụ, mà phục-vụ đây với trọn nghĩa khiêm-tốn.

Nhưng không phải hễ là người thi-ơn thì có thái-độ thi-ơn, và là người nhận ơn thì có thái-độ nhận ơn đâu. Tôi biết về một người, tạm gọi tên là ông B. Ông ấy qua Mỹ định-cư diện H.O. Là một cựu sĩ-quan, có kiến-thức, dày kinh-nghiệm tù cộng-sản, nên ông B có

nhiều điều hay, ít điều dở. Chỉ vài tuần đầu, đến nhà ông đã thấy đồ đạc khá đầy đủ. Tôi tấm-tắc khen ông mới đến Mỹ mà đã biết sắm-sửa mọi thứ. Hồi chúng tôi đến, mới chỉ dám nhặt những cái ti-vi người ta vứt ngoài đường về coi. Bây giờ ông có đủ cả, mà toàn là thứ tốt. Ông này giỏi thật. Ông B chỉ cười mỉm đáp lễ. Về sau được biết có những thứ do bạn-bè mua tặng nhưng ông không nói. Tôi sức nhớ có vài lần được vợ chồng ông B mời ăn tiệc nhân-dịp kỷ-niệm này nọ. Bạn-bè biết nhà ông mới tới nên mỗi người làm một món ăn mang lại. Bữa tiệc vì thế khá thịnh-soạn. Trong lời mở đầu, ông B tuyên-bố lí-do, nói văn-vẻ và ý-nghĩa nhưng không nhắc gì tới các món ăn hết. Mấy lần sau cũng xảy ra như vậy. Lần đầu tôi nghĩ chắc ông quên, những lần sau tôi bắt đầu nghĩ-ngợi, và cách tốt nhất là vợ chồng chúng tôi đổ tội cho chế-độ cộng-sản bên nhà đã nhào nặn con người ta nên như vậy. Không biết có oan cho chúng không.

Người nhận mà không có thái-độ biết ơn, theo tôi, là chỉ đón-nhận món quà mà từ-chối tấm lòng của người cho. Hình như họ nghĩ rằng bày tỏ lòng biết ơn sẽ làm họ giảm phẩm-giá vì họ phải có thái-độ ghi-ơn và tuyên-dương người làm ơn cho họ. Khi công-nhận giá-trị của người khác là ta đặt mình vào vị-trí biết cảm-phục và biết học-hỏi. Nhưng có thể ở một số người, học-hỏi những người ở quanh mình là chứng tỏ sự thua kém. Hình như phải ở giữa những người tốt sẽ làm sự tốt của họ bị lu-mờ. Cho nên tránh được cảm ơn càng nhiều càng tốt, quên ơn càng nhiều càng hay. Họ không muốn thấy rằng thật hạnh-phúc biết bao khi chúng ta được sống trong tình tương-thân tương-ái. Chúng ta sống với nhau, dựa vào nhau, sống hỗ-tương. Một căn phòng được nhiều

bóng đèn chiếu sáng thì căn phòng ấy sáng đã đành, mà từng cái đèn cũng được những cái đèn khác soi sáng. Chỉ dùng một đèn thì căn phòng làm sao đủ sáng, và có nghĩa gì khi một cái đèn tranh-giành muốn sáng nổi bật hơn những cái đèn khác bằng cách từ-chối những cái đèn kia?

Sau một thời-gian, nhiều bạn-bè rút lại sự thân tình đối với ông B, chỉ chào-hỏi ở mức-độ lịch-sự thôi. Tôi thấy tội-nghiệp và tiếc cho ông ta. Ông ta có phải là người xấu không? Chắc là không, bởi vì ông chăm-chỉ với cuộc sống mới, hội-nhập nhanh hơn người cũ. Nhưng không biết sao ở gần ông tôi không thấy sự thoải-mái. Ông nói điều gì, tôi nghe biết vậy chứ không dám hưởng-ứng ngay. Tôi chưa thấy ông nói dối nhưng lại không cảm thấy ông chân-thành lắm. Ông có vỗ tay tán-thưởng trong những buổi văn-nghệ hay lễ-lạc nhưng không thấy dành cho ai lời cảm-phục.

Để gì kiếm được người có kiến-thức và kinh-nghiệm cuộc đời nhiều như ông B, nhưng thành-thực

mà nói, so-sánh với những người thua-kém ông đủ mọi mặt thì tôi vẫn chọn những người này làm bạn hơn. Họ thua kém ông đủ thứ nhưng họ hơn ông ở lòng biết ơn. Có phải vì tôi mong được tuyên-dương hay được cảm-phục không? Xin các bạn chứng-giám dùm cho. Riêng tôi, tôi không sợ bị đối-xử ngỗ-ngang ê-chề bởi người biết ơn, vì không có người biết ơn nào lại phản-bội cả. Tôi không sợ bị lừa-dối, vì người biết ơn chân-thành với người và với mình. Tôi không sợ bị ganh-tị, bởi vì người biết ơn biết trọng giá-trị của người khác. Và cuối cùng là, tôi chọn những người biết ơn để làm bạn vì một phần, vốn-liếng thi-ơn của mình chẳng có bao nhiêu, mình cần chọn những mảnh đất tốt mà gieo-vãi; một phần khác, vì tôi cũng là kẻ nhận ơn, tôi muốn học-hỏi nơi những bạn tốt của mình, học biết cảm-phục và học biết học-hỏi.

Cái đèn của tôi còn tù-mù, nhìn xuống chân mình còn chưa rõ. Đứng chung với những đèn khác, chúng tôi sáng hơn nhiều, và tôi thấy mình rõ hơn nhiều. ●

Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Trong tháng 8 và 9/ 2002 MATA đã nhận được những món quà:

Chị Trần Thị Mai-Hương, Randolph, MA	50.00 US\$
Anh chị Trình, Hà, Dorchester, MA	100.00 US\$
Anh chị Nghiêm & Yến, Dorchester, MA	125.00 US\$
BS. Nha-khoa Đinh Thị Quế, Dorchester, MA	300.00US\$

Thầy trò mù của MATA xin cảm-ơn quý cụ, quý ông-bà, anh chị, các cháu và báo Làng Văn luôn san-sẻ tình-thương đặc-biệt cho MATA bằng cách này hay cách khác. Xin Ơn Trên ban mọi sự lành cho quý ân-nhân và gia-quyến. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

Liều Chương Đài

Phạm Thành Châu



Tôi ở tù cải tạo về năm tám mốt. Trong giấy ra trại có ghi rõ tôi phải về quê, nhưng tôi ở lì tại Sài Gòn, coi như dân lậu. Tôi ở nhờ nhà người bà con. Có người bạn giới thiệu cho tôi một chân chạy bàn ở một quán cà phê ôm, gần hồ Con Rùa. Gọi là cà phê ôm cũng không đúng vì khách vào quán, chẳng có em nào để ôm cả mà họ ôm nhau. Quán có dăm bảy bàn nhỏ cách biệt nhau bằng những chậu cây cảnh, ban đêm tối thui, chỉ duy nhất một cây đèn tù mù ở bàn tính tiền. Bà chủ vừa ngồi kết vừa pha cà phê, tôi bung đến cho khách, thu tiền.

Nhờ quán thiếu ánh sáng nên các cặp tình nhân rất thích vào tâm sự. Đa số là các cô cậu trẻ, đôi khi là những cặp sồn sồn, có lẽ đó là giai đoạn đầu của những kẻ ngoại tình. Cũng có khi là một ông già cộc đế, gạ một em làng chơi vào để quờ quạng, cuối buổi trả tiền sòng phẳng. Thời đó chưa có Viagra nên chỉ có chừng đó là niềm vui của các ông già. Điều buồn cười là ở trong bóng tối lâu, tôi đã quen mắt nên thấy hết mọi chuyện, trong khi khách mới vào, tưởng ai cũng mù như mình, nên vừa ngồi vào là ôm nhau, làm đủ trò như trong phòng riêng! Họ cứ ôm hôn, rờ rẫm suốt buổi, tưởng chừng chiếc ghế có dính keo, đứng lên không được. Dĩ nhiên số tiền phải trả căn cứ vào thời gian ngồi cộng với tiền cà phê, nước ngọt.

Tôi về khoảng mười hai giờ hoặc trễ hơn. Nhà ở quận Mười, có thể chạy thẳng theo đường Lê Văn Duyệt rồi quẹo Tô Hiến Thành, nhưng tôi thích đạp xe lang thang qua các đường Tú Xương, Bà Huyện Thanh Quan... Các đường này về khuya rất thanh vắng, khi có sương mù hay mưa lất phất thì chẳng khác gì Đà Lạt, lại thêm hương thơm các loại hoa

Dạ Lý, Ngọc Lan... từ các biệt thự thoang thoảng trong trời đêm mát rượi, yên tĩnh, khiến tôi thấy chỉ những giây phút đó là đáng sống. Thực ra không hẳn là đường vắng vì thỉnh thoảng cũng có người đi. Vài cặp tình nhân ngồi bên đường, mấy cô gái ăn sương thông thả tới lui đón khách.

Một buổi tối, đi làm về, đến góc Tú Xương - Trương Minh Giảng, tôi bỗng nghe tiếng kêu cứu "Cướp, cướp!" rồi tiếng hô hoán, tiếng xe gấn máy, tiếng chân người chạy rầm rập... Kinh nghiệm dạy tôi nên đứng xa mà nhìn. Khi người đã vãn, tôi mới lò dò đến, thấy một ả cở trên ba mươi, người tròn lẳn, trắng mát, chỗ ngực không gài nút, tuy không thấy rõ nhưng rất hấp dẫn. Vạt áo chỗ bụng cũng không gài nút, cứ phập phồng theo hơi thở gấp như người vừa chạy một quãng đường xa. Tôi hỏi:

- Ai bị cướp vậy chị?
- Tôi, hai tên đi xe gấn máy.
- Có ai đuổi theo không?
- Có, công an.

Tôi ngạc nhiên, công an đâu mà nhanh thế? Sau mới nhớ là bên kia đường Hiền Vương có một khu gia cư, trước bảy năm là chỗ cư ngụ của nhân viên Mỹ, sau này là chỗ ở của cán bộ đảng, nhà nước thứ dữ, thành thử công an phải đi lòng vòng bảo vệ an ninh suốt ngày đêm. ả tiến lại gần tôi, vẻ khẩn khoản:

- Anh cho em quá giang một khúc được không?

Tôi ồm ồm:

- Khúc nào đây? Khúc trên hay khúc dưới?

Không chờ tôi bằng lòng, ả ngồi ngay vào sau xe đạp:

- Khúc nào cũng được, miễn cho em đi khỏi nơi đây ngay.

- Sao kì vậy? Phải chờ công an họ đem trả tiền lại...

- Để đó mà họ trả lại! Họ bắt

luôn em nữa. Em phải tránh họ.

- Nhưng có mất tiền thực không?

- Mất thiệt mà, em để tiền trong xú chen, chúng thò tay vào lấy mất.

- Tiền để trong xú chen sao chúng biết mà thò tay vào?

- Thì phải để cho chúng sờ mó chút đỉnh, có chịu hay không mới đi chớ!

- Nhưng đã mất của còn bỏ chạy là sao?

- Công an quay lại, chúng sẽ bắt em.

- Sao lại bắt em?

ả gắt lên:

- Đi lẹ lẹ giùm em, ở đó mà vờ vĩnh. Em là "gái", công an quay lại hỏi, lời ra, chúng nắm đầu.

Tôi chở ả ra Phan Thanh Giản, xuống nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, ả ngồi sau, ôm tôi cứng ngắt. Đạp một lúc đã thở dốc nên tôi chẳng vui thú gì khi được ả ép cái ngực bự, mềm ẻo vào lưng.

- Xuống đây được chưa?

- Cho em về quận Tư.

- Trời đất! Đừng giỡn chơi. Đón xích lô mà về.

- Tiền đâu? Chúng lấy sạch rồi.

Rồi ả dõ dành:

- Ráng về nhà... em cho thương.

- Chở kiểu này, muốn học xì dầu, xiu oách đâu còn mà nói chuyện đó.

- Lỡ làm ơn, làm ơn cho trót. Bỏ em xuống chỗ cột cờ Thủ Ngữ cũng được.

Tôi đạp xuống Nguyễn Bình Khiêm, qua Thống Nhất, vừa đến nhà thờ Đức Bà ả bỗng "ối!" lên một tiếng làm tôi thất kinh, ngừng lại, tưởng chân ả bị kẹt trong cãm xe.

- Cái gì dzậy?

- Anh ngừng đây. Cho em hỏi chuyện này.

ả đứng xuống, giành lấy xe đạp dựa vào ghế đá, kéo tay tôi lại, ấn ngồi xuống, miệng cứ lẩm bẩm "Chắc là đúng rồi!" Người ả đang trì trệ bỗng sinh động hẳn lên và cái cách ân cần, lỉnh quỉnh, vui mừng của ả đối với tôi chẳng khác gì con chó mừng cậu chủ nhỏ đi học về.

- Anh là anh Hưng, đúng không? Lúc nãy em còn ngờ ngờ, rồi nghe mùi mồ hôi của anh là em biết chắc là anh, vì mùi mồ hôi của anh giống hệt mùi mồ hôi ba em. Em nhớ rõ mùi mồ hôi của anh...

ả liến thoảng như tự khen mình, nhưng tôi cảnh giác, nên chối phăng:

- Tôi không phải tên Hưng.

ả nhìn tận mặt tôi rồi cười:

- Anh có chối cũng không được. Em bắt được anh rồi! Em tìm anh bao nhiêu năm nay. Anh là anh Hưng, lúc trước học trường luật, phải không?

- Trường luật thì có khối gì người tên Hưng... Bây giờ chịu khó đi bộ về nhà, tôi phải về. Đi khuya, công an hỏi giấy tờ phiền phức. Đã chở giùm cho còn chê hôi...

Tôi đứng lên, ả dè vai tôi xuống:

- Ngồi với em, em nói là anh nhớ ra em ngay. Em tên Loan, nhớ chưa?

- Lon với gáo. Tôi chả quen ai tên Lon cả.

Vừa nói tôi vừa sờ cái bóp ở túi quần sau và ngồi xê ra xa. ả như không quan tâm:

- Em nói là anh nhớ ra ngay. Anh dạy tiếng Anh cho tụi em. Em nè, con Ngọc nè, con Hạnh nè... Lúc đó anh còn là sinh viên, thường đến nhà tụi em ở hẻm sáu mươi đường Trần Quang Diệu đó. Anh nhớ ra chưa?

Tôi đã bắt đầu mang máng thấy thấp thoáng một vài hình

ảnh, rồi cố vận dụng trí nhớ, tìm lại cái đầu mối mà ả vừa trao cho tôi để phăng lần sợi dây dĩ vãng. Cô Loan, cô Hạnh, cô Ngọc học Anh văn...

- A! Nhớ rồi! Mà sao lại gặp nhau được, kể cũng lạ?

- Lúc nào em cũng cầu Trời khẩn Phật, xin được gặp lại anh một lần, rồi có chết cũng vui lòng nhắm mắt.

- Gì mà ghê vậy? Nhắm mắt với nhắm mũi!

Tuy nói thế chứ tôi cũng cảm động vì thời gian quá lâu mà ả vẫn còn nhớ được ra tôi.

- E mười mấy năm nay rồi. Mà sao em lại nhận ra anh được? Em nhắc thì anh nhớ, nhưng chỉ nhớ sự việc chứ không nhớ rõ người nào cả. Hình như em tên Loan hơi mập, cô Ngọc có đôi mắt đẹp lắm, anh mê luôn, cô Hạnh hiền lành, ít nói. Anh không nhận ra em. Cũng không chắc em đây là cô Loan ngày xưa nữa.

- Em đúng là Loan đây mà!
- ả cầm tay tôi đặt trên đùi ả để tỏ vẻ thân mật - Anh nhớ được, em mừng lắm, vì biết chắc anh là anh Hưng.

Thời đó tôi học luật. Tôi không nhớ ai đã giới thiệu tôi đến dạy cho ba cô gái. Cả ba đều ở dưới quê lên Sài Gòn giúp việc cho mấy tiệm cà phê, sau thấy không sống được mới nhờ tôi chỉ cho các cô mấy câu tiếng Anh để đi bán bar. Lúc đó Mỹ mới vào Việt Nam, quán rượu cho Mỹ mọc đầy quanh phi trường Tân Sơn Nhất và các bến tàu. Những ngày đầu, tôi đến dạy, các cô rất lễ phép, kêu tôi bằng thầy, xưng em, nhưng chỉ ít lâu sau, thấy tôi hiền quá, các cô coi như bạn. Mỗi khi tôi xuất hiện là các cô reo lên "Chàng đến rồi tụi bây ơi. Mời cưng vô nhà." Cô Loan, là cô mập nhất, reo lên "Chồng tao đến!

Đem nước ngọt cho chồng tao uống. Lẹ lên tụi bây!" Tôi là trai tân nên vừa thích vừa mắc cỡ đỏ cả mặt, các cô thấy thế càng chọc ghẹo thêm, coi như trò vui.

Các cô thuê một căn nhà nhỏ lợp tôn trong đường hẻm. Nhà có hai chiếc giường hai bên, giữa là một cái bàn với bốn cái ghế dựa. Khi ngồi học, cô Loan giành ngồi cạnh tôi, thỉnh thoảng cứ cạ đùi cô vào đùi tôi. Tôi thích lắm, nên giảng bài trật bậy, thế là các cô lại cười vì biết ngay những gì đã xảy ra dưới gập bàn. Điều lạ lùng là tôi dạy bao nhiêu, các cô nhớ nằm lòng bấy nhiêu, lại nói nghe lú lo như nữ tài tử Mỹ trong xi nê. Thực ra tiếng Anh của tôi chẳng bao nhiêu, tôi mua mấy quyển tiếng Anh đàm thoại, chọn ra những câu nào thích hợp với nghề bán bar, đem ra bắt các cô học thuộc lòng. Các cô còn có biệt tài là đoán được những gì người khác nói, dù trong câu có rất nhiều tiếng các cô không biết. Sau này, khi các cô hành nghề trong các quán rượu, tôi vào, nghe các cô đấu tiếng Anh với người Mỹ như máy, tôi chẳng hiểu gì cả!

Học được khoảng ba bốn tháng gì đó, các cô xin nghỉ học. Tối hôm đó, tôi đến, cô Ngọc trình trọng thay mặt các cô mà nói lời cảm ơn: "Chiều nay tụi em lên cái bar trên đường Thoại Ngọc Hầu, vào xin việc, bà chủ xỏ ngay mấy câu tiếng Anh để hỏi tụi em. Tụi em trả lời được cả, vậy là bả OK. Tuần tới tụi em bắt đầu làm việc. Tụi em cảm ơn anh rất nhiều. Tuy không còn dạy tụi em nữa, nhưng anh nhớ ghé nhà tụi em chơi. Không gặp anh, tụi em sẽ nhớ anh lắm." Chỉ nói chừng đó mà cô nào cũng rơm rớm nước mắt khiến tôi cũng bùi ngùi, nhất là khi tưởng tượng đến mấy thằng Mỹ đen ôm các em mà sờ soạng, tôi đau lòng lắm. Mà em nào tôi

thấy cũng chất phác, hiền lành cả. Thế nên khi cô Ngọc đưa cái phong bì trả học phí, tôi đề nghị các cô đi mua đồ về nhậu. Các cô chia nhau ra đi chỉ còn cô Ngọc ở lại. Hai đứa tôi nói chuyện linh tinh một lúc thì tôi ôm cô và hôn lên má cô. Tôi vẫn còn nhớ, khi tôi ôm hôn cô Ngọc, cô mềm nhũn người, nằm ngay vào lòng tôi, úp mặt vào người tôi, thở hào hển. Chính tôi cũng muốn ngộp thở vì run và hồi hộp, tim đập thình thịch. Nhưng tôi chỉ biết ôm chặt lấy cô và cứ ngồi yên như thế mà chẳng làm gì cả, cho đến khi các cô kia lục tục quay về, tôi đỡ cô Ngọc lên mới biết là cô khóc, nước mắt tèm lem cả mặt mũi, tôi lấy khăn lau cho cô thì cô lại cười nói "Cám ơn anh!"

Tối đó chúng tôi nhậu nhẹt với nhau đến khuya. Tôi không biết uống rượu, các cô cũng thế, nên chỉ vài chai bia mà đứa nào cũng say. Các cô hát, cười, rồi lại thút thít khóc với nhau "Uống đi! Uống để vui cái ngày cuối cùng tụi mình còn trong trắng..." Tôi say quá đứng không vững nên lăn đại vào một chiếc giường cạnh đó nằm ngủ. Đến gần sáng, tôi giật mình thức giấc, không hiểu mình đang nằm ở đâu, lại có ai nằm bên

đò ngang

*Chiều trên bến vắng... tàn thu
Bóng người nằm cũ mịt mù mộng mông.
Gió cuốn cuộn nước sông
Bờ xưa bước lở bến lòng nát tan.
Đưa người một chuyến đò ngang
Đầu ghềnh cuối bãi dậm ngàn cách xa
Đò ngang người một lần qua
Dẫm sâu dưới gót chân ngà có hay?*

nguyễn hiền tài

cạnh, gác chân lên người tôi. Một chiếc đèn nhỏ để trên bàn, chiếu ánh sáng mờ mờ qua cái màn vải, tôi quay đầu nhìn thì nhận ra là cô Loan đang ôm tôi ngủ, đùi cô đè nặng người tôi mà tôi không dám đẩy chân cô xuống chỉ sợ cô giật mình thức giấc. Tôi cứ nằm im thin thít mà nhìn cô, cứ tưởng mình nằm mơ vì không tin rằng tự nhiên lại được nằm ngủ với một đứa con gái. Rồi không hiểu sao, sau đó tôi ngủ luôn, thẳng một giấc đến sáng. Tỉnh dậy chỉ thấy cô Loan đang ngồi chải đầu, các

cô kia chẳng thấy đâu. Cô Loan đã trang điểm xong rủ tôi đi ăn điểm tâm, tôi súc miệng qua loa rồi chở cô ra tiệm phở. Cô ngồi sau xe, vòng tay ôm lấy bụng tôi. Đó là lần đầu trong đời tôi được hân hạnh chở một đứa con gái và được ôm eo. Lần này giúp tôi xác nhận rằng chuyện khi hôm, tôi ôm cô Ngọc và nằm ngủ với cô Loan là sự thật chứ không phải là nằm mơ.

Sau này, tôi kể lại cho bạn bè nghe, ai cũng cho rằng tôi phịa. Chính tôi, khi đã thành một thằng

lính bạt mạng, mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn ân hận rằng mình là con nai tơ quá khờ. Từ đó tôi không đến nhà các cô nữa, chỉ thỉnh thoảng ghé vào cái bar nơi các cô hành nghề ở đường Thoại Ngọc Hầu thăm các cô, để được các cô mừng rỡ chạy ra ôm hôn một cách tự nhiên như hôn một em bé dễ thương. Lúc đó tôi hãnh diện với mấy chàng lính viễn chinh người Mỹ lắm. Ít lâu sau các cô không còn làm ở đó nữa, không rõ lưu lạc về phương trời nào?

- Thế bây giờ cô Ngọc ở đâu?

- Nó theo chồng về Mỹ từ năm bảy hai rồi. Anh lúc nào cũng chỉ để ý đến con Ngọc. Anh chê em! Không thương em!

- Cô Ngọc vậy là may mắn hơn tui mình nhiều. Còn cô Hạnh?

- Hấn theo một thằng cô hồn, rồi biệt tăm luôn, không gặp lại lần nào nữa.

Chúng tôi ngồi yên lặng khá lâu. Tôi không biết nói gì với ả, chả lẽ lại hỏi một câu thông thường "Bây giờ em làm gì?", còn ả thì nắm lấy bàn tay tôi, tựa đầu vào người tôi, giống hệt đôi tình nhân ngồi ghé đá công viên tâm sự. Tôi bỗng thấy thương tất cả ba cô gái, ba cô hiền lành, chơn chất lên thành phố kiếm sống để rồi bị cuốn vào những hoàn cảnh mà các cô không ngờ được. Ba cô giống như những con chim mới tập bay, vừa tung cánh lên là bị ngay bão tố vùi dập. ả lên tiếng:

- Anh đang suy nghĩ gì?

- Có nghĩ gì đâu. Nghĩ lấy sức để đưa em về... Khuya quá rồi! Anh là dân lậu, bị công an hỏi phiền lắm.

- Anh đưa em về, thật không anh?

Giọng ả nũng nịu như với người tình.

- Anh à! Gặp lại anh, em mừng lắm. Hồi đó, anh không biết

mai một trở về

"Thương dòng sông, thương bến đò
Thương con thuyền nhỏ bây giờ ra sao?"
Thụy Sơn

Mai một trở về sông có lạ
Người đi muôn hướng nẻo tha hương
Mây vương đỉnh núi ôm ghềnh đá
Tha thiết lòng ta nỗi đoạn trường!

Mai một trở về sau thế kỷ
Người còn ở lại nhớ ta không?
Chiều tàn sương khói nghiêng bầu rợp
Bến cũ xa xưa, ánh lửa hồng.

Mai một trở về sau biển dâu
Hắn rồi rừng núi cũng ưu sầu
Mùa thu lá cuốn theo chiều gió
Bắc Mỹ, mà hồn ta ở đâu?

Mai một trở về sông có lạ
Con thuyền năm cũ dài nắng mưa
Quê hương, xin gọi bao yêu dấu
Thị trấn bên đò, cuộc chiến xưa!

Mai một trở về, chân khắp khếnh
Bao mùa xuân đã... cội mai già
Nắng Sài Gòn có lạ người viễn xứ
Sôi bóng con đường hạnh phúc ta!

nguyễn phù sa



là em thương anh rất nhiều, hơn cả con Ngọc thương anh nữa. Nhưng em thấy mình không xứng... Bao nhiêu năm rồi, em vẫn thương anh, tìm anh. Lúc trước em mặc cảm hèn hạ, không dám nói thương anh, bây giờ em là rác rến rồi, còn sợ gì nữa. Miễn anh hiểu em là em vui...

- Cũng chẳng có gì đáng vui đâu em. Anh bây giờ như một tên Do Thái thời xưa, chẳng có quê hương đất nước để mà ở, người quen biết gặp anh cũng làm mặt lạ. Em cũng nên như thế. Đừng rầy vào anh mà mang họa. Anh cảm ơn em. Anh cũng xin nói lời thành thật rằng, cuộc đời đổi thay và lòng người cũng thế, nhưng anh biết chắc một điều rằng em,

cô Ngọc, cô Hạnh là những người duy nhất, từ trước đến nay, vẫn thương yêu anh. Hạnh phúc đó anh sẽ không bao giờ quên. Bây giờ anh đưa em về nhà. Khi nào có dịp, anh sẽ ghé thăm em. Khuya quá rồi. Công an mà bắt được anh, họ đưa anh lên kinh tế mới ngay.

Ả ngồi lặng thinh, như đần đờ, tần ngần một lúc lâu rồi ả ôm cả cánh tay tôi vào người:

- Em nói cái này anh nghe. Anh về với em đêm nay. Anh đã biết em là gái rồi. Em thường đón khách ở các đường vắng lúc này về ngủ với em. Xóm em, nhiều đứa làm nghề này, ai cũng biết, công an cũng biết nữa, họ không bắt bố gì đâu. Anh đừng sợ. Nghe

anh! Em sẽ thay tấm ra mới, miễn gối mới. Nếu cho rằng em dơ bẩn thì anh chỉ nằm với em mà không làm gì cả. Giống như lúc trước anh với em nằm ngủ với nhau đó. Lúc đó em còn con gái. Em muốn cho anh trước khi em đi bán bar... Suốt đêm đó em có ngủ được đâu. Anh thức giấc trở mình, em cũng biết nữa... - Rồi ả thở dài - Bây giờ em chẳng còn gì! Đời em trải qua biết bao nhiêu đàn ông... Những lúc như thế em chỉ nghĩ đến anh, chỉ mơ tưởng với anh. Nghe anh! Thương em một lần. Về với em đêm nay. Nghe anh!

Tôi không nghe ả khóc, nhưng ả ôm chặt cánh tay tôi như sợ nó có cánh, sẽ bay vút lên trời, mất dạng...

người xa kỷ niệm

*Người về đâu và tôi về đâu?
Trời có buồn nhưng trời chẳng mưa mau
Một phương này nhớ một phương khác
Bến xe đò thị xã tiễn đưa nhau...*

*Người về đâu và tôi về đâu?
Nắng sẽ phai nên nắng đã nhạt màu
Tôi về đâu khi nơi nào cũng nhiều nước mắt!
Người về đâu khi ở đây còn nhiều đắng cay!*

*Tôi về bỏ lại những dòng sông
Với con đò ngang nằm trên bến lạnh lùng
Bỏ lại sau lưng những con đường lá đổ
Để giữ lại trong lòng một chút băng khuâng!*

*Những buổi sáng chim về trên ngọn cau
Tôi đã gửi nơi đây bao kỷ niệm ngọt ngào
Tôi đã đếm trong tay từng buổi chiều mộng ước
Và một giấc mơ đầu khi ngắm khoảng trời đầy sao!*

*Tôi về đâu mà người ở lại đây?
Hỏi gió có buồn lay động hàng cây?
Hỏi nắng có hờn làm mưa rơi nhẹ?
Và hỏi người: Sao mắt không bụi mà cay!*

y. ng.

Năm 1994, tôi từ Mỹ về Sài Gòn, đón xe thổ xuống đường Tôn Đản, quận Tư tìm cô Loan. Sài Gòn thay đổi nhiều quá, đường Tôn Đản lạ hoắc. Mặt tiền đều xây lầu khiến con đường đã hẹp như càng hẹp thêm. Tôi đi lơ ngơ, không nhớ rõ cô Loan ở chỗ nào. Tôi vào tất cả các con hẻm, hỏi thăm, nhưng chẳng ai biết. Cuối cùng, tôi đoán chừng và đi sâu vào một đường nhỏ, hỏi một bà cụ ngồi trước một căn nhà lụp xụp. Bà cụ vui vẻ bảo rằng có biết cô Loan bán bar nhưng cô đã dọn đi đâu không rõ, lâu lắm rồi.

Tôi chào bà cụ và ra khỏi hẻm, đứng tần ngần, không biết nên đi đâu để tìm cô. Tôi không tưởng tượng được cuộc sống của cô bây giờ ra sao? Cô đã lớn tuổi, không thể hành nghề bán bar hay làm "gái" nữa. Có thể cô đã về quê với ruộng đồng, cấy cày như một nông dân lam lũ? Hay cô đang chen chúc trong một xóm lao động khác, một mình bươn chải, kiếm sống qua ngày?

Không tìm thấy cô, Sài Gòn đã lạ bỗng như vắng tanh... ●

Mưa Nắng

Ngô Nguyên Dũng



Chỗ trọ của tôi và Mai cách nhau non tám trăm cây số. Mai sang đây định cư đã chín năm, sau tôi gấp ba lần. Tôi không nhớ mặt Mai. Cô là một trong đám bạn lóc nhóc của em gái tôi thuở trước.

Bất ngờ, một trưa chủ nhật, có người gọi điện, kê khai lai lịch, quen biết tôi ra sao, bảo có thư và quà của em gái nhờ mang qua. Vừa nghe cô huyền thuyên, tôi vừa lục soát trí nhớ, hy vọng hình dung ra một khuôn mặt. Không thể. Tôi đâm bực. Cảm giác đối thoại với một người mình không rõ chân diện, thiếu cả những yếu điểm để trí tưởng tượng vẽ vờ, làm tôi bứt rứt khó chịu như ngồi vào bàn tiệc, thấy toàn những món khác khẩu. Tôi kém hoạt bát.

Nhưng, sau một đổi, Mai giúp tôi bớt ngỡ ngàng vì cách trò chuyện trực ngôn mà duyên dáng của cô.

- Anh không nhớ mặt em đâu! Lúc đó em còn tí tạo hà. Lần nào tới chơi với Hằng, gặp anh, em cũng sợ. Mặt anh nghiêm quá trời, hoàn toàn trái ngược với bề ngoài của anh. Tóc anh để dài, bênh bồng nghệ sĩ kiểu Trần Văn Trạch. Anh bận áo sơ-mi nhăn eo, quần ống loe thời trang. Trông anh vừa công tử vừa bụi đời, vậy mà không hiểu sao, chưa bao giờ em thấy anh cười. Quạu ẹo à!

Nghe Mai nhắc, tôi cười xoa, lảng sang chuyện khác. Mai kể:

- Sau khi ba anh mất, nhà anh dọn qua quận Bình Thạnh, trước kia là Gia Định. Rồi má anh qua đời. Anh chị em anh bán nhà, chia phần ra riêng. Theo như em biết, người gặp thời, người suy sụp. Riêng gia đình Hằng may mắn, vẫn bình chân như vại. Không ai bị cải tạo, không bị đánh tư sản. Nó có kể anh nghe

chuyện mấy lần vợ chồng nó vượt biên hụt, suýt vong mạng chưa? May là không bị bắt. Từ đó nó tởn, kiên nhẫn chờ bảo lãnh đi Mỹ...

Tôi búi ngủ nghĩ tới hai cái chết không có mặt tôi chút khăn đưa tiễn, lạy tạ ơn sinh dưỡng. Mai đâu biết, lúc cô tía lia về những mất mát trong gia đình tôi, người tôi rợn lên cảm xúc chất ngất của cốt nhục tình thâm.

Và Mai cũng đâu thấy khoẻ mắt tôi đã đọng lệ long lanh. Hai bóng mát đại thụ, chỗ tâm tưởng tôi thường tìm về mỗi khi thời tiết trái mùa, giờ không còn. Từ đây, mình tôi đi nốt đoạn mưa nắng còn lại.

Tôi không phải là một người

cứng cỏi. Cái xác nhện khô bên cửa sổ cũng bắt tôi nghĩ ngợi. Mây đi đâu mà vô ý để cửa đập nát thây? Hay những cánh hoa rụng phơi trên mặt bàn nhắc nhở tôi tính hữu hạn của đời sống. Mỗi hôm nào trông chúng còn sung mãn, rực rỡ... Riêng trong vài lãnh vực khác, tôi lại là người trước sau như một. Chỉ thận trọng và dễ dãi hơn. Đâu lẽ nào tâm tư tôi lãnh đạm trước những ngày sương sớm, mưa chiều; không còn bồi hồi băng quơ chỉ vì một cánh quạ sáng liệng ngang mặt đường, hoảng hốt thả rơi con chim non giẫy giụa hơn hớn trước đầu xe lướt qua?

- Anh có nghe Mai nói gì không vậy?

Mai hỏi bất thần. Tôi đáp theo phản xạ:

- Có!

- Không nghe anh ừ hử chi hết!

Tôi cười ra tiếng:

- Điện thoại là vậy, nhiều khi có cảm tưởng như nói với khoảng trống.

- Hằng có đưa em coi mấy tấm hình của anh.

- Hình nào?

- Hình chụp lúc anh về thăm nhà, đi Cấp tám biển với em gái và mấy người bạn.

- Bây giờ anh khác nhiều rồi, sắp thành cụ!

- Anh nói nghe ghê. Hằng có nhờ em mang qua cho anh vài tấm.

sinh nhật

Trời đất vẫn xoay, năm tàn tháng tận
Cuối cuộc đời điểm lại chẳng buồn vui
Tóc bạc ngày thêm, xứ người lên tuổi
Cổ lai hy - ôi thất thập ngậm ngùi!

Ngày sinh nhật cần chi vui thấp nển
Bánh cần chi thêm trĩu nặng vai đời
Lưng thêm khòm, khổ đau thêm chồng chất
Còn rượu thơ cùng bè bạn vui chơi.

Thơ xướng hoạ quên tháng ngày nước chảy
Cốc biết quanh mình: danh lợi, ác ma
Thoả thích rượu, uống say lẫn thả cửa
Mở từng ngăn thời quá khứ hương hoa.

Bước nhẹ nhé lần theo đường xóm cũ
Đây vườn nhà em ta hẹn nhiều lần
Ngày ấy trẻ, bây giờ già lòm khòm
Cuộc trầm luân chìm nổi rã rời thân.

Hương tóc đâu đây nhớ thời tha thiết
Thuở yêu em đầy mộng ước xa xôi
Lắm bụi thời gian, tóc xanh giờ bạc
Trông thăm thê, muốn sự đã qua rồi.



Đã mất sạch, còn nỗi đau vong quốc
Tháng ngày buồn, thơ rượu nhớ quê hương
Nhớ bóng cờ xưa ba miền phát phối
Thuở vinh quang, giờ oan nghiệt đoạn trường!

Ôi, bảy mươi vào ra vinh lẫn nhục
Tuổi buồn vui nay tản mác phương trời
Sức lực tận, nắng mưa ngày rã mệt
Hồn rêu phong mong muốn sống thành thời.

Ngày sinh nhật mừng chi thêm tuổi phận
Nửa đời qua vô dụng nửa đời sau
Sự hiện hữu thân tâm càn cảnh củi mục
Kiếp phù sinh bất hạnh lắm niềm đau.

Năm tháng hời, bể dâu đời đổi khác
Mang niềm riêng đất nước, khổ thân trai
Đã đến lúc bảy mươi lòng chẳng cử
Mất hay còn - vinh nhục chuyện ngày mai.

phạm cây trâm

- Không cần, phim anh còn giữ đây.

- Không phải, hình anh lúc còn bé tí.

Lòng tôi rục lên tươi tắn. Nhà tôi có một cái tủ sứ đựng bữa bộn hình kỷ niệm. Thuở trước, lâu lâu tôi lại lấy ra xem, cười hềnh hếch.

Trời, ai mà xấu quá vậy? Còn quê nữa!

Thơ ấu tôi ở Sài Gòn còn vương vài chi tiết không bao giờ quên. Thuở anh em tôi đâu chừng bốn, năm tuổi nằm chực giành nhau bú sữa dư của em Hằng. Thêm vài năm, tôi sinh tật ưa bày ra quần, không chịu nói. Đi chơi, bỗng dừng xe bốc mùi nồng nặc thì cơ sự đã muộn màng. Ba tôi quát mắng, đồ chết bầm. Má tôi cần nhằn, mắc sao không chịu nói? Anh chị em nhìn tôi nửa trách móc nửa thương hại, kiêu, khờ quá, già đầu còn ị trong quần. Giờ đây nghĩ lại, thấy tức cười và không khỏi tự hỏi, động cơ nào đã bắt tôi im tiếng?..

Một tuần sau lần điện thoại với Mai, tôi nhận được hộp quà gồm một bịch tôm khô, một tập bản thảo của ba tôi, một xấp bánh tráng sữa và một phong bì đựng ảnh. Hằng viết:

"Anh thương nhớ,

Nhân dịp bạn em, tên Mai, qua đó định cư, em nhờ mang gửi anh vài món quà mọn. Chẳng đáng là bao, nhưng chúng gói ghém phần nào nỗi nhớ em dành cho anh và một chút hương vị quê nhà. Giờ đây, mọi thứ không còn như xưa. Nhưng em tin rằng, chúng sẽ gợi anh nhớ lại những kỷ niệm cũ, lúc ba má còn sống và anh chị em mình còn sum vầy đầy đủ trong ngôi nhà thân ái miệt Tân Định.

Gia đình em phải dọn nhà hai lần, từ mặt lộ vô hẻm lớn, từ hẻm

lớn vô hẻm con. Vận xui, anh ạ. Có chậ vật thật, nhưng vợ chồng em tương đối hạnh phúc. Đứa con gái út, vô phúc, sinh ra bị tật, bác sĩ bảo phải mổ. Em xin anh giúp em một phần. À, em cũng đưa Mai một số ảnh chụp nhà mình thuở trước, có mấy tấm của anh. Và tập bản thảo ba đọc cho em viết lúc hai mắt ba loà nặng. Em cũng muốn giữ, nhưng em tin rằng nó gần gũi với tâm tính anh hơn. Nhà mình chỉ có anh giống ba, thích viết.

Thư bất tận ngôn, em dừng ở đây. Gia đình em gửi tới anh bên trời Âu xa xôi ấy những lời chúc tốt lành nhất. Riêng em về anh là một nụ hôn.

Em của anh,
Hằng."

Trời đất, Hằng bây giờ bày đặt biên thư văn hoa tiểu thuyết làm tôi ngỡ không ít. Còn xoắn nhả chữ. Và vô vắn cảm động.

Tôi mở phong bì, trút xấp ảnh đen trắng ra bàn. Mắt tôi hoa lên, choáng váng những hình bóng, trùng lặp những khung cảnh, khừu giác tôi ngây ngất những hương vị thân tình.

Tôi cầm từng tấm lên nâng niu. Ảnh này chụp tôi trong sơ thú. Tấm ngồi một mình trên bệ đá đầu rồng. Tấm được dì tôi ẵm. Không hiểu má tôi nghĩ sao mà diện cho tôi bộ áo kiểu gì tựa như áo đầm tay phùng. Chẳng lẽ tôi bị mặc đồ kín của mấy chị? Tấm khác chụp tôi khoảng đầy năm, chị bỗng đứng trước cửa nhà, cười toe không thấy răng, đầu sơi sơi. Còn ảnh này chụp tôi lúc đã đứng được, bận áo đan sát nách, tóc đã lớm chớm vài sợi, một tay vịn hàng rào, tay kia cầm chiếc lá khô, xoe mắt nhìn ống kính như thăm thắc mắc về... bí ẩn của cuộc đời. Rồi, ngắm lại ảnh ba

má tôi, tấm ở bãi biển Vũng Tàu, tấm ở tháp Chàm Nha Trang, tôi không cầm được nước mắt. Tôi ngồi rằm rứt ngon lành trong dải nắng xé một ngày thời tiết huy hoàng...

Từ đó tôi và Mai thân nhau, dù chưa hề gặp mặt. Cách vài tuần, chúng tôi lại điện đàm cà kê chuyện dẫu bề ngổn ngang.

Có lần cô nhỏ nhẹ cùng tôi vài khúc mắc tình cảm, kể đã một lần dang dở. Tôi đùa kếm tế nhị:

- Nửa đời hương phấn à?

Mai mỉm mỉm:

- Mai nói thật, anh giỡn hớt, Mai không kể nữa.

Tôi hạ giọng xin lỗi. Mai xuề xoà:

- Anh ấy hơn Mai một con giáp, là mối tình lớn đầu đời của Mai. Trước khi cưới, hai đứa như đùa có đôi. Ai cũng khen Mai tốt số, vì anh ấy thuộc loại con nhà giàu vắn vắn và vắn vắn trăm phẩm trăm. Thời gian đầu, sau lễ cưới, vợ chồng Mai thật sự hạnh phúc, có điều hơi vất vả vì vừa ra riêng thì xảy đến biến cố 1975. Mai không nghĩ là anh ấy thay đổi vì nghịch cảnh. Trong tình thế đó, ai cũng sa sút, không nhiều thì ít. Tính Mai lãng mạn cái lương, kiểu một túp lều tranh hai quả tim vàng, nên chấp nhận dễ dàng. Cho tới lúc Mai khám phá chuyện anh ấy ăn vụng quên chùi mép. Mai thẳng thắn, đưa vấn đề ra hỏi vặn. Chồng Mai nhận lỗi, hứa không tái phạm. Mai tha thứ. Anh xem, cuộc sống thời buổi người xuống vườn khó khăn lắm, nhưng lúc nào Mai cũng cố gắng tóm vắn chuyện gia đình sao cho được mắt. Mai không nói ngon, chỉ cần ngó qua ánh mắt, cử chỉ là Mai biết chồng Mai muốn gì. Sáng thức dậy là có ngay điểm tâm. Quần áo thẳng nếp máng sẵn trong phòng tắm, dầu chỉ để

anh ấy rảo bước ngoài chợ trời hay hẹn hò gặp bạn trà nước chuyện mánh mung. Về nhà, cơm canh chỉ cần dọn ra bàn. Thậm chí những thói quen vật vãnh của chồng, Mai thuộc lòng, răm rắp tuân theo. Cái gạt tàn phải sạch bóng. Đôi dép phải nằm ở ngưỡng cửa, xoay đúng hướng. Cuộn băng nhạc, nghe dở dang, phải quay lại trước khi cất. Gối nằm, mỗi sáng phải đem phơi vài tiếng ngoài sân, vì anh ấy thích hương nắng. Còn thức ăn, khỏi nói, Mai học nấu đủ món, Nam Trung Bắc Việt Miên Lào, rề-xếp một tập đầy cộm. Anh ạ, nói theo kiểu văn chương, lúc đó Mai tự bồi mình, sống cho và vì người khác. Tưởng yên...

Tới đó, Mai ngưng tiếng. Tôi đoán ra điều chẳng lành, buột miệng:

- Thói quen là độc được giết chết đời sống vợ chồng.

Rồi nhận ra, nghe giống mấy lời "giải đáp tâm tình" trong tạp chí phụ nữ. Giọng Mai yếu xìu:

- Có đúng chuyện, Mai mới hiểu ra.

Tôi thừa thắng, gỡ tiếp mối tơ lòng:

- Đàn ông đa số đều đam mê, nói thẳng là ai cũng nuôi một bầu dê lũ khủ. Cái thói "trao nắm thề bầy thiếp" còn đọng lại trong tư tưởng nhiều người. Xã hội cũng bất công. Khi người chồng có tình riêng, thiên hạ cho là chuyện nhỏ. Trường hợp người vợ lén lút tư tình là chuyện khó lòng tha thứ.

Và tôi nghe giọng mình nghiêm trọng kịch tính:

- Vấn đề đặt ra ở đây là tại sao đàn ông họ ngoại tình?

Mai tử tế:

- Riêng cho vợ chồng Mai thì Mai không biết. Sống với Mai, anh ấy gần như không thiếu thứ gì.

- Mai có chắc không?

Mai ngập ngừng:

- Trường hợp anh, cưới được một người vợ nuông chiều anh hết cỡ, anh còn muốn gì nữa?

Bị hỏi ngược, tôi lâm thế bị động, nói như phân trần:

- Được chiều chuộng, ai lại không thích? Nhưng có nhiều cách chiều chuộng. Chủ quan mà nói, anh không thích tính chi lý ý tứ của phụ nữ. Nhà cửa ngăn nắp, trật tự, tốt; nhưng tình yêu ngăn nắp... Mai ơi, chán lắm. Anh nghĩ, đàn ông thích thảnh thơi nhận được một cú bốc đồng thú vị. Chẳng hạn, thay vì bữa đồ ăn cơm ta lại được ăn mì ý.

- Mai nói rồi, món đông tây kim cổ gì Mai cũng rành sáu câu. Khẩu vị anh ấy được Mai phục vụ tận tình, chưa bao giờ anh ấy chê một tiếng.

- Mai làm tôi đói bụng!

Mai cười thoải mái:

- Anh chưa ăn uống gì sao?

- Cả ngày, chỉ có miếng lót lòng, đang định nấu thứ gì ăn qua bữa thì Mai gọi. Mai chỉ tôi cách nấu ăn đi. Mấy món như bánh xèo, bánh bèo, bánh bao, bánh cuốn.

- Rồi, anh có giấy viết đó không?

Kể từ đó, có dịp, Mai lại bày tôi cách nấu ăn. Thức ăn Việt nam cầu kỳ, tẩn mẩn, nấu nướng mất nhiều thì giờ, người ngợm đầy mùi dầu mỡ, tỏi hành. Vì vậy, không có gì lạ, khi bày món ăn ra bàn, tôi thường ngồi nhìn ớn nhợn, chỉ quơ quào như mèo hửi.

Chính lúc đó, tôi ngộ một chi tiết quan trọng trong thường nhật vợ chồng. Chiều chuộng không, chưa đủ. Thảnh thơi phá lệ cho vui cửa vui nhà, cũng chưa đủ. Mà chính là, chiều chuộng như thế nào? Đợi tới lúc người phối ngẫu lên tiếng, sống với mình,

anh không thiếu thứ gì, mình là một người bạn đời tuyệt vời, nhưng anh cảm nhận trong cách đối xử của mình có điều gì đó máy móc, mình làm dường như cốt để chu toàn bốn phận, và những món ăn mình nấu, dầu ngon thật, nhưng thiếu gia vị đậm đà của tình yêu, thì, muộn màng lắm rồi.

Một lần, tôi thăm gia đình người bạn bản xứ, tình cờ tôi thấy treo trong nhà bếp một cuốn lịch có in cách cách nấu một món ăn ngộ nghĩnh.

Tôi tò mò ghé mắt đọc chơi. Người tôi cợn lên thứ cảm xúc lạ lùng, chưa từng trải qua. Về nhà, tôi lập tức mở máy vi tính, thảo một bức điện thư gửi Mai, kèm theo cách dạy nấu món ăn sau đây:

"Món "Hạnh-phúc lứa đôi":

Cho 2 người ăn: nửa kí khoai Valentine, 1 củ hành Hồn dổi, 2 tép tỏi Điều ngoa, 200ml sữa Đạm đà, 300g cà tím Lãng mạn, 200g phó-mát 38% Đam mê, 300g thịt dăm-bông Dục tình, 100g bơ gia vị bốn mùa, nửa muống cà-phê muối Mặn nồng, 4 muống súp dầu ô-liu Kiên nhẫn.

Cách nấu: Khai lược chín, lột vỏ, cắt khoanh. Củ hành xắt hạt lựu, coi chừng lệ chảy. Tỏi băm nhuyễn, nếu không thích, không cần cho vào. Bắc chảo, vặn nóng lửa, chiên hành tỏi và khoai với bơ vài phút cho vàng rìa (đảo khéo tay, đừng làm khoai vỡ), nêm muối. Cà tím cắt lát, chiên sơ với dầu ô-liu. Thịt dăm-bông và phó-mát xắt sợi cỡ một phân. Sắp vào khuôn, cứ một lớp khoai lại một lớp cà tím, rắc thịt Dục tình và phó-mát Đam mê lên trên. Đổ sữa vào, đem nướng lò 180 độ C khoảng 30 phút. Món này uống với vang trắng Nồng nàn rất hợp vị. Chúc ăn ngon."

Người Bạn Tốt

Tôn Nữ

phóng tác



Người đàn ông đứng trên mái nhà của ngôi chung cư cao ba mươi tầng. Giọng ông run rẩy:

- Chính nàng đã đẩy tôi làm chuyện này. Chính vợ tôi đó Trung ơi! Tiền... tiền..., lúc nào cũng nói chuyện tiền... Được rồi, bà ấy sẽ có tiền. Với nửa triệu đô la chắc bà ấy sẽ vui lắm.

- Anh điên rồi!

Vừa nói, Trung vừa nhoài hết mình ra ngoài cửa sổ, cố với nín lấy bạn nhưng ông này thụt lùi đứng xa khỏi tầm tay với của Trung.

- Anh không có quyền tự tử
- Trung nói tiếp - Anh không được làm chuyện đó anh Dũng à!

- Tại sao không được? - Mặt ông ta tái xanh và hơi thở của ông thật khó nhọc - Với nửa triệu đô la tôi có thể làm được tất cả mọi chuyện!

- Nhưng không ai trả tiền bảo hiểm cho một vụ tự tử hết. - Trung nói tiếp.

- Sau hai năm thì được trả.
Dũng vừa nói vừa nhìn xuống đất.

- Trời! Anh Dũng! Tôi van anh, đừng nhìn xuống dưới kia!

Trung nấn nỉ bạn. Dũng ngẩng mặt lên và nhìn thẳng vào mắt Trung:

- Bảo hiểm nhân thọ của tôi đã hơn hai năm rồi, hai năm từ thứ hai tuần trước Trung ạ!

- Bộ anh nghiền ngẫm chuyện này cả hai năm rồi hay sao?

Trung nghĩ thầm chắc Dũng đã tính toán thật kỹ chuyện này, nếu anh ta nghĩ anh tính đúng thì anh sẽ làm theo những gì anh đã dự định, vậy thì phải tìm cách làm cho anh thất vọng.

- Tôi không tin anh đâu anh Dũng ạ! Tôi không tin là anh đã mua được một cái bảo hiểm quan trọng như vậy và theo tôi nó cũng chưa đủ hai năm.

Dũng vẫn tiếp tục thở một

cách khó khăn nhưng mặt anh không còn xanh xám nữa. Có thể anh đã chú ý nghe... hay đang giận dữ? Nhưng dù sao, giận hay chú ý cũng là phản ứng thông thường cho biết rằng anh đang nghe và đang hiểu.

- Không anh Dũng ơi! Anh chỉ muốn đứng trên cao la lên cho mọi người biết anh đáng giá bao nhiêu trước khi anh nhảy xuống đất mà thôi. Bộ anh tưởng đâu tôi không biết sự thật một cách chính xác hay sao? Thôi được rồi! Tôi cũng thân với Nguyễn Trương như anh vậy, chính hấn ta viết tờ hợp đồng bảo hiểm của anh và hấn cũng viết cái của tôi nữa. Tôi có thể gọi ngay cho hấn và hỏi lại cho đúng.

Trần Dũng dăm dăm nhìn Trung, anh ta đang cố nghe hết những lời nói của anh này. Ở dưới đường, thật xa dưới kia, đám đông tụ tập càng lúc càng nhiều. Có tiếng còi xe cảnh sát đang đi tới.

Một cái gì vừa thoáng qua trên khuôn mặt của Dũng, như là một nụ cười, gần như là một thoáng đắc thắng, rồi anh ta nói lớn:

- Vậy sao? Anh Trung, anh tưởng như vậy hả? Vậy thì anh cứ gọi cho ông Trương đi!

- Nhưng anh không...

- Anh đừng lo! - Giọng Dũng chưa chát hơn và nụ cười đã biến thành một cái cau mày. - Tôi không nhúc nhích đâu. Anh hãy gọi điện thoại ngay cho ông Trương và cho tôi biết ông ta đã nói gì!

Trung liếc đôi môi khô cứng của mình và quay lại nhìn cô thư ký đứng sau lưng. Mặt cô này tái xanh vì lo sợ.

- Cô gọi ngay ông Nguyễn Trương cho tôi. Gọi liền ngay bây giờ. Cô xem có thể kéo cái giây điện thoại dài ra thêm được hay

không, tôi muốn đứng đây nói chuyện với ông ta.

- Tôi đã gọi cảnh sát rồi!

Cô thư ký trả lời nho nhỏ. Cô này phản ứng nhanh thật. Cô ta rất biết cách làm việc.

- Cô làm việc giỏi lắm! Giờ thì gọi ngay ông Trương cho tôi.

Cô thư ký bỏ đi vừa khi một cảnh sát viên tiến vào phòng. Ông này đến gần cửa sổ và nói nhỏ:

- Nhân viên của tôi đem đến một cái lưới thật lớn. Không biết nó có ích gì hay không đối với một người rơi từ ba mươi tầng xuống đất nhưng dù vậy tôi vẫn nói họ đem đến một cái.

Trung đưa tay ra dấu cho ông ta ngừng nói:

- Có lẽ đừng cho anh ta trông thấy ông thì tốt hơn. Chúng tôi đang cố gắng tìm cách nói chuyện với nhân viên hãng bảo hiểm của anh ta.

- Nhân viên hãng bảo hiểm?

- Để tìm hiểu điều kiện trong trường hợp tự tử của giao kèo bảo hiểm. Anh ta nói rằng sau hai năm hãng bảo hiểm sẽ trả tiền. Tôi mong người nhân viên này sẽ nói chuyện phải trái với anh ấy. Chẳng còn một lối thoát nào khác. Anh ấy đang tuyệt vọng đến tận cùng. Anh bị nợ nần bao vây không còn lối thoát nào khác nữa.

- Anh ta có gia đình hay chưa?

- Thì cũng tại bà vợ nên anh ta mới ra nông nỗi này.

Cô thư ký kéo hết cái dây điện thoại rồi đưa ống nghe cho Trung. Anh ta phải khéo léo hết sức mới vừa đứng nhào người ra cửa sổ vừa nói vào máy.

- Dũng ơi, ông Trương đang ở đầu dây bên kia đó.

Trung nói với người đàn ông đang ở trên mái nhà.

- Vậy thì anh nói lớn lên cho

tôi nghe anh hỏi ông ta cái gì.

Trung gật đầu và hỏi thật lớn:

- Ông Trương đó hả? Tôi là Lê Trung đây!

Đầu dây bên kia có tiếng trả lời:

- Vâng, Trương đây! Sao ông lại phải hét lên như vậy?

- Ông đừng để ý đến chuyện đó. Ông Trương, đây là một chuyện sống chết, ông tin tôi đi, tôi không đùa. Ông trả lời cho tôi biết nếu Trần Dũng tự tử ngày hôm nay thì hãng bảo hiểm của ông có trả tiền cho vợ ông ta hay không? Và cũng cho tôi biết thêm là giấy tờ bảo hiểm của Trần Dũng đã đủ hai năm hay chưa?

Trung nghe có tiếng cầu nhàu vì ngạc nhiên song Trương vẫn trả lời:

- Được rồi! Ông chờ tôi một chút để tôi kiểm soát lại!

Trung ngoái đầu ra phía ngoài cửa sổ và nói lớn:

- Ông ta đang kiểm soát lại giấy tờ, anh Dũng, đứng yên một chỗ nghe!

Trung thấy câu dặn dò của mình thật lố bịch nhưng cũng chẳng muốn nói gì thêm.

Anh lại cúi nhìn cái ống nghe của chiếc điện thoại. Cái dây hơi ngắn nên ống nói không đến tận tai anh, vì vậy cả cô thư ký lẫn viên cảnh sát đều nghe rõ những câu trả lời của ông Trương.

- Tôi đang tìm ngày giờ ông Dũng ký giấy tờ bảo hiểm. Hôm nay là ngày mấy nhỉ? Ngày mười bốn, phải không? Vậy thì giấy này đã hơn hai năm... Hai năm từ thứ hai vừa rồi. Nghĩa là nếu ông Dũng tự tử ngày hôm nay, chúng tôi sẽ trả hết số tiền đã định cho vợ con ông ta. Số tiền là năm trăm ngàn mỹ kim.

- Ông đừng cắt vội, tôi muốn ông nói chuyện với ông Dũng!

Trung hét lớn, xong đưa ống liên hợp cho người cảnh sát và

nhòai đầu ra khỏi cửa sổ:

- Anh Dũng, ông Trương cho biết là bảo hiểm của anh chưa đủ hai năm!

Trung cố giữ giọng bình tĩnh để nói với người đàn ông ở trên mái nhà. Khuôn mặt của Dũng như đanh lại và tái xanh, làm như anh ta đang nhìn Trung nhưng không trông thấy gì. Vậy thì phải tấn công nhanh lên mới được.

- Anh bằng lòng những điều kiện bảo hiểm vào ngày 11 - Trung nói tiếp - ngoài phong bì thì ghi như vậy nhưng thật ra bảo hiểm của anh chỉ có hiệu lực từ ngày mười chín. Hôm nay chỉ mới là ngày mười bốn mà thôi anh Dũng ạ.

- Anh nói dối! Dũng trả lời.

- Anh xuống đây mà hỏi thẳng ông ta!

- Anh nói dối! Anh nói dối!

- Anh cứ việc nghĩ là tôi nói dối đi! Cho là anh chẳng thêm nghĩ đến Thúy Ái đi nữa nhưng rồi các con của anh sẽ ra sao đây? Ai sẽ lo cho chúng nó? Còn con trai của anh nữa, bộ anh nghĩ rằng không có anh nó cũng sẽ trở thành bác sĩ như anh hằng mơ ước hay sao?

Đó chỉ là những lý luận thật tầm thường -Trung nghĩ thầm - nhưng đó là sự thật. Có lẽ lúc này chỉ nên nói những sự thật tầm thường mà thôi!

Trần Dũng nuốt nước bọt một cách khó khăn, hai bàn tay và lưng của anh dán vào bức tường của chung cư, anh bắt đầu đi dần về phía cửa sổ.

- Đừng nhìn xuống dưới đất.
- Trung khuyến khích bạn bằng một giọng lo lắng. - Anh hãy đi về phía tôi anh Dũng à! Đi thật từ từ và cẩn thận...

Người cảnh sát đứng sau lưng Trung chỉ nhìn thấy Dũng từ vai trở lên mà thôi. Cái cửa sổ quá nhỏ, chỉ đủ chỗ cho một người

đứng, vả lại có người thứ hai cũng không giúp thêm được chuyện gì. Ông ta không thấy

được mặt của Dũng nên nghĩ rằng anh này cũng chẳng thấy được ông ta, chuyện đó cũng tốt

bến vắng

Quê tôi có những lũy tre xanh
Khói lam e ấp mái tranh hiền
Mỗi khi chiều xuống, sương rơi phủ
Bến vắng, thu không, khách xuống thuyền.

thúy sơn

張曉舟
鄉日送客
旅聲
東來
未
臨
別

靜
津

翠
平
小



tĩnh tân

Cố hương tả ngạn Trà Giang chữ
Trúc đạo thanh thanh nội ốc hoàng
Văn nhật chung thanh sương tuyết giáng
Hoài hương lữ khách vị lâm thuyền.

thúy sơn

mà thôi. Trong những trường hợp như thế này, hình ảnh một cảnh sát viên chỉ làm cho mọi sự thêm rắc rối.

- Thêm một bước nữa đi Dũng! - Trung khuyến khích bạn - Tốt! Bây giờ anh đưa tay cho tôi, Dũng... đưa tay cho tôi nắm lấy đi.

Tay của hai người nắm lấy nhau nhưng cả hai bàn tay đều ẩm ướt. Hai bàn tay trơn tuột, những ngón tay cố xoắn lấy nhau một lần cuối rồi... cũng tuột theo và hai bàn tay thả nhau ra... Không một tiếng kêu hay một lời thề thốt, rên rỉ, Trần Dũng cố gắng lấy lại thăng bằng... Mọi chuyện xảy ra như một cảnh quay chậm trên màn ảnh... Trong một giây hình như Dũng đứng vững lại được trên sườn mái nhà xong hai tay của anh buông ra và cả thân hình anh rơi dần, rơi dần trong không khí...

Lê Trung lùi xa cửa sổ với đôi mắt thất thần. Anh thấy cô thư ký hiện ra lơ mơ như trong một bức màn sương, rồi cô vừa bỏ chạy vừa la lên một cách kinh hoàng, rồi người cảnh sát nói gì vào điện thoại trước khi đặt ống nói xuống bàn.

Lê Trung đứng im lặng thật lâu, đôi mắt chăm chăm nhìn vào bàn tay mình rồi anh lặng lẽ rút khăn tay từ túi quần ra và lau bàn tay của mình thật cẩn thận.

Người cảnh sát tiến lại gần anh và nhẹ nhàng nói:

- Bây giờ tôi phải xuống dưới kia gặp mấy người khác. Chút nữa tôi sẽ trở lại và ông sẽ cho tôi biết tên tuổi, nghề nghiệp của anh ta... À anh biết chuyện... (ông háng giọng) gia đình vợ con...

Lê Trung buồn bã gật đầu:

- Được rồi... tôi sẽ gọi cho bà ấy.

Đi đến ngưỡng cửa, người

cảnh sát xoay người lại nhìn Lê Trung, anh này vẫn đứng nguyên chỗ cũ, đang tiếp tục chùi tay một cách ngơ ngác.

- Này ông Trung, ông hãy nghe tôi nói đây, nếu ông muốn yên lòng thì tôi nói cho ông hay là ông đã hành động một cách rất tuyệt vời. Tôi nghĩ là không một người nào có thể có nhiều sáng kiến và thương bạn như ông. Như ông đã bịa ra chuyện bảo hiểm chưa đến ngày, cách nói năng dịu dàng và thương mến của ông để cố gắng thuyết phục ông Dũng...

- Làm cho tôi yên lòng à? - Trung hỏi lại thật lớn - Làm cho tôi yên lòng thật sao?

- Ông cũng có thể tự hãnh diện về việc làm của mình. - Người cảnh sát gật đầu xác nhận - Ông ta có bao nhiêu người con vậy?

- Ba!

- Và ông đã nghĩ đến tương lai của chúng nếu cha chúng tự tử. Tôi nghe ông nói đến đứa con trai muốn học thuốc... vậy thì nếu hồ sơ lý lịch của cậu bé có ghi cha tự tử thì cậu ấy cũng sẽ bị nhiều thiệt thòi. Ông biết đó, những câu hỏi liên quan về gia đình và lý lịch. Chuyện không chỉ có hại cho sự học hành mà ngay cả sau khi ra đời làm việc, vấn đề nhập ngũ, trong những tờ khai khi đi xin việc làm...

Lê Trung im lặng nhìn ông ta.

- Bộ ông không trông thấy hay sao? Ông Dũng đâu có nhảy xuống đất, ông ấy bị rơi xuống mà! Sau cùng thì ông ấy cũng nghe theo lời ông, ông ấy không còn muốn chết nữa. Nhờ lời khuyên của ông, khi đó, ông ấy đã muốn sống. Ông gần cứu được ông ấy đó ông Lê Trung à!... Chuyện này không đáng gì đến tôi cả nhưng ông có thể kể lại hết cho vợ ông Dũng nghe, kể những gì tôi vừa mới nói với ông

đó! Bà ấy sẽ hiểu.

Viên cảnh sát có vẻ bằng lòng về những điều ông ta vừa nói lắm nên đứng im một hồi xong mới bỏ đi.

Lê Trung nhìn theo ông ta một lúc rồi mới nhìn đến cái điện thoại. Thật lâu sau đó, anh ta mới quay số của nhà Trần Dũng. Có tiếng Thúy Ái trả lời và anh báo cho nàng biết cái chết của chồng nàng. Bà ta không tỏ vẻ ngạc nhiên, bà nhớ lại biết bao nhiêu lần Trần Dũng đã nóng nảy kiểm soát giấy tờ bảo hiểm, xem ngày tháng ký trong đó, bà cũng biết đến những khó khăn tiền bạc của gia đình bà và bà rất rành về sự đau khổ, lo lắng của chồng.

Lê Trung nói cho Thúy Ái nghe chuyện chàng nói láo với Trần Dũng về ngày tháng của giấy tờ bảo hiểm và những cố gắng vượt bực của anh để cứu ông ta. Lê Trung cũng kể lại cho Thúy Ái nghe những lời của người cảnh sát nói với anh, cả quyết rằng sau đó Trần Dũng không còn muốn tự tử nữa mà anh ta đã chết vì trượt chân mà thôi.

- Ông ta nói là bà phải tỏ ra biết ơn về chuyện đó. - Lê Trung nói.

- Tôi rất biết ơn. - Thúy Ái trả lời!

- Bà nghĩ như vậy thật đúng. Thay vì đáng lẽ bà chỉ nhận được năm trăm ngàn mỹ kim như trong giao kèo bảo hiểm thì bà sẽ nhận được đến một triệu. Tại vì nguyên nhân của cái chết là tai nạn...

Giọng Lê Trung từ đầu câu chuyện vẫn lạnh lùng, nghiêm trang giờ trở nên đầm ấm nồng nàn:

- ...và như vậy, sau một thời gian cần thiết để cho mọi người quên đi, anh với em... sẽ... như hai đứa mình đã bàn tính và mơ ước từ bao nhiêu lâu nay! ●

Ông Chó

Nguyễn Nhân Sơn

(viết theo truyện *Tricki Woo*
của James Herriot)



Bà Pumphrey là một quả phụ đứng tuổi. Ông chồng quá cố nguyên là một tay đại tư bản về ngành rượu, có hãng rượu và quán rượu khắp trong vùng Yorkshire, đã để lại cho bà một gia sản rất lớn và một ngôi nhà tuyệt đẹp nằm ở ngoại ô thành phố Darrowby. Bà sống ở đây cùng với nhiều gia nhân, một người làm vườn, một người tài xế, và con Tricki Woo. Tricki Woo, một con chó giống Bắc-Kinh, là cục cưng của bà.

Tôi là bác sĩ thú y. Tôi chữa bệnh cho nhiều thú vật trong vùng, nhưng đối với Tricki Woo, tôi là bác sĩ riêng.

Có những ngày mùa đông tuyết xuống mù trời, tôi vẫn phải lái xe tới các nông trại ở xa, để chữa bệnh cho những con bò, con ngựa. Nơi làm việc của tôi là những cái chuồng, hoặc những gian trại, không được sạch sẽ gì lắm. Làm việc xong, tôi cũng được rửa tay, nhưng chỉ bằng nước lạnh, vì nông dân họ không

có nước nóng. Rửa tay xong, tôi lau tay bằng những tấm vải thô, cũng không được sạch sẽ bao nhiêu. Nhưng tôi không phàn nàn điều gì, vì cái gì rồi cũng quen, rồi cũng qua. Nhưng với Tricki Woo, thì khác hẳn.

Bữa ấy, cũng một ngày mùa đông, tôi được bà Pumphrey gọi điện thoại mời đến chữa bệnh cho Tricki Woo. Con chó này rất hay bệnh, và trước sau cũng chứng bệnh ấy. Tôi đã quen với bệnh của nó.

Nhà tôi cách xa biệt thự của bà Pumphrey hơn ba giờ lái xe. Tuyết xuống suốt lộ trình, và khi trời càng về trưa càng lạnh. Khi chiếc xe cũ của tôi ịch bò lên con đường dốc dẫn tới ngôi biệt thự lộng lẫy, thì đã gần đúng ngọ, và hai bàn chân tôi đã tê buốt, gần như không đạp thắng được nữa. Tôi cố nghĩ tới căn phòng khách ấm cúng sắp bước vào, chiếc ghế bành êm ái sắp được ngồi, và những ly rượu ngon sắp được uống, để bớt cảm thấy tủi cực.

Tôi vừa bấm chuông, thì một người hầu gái dường như đã đứng chờ sẵn bên trong, mở cửa đón tôi vào với cung cách tôn kính, như thể đón một người khách quý. Tôi bước vào gian phòng khách với quá nhiều bàn ghế đắt tiền, dưới sàn rải đầy những tạp chí và tiểu thuyết mới xuất bản. Bà Pumphrey ngồi trong một chiếc ghế bành đặt cạnh lò sưởi, đang đọc sách. Thấy tôi bước vào, bà đặt sách xuống, chào tôi bằng những tiếng reo vui như vậy:

- Tricki ơi! Tricki ơi! Bác Herriot của con tới rồi đây!

Đã từ lâu, tôi trở thành "ông bác" của con chó, nhưng vì biết là bà con với nó thì có lợi, nên tôi cũng không phản đối gì.

Tricki, thì cũng như mọi lần, từ tấm nệm riêng nhảy xuống, rồi

nhảy lên lưng dựa chiếc sofa tôi vừa ngồi xuống, đặt hai chân trước lên vai tôi. Nó liếm khắp mặt mày tôi, rồi trở về chỗ nằm, ra vẻ mệt lắm. Làm chuyện gì, nó cũng mau mệt, vì người ta đã cho nó ăn quá nhiều. Mà thức ăn lại không hợp cách.

Bà Pumphrey nói, mắt vẫn lo lắng nhìn con chó cưng:

- Thưa ông Herriot, tôi rất mừng là ông đã tới. Tricki lại bị "nặng đít" trở lại.

Không có sách thuốc nào ghi chứng bệnh này, nhưng bà Pumphrey đã gọi như vậy. Mỗi lần con Tricki Woo được cho ăn quá nhiều, thì hậu môn của nó bị sưng, và nó bị khó chịu. Có khi đang đi, nó phải ngồi xuống giữa chừng, như để nghỉ. Và, bà lại vội vã chạy lại bốc điện thoại, run rẩy gọi: "Ông Herriot ơi! Xin ông tới ngay giùm cho. Nó lại bị "nặng đít" nữa".

Tôi nhắc con chó nhỏ đặt lên một cái bàn, dùng một tấm khăn bông ấn chỗ hậu môn của nó, trích cho những cái hạch ở chỗ ấy tiết hết chất chứa bên trong ra. Thật khó để nghĩ rằng con chó Bắc-Kinh này thích tôi. Không có con chó nào lại đi thích một người cứ hễ tới nhà là ôm mà nắn bóp cái đít của nó. Nhưng con Tricki không bao giờ tỏ ra giận hờn tôi. Nó là con chó điềm đạm và thông minh. Tôi thực sự thương nó, và cũng vui thích làm thầy thuốc riêng cho nó.

Việc nắn bóp đã xong. Tôi nhắc bổng con chó lên, cảm thấy nó nặng hơn khá nhiều so với lần khám trước. Hai bên cạnh sườn của nó, thịt dư cũng dày thêm rất nhiều.

Tôi nói với bà Pumphrey:

- Thưa bà, bà đã cho nó ăn quá nhiều đấy. Tôi đã chẳng dặn bà đừng cho nó ăn thêm bánh ngọt, và nên cho nó ăn những thứ

có pro-tê-in sao?

Bà Pumphrey rên rỉ:

- Vâng, ông có dặn. Nhưng tôi biết phải làm sao? Nó đã ớn thịt gà quá rồi.

Tôi đành nhún vai. Thật hết cách. Người hầu gái dẫn tôi vào phòng tắm để rửa tay sau ca tiểu phẫu. Đây là một căn phòng rộng thênh thang, với một cái bàn lớn trên để đầy những đồ dùng cho việc tắm rửa của đàn bà, với những cái tủ có kính, có gương,

chứa đầy những thứ dùng cho việc trang điểm. Chiếc khăn dành riêng cho tôi dùng mỗi khi đến chữa bệnh cho Tricki đã được treo sẵn kia, và miếng xà-phòng thơm đất tiền cũng đang chờ tôi trên la-va-bô.

Sau nghi thức rửa tay, rửa mặt, tôi trở lại phòng khách. Tôi ngồi vào chiếc ghế bành dành riêng bên cạnh lò sưởi, nâng ly rượu dành riêng lên nhấp từng hớp, lắng tai nghe bà Pumphrey

một chút nỗi niềm riêng với thu

*Sông hồ bạt gió, cánh chim bay
Về với trời mây bỏ tháng ngày
Chân bước nhịp buồn theo hải triều
Giữa không gian lạnh giá heo may...*

*Một chút nỗi niềm riêng với thu
Hương đêm phảng phất giọt sương mù
Thình không vang vọng lời ru hát
Tiếc nhớ làm sao... thu hồi thu!*

*Từ đây ta gọi cố nhân thôi
Trôi giạt về đâu giữa đất trời
Biết thuở nào tình ta hội ngộ
Xa rồi... thương nhớ chẳng phai phai!*

*Đây nỗi niềm riêng ta với thu
Đêm nghe tiếng sóng vỗ xa bờ
Dư âm ngày cũ còn đâu đó
Thu nhớ, thu buồn, thu ước mơ...*

*Thương ai tro bụi giữa sơn khê
Mỗi độ thu về dạ tái tê
Từng chiếc lá rơi mà chạnh nghĩ
Đời người ngắn ngủi tựa cơn mê...*

*Thu này người đã bỏ ta đi
Thì những thu sau có nghĩa gì!
Lặng lẽ mình ta nhìn lá đổ
Nhớ tình, tình đã bỏ ra đi...*

tl hoàng lan



nói. Cũng khó gọi đây là nói chuyện, vì chỉ có một mình bà ấy nói. Nhưng lần nào, tôi cũng thấy như vậy là phải, là dễ chịu.

Bà Pumphrey rất đáng mến. Đối với những cơ sở từ thiện, bà cho tiền rất rộng rãi. Đối với những người gặp hoạn nạn, bà sẵn sàng giúp đỡ. Bà thông minh và vui tính, nói hơi nhiều nhưng khá có duyên. Nhưng nhìn chung, thì ai cũng có nhược điểm. Nhược điểm của bà Pumphrey là con Tricki Woo. Những chuyện bà kể về con chó cưng của bà có thể được xếp hạng đầu trong rừng những chuyện tưởng tượng. Nhưng có khi tôi lại náo nức đợi nghe những hồi tiếp theo.

- Ô, thưa ông Herriot, tôi có một tin rất thú vị. Tricki có một văn hữu! Vâng, nó đã viết một lá thư cho ban biên tập tạp chí Thế Giới Chó, có kèm một số tiền tặng. Trong thư, nó nói mặc dù nó là hậu duệ của một dòng vua Trung-Quốc, nó vẫn quyết định tự hạ mình xuống để hòa đồng cùng những con chó bình dân. Nó yêu cầu ông chủ bút tìm giùm cho nó một văn hữu trong số những con chó mà ông ta quen, để đôi bên trao đổi thư từ với nhau, trong mục đích đôi bên cùng có lợi. Và trong việc này, Tricki sẽ lấy bút hiệu là "Ông Utterbunkum". Và, thưa ông, nó đã nhận được một lá thư lời lẽ lịch sự nhất trên đời của ông chủ bút. Ông ta nói sẽ giới thiệu cho nó một bạn văn thuộc giống chó Dalmatian (Nam-Tur), hiện rất cô đơn, bút hiệu là Bonzo Fotheringham, sẵn sàng làm bạn văn với nó.

Tôi im lặng, hớp một hớp rượu ngon, trong trí hiện ra hình ảnh một con chuột là tạp chí Doggy World đang rớt nhảm một thùng nếp tự ý mở nắp là bà Pumphrey.

Bà tiếp tục câu chuyện:

- Nhưng tôi đang thất vọng về ngôi nhà mùa hè mới mua của tôi. Ông biết là tôi mua ngôi nhà đó đặc biệt dành cho Tricki, để chúng tôi có thể ra ngoài hiên ngồi bên nhau, những buổi xế chiều trời ấm. Đó là một ngôi nhà miền quê rất trang nhã. Nhưng nó lại không thích. Nó không thích, và không chịu đi vào bên trong. Ông có thể nhận ra vẻ kinh tởm trên mặt nó khi nó trông thấy ngôi nhà. Và ông có biết ngày hôm qua, nó gọi ngôi nhà đó là cái gì không? Mà thôi, tôi không dám nói với ông đâu! (Bà nhìn quanh, rồi chồm người qua phía tôi, thì thầm). Nó gọi là "ngôi nhà đẫm máu"!

Người hầu gái cho thêm củi vào lò sưởi, và rót rượu vào ly của tôi. Bên ngoài, gió vãi từng nắm tuyết vào kính cửa sổ. Cuộc sống vẫn tiếp tục. Tôi lại lắng tai nghe.

- Và tôi phải nói điều này để ông rõ, thưa ông. Hôm qua, Tricki nó lại thắng nữa đấy. Nó đã nghiên cứu kỹ mục đua xe, và bây giờ đã trở thành một tay nhận định tài ba. Nó bảo tôi đánh cá chiếc Canny Lad trong cuộc đua ba giờ chiều ngày hôm qua, và chiếc xe ấy đã thắng. Nó đặt 3 đồng và được 9 đồng đấy.

Tôi biết những số tiền cá độ như thế đều được ghi với tên Tricki Woo. Những người làm nghề nhận tiền người khác để đi ghi cá độ thuê tại thành phố Darrowby chắc cũng khó chịu, nhưng họ không nói ra.

Bà Pumphrey nói tiếp:

- Tuần trước, một sự việc xảy ra làm cho tôi hoảng sợ. Lẽ ra, tôi đã mời ông ... Thật là tội nghiệp, Tricki bé bỏng của tôi!

Tôi lắng nghe, nghĩ chắc cũng một cái gì đại loại như chứng "nặng đít" nữa đây.

- Thật là kỳ! Thật là khủng khiếp! Người làm vườn đang ném những chiếc vòng để Tricki chạy đi lượm. Ngày nào cũng ném như thế trong nửa giờ ...

Tôi đã chứng kiến cảnh ấy trong những lần tới chữa bệnh cho con chó. Người làm vườn là một ông già còng lưng, tính tình nghiêm khắc. Có vẻ như là ông ta ghét chó, con nào cũng ghét, nhất là Tricki. Nhưng ngày nào, ông ta cũng phải đi ra bãi cỏ phía sau nhà, để ném những chiếc vòng cao-su cho nó lượm. Tricki nhảy cồm theo những chiếc vòng, tha vòng trở lại, và đứng sủa mãi cho đến khi nào những chiếc vòng lại được ném ra. Trò chơi càng kéo dài, thì những đường nhăn trên mặt của ông già càng hằn sâu. Môi của ông ta rung động liên tục, nhưng không thể nghe được ông ta nói gì.

Bà Pumphrey lại tiếp:

- Tricki đang chơi cái trò chơi mà nó rất mê đó, đột nhiên, nó bỏ ngang. Nó không để ý gì tới những chiếc vòng nữa, mà bắt đầu chạy vòng vòng, vừa chạy vừa sủa một cách rất lạ lùng. Rồi nó té lăn ra, nằm im như chết. Tôi tưởng là nó chết thật, vì nó nằm hoàn toàn bất động. Và cái điều khiến tôi đau lòng hơn hết là ông già làm vườn bắt đầu cười ré lên vui vẻ. Ông ta giúp việc cho tôi đã hơn 24 năm, và tôi chưa lần nào thấy ông nhích môi mỉm cười. Nhưng lúc đó, nhìn con vật nằm im, ông ta bỗng phá lên cười sảng sặc, nghe thật khủng khiếp. Tôi sắp chạy đi gọi điện thoại mời ông, thì Tricki bỗng đứng dậy và bước đi. Hình như nó vẫn bình thường.

Tôi nghĩ, động kinh rồi! Cho nó ăn những đồ tẩm bậy, lại cho nó đùa giỡn quá mức như vậy, thì còn tránh sao được. Tôi đặt ly rượu xuống, lấy giọng nghiêm

trọng:

- Đó là hậu quả của cái chuyện bà không nghe lời tôi đó, thưa bà. Nếu bà cứ tiếp tục cho nó ăn những thứ bá xàm đó, bà sẽ làm hại sức khỏe của nó đấy. Bà nên cho nó ăn theo một chế độ ăn kiêng, hoặc ít nhất, mỗi ngày 2 bữa lưng lửng với thịt và bánh mì nâu, hoặc bánh qui. Không cho ăn giấm một chút gì.

Bà Pumphrey co người lại trong ghế bành, một hình ảnh của sự biết tội. Bà lấy khăn tay chấm nước mắt:

- Ô, xin ông đừng nói với tôi như vậy. Tôi đã cố gắng cho nó ăn những thứ thích hợp, nhưng mà khó khăn quá. Khi nó đòi những thứ ngon, tôi không có can đảm từ chối.

Nhưng tôi không nhượng bộ:

- Được rồi, thưa bà Pumphrey. Nhưng nếu bà cứ tiếp tục làm như cũ, nó sẽ ngã bất tỉnh càng ngày càng nhiều đấy.

Rồi tôi cũng phải ra về. Tôi miễn cưỡng rời bỏ căn phòng ấm cúng, dừng lại một chút trên lối đi rải sỏi, quay nhìn bà Pumphrey đang vẫy tay tiễn biệt, và nhìn

con Tricki, như mọi lần, cũng đang ngoác miệng ra cười vui vẻ tiễn tôi ra về.

Trên đường lái xe trở về, tôi ngẫm nghĩ về những điều lợi được làm bác của Tricki. Khi đi nghỉ mát ở bờ biển, nó gởi cho tôi những hộp cá trích xông khói. Khi cà chua chín trong nhà kính, nó gởi cho tôi một vài cân mỗi tuần. Và thuốc lá hộp, thì tôi nhận được thường xuyên, thỉnh thoảng có kèm theo một tấm ảnh của nó với lời đề tặng rất dễ thương.

Trước lễ Giáng-sinh năm nào, tôi cũng nhận được từ chỗ Tricki gởi đến một thùng quà đủ thứ. Nhưng chưa năm nào, tôi gởi thiệp đáp lễ. Tôi chỉ đơn giản nhắc điện thoại lên, nói với bà Pumphrey mấy lời cảm ơn. Và lần nào cũng như lần nào, bà hờ hững nói với tôi rằng chính Tricki gởi quà, thì chính nó mới đáng được nhận lời cảm ơn.

Với thùng quà năm nay, thì tôi viết thư cảm ơn, nhưng cũng lại phạm sai lầm nữa. Trong thư, sau khi cảm ơn nó về thùng quà, và về tất cả sự hào phóng của nó

trong thời gian qua, tôi dặn nó "chớ ăn bậy bạ trong dịp lễ, và nếu bộ tiêu hoá có gì trục trặc, thì nhớ uống thứ bột đen đen mà bác đã ghi toa".

Tôi cũng mơ hồ cảm thấy ngượng, khi nhớ tới những hộp cá trích, những trái cà chua, những thùng quà. Tôi đề tên người nhận thư là: Cậu Tricki Pumphrey. Khi đem bỏ phong thư vào thùng bưu điện, tôi cũng có cảm thấy ngượng ngùng chút ít.

Lần tới tôi khám bệnh sau đó, bà Pumphrey kéo tôi ra một góc, nói thầm chỉ đủ cho tôi nghe:

- Tricki rất quý lá thư của ông. Nó giữ mãi lá thư đó. Nhưng nó bất bình một điểm: Ông gọi nó là "Cậu Tricki", mà không gọi là "Ông Tricki". Mới nhìn thấy phong bì, nó bực tức lắm. Nhưng sau, biết là thư của ông, nó dịu lại. Tôi không hiểu tại sao nó lại có nhiều định kiến như vậy. Có lẽ nó là con chó duy nhất có nhiều định kiến trên cõi đời này.

Thân chủ của tôi khá đông, phần đông đều là nông dân nghèo khổ. Bà Pumphrey nổi bật lên giữa đám người ấy, nhưng gần như không có thật. Căn phòng khách của bà rất ấm, và con chó Tricki Woo rất dễ thương. Con chó nhỏ giống Bắc-Kinh đó với những chứng bệnh kỳ dị, và tôi đã nhận được của nó rất nhiều thư. Nó sống cũng khá thọ, thường bị "nặng đít", nhưng vẫn sung sướng cho đến những giây phút cuối cùng. Bà Pumphrey sống đến tuổi tám mươi tám mới từ trần. Bà là người duy nhất được biết trong sách của tôi có viết về mình. Khi tôi ngưng viết về bà, bà viết thư phản nản với tôi: "Bây giờ, chẳng có cái gì để cười nữa". Tôi không biết bà có nói thật lòng không.

nỗi niềm dòng sông

*Một dòng sông lơ đãng
Trôi vào lòng biển khơi
Ai người trao ngàn lời
Để dòng sông nước cạn?*

*Một dòng sông đứt quãng
Chảy ngược về đêm đen
Dem theo bao muộn phiền
Trong bài ca không tựa.*

*Một dòng sông dĩ vãng
Nhận chìm tình trăm năm
Tiếng buồn xưa thì thầm
Ru một người lỡ cuộc.*

*Một dòng sông phẳng lặng
Đã vì người sâu thẳm
Những buồn lo lận đận
Mỏi mòn về xa xăm.*

*Một dòng sông trống vắng
Chỉ còn một mình thôi
Mãi lênh đênh một đời
Thương cuộc tình hoạn nạn.*

biển bắc

Mấy Chuyện Vớ Vẩn Ở Vecten

Nguyễn Hoài Phương



Thế là trong có ba ngày cuối tuần, tôi đã trở thành khách của gần hết dân làng Vecten, một cái làng mà rồi sau này tôi sẽ thấy có tiếng là hiếu khách nhưng cũng lắm nhân vật và lắm chuyện kỳ quặc.

Ngày bữa cơm thân mật đầu tiên, tức là tối thứ sáu, ông bạn chủ nhà đã đặt cho tôi một câu hỏi:

- Ông có biết cái làng Vecten này có bao nhiêu dân không?

Tất nhiên là tôi không biết. Vì ngay cái làng mà tôi đã ở gần chục năm nay có bao nhiêu người tôi cũng đâu có biết. Và thưa các độc giả quý mến, tôi nghĩ nhiều người trong số quý vị chắc cũng chẳng biết như tôi. Đời là vậy! Chúng ta biết biết rất nhiều thứ ở tận đầu đầu đầu. Chẳng hạn biết dân số của cả thế giới là hơn sáu tỷ, của Trung Quốc là một tỷ ba, của Liên Xô, của Mỹ... Và nói chung, chỉ cần một quyển Atlas là có thể biết dân số của cả nước lớn lẫn nước nhỏ. Thế nhưng đến những con số cụ thể như dân số của tỉnh ta, huyện ta, hay gần gũi hơn là ngay cái làng mà ta đang ở có bao nhiêu người thì nhiều khi ta lại vô tình không biết mới gay chứ. Tôi lắc đầu để ông chủ nhà nói tiếp:

- Có chẵn bốn chục ngàn người ông ạ. Đây là số liệu mới nhất, vì tôi mới đọc được ở trên ủy ban hành chính huyện cách đây mấy ngày thôi. Huyện này có ba thành phố và mười hai làng. Vecten là một làng lớn có thể coi như một thành phố cũng được.

Sau này thì tôi biết vì ngày còn ở Việt Nam có thời kỳ ông bạn mới quen của tôi công tác ở chi cục thống kê của một tỉnh. Con người ta hay mắc bệnh nghề nghiệp. Bác sĩ nhìn đâu cũng thấy bệnh, nhà văn nhà báo thấy

chữ, thầy bói thầy toán thấy ma thấy quái... thì ông thống kê thống kê này ngó vào chỗ nào cũng thấy những con số kể cũng là chuyện thường tình. Cũng trong bữa cơm đầu tiên ấy, ông bạn chủ nhà lại đặt tiếp cho tôi một câu hỏi nữa:

- Ông có biết ở cái làng Vecten này có bao nhiêu dân Việt Nam không?

Tôi lại cũng không biết nữa để được nghe ông giảng giải:

- Ở đây chúng tôi có chẵn mười gia đình. Mỗi gia đình có đúng bốn người. Vậy là có chẵn bốn chục người ông ạ. Bốn chục người so với bốn chục ngàn là đúng một phần trăm.

- Vậy mà tôi cứ tưởng nhiều hơn cơ đấy.

Tôi nói cho có chuyện, vì chẳng lẽ từ đầu đến cuối bữa lại chỉ có biết có mấy việc là lắc, gật và gập. Hơn nữa, quả tình là từ lúc xuống tàu, đi từ ga vào đây

tôi đã thấy khá khá dân đầu đen mũi tẹt.

- Ông tưởng thế cũng đúng thôi. - Ông bạn tôi nói. - Vì tuy chỉ là một phần trăm thôi nhưng nó lại là con số động. Cũng bằng ấy người nhưng nó đi đi lại lại, lúc ở chỗ này lúc ở chỗ khác nên người ta có cảm giác là nhiều.

Gọi là làng nhưng Vecten cũng có nhiều thứ đáng xem. Nhiều công trình cổ có, kim có khá đẹp và đồ sộ, đặc biệt lại có hẳn một cái viện bảo tàng với rất nhiều hiện vật quý hiếm. Chúng tôi đi chơi, đi thăm thú các nơi suốt một ngày thứ bảy nên cũng hơi mệt. Vậy mà, tối đến, vừa xong bữa cơm chiều với khá nhiều cao lương mỹ vị và đặc sản của vùng này, đã hơi biêng biêng say tôi vẫn bị ông bạn rủ rê:

- Sang nhà Giang Nhân chơi đi.

Lúc ấy bên ngoài vừa lâm râm mưa, tự nhiên trời nổi đầy

mây đen xì và gió lạnh thì thổi ầm ầm như bão. Như sợ tôi ngại, ông bạn phải vừa động viên vừa khích:

- Ông đã cất công đến Vecten thì tôi phải đưa ông đến nhà này. Không thì phí lắm. Nói thật với ông, đây là một trong những nhà có văn hoá nhất không chỉ riêng của dân Việt ở cái làng này mà là ở cả nước Đức đấy. Tôi đã đi nhiều nơi... nhưng cứ nhắc tới Giang Nhân ở Vecten thì ai cũng biết.

Vậy mà tôi lại không biết. Mấy câu khích tướng của ông chủ nhà quả nhiên có tác dụng. Chúng tôi đợi mưa gió đến nhà Giang Nhân và tôi thấy nếu văn hóa có nghĩa là chữ nghĩa thì đúng là cái nhà này có nhiều văn hóa thiệt. Nói thế vì nhìn đâu cũng thấy toàn những sách là sách. Sách dày, sách mỏng, sách mới, sách cũ, trong nước, ngoài nước, cổ ngữ, ngoại ngữ, đủ cả... rồi báo, rồi tạp chí đủ các loại xếp thành từng chồng trong những cái tủ cao nghèn nghèn kê ở sát tường. Đi vắng, gầm giường, gầm bàn, sàn nhà, hành lang cho đến bếp, toilet, bất kỳ chỗ nào cũng có thể vớ được sách, cầm được báo để có thể đọc, có thể ngâm, có thể nghiền ngẫm, có thể hồi tưởng... về một cái gì đó.

Vợ chồng Nhân Giang tiếp chúng tôi bằng một thứ nước chè gì đó có pha gừng, vừa ngòn ngọt, cay cay lại vừa thơm thơm... với một câu giới thiệu sản phẩm rất khéo léo:

- Vâng! Mời các bác... Mời chớm thu mà trời đã lạnh quá. Cái anh nước chè gừng này vừa dễ uống, vừa ấm cổ lại vừa dễ tiêu các bác ạ.

Tôi ngồi nhắm nháp chén nước chè và phát hiện ra vị ngọt trong đó không phải là của đường mà là của mật ong. Ông chủ bà

ngày tháng

*Ngày tháng vai mang, chờ nổi chết
Đếm tàn dư mấy thuở tang bồng.
Hơi men chénh choáng, đời mê tỉnh;
Thấp thoáng tiền thân hiện cõi không.*

*Chín kiếp luân hồi chưa ngộ nẻo
Phật ngôn xưa mãi chỉ vắng trăng.
Thân cát bụi về nơi cát bụi,
Hồn về đâu mãi cuộc trăm năm?*

*Ngày tháng vai mang chường quá mỗi
Có gì đâu! Một giấc mơ dài.
Đường trần mãi miết gom hư mộng,
Một sớm về không như gió bay.*

*Nếu phải luân hồi thêm kiếp nữa
Xin làm mây trôi bốn phương trời.
Hình hài không trụ, duyên không bền,
Lượn giữa càn khôn, cánh thanh thoi.*

b.h.t.



chủ của cái nhà này đúng là dân sành ăn sành uống thứ thiệt. So với đường, rõ ràng là mật ong phải nhiều chất tức là phải bổ hơn rồi. Mà mật ong ở đây thì thiếu gì, cửa hàng nào chả bán đầy ra. Vậy mà có phải ai cũng biết mua về pha vào nước chè với gừng mà uống cho ấm cổ với dễ tiêu đâu. Ngay như chính tôi đây, biết rồi có khi cũng chẳng làm. Chưa bao giờ tôi tự chế biến được một món ăn hay món uống nào cho ra hồn. Khát, cứ làm đại một cốc bia, không có bia thì làm đại một cốc nước ở vôi, còn đói thì cứ bánh mì hoặc cơm nguội. Chúng tôi vừa ngồi uống nước vừa nói chuyện thời tiết. Hay nói đúng hơn là chỉ có tôi là thỉnh thoảng nhắc đến chuyện mây gió nắng mưa nóng lạnh, còn ông bạn tôi với hai người chủ nhà thì có chuyện khác...

Số là thế này: Chẳng biết ảnh hưởng của ai mà dạo này thỉnh thoảng ông bạn tôi lại sơn ra được một bài thơ và lúc này thì ông đang đọc thơ của mình cho vợ chồng Nhân Giang nghe, khiếm tốn nói là để tham khảo ý kiến. Trong số thơ của ông có bài *Mười Thương*, tôi thấy chẳng hay tí nào nên hơi ngớ ngàng khi Nhân Giang bảo:

- Em thích nhất bài này của bác. Nó có hơi hướng dân gian, nghe như là ca dao nhưng lại rất hiện đại. Nhất là cái câu cuối cùng: *Mười thương em nghĩ em còn yêu anh...* Anh thương được em vì em còn yêu anh. Thật là công bằng! Có đi có lại. Nghe như có vẻ thực dụng lắm nhưng cuộc đời bây giờ phải vậy. Hay thật! Mà cũng thật là mới. Thật là hiện đại. Và lại càng hay hơn khi cái hiện đại, cái mới ấy lại được xây dựng trên một cái nền tưởng như rất quê mùa rất dân dã là ca dao...

Tôi nghĩ, cứ cái đà này thì chắc Nhân Giang còn tán hươu tán vượn chán chê về đủ thứ hiện đại, hay ho của bài thơ này nữa. Nhưng thật may, vì đúng lúc ấy, khi mà tiếng chuông nhà thờ ở đâu đó vừa thông thả điểm bảy tiếng thì cánh cửa ngăn cách giữa phòng khách và buồng ngủ của nhà Nhân Giang từ từ mở ra như trong chuyện cổ tích. Rồi hai đứa trẻ mà tôi đoán chắc là con của Nhân Giang xuất hiện vì đứa nào cũng dính trên mũi một cặp kính dày như dít chai. Cái lạ đối với tôi là không phải đợi bố mẹ giục như những nhà khác, hai đứa tự động đến đứng trước mặt chúng tôi khoanh tay lại, cúi đầu xuống rất thấp, chào một cách hết sức cung kính:

- Chúng cháu chào các bác đến chơi ạ.

- Các cháu ngoan quá...

Tôi thầm trách ông bạn quá tiết kiệm, sao không mua ít kẹo bánh làm quà, đồng thời tự thấy mình không thể hà tiện lời khen được. Rồi tôi hỏi thêm:

- Các cháu tên là gì?

Như nhà người khác thì đã phải bảo, còn con nhà này thì bạo dạn nói ngay tức khắc:

- Dạ! Thưa bác cháu tên là Đức còn em gái cháu tên là Hải ạ. Cả gia đình chúng cháu là một nhà nhân đức sông biển ạ...

- Ai bảo cháu thế? - Tôi cảm thấy không thể không hỏi. Và cũng như lúc trước, thằng bé trả lời ngay không cần lấy một giây suy nghĩ:

- Dạ! Thưa bác. Mẹ cháu dạy ạ. Mẹ cháu bảo: Nhân là Nhân, Đức là Đức, Giang là Sông, Hải là Biển. Nhân Đức Giang Hải là Nhân Đức Sông Biển ạ...

Thật là đúng quá. Tôi nghĩ vậy và trong lúc chưa biết nên phải khen hay phải hỏi tiếp bọn trẻ câu gì nữa cho lịch sự thì may

quá ông bạn đã xen vào:

- Ông không biết chứ... Hai cháu ở đây không những chỉ nói mà còn đọc tiếng Việt cũng tốt lắm.

Rồi như để chứng minh rằng mình nói không sai, ông bảo luôn:

- Các cháu lấy sách đọc cho bác đây nghe thử một bài hay một đoạn có được không?

Tôi đồ rằng hai đứa trẻ con nhà Nhân Đức Sông Biển đã phải biểu diễn cảnh này rất nhiều lần vì thấy chúng rất tự nhiên. Chẳng cần đợi ai phải giục giã, thằng Đức đi thẳng đến chỗ cái giá sách và kiễng chân lôi xuống một cuốn dày cộp. Tôi ngó qua thì thấy đấy là cuốn *Tục Ngữ - Ca Dao - Dân Ca Việt Nam...* Hai vợ chồng Nhân Giang này đúng là loại biết cách dạy con cái. Đi lên từ tục ngữ ca dao dân ca... lại mới xuất bản, có chỉnh lý và bổ sung thì nhất rồi. Trong sự ngạc nhiên của tôi, sự tán thưởng của ông bạn và sự đồng tình khuyến khích của bố mẹ, thằng Đức vẫn tiếp tục diễn. Nhập vai một cách thành thạo, nó lật một trang bất kỳ (tôi đồ thế) trong cuốn tục ngữ... và vừa thưa gửi vừa đọc rất mạch lạc một bài như sau: - Thưa các bác, thưa bố mẹ con xin phép đọc ạ: *Sáng trăng em tưởng tối trời. Em ngồi em để sự đời em ra. Sự đời như cái lá đa. Đen như mồm chó chém cha sự đời.*

Xong, nó gấp sách lại lễ phép:

- Dạ thưa hết rồi ạ.

- Cháu giỏi quá.

Tôi xoa đầu nó và khen như vậy. Nhưng thằng Đức vẫn chưa đi ngay. Tôi thấy thằng bé còn chùng chình nán lại như muốn khoe thêm điều gì nữa trong số rất nhiều hiểu biết phong phú trước tuổi của nó. Quả nhiên nó hỏi:

- Bác ơi, bác có biết sự đời là cái gì không? - Bác chịu.

Tôi nói rất thật thà.

- Dễ thế mà bác không biết.

- Thành bé trách tôi rồi sốt sắng giải thích - Mẹ cháu bảo sự đời đơn giản chính là sự đời thôi.

Xong câu ấy nó mới dặt tay dặt con em đi trong tiếng ca ngợi của ông bạn tôi:

- Con nhà này giỏi lắm. Chỉ cần một cái lừ mắt của bố mẹ là làm cái gì nói cái gì cũng răm rắp, chính xác như máy của cái đồng hồ. Vừa tự học tự chơi rồi, bây giờ lại sắp sửa tự động rửa nhau đi tắm rửa đấy.

- Thế thì quá giỏi.

Tôi thấy vẫn phải khen tiếp. Vì không quan sát kỹ nên tôi không biết vợ chồng nhà Nhân Giang có lừ mắt với bọn Sông Biển không. Nhưng kiểu gì thì kiểu, có lừ đi chẳng nữa mà làm được như thế cũng vẫn đã là khá lắm rồi. Còn ông bạn tôi thì vẫn hả hê:

- Chẳng bù cho con cái bao nhiêu nhà khác. Nhiều đứa lớn tướng rồi mà cái gì cũng phải hầu tận nơi.

- Và chẳng có đứa nào biết sự đời là cái sự đời nữa... - Tôi định nói thêm, nhưng nghĩ sao lại thôi.

Đến sáng chủ nhật, ông bạn lại rủ:

- Đi xuống quán thằng em Quảng chơi với tôi đi.

sầu vương

*Sầu ta treo lừng cành thiên tuế
Tâm nào đóng cừ lớp rêu phong
Đôi bóng chập chờn in trí tuệ
Mẹ quì hồ hấp xác non sông...*

nguyễn tú phương

Thời tiết chủ nhật cũng chẳng hơn gì thời tiết thứ bảy. Nghĩa là cũng vẫn mây mưa gió máy sục sùi vậy. Chắc sợ tôi ngại, nên ông bạn động viên:

- Xuống đi... Thằng em này thoáng lắm. Xuống đấy tha hồ cho ông uống bia.

- Ô kê... Đi thì đi.

Tôi đáp mặc dù trong bụng nghĩ lạnh thế này nốc bia vào cho chết rét à. Hơn nữa, vừa mới sáng ngày ra, ai người ta uống bia. Quả nhiên, xuống đến quán, ông em tên Quảng của ông bạn cũng chỉ mời độc cà phê. Quán Quảng khá to, gần hai trăm chỗ ngồi. Sáu công nhân với chủ quán nữa là bảy. Ba người ở trong bếp. Hai người chạy bàn. Một người rót bia rượu, và nói chung, rót và pha các thứ uống được ở quầy bar... Còn chủ quán, tất nhiên là quán xuyên, khớp nối công việc và tăng cường những khâu yếu vào những giờ cao điểm. Nhưng đấy chỉ là trên lý thuyết. Còn hôm ấy đến tận trưa trời trưa trệt rồi mà chúng tôi vẫn chẳng thấy ma khách nào vào thăm quán Quảng gọi là có. Máy cái mặt bếp bật lên cho phải lệ rồi lại tắt đi ngay. Súp với dầu rán đã như đã nóng rồi thì để đấy chứ đun mãi cũng chỉ tổ bốc hơi. Cơm rang, mì xào chỉ dám để ở dạng bán thành phẩm chứ không thể nấu trước được vì sợ ôi... Vậy nên, hai cô bồi bàn, sau khi đã kê lại mấy hàng ghế đã rất thẳng, vuốt lại mấy tấm khăn trải bàn cũng vốn đã rất phẳng, không còn việc gì nữa mới xoay ra ngồi vừa nhở lông mày và tô mắt tô mũi cho nhau vừa bàn chuyện đến phải thay hiệu thuốc tránh thai và hiệu thuốc nhuộm tóc. Nghe người ta bảo thì hình như đặt vòng vừa an toàn hơn lại vừa không béo, không mọc râu hay lông chân lông tay với không đổi giọng.

Còn thuốc nhuộm đầu thì loại của Pháp là tốt nhất, vừa bền màu lại vừa không có phản ứng phụ, nhất là không bị ứ nước trong buồng trứng ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh đẻ sau này. Anh rót rượu cũng sau khi lau đi lau lại mấy bộ ly cốc đã sạch bóng, không bới ra việc nữa, bèn quay vào gọi ba anh vừa đầu bếp vừa phụ bếp ra gây một sòng tá lả. Quảng to béo, tuy lười hơi đầy mồm nhưng điệu bộ và ăn nói vẫn thừa vẻ ông chủ. Ông em ngồi đầy một chiếc ghế bành, vừa nhấp nhấp cà phê và hút thuốc lá liên tục vừa luôn miệng than:

- Chết! Chết! Quán xá kiểu này là chết đặc anh ạ... Anh biết một tháng em phải chi phí hết bao nhiêu không. Gần mười nghìn oi* vừa tiền lương vừa bảo hiểm cho công nhân. Ba nghìn oi vừa tiền thuê quán vừa tiền nước, tiền điện cho quán. Một nghìn oi tiền xe. Một năm cũng gần một nghìn oi tiền tivi với một nghìn oi tiền nhạc nữa. Mấy tháng lại gần nghìn oi nữa cho bà làm thuế. Tất cả đều phải chia ra mà chịu. Rồi còn tiền mua đồ cho quán, tiền hăng bia, tiền xăng xe, tiền thuê nhà, tiền thuê gara, tiền đổ rác, tiền bảo hiểm cho bọn em, tiền học thêm cho các cháu, và bao nhiêu thứ lặt vặt, không tên, không tuổi khác... Vậy mà cứ phọt phẹt kiểu này thì chết.

Sau này tôi mới biết, sở dĩ quán Quảng vắng khách là vì hôm đó trong làng người ta tổ chức một hội nghị gì đó có hò hát, nhảy múa và, tất nhiên... ăn uống rất xôm trò. Nhưng lúc ấy thì tôi thấy rất cần phải bày tỏ một sự thông cảm nên hỏi:

- Ngày nào cũng như thế này à?

- Ngày nào cũng như thế này thì chết hả bác. - Quảng nhếch mép cười, mặt nhăn nhó như một

cái bị rách - Nói thật với bác, cũng có hôm được hôm không... Nhưng hôm nào mà cũng như hôm nay thì chúng em chết.

Chúng tôi vẫn tiếp tục uống cà phê. Gọi là chúng tôi, nhưng thực ra chỉ có mỗi Quảng uống. Tôi thấy ông em này uống cà phê nhiều quá. Hết cốc này lại tiếp cốc khác, mà lại cứ hết liên tục. Còn tôi với ông bạn thì nhấp mãi vẫn chưa hết cốc của mình. Cà phê quán Quảng pha đặc quá, tôi sợ uống vào rồi cồn ruột và mất ngủ cả đêm. Hình như càng uống thêm cà phê vào thì lưỡi của Quảng càng bớt đắng và do đó càng ăn nói lưu loát. Và, đang lúc nói chuyện làm ăn, chi phí của quán, tự nhiên ông em chuyển đề tài:

- Cách đây năm sáu năm, nếu không bị toi quả thuốc lá hơn trăm nghìn Mark thì em giàu.

Thuốc lá là chuyện hàng ngày ở huyện của mấy ông Việt Nam ở Đông Đức. Nhưng với một người từ phía Tây sang như tôi thì nó lại hoàn toàn lạ lẫm. Giá cả thuốc thang thời ấy còn rẻ. Một bao có bốn Mark. Tôi thử làm một phép tính xem cái quả cả trăm nghìn Mark của Quảng là bao nhiêu bao. Là hai mươi lăm ngàn bao. Mỗi cây mười bao, vậy thì tức là hai ngàn năm trăm cây. Xe nào chở được hai ngàn năm trăm cây thuốc. Chắc chắn không phải là một chuyến xe con rồi. Đây là tôi tính toán thế, tưởng là chính xác thế nhưng sai to. Vì bốn Mark là giá một bao thuốc bán ra ở các cửa hàng. Còn giá mà bọn Quảng mua của bọn Nga hoặc bọn Ba Lan đánh sang thì chỉ bằng một nửa. Tức là chỉ có hai Mark một bao. Trăm ngàn Mark, Quảng mua được cả năm chục nghìn cây thuốc chứ không phải chỉ hai lăm nghìn như tôi tưởng.

- Ngày ấy, em với một ông anh nữa chung nhau mỗi người một trăm nghìn Mark...

- Tức là chẵn một trăm ngàn cây thuốc... - Tôi suy ra.

- Vâng! - Quảng tiếp. - Tức là chẵn một contene anh ạ.

- Rồi làm sao mà mất được?

- Tôi hỏi trong khi Quảng vẫn tiếp tục dòng hồi tưởng:

- Thì có phải là dạo ấy bọn em cũng sợ bị bắt không? Và chính vì thế mà bọn em đã thuê thêm một thằng hộ tống rồi không? Thằng gì nhỉ? Thôi, em nhớ ra rồi. Thằng Toàn ở Sama... Thằng này liều lắm nên bọn em mới thuê nó. Nó chỉ phải làm có mỗi một việc là đi cùng. Nếu trót lọt thì bọn em cho nó một ít tiền. Còn nếu bị bắt thì nó nhận cho bọn em. Thế thôi. Nhưng không ngờ chính thằng này về sau lại làm phản...

- Sao? Nó báo cảnh sát à?

- Không! Nó không báo. Nó mà báo thì chúng em chết. Nhưng nó lại không báo. Nó chỉ muốn nắm tay trên của chúng em thôi. Chuyến ấy, để hàng về đến bến cuối cùng an toàn, nhận tiền công rồi, mấy hôm sau nó mới quay lại định đánh cắp. Nhưng tham thì thâm anh ạ.

- Thế là thế nào?

- Vì chính nó cũng không biết rằng số thuốc lá ấy đã bị cảnh sát biết và theo dõi cả rồi. Vậy nên, đúng cái đêm định hốt tay trên bọn em, thuê xe đến để lấy đi thì nó bị tóm cổ.

- Bị tóm rồi nó có khai bọn em không?

- Nó khai chứ... Nhưng đời nào bọn em nhận. Lúc tòa gọi lên hỏi, bọn em chỉ nhún vai, tôi không hiểu các ngài gọi lên đây có việc gì... - Sau đó thì sao?

- Thì cậu phải ngồi tù mấy năm rồi sau đó bị tống về Việt Nam. Nói thật, quả ấy mà trót lọt

thì nó tha hồ mà đế vương. Cả mấy trăm nghìn Mark chứ có ít đâu.

Những chuyện dính dáng đến thuốc lá của Quảng còn nhiều. Chuyện nào cũng rất khoái trá. Chẳng hạn ông em kể:

- Nhớ có lần em cùng với ông anh nữa đánh hẳn một xe hàng. Đang trên xa lộ thì xe bị nổ lốp phải dừng lại tấp vào lề đường. Vừa lúc ấy, một đoàn xe cảnh sát đi ngang qua. Thấy xe của chúng em dừng lại đấy chúng nó mới xuống hỏi. Sau khi cho xem bằng lái xe và hợp đồng thuê xe, chúng em chỉ nói, bọn tôi đang chuyển nhà... có thể mà chúng nó cũng tin. Phải nói là bọn cảnh sát ở đây tin người thật đấy.

Hoặc một chuyện khác:

- Có lần chính em cũng chở đầy một xe. Đi được nửa đường thì bị xe của một thằng khác đâm vào. Thuốc thang bắn tung toé... Vậy mà lúc cảnh sát đến, chúng nó cũng chỉ lập biên bản rồi cho đi ngay. Đúng là tưởng chết mười mươi rồi thì lại thoát... Ở nhà mình thì có mà chết.

Quảng kể một hồi nữa rồi kết luận:

- Kiểu gì thì em vẫn có cảm tình với cảnh sát ở đây. Có sợ là sợ mấy thằng ở Nga hay ở nhà mình kia... Bọn ấy đúng là ăn cả cướp. Người ta chẳng có tội tình gì mà chúng nó cũng cứ đề ra mà phạt. Cảnh sát ở đây trông nghiêm thế nhưng mà hiền lắm. Biết cả đấy, nhưng nhiều khi nó cũng lơ đi không thèm để ý đến.

Chiều rồi tối chủ nhật, tình hình ở quán của Quảng vẫn xấu thế. Nghĩa là vẫn chẳng thấy khách khứa gì. Quảng chán lắm, bỏ về cho vợ với con đi tắm, để quán xá lại cho mấy ông bà công nhân tự quản. Được dịp, mấy cô bồi bàn lại quay về đề tài nên áp dụng kiểu tránh thai nào là hay

nhất. Vì dù đặt vòng, uống thuốc, dùng bao cao su hay cấy cái chíp gì đó vào trong người thì kiểu nào cũng có cái hay và cái không hay của nó. Thuốc để nhuộm tóc cũng vậy. Mấy hiệu thuốc của Đức chưa hẳn là không tốt hoàn toàn, cũng như mấy hiệu thuốc của Pháp cũng chưa hẳn là đã tốt một trăm phần trăm. Còn mấy ông từ đầu bếp đến phụ bếp cũng như ông rót rượu thì đến lúc này mới thật sự thấy vui hết cỡ. Vậy mới biết như thế nào là vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm. Tuy cùng làng, anh em bạn bè với nhau cả, nhưng trong quan hệ làm ăn thì vẫn một bên là thầy một bên là tớ. Bây giờ thầy đi rồi, chúng tớ mới thực sự muốn làm gì thì làm một cách tự nhiên.

Lẽ ra thì tôi cũng về cùng với ông bạn của mình. Nhưng vì lúc đứng lên rồi lại thấy trên bàn làm việc của Quảng có mấy tờ báo hay hay nên tôi mới nán ngồi lại. Về nhà ông bạn lúc này cũng chẳng có việc gì mà làm. Cũng chẳng có chuyện gì mà nói nữa. Ông bạn tôi đang say mấy bài thơ. Ông chỉ thích nói chuyện về thơ thôi... Một thương... Hai thương... Ba thương... Mà tôi thì có hiểu biết gì về thơ đâu. Thôi tốt hơn hết là cứ ngồi lại đây, đọc báo và nếu có thể thì chầu rìa đám tá lả cũng hay ra phết. Tôi định bụng là sẽ đọc hết số báo của Quảng trong buổi tối hôm ấy, nhưng cuối cùng lại vẫn chẳng đọc được chữ nào. Lý do đơn giản là vì mấy ông bên bàn đánh tá lả chơi hay quá.

Thú thật với bạn đọc là về các môn cờ bạc, môn nào tôi cũng vớ vẩn một tí chút. Mà các bạn thừa biết, trong lĩnh vực gì cũng vậy, chính cái giống chỉ biết vớ vẩn tí chút mới là giống hay ngựa nghề nhất. Tuy chỉ ngồi chầu rìa, nhưng tôi bị lôi vào

không khí của đám cờ bạc lúc nào không biết. Cũng hồi hộp, cũng xuýt xoa tiếc rẻ, cũng đoán già đoán non rồi cuối cùng cũng hỉ hả khoái chí hoặc tiu nghỉu thất vọng như chính mình cầm quân bài vậy.

Tôi bị cuốn vào đám cờ bạc cũng vì một lẽ khác. Người ta bảo sát phạt nhau như cờ bạc là ở đâu đó. Còn như những đám con bạc này đâu có sát phạt nhau tí nào. Chúng đánh rất hiền, anh em em với nhau ngọt như mía lùi, em muốn cho anh ăn thì bảo là em mời anh ăn, không muốn cho anh ăn thì bảo chưa được, ông anh đợi đến lúc khác, chẳng hạn là ván sau, hoặc ván sau nữa, nhé. Tiền bạc trao cho nhau cũng rất sòng phẳng. Nếu đã biết ván này thua thì ván kia được, hôm nay mất thì hôm khác lại có, đời này chẳng có ai là trăm trận trăm thắng, cũng chẳng có ai chỉ biết thua dài dài thì việc gì mà phải nóng lòng sốt ruột... máu me mà làm gì, hừng hực sát khí cũng có giải quyết được vấn đề gì đâu. Tôi thấy bọn cờ bạc ở đâu cũng có cái hay của nó. Thí dụ như với đám tá lả ở Vecten này, chúng có những cách nhìn nhận rất hay về quyền bầu cử, ứng cử, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do biểu tình, tự do đình công, tự do tuyệt thực... cũng như tỷ tỷ thứ quyền lợi và tự do khác của con người mà chúng có thể nghĩ ra.

Thưa bạn đọc, nếu bạn có nhiều thời gian, tôi xin bạn chịu khó đọc tạm một đoạn đối thoại của cái đám này xem thế nào nhé. Chẳng là, lúc ấy, tự nhiên, tôi nghe một thằng hỏi:

- Em đố các anh biết tại sao người ta lại bảo mỗi ngày bầu cử quốc hội hay bầu cử hội đồng nhân dân các cấp ở nhà mình lại là một ngày hội?

- Cái thằng này nói lạ... Nếu mọi người thực sự thấy vui như hội thì người ta mới bảo là ngày hội chứ.

- Nhưng anh thấy ngày bầu cử của mình có thực sự vui không?

- Không thực sự thì giả dối à? Tao hỏi mày ở Việt Nam mỗi tháng nhà mày được mấy cân đường, mấy cân thịt?

- Sao đang tự nhiên anh lại đi lôi đường với lôi thịt vào đây? Tiêu chuẩn của bọn em mỗi tháng được ba lạng thịt với một lạng đường... Nhà có bao nhiêu người thì cứ thế mà nhân lên.

- Đấy là nhà mày ở thành phố. Bọn tao ở nông thôn, có khối mà được bằng ấy đường bằng ấy thịt.

- Ai bảo anh là cứ ở thành phố là có. Bọn nó là con nhà công nhân viên chức mới được, chứ con phò thường dân như chúng em đây thì lấy ở đâu ra?

- Thế... Nên tự nhiên đến ngày bầu cử được người ta bán đồng loạt cho mỗi khẩu mấy lạng thịt chúng mày có thấy vui không?

- Hỏi thế mà ông anh cũng đòi hỏi... Sao lại không vui. Chỉ còn thiếu nước nhảy cõn lên như động kinh mà thôi. Em hãy còn nhớ ông già nhà em bảo: Tao ước gì người ta bầu cử mỗi năm vài ba lần thì hay quá...

- Thế mà mày còn hỏi tại sao mỗi ngày bầu cử ở nước ta lại là một ngày hội.

- Nhưng thế là hội ăn hội uống thôi chứ đâu có phải là hội bầu cử?

- Mày nói lạ... Ở đâu mà chẳng phải ăn uống. Hôm nay cũng là ngày bầu cử ban lãnh đạo của một hội người Việt phục cuộc phục cây nào ở đây đấy. Quan khách nhiều lắm, tây ta đủ cả. Mày có thích ăn xúc xích hay uống bia miễn phí cứ ra ngoài

kia... Đây.

- Em thấy ở đâu cũng vậy, cứ dính dáng đến người Việt là có chuyện xôi thịt ...

- Bây giờ mày mới thấy cũng vẫn chưa muộn đâu.

- Ai bảo anh là bây giờ em mới thấy...

- Mày có thích thơ tao đọc cho mà nghe?

- Anh có mỗi bài Sự Đời học lõm con nhà Nhân Giang, cứ đọc đi đọc lại mãi mà không sợ ngượng à?

- Việc gì mà phải ngượng? Còn mày... nghe nhiều thế nhưng mày đã biết Sự Đời là cái gì chưa?

- Sao em lại không biết? Sự Đời là Sự Đời chứ còn cái gì nữa?

- Như thế chứng tỏ mày chỉ học vẹt chứ vẫn chưa hiểu cái quái gì cả. Nó giống hết cái trò bầu cử của dân mình ấy thẳng nôm ả.

Bạn thân mến! Tôi ở chơi Vecten có ba ngày và trên đây là vài mẩu chuyện ngộ ngộ vớ vẩn ở cái làng ấy mà tôi muốn chép hầu các bạn. Mặc dù chỉ mấy ngày nhưng tôi cũng đã kịp trở thành bạn của gần hết dân Việt Nam ở làng. Khi biết được ý định này của tôi, mấy cậu làm bếp trong quán của ông em Quảng (theo cách nói của ông bạn tôi) có một nhận xét:

- Về chuyện bài bạc của bọn em, cơ bản là anh viết đúng. Nhưng không phải ai ở Vecten cũng có phong cách ấy đâu. Nếu anh được chứng kiến hoặc nghe kể kiểu cờ bạc Thanh Hoá của vợ chồng nhà Dũng Trọc thì em chắc là anh không viết như thế đâu.

- Vợ chồng nhà ấy đều gốc gác Thanh Hoá cả à - Tôi hỏi.

- Không anh ạ. Dân Thanh Hoá chỉ mang tiếng oan thôi - Một trong số các cậu trả lời. - Hà Nội chính cống mới chết chứ.

Nhưng cái tính chơi bẩn của nhà ấy thì không ai có thể tưởng tượng được.

Nghe các cậu nói vậy, tôi bèn quay sang nói với ông bạn bố trí xem có thời gian nào tiện thì bố trí để tôi tiếp xúc với vợ chồng nhà ấy một chuyến... Nhưng như không đủ kiên nhẫn chờ tôi hết lời, các cậu đã gạt phắt:

- Làm sao mà bố trí cho anh tiếp xúc được. Vì đã lâu nay, trừ những ai chân ướt chân ráo không biết ra là bị nhà ấy lừa vào tròng, còn cả cái làng Vecte này có ai còn muốn tiếp xúc gì với họ nữa đâu.

Nản quá. Tôi bèn nghĩ một kế gì có thể vớt vát:

- Thế thì các chú chịu khó kể lại cho anh nghe vậy.

- Vâng! Để em kể. - Một cậu nói - Khi biết anh mới chân ướt chân ráo về cái làng này, biết trong túi anh có chút ít tiền, vợ chồng nhà nó sẽ tìm đủ mọi cách kéo anh vào con đường cờ bạc. Chúng nó làm đủ mọi kiểu rủ rê anh đến nhà chơi, xong cho đến khi lột đến đồng xu cuối cùng của anh thì nó sẽ cấm cửa không cho anh đến nữa... Bọn em ở đây, ai cũng bị một vài vố rồi, tức lắm mà chẳng làm gì được. Vắn tắt, đại để là như thế. Còn thì anh có thể hư cấu thêm.

- Ô kê, yên tâm đi. - Tôi đáp thế nhưng trong đầu thì lại nghĩ, cần gì phải thêm thắt cho rắc rối, cứ chép nguyên văn lời các cậu cũng đủ rồi. Tôi chỉ hỏi thêm: - Tâm địa thì như thế rồi. Nhưng còn ngoại hình nhà ấy thì thế nào... trông có dễ coi không?

Vừa dứt lời tôi đã thấy các cậu ôm mặt cười. Rồi một cậu nói:

- Anh nghe mấy câu thơ của anh em ở đây làm về nhà ấy nhé.

- Các cậu còn làm cả thơ nữa?

- Vâng! Thơ chứ, anh. Nhưng chỉ mấy câu thôi.

Cậu đáp rồi đọc luôn:

- Tao biết mày rồi.

Mày không có tóc.

Mũi mày khoằm khoằm.

Mắt mày him híp.

Lưỡi mày thè lè.

Mày hay rỏ dãi

Mày ăn vung vãi

Mày hút thuốc lá

Răng mày vàng vàng

Mày thở hôi hôi

Miệng mày lấp bắp

Lưng mày gù gù

Mày đi chậm chậm

Trông mày lù đù

Mà mày ghê gớm ...

- Đây là thơ về ông chồng. Còn bà vợ thì sao?

Tôi hỏi luôn khi vừa nghe hết bài.

- Bà vợ thì bọn em chưa kịp làm. Tuy nhiên, anh cứ nghe mấy câu nổi nào úp vung nấy hay nguừ tầm nguừ, mã tầm mã là cũng đủ tưởng tượng ra.

Tôi nói:

- Thôi, anh cũng đành để dành phần tưởng tượng này cho độc giả vậy.

Các cậu đồng ý cả nhưng lại đề nghị thêm:

- Anh phải viết thế nào để vợ chồng nhà Nhân Giang dạy con nó Sự Đời thực sự là cái gì mới tài... Chứ cứ chung chung sự đời là sự đời như bấy lâu nay thì chán quá.

Tôi thấy điều này đúng quá. Song, tuy rất quý mấy cậu nhưng tôi vẫn phải nói ngay là việc này thì tôi chịu. Nó vượt quá sức của tôi. Còn bạn, bạn có cách gì không?

* Cách gọi đồng Euro, tiền chung của 12 nước trong Liên minh châu Âu... của một số người Việt Nam ở Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Thổ Ngời

Phùng Nhân



Mấy ngày nay cả chung cư Housing Villawood nầy nhận nhip một cách khác thường, vì Bộ Gia Cư đã gửi thơ thông báo chánh thức đến những người đang cư ngụ, báo trước là họ sẽ phá hủy cái chung cư đó rồi phân đất chia lô bán lại cho tư nhân; còn số cư dân hiện tại thì họ sẽ dời đi một nơi khác trong vài tháng tới. Sự việc đó khiến cho bà con chòm xóm chộn rộn với nhau, chẳng khác gì một cuộc chia tay đầy lưu luyến vì không biết mình phải dọn đi vùng nào, còn có cơ hội để gặp lại nhau nữa không, hay là phải chịu cảnh xa nhau mà không biết trước.

Thế mới biết bất cứ chốn thổ ngời nào, một khi đã sống một phần cuộc đời nơi đó rồi, thì có muốn dọn nhà đi đâu cũng không phải là chuyện dễ. Nó có biết bao nhiêu sự ràng buộc vô hình giữa chòm xóm láng giềng mà trong cuộc sống hằng ngày sinh sôi nảy nở, khiến cho con người cảm thấy bớt cô đơn để lo vun quén cửa nhà. Trong số bà con đang lo dọn dẹp để dời chỗ ở đó, có vợ chồng ông Năm Lý. Hai ông bà rất đổi bản khoắn, bởi họ đã sống trong khu chung cư nầy cũng gần 7 năm trời rồi chớ đâu có ít. Hai vợ chồng ông đã dốc chí ăn kiếp ở đời, mới dám mua mấy gốc xoài rép trồng xuống vừa được ba năm, năm vừa rồi nó mới ra trái chiến. Rồi bà Năm còn trồng hồng giòn, với mạn sọc loại mạn Kiến Sen, bà còn định bụng khi có trái ngày tết hái xuống chưng cho đẹp mắt. Nhưng hôm nay trước cái tin đột ngột đó, làm cho bà tê điếng hết vài giây, vì bà sợ dời đến chỗ khác không biết có được như chỗ nầy hôn, nếu chật hẹp quá thì lấy đâu để mà trồng trọt!

Chính vì những sự suy nghĩ không đâu, nó làm cho bà quýnh

quáng lên, cũng như ngày xưa sau ngày 30.4.75 dùng một cái chính quyền cộng sản bắt vợ chồng bà phải hồi cư sinh sống, hoặc là đi về vùng kinh tế mới để định cư, đã làm cho bà tiêu tan hồn phách. Thế mới biết mọi chỗ thổ ngại đối với con người dường như đã có một sợi dây thân ái vô hình, một khi nhà cửa đã cất xuống đó ở rồi thì thấy thương từ cục đất cho đến bụi hành, nên không ai muốn dời nhà đi chỗ khác. Ngoại trừ bị bắt buộc không cưỡng lại được thì thôi, cho nên hai vợ chồng bà rất là buồn bực!

Mãi suy nghĩ với những chuyện vặt vãnh không đâu, nên ông Năm Lý đi mua mấy ổ bánh mì rồi về đứng gần tự này giờ mà bà cũng không hay. Đến chừng nghe tiếng động, thì bà quay lại dòm ông rồi hỏi trống một câu:

- Sao ông? Ở đằng văn phòng Housing họ đã tiến hành thủ tục xong chưa, mà tôi thấy xóm chòm xôn xao dữ quá! Có mấy thằng Tây tụi nó vừa mới kêu cửa vận động với tôi, nói mình phải tổ chức biểu tình, rồi yêu sách Bộ Gia Cư phải đổi cho căn nhà mới. Chớ còn nếu Bộ Gia Cư không hứa, thì nhất định không dọn đi, vì nhà người ta đang ở mà bỗng dưng đem bán!

Ông Năm Lý trầm ngâm một lát mới trả lời:

- Ồi mấy thằng Tây tụi nó định thuốc chuột cho bà làm vật hy sinh. Chớ đây là chánh sách của chánh phủ toàn vùng, họ muốn giải tỏa bớt cái đơn vị Housing này cho nó thấp xuống, chớ còn để đông đúc như vậy thì trộm cắp như rươi, chỉ có mấy người già cả như tôi với bà ăn rồi cứ ngồi trong nhà mà giữ miết!

Bà Năm sau khi đưa mắt ngó mông lung một hồi rồi hỏi nữa:

- Vậy chớ bữa nay ông đi họp

ở đằng văn phòng Housing họ thông báo cái gì, có cho biết chừng nào mình dọn nhà đi không? Có cho mình ưu tiên xin nhà gần ga xe lửa không?

Ông Năm Lý hớp thêm một ngụm nước trà nữa rồi thông thả nói:

- Họ chỉ hướng dẫn cho biết cách điền đơn, suy nghĩ cho kỹ rồi mới chọn vùng. Bởi lẽ một khi đã viết xuống rồi thì không có quyền thay đổi nữa!

Bà Năm lại hỏi:

- Vậy hả. Rồi ông chọn vùng nào, có gần ga xe lửa không, nếu không chắc tui với ông ăn toàn là mì gói quá!

Ông Năm Lý đưa đôi mắt buồn buồn nhìn bà rồi nói nhỏ:

- Họ làm bộ để cho mình chọn vùng cho tử tế, chớ thật ra họ đã quyết định trước hết rồi bà ơi. Cuối cùng thì họ nói thiệt, là bây giờ họ chỉ có Housing ở ngoài vùng Cabramatta West mà thôi, nếu ai không chịu thì cứ dọn đi ra nhà ngoài ở đờ, khi nào họ có thì thông báo cho hay sau mới được dọn vào.

Bà Năm cảm râm hỏi tiếp:

- Rồi ông quyết định xin vùng nào?

Ông Năm Lý làm thinh một hồi rồi nói:

- Ở trên vùng Cabramatta.

Bà Năm vội vã la lên:

- Bộ hết chỗ xin rồi sao mà ông lại đi xin về vùng đó?

Ông Năm Lý nhìn bà rồi nói lại:

- Nói như bà thì cái vùng Cabramatta đó bây giờ bỏ hoang cho cỏ nó mọc hết hay sao? Con cái có hư là cũng tại một phần do cha mẹ, chớ có phải đâu là do chỗ ở hay bất cứ vùng nào. Nếu cha mẹ mà cứ lo bạc bài hút sách, thì cho đâu có được ở những vùng sang trọng thì con cái tụi nó vẫn hư như thường, vì hằng ngày nó

lấy cái gì để làm gương, để noi theo những điều hay lẽ phải mà bắt chước...

Nhưng bà Năm cãi lại:

- Ý ... nói ngang như ông thì đâu có được, thà là mình không biết trước thì thôi. Chớ mình đã biết rồi thì phải tránh chớ...

Ông Năm Lý cười mỉm rồi mới trả lời:

- Người ta có tiền đi mua nhà thì còn chọn vùng theo ý muốn. Chớ còn tui với bà thì ở nhà Housing, họ có vùng nào thì họ cấp cho vùng nấy. Chớ còn mình cứ đòi hỏi theo ý riêng, có phải là vô lý hay không?

Bà Năm hơi đuối lý nên nói diu:

- Thôi thì cái chuyện chọn nhà mình coi như đã thông qua đi, bây giờ ông tính coi tới chừng bữa dọn cái gì mình lấy theo, cái nào mình bỏ lại. Chớ còn tôi sợ tới bữa đó, xe Truck họ chạy tới ồn rồi làm cho mình quỳnh lên không biết cái gì để lấy đi đây. Có khi những món cần thiết mà mình quên bỏ lại...

Hai vợ chồng già cứ nhìn nhau rồi bàn tính công chuyện dọn nhà, khiến cho tình nghĩa tào khang càng thêm thấm đượm. Ông Năm Lý dường như đang sức nhớ một điều gì, nên ông vội nói băng quơ:

- Hồi nãy khi đi về ngang nhà chị hai Kinh Giới, tôi có nghe đài phát thanh SBS ban Việt ngữ của mình họ đọc một bản tin nghe xong thiếu điều muốn nóng lạnh bà ơi.

Bà Năm ngạc nhiên hỏi vặn:

- Tin gì? Bộ bão tới nữa hả?

Ông Năm Lý thở ra rồi nói tiếp:

- Họ nói hiện tại có một băng cướp Á Châu tuổi từ 18 tới 25, trong vòng có hơn hai tháng nay, mà đã đánh cướp các hãng may hơn 18 vụ. Tụi nó chẳng cần bịt

mặt, bịt mày vì hình như nó chẳng biết sợ ai, cho nên cứ việc ung dung vào hăng rồi ăn cướp cạn...

Cái nguồn tin quá ư táo bạo làm cho bà Năm thêm nỗi lo âu, nên bà nhìn ông rồi cảm râm thêm một chập. Bởi bà luôn nghĩ rằng chim khôn lựa cảnh mà đậu, người khôn lựa chỗ để gởi tấm thân, chớ đâu có ai dại gì mà đi lựa một chỗ ở đã mang tai tiếng quá nhiều, rồi dọn tới ở thì làm sao không bị ảnh hưởng! Chớ bà có biết đâu cái nạn cướp trộm bây giờ nó đã tràn lan như bệnh dịch. Còn việc con cái nên hư một phần là do phúc đức của ông bà để lại, một phần do việc giáo dục của gia đình, chớ có phải hễ con nít ở vùng Cabramatta đều hư hết ráo hay sao. Nhưng cái bản chất làm mẹ bắt buộc phải lo xa, khiến cho bà Năm có một nhận định về chỗ ở thường hay lệch lạc, làm cho bà cảm thấy hơi nhức cái đầu. Cái thằng con trai út của bà ngày nay tuy có lo chăm học, nhưng bà cũng phải lo xa, mỗi khi nghĩ tới vùng Cabramatta bây giờ là một nơi tụ hội của những người chích choác!

Ông Năm Lý dường như đang nghĩ ngợi một điều gì miên man trong đầu, nên ông không hề bận tâm đến những điều bà Năm còn đang thắc mắc. Ông thốt ra một lời không dính vào đâu:

- Bà nhắm coi cây ổi xá lỵ này tới chừng bữa dọn nhà, mình bưng đem theo có được không? Chớ cây trái ngon như vậy mà tôi bỏ đi không nỡ!

Bà Năm lắc đầu nói nhỏ:

- Bưng đi thì được rồi đó. Nhưng đến lúc dọn nhà sợ mình không được rảnh tay. Thôi bỏ nó lại đó đi, để một lát nữa có rảnh tui chạy đi lại nhà thằng An, hỏi xin nó vài cây ổi con đem ra đó rồi mình trồng trở lại.

Hai vợ chồng già đứng bàn bạc một hồi, mà trong dạ cảm thấy chẳng được vui vì bởi lo toan đủ thứ. Nào là sợ đến chỗ mới lạ cảnh lạ người, lạ luôn cảnh thân sơ không biết làm sao để tỏ bày với những người hàng xóm. Chính vì những hoàn cảnh lo toan như vậy, cho nên người Việt Nam thường hay sống có xóm có chòm, lâu ngày nó cũng muốn trở thành một làng mạc Việt Nam, cho nên cây cảnh xem ra có mùi riêng biệt.

Hai vợ chồng già đứng dưới góc vườn chuyện vãn một hồi, cũng giống như ngày xưa vừa mới hồi cư về quê nên cứ bàn hoài mà không hết chuyện. Bỗng nhiên ông Năm Lý quay qua hỏi:

- Tui nghe nói ở đảng dầy nhà bà Tứ, có một cái băng không biết từ đâu tới. Hễ nó đánh hơi ai mà rục rịch dọn nhà, thì tui nó ào vô gõ hàng rào với giàn nhà bếp và cửa lưới. Cái đó mới thật là một nỗi lo đây, bởi tui nó làm áp như vậy nếu Housing họ có bắt đền thì mình cũng chịu!

Bà Năm ngẫm nghĩ một hồi rồi phụ họa:

- Như ba cái thằng di dân mất dạy nó làm như vậy cũng đành đi. Chớ còn đảng này người Việt của mình cũng có người làm y như vậy. Ai thuở đời nay cô Cúc đang dọn nhà chưa xong, định còn cây mận Kiến Sen để bữa sau chạy xe trở lại bưng, thì bị chòm xóm bưng trước hết trơn. Báo hại cô phải đứng đó mà thở vắn than dài, vì hổng lẽ hàng xóm với nhau, mà lại đi chửi chớ mắng mèo coi cũng kỳ dữ quá...

Hai vợ chồng ông Năm thường có một thói quen, sau một hồi bàn cãi chuyện đời thì hai ông bà rủ nhau đi ra cuộc cỏ, nhờ vậy mà quanh năm suốt tháng vườn rau sau nhà lúc nào cũng tươi tốt sẵn sớ, để tô điểm mỗi bữa cơm

tuy đơn sơ nhưng lại đượm tình dân tộc. Nhưng hôm nay hai ông bà lại nghĩ đến cái cảnh dọn nhà không biết lúc nào nên thôi không ra sau cuộc cỏ nữa. Hai ông bà đứng ngó nhau cười mơn một hồi rồi ông Năm Lý nói nhỏ:

- Không biết cái tội nào mà nó mua hết cái chung cư này để làm chi, mà hễ giờ căn nào vừa xong thì tội nó ủi bằng rồi đi trồng cỏ trở lại!

Bà Năm dường như đã am hiểu tình hình thời sự hơn ông, nên đồng đặc nói:

- Chắc là tội nó định xây cất cái gì cho Olympic năm 2,000 đây. Vì tui có nghe đài nói là họ cũng đang phá bỏ cái khu tiếp cư Villwood ở dưới kia nữa đó!

Đang không mà bà Năm nhắc đến một nơi chốn ty nạn trong đời, làm cho ông Năm Lý cảm thấy có một cái gì cọ quấy ở trong tim gan. Bởi ông làm sao quên được khi bước chân trần của ông vừa mới tới xứ này, người ta đã chở ông vào rồi bỏ trong nơi đó. Tuy không phải là nhà cao cửa rộng gì cho lắm, nhưng một căn phòng ngủ có nệm có drap đảng hoàng. Rồi tiếp theo sau là những bữa cơm với thịt thà sao mà nhiều quá, có bữa ăn thịt trừ cơm mà còn không hết.

Nhưng việc gì thì cũng vậy, hễ ăn quá trớn thì nó sẽ mất ngon, nên qua mấy ngày đầu thêm thịt thì cơ thể của ông bắt đầu thêm nước mắm, cũng như chiếc ghe chài nằm ụ lâu ngày lại nhớ bến sông, mà hễ đi hoài thì thân ghe đau đớn. Cho nên ông tơ tưởng đến bó rau muống bóp chao, hoặc luộc rồi lấy nước vắt vào một miếng chanh làm một tô canh giả, để khi ăn cơm húp vài muống cho nó đã tận đến tận cái nước rau, vì cái nước rau muống luộc coi vậy mà húp hoài không biết ngán. Mấy cái thứ đó hồi còn

ở Việt Nam, ông ăn trường kỳ nên răng cổ nhuộm một màu đen ảm đạm, da dẻ xanh xao, còn mặt mày thì bơ phờ khờ khạo. Vậy mà ở đây ông lại nghe thương nhớ nó một cách lạ kỳ. Vừa mới được người thân chở đi ra ngoài Cabramatta dạo phố, là ông đã lỏn đi vô tiệm thực phẩm Á Châu mua cho ba lợn, đem về nhà để nguyên gốc ngọn làm một bữa thật ngon.

Thế mới biết trong đời sống của con người, không hà tất gì phải nhớ đến cao lương mỹ vị, mà trái lại đôi khi còn nhớ đến cọng rau ngọn cỏ một cách đáng thương, có khi lại làm cho tuổi già sanh ra mất ngủ, rồi lại tơ tưởng đến con vịt con gà, hay một con heo nhốt trong chuồng để dành cho ăn cơm cặn, chớ không phải như là bọn trẻ hể vô giường thì nằm xuống đánh một giấc mê man. Thế mới biết tuổi già ai cũng nhớ về cố quận, nên việc mơ ước một thổ ngơi để trú ngụ cuộc đời, tuy không phải là một mơ ước lớn lao, nhưng lại là một ước mơ thầm kín dai dẳng. Rồi ông Năm Lý day qua bà Năm nói nhỏ:

- Còn mấy bao phân chuồng này bà tính làm sao?

Bà Năm hướn dãi trả lời:

- Thì tui dọn nó đi theo luôn, chớ tính cái gì mà tính...

Ông Năm Lý dường như còn đang lo lắng điều gì, nên thở ra rồi nói:

- Theo tui thì mình nên bỏ lại đi. Vì Housing họ chỉ chịu sở phí dọn nhà cho mình có một chuyến xe, nội ba cái đồ đạc kinh rình như vậy không biết có dọn hết không, đèo thêm những thứ đó tui sợ xe chật không còn chỗ nhét!

Nhưng bà Năm đã tính trước hết trơn, bà te rẹt đi vô nhà lỏi ra cho hơn mười cái bao gạo cũ, rồi nhìn ông Năm Lý nói lớn:

trắng cây u hoài

*Ơi, con đường dạ lý hương
Của mùa trăng ấy còn thương đến giờ
Con đường của xứ mộng, thơ
Một chiều tóc trắng như tơ gió đùa.*

*Chiều nay lại nhớ chiều xưa
Nhớ mây Hoàn Kiếm, nhớ chùa Chân Tiên.
Gió ơi, gửi nhé niềm riêng
Trăm năm một khối ưu phiền riêng ai.*

*Mùa thu Hà Nội, lá bay
Mùa thu viễn xứ, trắng cây u hoài.
Tha phương ai đếm tuổi đời
Lá ngô đồng rụng... lưng trời xám mây.*

*Gửi thơ ai gửi niềm tây
Ngoài song lá rụng, lá bay xạc xào
Mây sầu tư, nắng hanh hao
Ai gom lá nhớ thả vào sông trắng...*

tuệ nga



- Đâu bây giờ ông phụ với tôi một tay coi. Mình trông bao nầy vô lót ở vòng ngoài, tới bữa dọn nhà thì mình rinh lên nhét vào góc nào mà không được, chớ để khi dọn vào nhà mới rồi không có phân để trồng, tới chừng đó ông cứ than thở thêm cái món rau muống bóp chao, tui không biết làm sao để mà ứng phó...

Cũng chính những câu nói bông lơn của bà Năm lại càng làm cho ông Năm Lý thấm thía một nỗi buồn bất tận, khiến ông nhớ lại trong bước đường ty nạn vừa qua, bước chân của người Việt Nam đi đến đâu là hột rau muống đi theo nầy mầm đến đó, để tô điểm cho bữa cơm thêm hương vị mặn mà, mà tất cả các thứ rau khác không bao giờ có được vì nó đã mang theo được hình bóng quê hương, cùng với

lũy tre làng, với bờ ao cùng nhịp cầu tre lắt lẻo.

Ông Năm Lý nhìn bà nói nhỏ:

- Như bây giờ người Việt Nam mình trồng rau muống nhiều nên nó mới rẻ. Chớ như hồi tui mới qua đây, ăn một nồi vịt nấu chao phải mua tới gần 20 đồng rau muống. Báo hại mỗi lần thêm vịt nấu chao, là nhớ đến rau muống mà phải rùng mình. Bởi ăn cái món đó mà thiếu rau muống thì đâu có ngon, mà ăn cho ngập đĩa thì cũng hao tiền dữ lắm...

Bà Năm nhìn ông cười cười rồi nói nhỏ:

- Tui nghi ông chắc có dính với bà Bắc Kỳ nào, chớ không thì đâu có mê rau muống dữ vậy? Hồi còn ở Việt Nam, trước năm 1975 lúc mình còn làm công chức

ở Ty Y Tế tỉnh Định Tường; bữa nào tui cũng cho ông ăn rau muống thét rồi than trời như bông. Bây giờ lại ca tụng rau muống là cơ làm sao? Có phải là ông đang mê một bà răng đen mã tấu phải không?

Hai vợ chồng bèn cười lên những tràng cười nho nhỏ, rồi dắt nhau trở vô nhà để lo dọn trước những đồ tế nhuyễn, để phòng khi bộ Gia Cư thông báo thì sẵn sàng dọn đi.

Trong khi lo đóng gói, dọn tới chỗ chồng sách cũ, tình cờ bà Năm cầm lên mấy cuốn dạy nấu ăn, với mấy cuốn bài ca vọng cổ, mà từ khi sửa soạn để được ông Năm Lý bảo lãnh sang đây, bà đã đi kiếm mua ở mấy sạp sách tại thành phố Mỹ Tho với một sự thầm mong nho nhỏ, là để cho mấy đứa con gái nó học được cách nấu nướng sau này. Chờ con gái mà thừa thớt chuyện gia đình quá thì cũng giảm mất đi cái vẻ đảm đang, đôi khi lại còn sanh ra lười biếng. Cũng chính vì những suy tư thầm kín đó, đã làm cho bà Năm bịn rịn với những kỷ vật cũ mèm, làm cho lòng bà bứt rứt xốn xang, khi nghĩ tới ngày mai đây biết có còn đứa con nào gìn giữ. Hay là tui nó cứ việc ăn

uống theo Tây, mọi nơi chốn thổ ngơi rồi cũng xa rời không còn ai nhắc nhở!

Trong phút giây tâm cảm đó, bà định bụng bữa nào kêu hết mấy đứa con tụ họp lại nhà để cắt nghĩa cho tui nó nghe, nhưng việc ăn nói đó đối với bà là một việc quá ư nặng nhọc, vì bà làm sao nói cho tui nó hiểu bây giờ. Bởi giữa bà và tui nó cách nhau hơn hai thế hệ, rồi còn hai nền văn hoá đang xung đột liên miên, khiến cho việc dạy dỗ cũng là khó khăn chớ đâu có dễ!

Càng nghĩ ngợi băng quơ, bà Năm càng thấm thía nhiều nỗi bùi ngùi, khi nghĩ đến cái cảnh phải lìa bỏ nơi gia đình bà đã một thời cư ngụ, mà bà đã bỏ ra rất nhiều công sức để xới đất trồng những liếp rau, rồi biến sân trước vườn sau trở thành những khoảnh đất sum sê cây trái. Nhưng bà đâu biết than thở với ai, bởi tấm thân ở nhà mướn thì làm sao có được một chốn thổ ngơi cố định. Thôi thì hai vợ chồng bà rán sống cho hết kiếp lục bình, không biết ngày mai sẽ tấp vào bến Cabramatta hay là bến khác thì cũng vậy thôi. Vì sống kiếp lưu vong thì làm sao có được quê hương nguồn cội!

Rồi bà ngoắc ông Năm Lý lại, nhờ ông phụ cho bà sắp đặt lại cái nầy, cột chặt lại cái kia, mà trong đời sống trong tương lai biết đâu sẽ có ngày cần tới. Vì thế mà bà lo dọn dẹp chẳng có hờ tay khiến cho ông Năm Lý hơi bức rứt nói:

- Cái bà nầy sao không bưng cái nền nhà nầy đem theo luôn đi. Ba cái đồ rác rến bỏ hết lại đi, chừng nào có cần xài thì mình đi kiếm. Chờ bà mà đem theo hết thì xe cộ nào đủ chỗ để chất nó lên, tới chừng đó tôi sợ bà phải kêu thêm một chiếc xe nữa quá!

Bà Năm cự lại:

- Ông nói! Bộ tui ngu sao mà kêu thêm một chiếc nữa cho phải tổn tiền, tui chỉ cần bó chặt nó lại cho gọn, rồi tới chừng dọn nhà tui nhét nó vào trong mấy cái kệ là được. Chờ còn ông quảng vut tùm lum thì xe nào mà còn chỗ!

Hai vợ chồng lấp giáp với nhau một hồi rồi cũng đồng lo chuẩn bị một cuộc dọn đi, nhưng trong bụng lại lo xa là chớ ở sắp tới không biết có được rộng rãi như chỗ nầy để cho bà trồng vài liếp rau với vài cây ớt.

Bất chợt bà Năm ngược lên nhìn ông nói nhỏ:

- Ông nhớ giùm tôi cái chai hột ớt hiểm đó nhen. Ông mà bỏ quên mất giống ớt đó là tui cho ông ăn nước tương thì đừng có trách...

Ông Năm Lý cười cục cục rồi nói trống:

- Ăn ớt thì than cay. Hể hổng ăn thì lại nhớ lại thêm. Có khi cay chảy nước mắt mà cứ ngồi hít hà cho nó đã. Cũng như đạo sống vợ chồng giữa tui với bà, hể vắng mặt thì nhớ thì thương, còn ngủ chung với nhau thì hay cắn nhằn cắn nhử. Có khi đang ngủ mà bị bà rầy, nhưng hể tôi mà xách gối đi ra phòng khách ngủ chay, thì bà chạy đi theo năn nỉ trở lại. Thế mới biết trong cái nghĩa tào khang có một sợi dây thân ái thiết kỳ, hể người nầy căng thẳng quá thì người kia phải chịu dãn dầy. Còn không thì thế nào cũng đứt!

Hai vợ chồng già nhìn nhau cười cục cục, như để thầm cảm ơn trời phật đã cho họ một mái ấm gia đình, mặc dầu đôi khi cũng gặp sóng gió gian truân, nhưng đã bền chí xây đắp cùng nhau trong niềm vui hạnh phúc, quên hết bao nỗi nhọc nhằn, để gìn lòng chung thủy cho đến ngày nay, và có lẽ đến ngày răng long tóc bạc cũng vẫn còn nghĩa nặng.

trăng mệnh phụ

Em ơi

trăng rớt nửa vời

Từ trong khuê các

ngâm lời

cổ thi.

Bóng đời

mộng gầy xuân đi

Khuôn trăng mệnh phụ

tình ghi vết sầu.

lê hữu minh toán

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình dắm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Vực Xoáy Thời Gian

Vân Nương

Những chiếc bóng đã lên màu dĩ vãng
Khuất dần dần theo vực xoáy thời gian



- Thầy hán vẫn nằm liệt tới chử!

Tôi nghe tiếng chị Ngân đang than với mẹ tôi trên nhà trên.

Thấy tôi, chị chào: "Thím đá vá!" (Thím đấy à!). Tôi hỏi thăm tình trạng anh Ngân ra sao, thế là chị được dịp than thở tiếp:

- Chèng ơi! Thím coi từ hồi bị ông Hải đập tới chử, ảnh cứ đau dai dẳng hoài! Tui rầu thú ruột thú gan thím tề!

Đã từ lâu tôi đưa lũ con về tá túc quê chồng nên biết chuyện anh Ngân bị người anh ruột đánh cho một trận thập tử nhất sinh, thừa sống thiếu chết, nằm liệt giường đã mấy tháng nay. Chị tới lấy công cấy của hai mẹ con, luôn tiện xin mẹ tôi mấy viên thuốc nhà chò của bà cố Hình mà mẹ tôi vẫn luôn tích trữ phòng khi trái nắng trở trời.

"Thuốc nhà chò của bà cố Hình" đã trở nên thành ngữ của dân vùng Hải Quang không biết tự bao giờ. Dân quanh vùng bị bệnh gì cũng ra chợ than với Cố để cố lựa trong đám chai lọ linh kính bày trước mặt, dốc ra vài viên thuốc cỡ bằng hạt tiêu sọ, gói vào mảnh giấy bản nhỏ bằng bàn tay, Cố túm lại, vận vận xoay xoay vài vòng cho kín, đưa khách hàng dặn cách uống: "Hăng chử không khỏi, ra tui đổi thuốc khác nha! Mần răng cũng khỏi... Buộc vô dải yếm kéo lại rơi mất chử!" Hình như thuốc nhà chò của bà cố Hình trị được bách bệnh! Dân làng chung quanh bất kỳ đau bụng, nhức đầu, cảm sốt... bệnh gì họ cũng chỉ biết ra chợ mua "thuốc nhà chò của bà cố Hình" về chữa trị.

Cửa hàng của bà cố Hình linh kính một lũ chai lọ đủ kiểu đủ cỡ mà Cố góp nhặt từ đâu không biết. Những chiếc lọ xinh xinh đựng những viên thuốc màu đỏ đỏ hay xám xám, nâu nâu... màu của những vị thuốc bắc mà Cố đã ra tận ngoài tỉnh mua của một ông lang có cửa hàng bào chế thuốc. Rồi Cố đặt cho nó một cái tên: "Thuốc nhà chò". Thuốc nhà chò của Cố bán giá đồng đều 2 đồng tiền đồng 1 viên, hợp với túi tiền của dân nghèo. Ấy vậy

mà kiến hiệu ra phết! Dân làng họ bảo Cố mất tay. Đến như anh Ngân bị đá thương bầm dập cả người, chị vợ cũng phải chạy ra chợ mua thuốc nhà chò của Cố về cho chồng uống nữa là! Mà hình như dân nghèo quanh vùng cũng chỉ biết trồng cây vào những viên thuốc của bà cố Hinh, họ coi Cố như một thầy lang chính hiệu. Chưa khỏi, kỳ sau ra Cố đổi thuốc khác “mần răng cũng khỏi”. Khỏi rồi, ra cảm ơn Cố vài câu, chia xẻ nỗi hân hoan giữa kẻ mua người bán.

Mà “thuốc nhà chò” của bà cố Hinh, cái tên do Cố đặt ra có đi cùng trời cuối đất hỏi cũng chẳng ai cắt nghĩa nổi! Ấy vậy mà một thời bà cố Hinh đã gắn liền với dân chúng vùng Hải Quang như một bà tiên có phép nhiệm mầu. Một bà tiên hiện xuống cứu độ dân nghèo như trong chuyện thần thoại!

Anh Hải anh Ngân là hai anh em ruột, có họ với thầy tôi. Nghe nói ngày xưa người nào cũng được bố mẹ để lại cho vài sào đất có nhà ở, vườn tược đàng hoàng, mỗi người còn có một mẫu ruộng để sinh sống. Kể ra ở nơi ven biển đất hiếm, một mẫu ruộng đã vào hạng khá giả. Vậy mà không hiểu sao cả hai anh em đều sa sút nghèo mạt. Phải chăng như các cụ thường nói: “Đất có tuần, dân có vận”, khi đã mạt vận thì cứ chúi mũi xuống đất, không sao ngóc đầu lên nổi! Rồi tranh giành đất đai sao đó mà anh Ngân bị anh ruột đánh cho một trận nằm liệt giường liệt chiếu suốt mấy tháng trời. Chị vợ chỉ còn biết ra chợ mua thuốc nhà chò của bà cố Hinh, hái lá vớ vẩn về giã nhỏ tẩm rượu bóp cho chồng.

Tình cảnh anh Hải thì đã nghèo còn mắc cái eo. Vợ đã không tháo vát lại cứ để sồn sồn

nằm một, ba năm đôi. Ít lâu sau gặp lúc Tây thực dân tuyển người vào Nam kỳ làm đồn điền cao su, gia đình anh Hải đi theo và biệt tăm từ dạo ấy.

Anh Ngân may được người vợ tháo vát đảm đang, mồm miệng bẻo léo nhanh nhẹn. Người vùng quê mà ăn nói ngọt ngào khéo léo. Con gái lớn của anh chị, cái Ngâu mới 15 tuổi đã theo mẹ đi cấy đi gặt giúp bố mẹ nuôi lũ em. Mà cơ khổ! Dòng hai anh em nhà này đông con. Mỗi lần thấy chị Ngân vác bụng, tôi hỏi thăm: “Tháng nào đấy chị Ngân?” là chị lại thở dài đánh thượt, vẻ mặt rầu rầu: “Mần răng mà như cái nghiệp rửa thím tề! Nghèo mạt tui đâu có muốn như ri mô có!”

Mỗi lần từ xóm ngoài vào nhà tôi là chị quơ ngay cái chổi quét nhà quét sân, bầm cho mẹ tôi mớ rau lợn hay giã cho cối gạo giã từ tối hôm trước... Chị vừa làm vừa than tình cảnh gia đình, nhất là từ khi anh ngân bị đòn nằm một chỗ, chị vất vả như thế nào! Giọng chị rên rĩ nỉ non nghe thật mủi lòng. Người ta thường nói “mồm miệng đỡ chân tay”, còn chị thì vừa khéo nói vừa hay làm. Đó cũng là đức tính để chị cứu vãn kinh tế gia đình trong lúc anh Ngân nằm một chỗ.

Vùng Hải Quang nằm dọc theo bờ biển, cồn bãi khô cằn nên củi đun là cả một vấn đề. Chị Ngân đốc thúc lũ con nhỏ đi quanh quần đường làng nhặt cành rơi lá rụng, hay ra xóm chài ngoái bãi biển nhặt lá sa mộc mang về đun nấu. Thầy mẹ tôi đã phải dành ra mấy sào đất nuôi dưỡng loại cây mọc hoang, vài năm đến một lần mới đủ củi đun. Khi cây đã cao bằng đầu người thì chặt ngang gốc, bó lại mang về sân phơi vài nắng chờ rụng hết lá, lấy lá đun trước, phần thân bó lại đun

sau. Tôi thật vất vả mỗi khi phải nấu ăn bằng lá! Một lần tôi suýt làm cháy căn nhà bếp vì để lửa cháy lan ra đồng lá khô! Đun lá đâu phải chuyện dễ, mà tôi lại không phải “tay nghề”, giữ sao cho ngọn lửa cháy đều là cả một... nghệ thuật, chỉ người địa phương mới có kinh nghiệm.

Qua một trận đòn thừa sống thiếu chết, anh Ngân yếu hẳn đi, không còn vác nổi cái cày, xóc nổi gánh lúa ngoài ruộng như trước nữa. Lúc này anh chỉ có thể giúp mẹ tôi những công việc nhẹ như ngồi chể lạt để vào mùa bó mạ, bó lúa; mài sẵn mấy con dao thái khoai; cặp lại đám rổ rá, nong nia hoặc sửa lại hàng rào, cổng trâu... Ôi thôi! Nhà nông thì thiếu gì việc để làm, việc quanh năm ngày tháng, mùa nọ sang mùa kia. Hồi trước những công việc này do ông Thống già đảm nhận, nay ông lụm khum quá rồi, hai chân đau nhức đi hết nổi. Bây giờ tới lượt anh Ngân cáng đáng, tuy nhiên mẹ tôi vẫn trả công cao như ngày anh còn khỏe mạnh. Tôi thường lén mẹ tôi đãi anh bát chè tươi nóng hổi còn nguyên chất chưa pha thêm nước lạnh, thỉnh thoảng vào buồng gạo rót đãi anh chén rượu... Gì chứ chè tươi đặc và rượu, người đàn ông nơi vùng quê nào mà chả nghiện!

Khi còn trai tráng, anh Ngân đã là tay đắc lực giúp thầy mẹ tôi trong công việc đồng áng. Anh thuộc từng ruộng lúa, nương khoai, kinh nghiệm về thời tiết mưa nắng để biết lúc nào nên gieo mạ, cấy lúa. Sinh thời thầy tôi đã từng bàn bạc với anh cho nên sau khi cụ nằm xuống, mẹ tôi cần tới kinh nghiệm của anh. Chúng tôi quý và coi anh như người trong gia đình; thôi thì ngày giỗ ngày tết, mỗ lợn giết gà, gói bánh chưng bánh tét... mọi việc đều do tay anh thu xếp.

Gì chứ pha thịt lợn hay gói bánh, anh vẫn còn là tay đắc lực. Hầu như anh thuộc lòng: phải gói mấy cái bánh tét, ngắn dài ra sao để xếp cho khít khao vừa đầy cái nồi ba mươi. Còn nồi kia thì phải gói bao nhiêu bánh chừng thì vừa đủ. Xong, anh đốc thúc mấy người phụ việc khiêng ra góc vườn đặt lên mấy tảng đá vắn dùng để luộc bánh, lâu năm nên xám xỉ xám xịt; đun bằng những gốc tre già tích lũy để “ngày tết nấu bánh”. Sau đó thì những gióng tre bắc dọc trong ruộng gao của mẹ tôi cũng do tay anh mang bánh vào treo la liệt, ăn lai rai suốt cả tháng giêng. Kể cả chúng tôi và mấy chú em, khi ra tỉnh học đều có vài chiếc bánh mang theo.

Ôi, tôi đã mang theo những hình ảnh ấy đến mãi tận bây giờ! Nơi xa xôi ngàn dặm tôi ngồi nghiền ngẫm mấy câu thơ của bà Huyện Thanh Quan:

Tạo hoá gây chi cuộc hí trường

Đến nay thấm thoát mấy tang thương...

Thì ra cuộc sống của con người vào bất cứ thời đại nào cũng trải qua những tang thương biến đổi, biết bao nhiêu buồn vui sướng khổ! Niềm vui thì chóng quên. Nỗi buồn thì cứ ghim sâu vào trí não. Tuy quá khứ đã buông trôi nhưng những hình ảnh cũ vẫn còn đầy ắp trong tâm tưởng. Thấy mẹ tôi đã khuất bóng. Bà cố Hình đã mang theo mở chai lọ linh kính đựng đầy thuốc “nhà chò” phiêu du tiên cảnh. Anh chị Hải, anh chị Ngân cũng đã “mờ mờ nhân ảnh”. Xa tít mù tấp nơi làng mạc xa xôi, người xưa cảnh cũ dưới chế độ hà khắc chuyên chính nay đã ra sao rồi? Tôi cố hình dung lại những hoạt cảnh của một thời thanh bình êm ấm vẫn tiềm tàng trong ký ức. Tưởng nhớ, hoài niệm

những cái bóng thân yêu đã lướt qua trong cuộc đời chìm nổi của mình như tìm một an ủi trong kiếp sống vô thường này. ●

mưa nắng hai trời

Chỗ anh ở mùa Hè rực rỡ. Nắng chan hòa mặt lộ sáng như gương. Thềm một giọt mưa chỉ thấy bụi trên đường bay với phấn hoa gió lang thang đuổi bướm

Nơi em ở cũng mùa Hè, chưa muộn, nghĩa là trời của em ngày nắng cũng chang chang, nhưng những cơn mưa từ biển tạt ngang, ít ra thì cũng có những buổi chiều mát rượi!

Anh nhớ em lấy mực đổ vào thơ, anh tưới, những trang tình yêu dấu gửi đi Những bài thơ đi mãi mãi không về. Anh không nghĩ thơ anh bay như bụi

Em cất thơ anh đã đầy chưa hai túi? Hay là em làm thuyền giấy thả theo sông? Ôi chao ôi giờ còn tuổi Xuân hồng, hay giờ mà thuở non sông tao loạn

Còn tuổi Xuân thì mình còn lãng mạn. Mất nước thì thôi, một giấc mơ sông? Mình tha hương, trời lại khiến tha phương. Buồn quá chứ, hai miền mưa nắng khác!

Chỗ anh ở, mùa Hè, anh cúi mặt, thở vào thơ còn mấy chút mùa Xuân. Khi ngẩng lên, buồn quá, cứ băng khuâng, sợ nắng cháy hết tình vừa chín mọng

Nơi em ở là nơi anh hi vọng, một hôm nào anh vượt hết đường mây, đạp núi cao cho biển rộng hết đây, đến với em hứng mưa tìm kỷ niệm

Tìm lại Sài Gòn những buổi chiều rất tím, thời chiến tranh, thành phố lá me bay, nắng không vàng trên những tàn cây mà trong ngực chờ một ngày mai tươi sáng

Em nhớ không thuở hai đứa mình cố gắng vẽ giữa lòng sách vở tình yêu. Đâu biết hôm nay có những buổi chiều, mưa với nắng và những câu thơ lạc lõng!

Xin em gửi về anh tiếng sóng, chiều bên em trời có trận mưa nhạ Anh ở bên này nhớ nước thương nhà đi hái nắng mùa tầm xuân ứa lệ

lê hành khuyên



LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

Chương 5

Phải nói Rubio là con người có cánh tay bạch tuộc. Việc làm ăn nào kiếm ra bạc thì đều có Rubio nhúng tay vào. Ngoài việc thương mại kinh doanh, Rubio là Tổng lãnh sự của Peru ở Mỹ. Lãnh sự quán nằm ở Nữ ước nên Rubio có mặt thường xuyên ở tiểu bang này, mặc dù ông ta đi đó đi đây rất nhiều. Rubio còn là đại diện các công ty lớn trên toàn thế giới ở tất cả ngành kinh doanh quan trọng. Rubio làm ăn nhiều với các nước Châu Mỹ La Tinh cũng như các nước cộng sản. Ngay cả nước Trung Hoa kín cổng cao tường với đường lối làm ăn thủ cựu vậy mà Rubio cũng có những hợp đồng cung cấp hàng béo bở. Bên trong, Rubio còn là bạn thân của tay trùm bạch phiến Tulippa ở Columbia.

Ai cũng phải công nhận Rubio là một người may mắn trong cuộc đời về tất cả mọi lĩnh vực: tiền tài, danh vọng lẫn kinh doanh. Người số đen thì đi tới đâu cũng gặp toàn xui xẻo. Còn người số đỏ thì rở đến đâu cũng thấy tiền rơi, tiền rụng, gặp toàn những sự may mắn không ai có được. Nằm trên đồng tiền và danh vọng như vậy mà Rubio vẫn độc thân, mặc dù năm nay ông ta đã 45 tuổi. Thôi thì đàn bà, con gái đeo theo ông như sam, mong chiếm được

con tim của anh chàng hào hoa, phong nhã này. Rubio thay đổi gái đẹp như người ta thay áo. Cũng không trách được ông ta. Mỡ dăng đến miệng thì mèo nào có chê. Nhưng được một cái là Rubio chỉ cặp một cô bồ trong một giai đoạn, đến khi chấm dứt người này ông mới cặp người khác chứ không chơi theo kiểu bắt cá cả chục tay. Đàn bà gặp Rubio thì mê tít. Đẹp trai, ăn nói có duyên, lại có tiền, có địa vị thì ai lại chẳng mê? Nói về cách ăn chơi thì Rubio lại có lối nhảy bay bướm trên sàn nhảy nên đi đâu cũng thu hút những cặp mắt của phái nữ như nam châm. Những bạn thân của Rubio còn được biết thêm tài của con người muôn mặt này: Rubio là tay nấu ăn có tiếng, mà pha rượu cũng không thể chê vào đâu.

Nhưng ở đời, hễ may mắn thì con người ta lại muốn hơn nữa, muốn chinh phục cả trái đất. Rubio cho là may mắn không tự nhiên đến với con người ta mà phải tự mình phải xông xáo thúc đẩy số phận cho đến thành công. Rubio thích đấu trí, dùng sự khôn ngoan của mình để đối đầu với những nhân vật được xem là nguy hiểm nhất. Thằng một kẻ có đầy đủ thế lực lẫn tiền bạc ngang ngửa với mình thì Rubio mới thấy kích thích. Cuộc đời Rubio có đầy đủ vật chất, phải nói rằng quá

thừa là đằng khác. Nhưng Rubio thêm lao đầu vào sự nguy hiểm để thêm hương vị cho cuộc đời. Lấy một ví dụ, Rubio dính líu vào một công cuộc làm ăn bất hợp pháp như chở những hàng kỹ thuật điện tử từ Mỹ đến Trung Hoa mà không có một kế ước bảo vệ bản quyền của các công ty. Rubio quen biết nhiều ông lớn, những nhân vật đầu não của các nước mà Rubio muốn làm ăn. Trong thế giới xã hội đen, Rubio quen biết những tay trùm bạch phiến trên thế giới. Mấy nước giàu nhờ dầu hỏa nhưng nghèo về kỹ thuật tân tiến thì Rubio là kẻ trung gian đi mua chuộc mấy nhà khoa học giỏi để mang họ về vùng Nam Mỹ để phục vụ cho các nước này, có khi chế tạo nguyên tử hay chất hoá học độc để chống lại thế giới tự do cũng không ai biết được. Rubio cũng làm ăn chung với Tim Portella, một bố già của gia đình Mafia trên đất Mỹ. Một nhà ngoại giao lẫn kinh doanh như Rubio mà giao thiệp với những người như trùm bạch phiến Tulippa hay trùm xã hội đen Tim thì đúng là một kẻ có một không hai trong đời.

Rubio quan niệm cuộc đời này như một canh bạc. Phải chấp nhận nguy hiểm, một ăn cả, hai ngã về không. Nhưng Rubio tự cho mình có một con ách trong tay. Với tấm bình phong là một nhà ngoại giao, không ai có thể đụng đến ông ta được. Dù làm bao nhiêu chuyện làm ăn mờ ám nhưng bên ngoài Rubio là một tổng lãnh sự. FBI dù có theo dõi cuộc làm ăn của ông nhưng không thể ra tay tóm ông như đã làm với những bố già các gia đình Mafia trên đất Mỹ. Nói như vậy không có nghĩa là Rubio không sợ. Đối với chính quyền có luật lệ đảng hoàng, Rubio không

sợ. Nhưng làm ăn với đám xã hội đen, nếu có chuyện gì không đẹp thì mấy tay này có tha gì ai. Ngoại giao hay không họ cũng cóc cần. Giới giang hồ thì chơi theo luật giang hồ. Bởi vậy Rubio rất thận trọng trong việc làm ăn với các tay trùm này.

Tiền vô như nước, Rubio tiêu xài cách rộng rãi, có thể nói là hoang phí. Rubio quan niệm có tiền là có thể lực. Và Rubio thích có khả năng mua cả thế giới này nếu mình muốn. Người ta nói có tiền mua tiên cũng được. Thật vậy, Rubio cặp đủ loại đàn bà, từ các cô người mẫu đến những minh tinh thượng thặng của thế giới. Đến khi chia tay, nếu các người đẹp này giữ mối giao hảo tốt đẹp như bạn thì Rubio vẫn tiếp tục chu cấp đầy đủ. Rubio rất rộng rãi về tiền bạc, coi mình như một ông chủ lớn chỉ cho các đàn em nào trung thành tuyệt đối với mình.

Buổi tối hôm nay, trong căn apartment của tòa lãnh sự Peru ở Nữ ược, Rubio đang sửa soạn bữa tối để mời người một người khách: cô luật sư Nicole Aprile. Chuyện đón tiếp một người đàn bà đến ăn tối là chuyện thường, không có gì lạ đối với một người đàn ông hào hoa như Rubio. Vừa bàn công việc vừa có chút lãng mạn trong đó không khoái sao được. Rubio làm quen Nicole trong một buổi tiệc tiếp tân của một công ty thương mại lớn, do tổ hợp luật của Nicole làm đại diện pháp lý. Trong buổi đầu gặp gỡ, Rubio để ý đến nhan sắc trên trung bình của cô luật sư này. Nếu nói về sắc đẹp thì Nicole thua xa các cô người mẫu, các nàng tài tử mĩm non đã từng qua tay của Rubio. Nhưng Rubio thấy thích khuôn mặt thông minh đầy vẻ ương ngạnh với đôi mắt thật thông minh, sáng quắc, nhìn

thẳng vào người đối diện không chút sợ hãi. Thân người của Nicole nhỏ nhắn, tầm thước. Nếu chấm điểm sắc đẹp thì người ta cho Nicole trên trung bình. Nhưng nếu nói đẹp để xiêu lòng một người cỡ Rubio thì Nicole không đủ tiêu chuẩn. Mà thật lạ lùng, Rubio lại thích chinh phục cho được cô luật sư này. Chẳng qua cô ta là con gái của một bố già khét tiếng trên đất Mỹ.

Rubio quen Nicole cả một năm, lúc bố già Aprile còn sống. Rubio dùng sự duyên dáng, lịch thiệp của mình để chinh phục Nicole chứ không dùng tiền bạc, vật chất như đối với các cô gái khác. Về mặt thông minh của Nicole lộ một chút lãng mạn ngầm. Rubio nhủ lòng, ông phải chinh phục cô gái này bằng những hành động chứ không thể bằng những lời nói sáo đầu môi, chót lưỡi. Những buổi tối đi chơi chung, Rubio hãnh diện khi giới thiệu Nicole với bạn bè. Người con gái này không phải chỉ có vẻ đẹp bên ngoài mà còn thông minh hơn người. Muốn có sự liên lạc lâu dài, Rubio làm bộ hỏi Nicole, yêu cầu nàng làm đại diện cho một vài khách hàng của Rubio với thù lao thật hậu. Rubio đã nghe tiếng Nicole từ lâu, biết nàng thường đảm trách những vụ, đại diện cho những thân chủ thuộc thành phần ác ôn thoát khỏi những án tử hình. Ngay cả những tên giết người tàn nhẫn Nicole cũng đại diện để cãi cho họ tránh khỏi phải lên ghế điện. Đối với Rubio, mẫu người đàn bà như Nicole mới là đàn bà tân tiến, dám ăn dám làm, không sợ dư luận chê hay khen. Hơn nữa đàn bà như Nicole, vừa đẹp vừa có học thức, dẫn nàng đi tiếp xúc với thành phần cao cấp có học cũng không lấy làm hổ thẹn. Chỉ một điều duy nhất, Nicole không

được nồng nhiệt trong tình chăn gối. Nhưng được cái này thì mất cái kia, Rubio tự nghĩ có lẽ mấy người đàn bà có học thì không chú ý mấy đến vấn đề xác thịt. Kể ra Rubio cặp bồ với Nicole thấm thoát cũng gần một năm rồi đó chứ.

Mục đích của bữa ăn tối hôm nay là Rubio muốn dò hỏi xem từ khi bố già Aprile qua đời, Nicole và hai anh của nàng có ý định muốn nhường mấy ngân hàng của cha họ cho tay trùm bạch phiến Tulippa và ông trùm Tim hay không? Rubio biết mặc dù Astorre đứng làm tổng giám đốc nhưng ba anh em nhà này cũng có phần quyết định bên trong, và Astorre thế nào mà chẳng nghe lời đám con của bố già? Dù sao anh em Nicole cũng là con ruột của Aprile kia mà? Còn nếu như Astorre cứ khăng khăng không chịu nhường thì chỉ có cách dứt điểm anh chàng này mà thôi. Cho hắn đi ngủ với giun là yên chuyện.

Trùm Tulippa không còn kiên nhẫn chờ đợi nữa. Raymond Aprile đã chết hơn 10 tháng rồi mà âm mưu của hắn thu mua mấy ngân hàng của bố già này đến nay vẫn chưa thực hiện được. Tulippa đã bỏ ra một số tiền kếch sù, đưa cho Tim để nhờ ông trùm này làm trung gian mua chuộc nhân viên tình báo trung ương FBI cũng như đám cảnh sát địa phương ở Nữ ược. Nội việc mượn hai anh em sát thủ Stace và Franky cũng tốn khẳm bạc, mọi việc đều do Tulippa chi ra hết chứ ai? Mọi kế hoạch được thực hiện đầu vào đó. Giết bố già Aprile để Tulippa dễ thâm đoạt mấy ngân hàng của lão ta, thế mà bây giờ mọi chuyện vẫn còn dậm chân tại chỗ.

Nghe đến nhân vật đầu sỏ buôn lậu bạch phiến, ai nấy đều

tướng Tulippa là một thằng cha đầu gấu ở xã hội đen, một thứ anh chị giết người không gớm tay, có bắp thịt to hơn khối óc. Nhưng không phải vậy. Tulippa xuất thân từ một gia đình giàu có, được xã hội trọng nề ở xứ Argentina. Hồi nhỏ Tulippa từng cỡi ngựa, có những thú giải trí của con nhà quý tộc. Bây giờ thì Tulippa định cư ở Costa Rica. Hắn luôn mang trong người một thông hành ngoại giao do chính quyền nước này cấp để khi hắn đi ra nước ngoài, lo công việc làm ăn bất hợp pháp, rồi bị chính quyền nước đó phác giác cũng không thể tóm hắn được. Tulippa giao dịch với các tay đầu sỏ buôn bạch phiến ở Colombia, thầu mua

từ những tay trồng nha phiến ở khu Tam giác vàng, sau đó chuyển cho các cơ sở chế biến lậu ở trên đất Ý. Công việc làm ăn của Tulippa phải nói là quốc tế. Tulippa lo việc chuyên chở thứ đồ quốc cấm này, đi từ nước này đến nước nọ để rồi xâm nhập vào nước Mỹ, là chỗ tiêu thụ với giá cao. Dĩ nhiên là Tulippa phải rải tiền ra để mua chuộc nhân viên chính quyền các cấp của các quốc gia nào có liên hệ đến công việc làm ăn của hắn. Chính Tulippa là người bỏ tiền ra mua chuộc các khoa học gia Mỹ, dụ mấy vị này rời quốc gia của họ để về làm việc cho các nước Châu Mỹ La Tinh. Rubio là người trung gian móc nối. Còn Tulippa

là kẻ móc hầu bao chi tiền.

Trong tất cả mọi lĩnh vực, Tulippa là kẻ thận trọng, làm việc gì cũng suy tính kỹ càng. Phải công nhận Tulippa là một tay trùm giỏi, biết chọn kẻ hợp tác và chịu chi đẹp nên ai nấy làm việc hết lòng với hắn. Bởi vậy vương quốc đen của Tulippa vô hình nhưng thật là rộng lớn. Tài sản của hắn thì khỏi phải nói, chưa chắc mấy tay tỷ phú trên thế giới giàu bằng hắn.

Tulippa mang một đầu óc của kẻ thích làm cách mạng. Hắn bênh vực cho tư tưởng buôn lậu bạch phiến của hắn không có gì là sai quấy cả. Ma túy là nguồn giải sầu cho những ai quá thất vọng trong cuộc đời. Thất vọng vì cảnh nghèo hay vì những cơn bệnh thần kinh. Thử hỏi những kẻ thất tình, thất nghiệp, nếu không tìm quên trong ma túy thì chẳng lẽ tự tử chết quách cho rồi à? Thế giới này là thế giới của những bất công, cá lớn nuốt cá bé, kẻ mạnh nắm quyền thống trị. Thử hỏi nếu người ta không tin tưởng vào Thượng đế, không tin tưởng vào xã hội, vào giá trị của bản thân mình thì người đó trong những lúc thần kinh hỗn loạn, họ sẽ bám víu vào đâu để có một chút hy vọng? Chẳng lẽ hủy diệt mạng sống mình cho xong? Ma túy giúp cho người ta quên đời, sống trong mộng mơ và hy vọng hão huyền. Có điều là người dùng nó phải biết điều độ, không được lạm dụng. Đó là lý thuyết của Tulippa đặt ra để tự bào chữa cho việc buôn lậu thứ đồ quốc cấm của mình mà tất cả các quốc gia trên thế giới đều chống đối. Tulippa tức lắm, ai cũng lên án ma túy là giết hại nhiều người. Nhưng thử hỏi kẻ ghiền rượu hay thuốc lá có chết không? Nhân loại cũng chết như điên mà sao không nhà đạo đức nào lên án? Còn kẻ thất chí

rừng xưa

Rồi có buổi ghé về nơi rừng lá
Mương máng mờ lã chã giọt mưa rơi
Đăm vệt khói nháng lên từ hốc đá
Gió bao chiều mà rừng rách tả tơi.

Rồi có lúc nửa khuya tìm hỏi lại
Người có còn chiêm niệm mối tình si
Bao bụi phủ miên man hàng dứa dại
Đâu ai ngờ gang tấc đã phân ly.

Rồi có lúc ở ngoài vòng cương toả
Có còn ai sống sót buổi ta về
Cầu gió lộng còn nhớ chẳng lời hứa
Nước lằm lằm rờn rợn một đầm mê.

Rồi có lúc thâm sâu chờ tiếng gọi
Mấy mươi năm, phụng vãn đợi hoàng
Tấc lòng cũ còn lập loè nhang khói
Chả lẽ mình quên mãi dải khăn tang?

Rồi có lúc còn đăm chiêu đứng ngó
Người bây giờ có chắc cố nhân xưa
Lòng đã đổi, nét xưa còn văng vất
Và ngẫu nhiên, văng vẳng tiếng chuông chùa.

loan hoa sử



trong cuộc đời nữa, nếu họ không tìm quên trong ma túy thì họ cũng làm xằng hay tự tử chết chớ có cách nào để thoát ly được hoàn cảnh đâu?

Bởi vậy, tên tuổi của Tulippa ai cũng biết, trên toàn thế giới. Họ đặt cho Tulippa hân danh là “Kẻ Tiếp Sức”. Những kỹ nghệ gia, thương gia, mấy nhà đầu tư có mấy cơ sở lớn ở Châu Mỹ La Tinh thường phải đi đây, đi đó để kiểm soát công việc làm ăn. Đám ông lớn này gặp phải một vấn đề. Khi đi công tác ở nước ngoài, họ lúc nào cũng lo sợ cạnh tranh bên người. Có những đám giang hồ, đạo tặc theo cạnh mấy ông lớn này để bắt cóc rồi đòi tiền chuộc cỡ vài triệu trở lên. Bởi vậy Tulippa mới mở một công ty bảo hiểm cho mấy ông chủ tịch, tổng giám đốc khỏi bị đám thảo khấu bắt người đòi tiền chuộc. Mỗi năm Tulippa đến đất Mỹ để gặp mấy ông lớn mấy công ty tư nhân để bàn bạc kế ước bảo hiểm này. Không phải Tulippa ham tiền cò con như vậy đâu, nhưng vì hắn muốn có dịp vào ra mấy công ty lớn để có dịp quan sát công việc làm ăn của các công ty này. Công ty nào ngon ăn là Tulippa bắt đầu ngấm nghe, dùng mọi âm mưu thu mua. Còn chuyện bắt cóc là việc của các tay đàn em. Công ty nào có bảo hiểm với “anh hai” thì các đàn em nên chờ ra.

Nhưng Tulippa có một tính lập dị rất nguy hiểm. Thấy các quốc gia trên thế giới đều chống nạo buôn ma túy, có nhiều nước kết án tử hình kẻ nào mang loại độc dược này đến nước họ, Tulippa cho là tất cả mọi người dùng chiến dịch để chống lại cá nhân hắn nên hắn càng tìm đủ mọi cách để bảo vệ vương quốc đen của mình. Cho nên Tulippa muốn có vũ khí nguyên tử để

phòng thân. Ngay nào các quốc gia họp lại dẹp trừ công cuộc làm ăn ma túy của hắn thì hắn cũng có cách để trả thù. Tiền càng nhiều thì Tulippa càng có những đam mê bệnh hoạn. Hắn hy vọng ngày nào hắn có đủ phương tiện và thế lực để đương đầu với các đại cường quốc, hắn sẽ là ông vua bất khả xâm phạm. Tulippa chủ trương mua chuộc các nhà khoa học giỏi của Mỹ để về làm việc ở các nước Châu Mỹ La Tinh cũng với mục đích này. Tulippa thêm có bom nguyên tử trong tay. Không phải hắn khát máu, muốn giết người hàng loạt nhưng hắn muốn dùng nó như vật phòng thân, lỡ trong trường hợp bị sa chân với chính quyền nào đó thì Tulippa cũng có món đồ chơi trong tay để trao đổi. Tham vọng này của Tulippa người nào cũng cho là khủng khiếp. Nhưng chỉ có một người không nghĩ như vậy. Đó là người nhân viên tình báo thượng tầng của cơ quan FBI: đó là Kurt.

Trong cuộc đời nghề nghiệp của một cảnh sát liên bang, Kurt đã theo học nhiều khóa tu nghiệp để ứng phó với mọi trường huống. Thấy chàng giỏi, xếp trên cử Kurt đi học sáu tháng ở trường chống khủng bố. Trong vòng sáu tháng tu nghiệp này, Kurt được đọc hết tất cả hồ sơ mật trên thế giới có liên quan đến nhóm khủng bố cùng xem những phim tài liệu về việc sử dụng bom nguyên tử có thể xảy ra bởi các nhóm khủng bố ở các quốc gia nhỏ. Hồ sơ ghi rõ ràng tên các nước đang có thứ vũ khí nguy hiểm này. Chính thức thì dân chúng ai cũng biết các cường quốc như Anh, Pháp, Nga sô đều có bom nguyên tử. Có thể cả hai nước Ấn độ và Hồi giáo cũng có. Mọi người cũng phỏng đoán là Do thái cũng có khả năng chế tạo

bom nguyên tử chớ chẳng phải không. Kurt đọc hết tập tài liệu nói về giả thuyết Do thái có thể sử dụng nguyên tử trong trường hợp bị các nước Ả rập liên minh tấn công. Đối với lập trường chính trị của Mỹ, có hai giải pháp để giải quyết vấn đề này. Giải pháp thứ nhất, nếu Do thái bị tấn công thì nước Mỹ sẽ đứng về phe của Do thái trước khi các anh này nổi quạu chơi tới bom nguyên tử. Giải pháp thứ nhì là, trong giây phút quyết định một mất, một còn, nếu Mỹ không cứu được Do thái thì Mỹ sẽ hủy diệt các lò nguyên tử lực trước khi Do thái có thể ra tay gây chiến tranh thế giới.

Hai cường quốc Anh, Pháp có mấy trung tâm nguyên tử lực nhưng không ai lo vấn đề này vì các nước lớn không đại gì khơi mào chiến tranh nguyên tử. Ấn Độ cũng chế tạo được nhưng dân tộc này không hiếu chiến đến nỗi phải xài vũ khí này. Hồi giáo mà cục cựa thì sẽ bị tiêu diệt trước. Trung Hoa thì chưa có đủ khả năng để chế tạo và cũng không dám chơi vì nguy hiểm.

Chỉ có các nước nhỏ ở Trung đông như Ba Tư, Iraq, Lybia với mấy lãnh tụ hung hăng, hiếu chiến khiến mọi người phải lo ngại. Các nước này giàu nhờ dầu hỏa nên họ có tiền mua chuộc được các khoa học gia đến xứ sở họ để chế tạo lén bom nguyên tử. Họ thành lập các cơ xưởng chế tạo vũ khí, nguy trang thành những cơ sở sản xuất được phẩm hay làm chui trong mấy căn hầm dưới đất. Giải pháp duy nhất để đối phó với mấy nước này là khi chiến tranh xảy ra, phe đồng minh sẽ dội bom tan tành mấy cơ sở sản xuất nguyên tử bí mật.

Mối nguy hiểm nhất hiện thời mà chính quyền Mỹ phải đối phó là mấy tổ chức khủng bố quốc tế

đã âm thầm ủng hộ tài chánh để mua chuộc các tay đầu sỏ có thể lực ở các nước để họ tìm đủ mọi cách đem vũ khí nguyên tử qua nhiều chặng đường ở các quốc gia, để rồi cuối cùng xâm nhập vào đất Mỹ cách bí mật. Họ mua chuộc cả mấy người Mỹ để giúp một tay trong việc buôn lậu, vận chuyển đồ quốc cấm này. Những tay này chỉ biết ham lợi chứ không cần biết hậu quả thảm khốc cho đồng bào của họ. Khi chiến tranh xảy ra, đám khủng bố có thể cho nổ thứ vũ khí giết người này ngay trên nước Mỹ. Mấy thành phố lớn như Hoa Thịnh Đốn, Nữ Ước là mục tiêu cho đám khủng bố sát nhân này. Cơ quan tình báo đã bắt được tin này và hết sức đề cao cảnh giác. Nhưng những kẻ tham tiền, đội lốt nhân viên ngoại giao các nước nhỏ là những kẻ hoạt động phạm pháp mà chính quyền Mỹ không làm gì được họ vì phải tôn trọng quyền đặc miễn ngoại giao của các nhân viên sứ quán nước ngoài. Kurt đọc hết tập tài liệu mà dựng tóc gáy. Chuyện khủng bố có vũ khí giết người ngay trên đất Mỹ là điều chính quyền Mỹ lo sợ. Để đề phòng chuyện xấu có thể xảy ra, chính quyền đã thành lập một lực lượng phản tình báo, cho nhân viên trá hình len lỏi vào các tổ chức đáng nghi ngờ để xem ai đã hỗ trợ đám khủng bố này. Cái giá để trừng trị người cầm đầu khủng bố là hình phạt nặng tối đa, treo giá cái đầu của tên này bằng số tiền khổng lồ. Còn mấy tay khủng bố đàn em thì khi bị chop chỉ có nước chết rũ trong tù mà thôi. Cần có một luật mới để giới hạn quyền lợi của công dân Mỹ. Nhưng khổ nỗi, nước Mỹ là một nước tự do, áp dụng luật lệ cách tuyệt đối. Muốn ra một điều luật mới để sửa đổi luật cũ thì phải thông qua

quốc hội. Mấy tay dân biểu của các phe đối lập cứ đem lý do này đến lý do khác để bàn cãi, để chống đối. Cơ quan tình báo không thể đem hết tin mật ra mà nói cho các vị dân biểu này cũng như dân chúng biết, sợ mọi người sẽ dao động, nhốn nháo. Mấy nhà chính trị lúc nào cũng bàn cãi những điều, kết án chính quyền lạm dụng quyền thế v.v.. Họ đâu có biết tình cảnh dầu sôi lửa bỏng, đám khủng bố và phần tử tay sai đã trà trộn trong nước Mỹ quá nhiều rồi. Đợi đến khi đám sát nhân này cho nổ tung bom ngay tại thủ đô nước Mỹ để mấy ông bà dân biểu chịu thông qua luật mới thì cũng đã muộn. Để đối phó, chính quyền chỉ còn cách lên án, kết tội bất cứ ai có hoạt động gì liên quan đến vũ khí nguyên tử. Chính quyền kiểm soát gắt gao những vật liệu cũng như kỹ thuật có dính dáng đến việc chế tạo bom. Tình báo FBI cho những điệp chỉ viên trà trộn trong mọi cơ cấu để theo dõi ai có liên quan đến tội ác này.

Đọc hết tài liệu khủng bố, Kurt thấy chính quyền còn phải đương đầu với nhiều khó khăn trong việc ngăn chặn tội ác. Chỉ còn chờ mọi việc xảy ra chờ không biết làm cách nào khác hơn.

Đó là ý nghĩ của Kurt mấy năm về trước khi theo lớp học chống khủng bố. Bây giờ thì mọi chuyện đang xảy ra đúng theo Kurt đã dự đoán. Ngay cả tên trùm bạch phiến Tulippa cũng có tham vọng có được bom nguyên tử chờ đứng nói chi đến nhóm khủng bố điên cuồng. Tulippa dự được bao nhiêu khoa học gia giỏi của Mỹ để đưa về các nước Nam Mỹ, bỏ tiền ra lập những phòng thí nghiệm tối tân với hy vọng đạt được ước vọng của mình là có vũ khí nguyên tử trong tay. Nhiều kẻ

trí thức tham tiền nên bán cả lương tâm, sẵn sàng làm việc cho loài quỷ dữ. Cũng vì vậy mà Tulippa muốn thu mua mấy ngân hàng của bố già Aprile để có chỗ rửa tiền, dùng những số tiền to lớn mua máy móc và nhiên liệu sản xuất, qua mặt chính quyền. Kurt biết rõ âm mưu của tên trùm này nên ngấm ngấm theo dõi và mở cuộc điều tra một mình. Kurt tự mở hồ sơ vụ Tulippa mà chưa xin phép thượng cấp. Kurt định tháng sau có dịp đi họp ở văn phòng trung ương ở Hoa Thịnh Đốn, Kurt sẽ đem vấn đề này ra trình bày với xếp trên. Nhưng Kurt không chắc là trung ương đã chấp thuận cho chàng thi hành một biện pháp nào để ngăn chặn tham vọng điên cuồng của tên trùm bạch phiến. Mà con người của Tulippa thì không dễ dàng gì bỏ cuộc đâu. Điều này mới thật nhức đầu.

Ngày hôm nay Tulippa đến Mỹ hội họp với ông trùm Mafia Tim, để bàn bạc về việc thu mua mấy ngân hàng của bố già Aprile. Công trình ra tay hạ bố già này cách ngoạn mục như vậy mà gần cả năm sau, việc thu mua này vẫn còn dậm chân tại chỗ nên Tulippa cảm thấy sốt ruột. Nhân dịp này bố già Michael của gia đình Mafia Corleonesi ở Sicily cũng bay đến, gặp luôn Tim và Tulippa để nói chuyện chi tiết về vấn đề phân phối ma túy đi khắp nơi trên thế giới. Hai nhóm người này đến Mỹ bằng những phương tiện khác nhau.

Tulippa đến Nữ Ước bằng phi cơ riêng của mình, mang theo đoàn tùy tùng và cận vệ khoảng năm chục người. Mấy người đàn ông này ăn mặc một kiểu giống nhau: vét trắng, áo sơ mi xanh da trời với cà vạt màu vàng. Trên đầu mỗi người đội một nón rơm màu trắng, nhìn qua ai cũng

tưởng đây là một ban nhạc ở Nam Mỹ đến để chơi nhạc mà thôi. Tulippa và nhóm tùy tùng đều mang thẻ thông hành của Costa Rica. Dĩ nhiên riêng Tulippa có thông hành ngoại giao của xứ này. Đó là bùa hộ mệnh của tay trùm bạch phiến.

Cả đoàn người của Tulippa đi đến một khách sạn tư nhân nhỏ mà chủ nhân là ông tổng lãnh sự tòa lãnh sự Peru ở Nữ ước. Tulippa không sợ tai mất báo chí, trốn tránh chốn đông người như phần đông các tay trùm xã hội đen. Dù gì Tulippa cũng là "Kẻ Tiếp Sức", người đại diện của bao công ty lớn trên đất Mỹ. Ai có chuyện gì cần nhờ vả cũng đến tìm Tulippa. Bởi vậy mỗi khi tay trùm này đến xứ Cờ Hoa là hấn thoải mái như ông hoàng. Hấn đi dự những buổi hoà nhạc, những buổi trình diễn vũ ba lê của các nghệ sĩ xứ Nam Mỹ. Người ngoài nhìn hấn cứ nghĩ đó là một ông lớn của nước nào đó, đến Mỹ tham quan chứ không ai nghĩ là tay trùm bán trời không mời thiên lôi. Tulippa còn lên đài truyền hình cho những buổi phỏng vấn với tư cách chủ tịch Hiệp hội nhà nông Nam Mỹ. Đứng trên diễn đàn, Tulippa lên án những kẻ dùng ma túy cách bất hợp pháp. Một đài truyền hình lớn mời Tulippa lên màn ảnh nhỏ để phỏng vấn. Dĩ nhiên Tulippa nói bằng giọng của một nhà ngoại giao, một nhà thương mại, một nhà đạo đức. Bằng một giọng giả vờ vô tư, Tulippa trách các quốc gia tư bản, nhất là nước Mỹ, cố công bài trừ ma túy mà không nghĩ đến bao nhiêu gia đình nông dân nghèo ở Nam Mỹ chỉ trông mong vào nguồn canh tác này để sống. Bên xứ đó, cần sa trồng lên khên, người ta trồng như trồng rau cỏ mang ra chợ bán. Có ai ghiền đến nỗi chết không? Ví dụ

như một người ghiền cần sa đi nữa, họ tìm quên cảnh nghèo trong vài tiếng đồng hồ, lơ mơ theo ảnh hưởng của chất ma túy này thì không thể bắt tội họ bỏ vào tù, như thế là vô nhân đạo. Thế thì người quên sầu trong men rượu hay thuốc lá thì sao? Nhưng cái này lại là hợp pháp, không có tội. Tulippa nói với tư cách người đại diện tầng lớp nhà nông. Năm chục tay đàn em ngồi phía dưới vỗ tay lớp lớp, tán thưởng nhiệt liệt. Khi phóng viên đài truyền hình nói về tai hại của ma túy và hỏi xem Tulippa nghĩ sao về hậu quả này? Tulippa trả lời thành thật là hấn cũng biết chuyện đó nên đã bỏ tiền ra lập những phòng thí nghiệm tối tân để các nhà chuyên môn nghiên cứu xem có cách nào làm giảm bớt chất độc ở ma túy hay không. Tulippa đề nghị chính phủ Mỹ nên cho phép dân chúng dùng ma túy để trị bệnh, nhưng phải có toa bác sĩ. Chương trình này phải được nhóm bác sĩ có uy tín xác nhận cho những bệnh nhân nào cần phải dùng ma túy, trị tâm bệnh hay những bệnh nan y. Tulippa cho rằng Hội đồng Y Khoa hiện thời bị giạt giây bởi Ủy Ban Bài Trừ Ma Túy nên bác sĩ nào cũng đồng lòng lên án việc sử dụng ma túy. Tulippa hùng hồn bênh vực cho sự ích lợi của loại ma dược này. Nhờ nó mà con người quên được khổ đau về thể xác cũng như tinh thần. Nghe ông trùm của mình tuyên bố như vậy, năm mươi cái nón rơm tung lên trời với tiếng vỗ tay vang rân để ủng hộ.

Trong lúc đó, bố già Michael của gia đình Mafia bên Sicily cùng hai tên cận vệ đến nước Mỹ bằng phương tiện khác hấn với tay trùm bạch phiến. Đám người này ăn mặc thật tầm thường để trà trộn vào đám hành khách trên

chuyến bay vì họ không muốn gây sự chú ý của một ai, nhất là chính quyền Mỹ. Ở Sicily ai mà không biết tiếng bố già Michael của gia đình Corleonesi này? Nhưng nếu người bàng quan đứng đầu Michael đi ngoài đường phố trên đất Mỹ, không ai thêm chú ý đến một ông lão gầy gò, chống gậy đi cà nhắc. Nghe nói khi còn trẻ, mấy băng đảng thanh toán để tranh giành quyền lực, Michael bị đối thủ bắn vào chân nên đi cà thọt đến bây giờ. Chỉ có khuôn mặt của bố già là không giấu nổi nét anh chị của thời xa xưa với cái theo dài vắt ngang từ gò má xuống tới miệng. Thuở còn trẻ bố già nổi tiếng gan lì và thông minh nên một tay đã triệt hạ hai gia đình Mafia lớn ở Sicily và Ý.

Trùm Tim mời bố già Michael về trú ngụ tại căn nhà nghỉ mát của mình. Bố già Michael nhận lời, không sợ Tim sát hại hay giở thủ đoạn ra vì Michael biết công cuộc làm ăn, mua bán bạch phiến đều phải qua tổ chức của Michael. Mấy tay tổ tụ họp đến đây để bàn một việc tối quan trọng là hoạch định một kế hoạch để thu tóm các ngân hàng của bố già Aprile. Đám người xã hội đen này cần phải có ngân hàng trong tay để chuyển những nguồn tài chánh bạc tỷ từ việc mua bán bạch phiến sang những đồng tiền hợp pháp hầu sử dụng trong việc mua bán những mặt hàng chính thức. Hơn nữa nắm được mấy ngân hàng lớn ở Mỹ tức nhiên nắm được thế lực của nền tài chánh ở Nữ ước, ở cả thế giới. Với Tulippa, ước muốn này còn nhắm vào mục đích có tiền chính thức để chuyển tiền cho tham vọng làm chủ một nguyên tử lực bí mật, có được vũ khí nguyên tử trong tay. Có như vậy thì vai trò "Kẻ Tiếp Sức" như hấn sẽ được ngon lành hơn. Chính quyền mấy

quốc gia không thể đe dọa hoặc canh kẻ hở để làm sụp đổ vương quốc đen của hắn. Người ta không những cần thế lực của hắn mà còn sợ hắn như cọp, như vậy mới dễ khuynh đảo cả thế giới.

Sáng hôm nay mọi người tụ tập ở tại tư gia của ông Tổng Lãnh Sự Rubio ở ngay Tòa Lãnh Sự Peru. Không kể đến quyền đặc miễn ngoại giao, nơi đây có an ninh canh gác cẩn thận nên không sợ chính quyền địa phương dòm ngó đến cuộc họp của các tay tổ xã hội đen.

Ông chủ nhà Rubio đón tiếp đám khách này thật chu đáo, nồng hậu. Thật ra Rubio không ăn lương của chính phủ Peru để nắm vai trò ngoại giao này mà chỉ dùng nó như một tấm bình phong để che đậy cuộc làm ăn bất hợp pháp bên trong. Rubio nằm trong đường dây kinh doanh của đám tay trùm có mặt ngày hôm nay. Mọi người ngồi quanh chiếc bàn hình bầu dục ở phòng đọc sách của Rubio.

Bố già Michael mặc bộ đồ vét đen, áo sơ mi trắng, cà vạt đen. Ai cũng biết Michael đang thời kỳ để tang mẹ, vừa mới qua đời mấy tháng trước. Nhìn bộ vớ bố già, một người đàn ông ăn nói lễ phép, hơi chút ngượng ngập với giọng nói trầm, khó có ai tưởng tượng được chính tay này đã ra lệnh giết bao nhiêu đối thủ ở Sicily. Lão nói tiếng Mỹ đầy những âm nặng khó nghe.

Trong đám người này chỉ có Tim Portella là nói tiếng Mỹ trôi chảy vì sinh trưởng ở đây. Bởi vậy ông ta ăn to, nói lớn, cười ha hả lớn giọng nhất trong đám. Giọng nói của Tim lúc nào cũng rồn rảng, làm như những người khác điếc không bằng nên ông ta mới hét to trong lúc nói chuyện. Tim mặc một bộ đồ vét xám, trong là áo sơ mi xanh lá cây đậm

với chiếc cà vạt màu xanh dương, coi như một tay chơi ở một party nhảy đầm nào đó. Bộ vét cắt may khéo, che được thùng nước lèo trước bụng của Tim.

Riêng trùm Tulippa thì ăn mặc theo lối dân Nam Mỹ. Áo sơ mi lụa trắng bỏ ngoài chiếc quần tây cũng màu trắng, trên cổ cột chiếc khăn lụa màu đỏ. Trên tay Tulippa lúc nào cũng cầm chiếc nón rơm trắng của dân Panama. Giọng của tay trùm này lúc nào cũng lú lo như tiếng chim, nói tiếng Anh với âm nặng của dân Nam Mỹ. Hôm nay vẻ mặt tay trùm này nặng chịch, không có vẻ vui tươi thường ngày. Con người như hắn, nằm trên tiền rừng bạc bể nhưng không bao giờ hắn thấy hài lòng với hiện tại. Đó là thái độ của một kẻ đầy tham vọng.

Người duy nhất có thái độ tươi vui, thoải mái trong buổi họp này chính là Rubio. Nét đẹp trai cùng cách ăn nói duyên dáng của ông ta khiến mọi người trong phòng họp thấy dễ chịu hơn. Rubio ăn mặc thoải mái với vai trò người chủ nhà tiếp khách nên không diện lúng cón như những người khác mà chỉ mặc bộ đồ pi-da-ma, ngoài khoác chiếc áo lụa màu xanh lá cây đậm. Rubio nói tiếng Anh lưu loát với cách phát âm của người Ăng-lê.

Trùm Tulippa mở đầu cuộc họp bằng câu hỏi, mắt nhìn thẳng vào Tim mập nói bằng giọng khó chịu:

- Nay ông bạn Tim, tôi đã chi khá tiền để dẹp chương ngại vật Aprile ra khỏi cuộc đời. Lão ta chết cũng gần một năm rồi mà chúng ta vẫn chưa thu tóm được mấy ngân hàng của lão, thế là thế nào?

Rubio thấy vậy nên mới chen vào, đỡ lời:

- Bạn Tulippa, đừng nóng

chớ. Chính tôi đã tìm cách mua ngân hàng. Ông bạn Tim này cũng đã cố gắng. Ngặt có một điều, chúng ta không tiên đoán được chương ngại vật cản trở mục đích của chúng ta. Đó chính là thằng quỷ nhỏ Astorre, cháu của ông già Aprile. Lão ủy thác cho nó kế nghiệp, nắm quyền điều khiển mấy nhà băng. Mà thằng khốn nạn này thì cứ khăng khăng nhất định không muốn bán mới kệt cho mình.

Nghe đến đây thì đôi mắt của trùm Tulippa rực sáng lên. Hắn quát mắng nói:

- Vậy rồi sao? Chuyện dễ như vậy mà không tính được à? Vẫn để cho nó sống nhàn để làm kỳ đà cản mũi hả?

Tim mập nghe hỏi thì cười phá lên, làm rung chiếc bụng nước lèo:

- Giản dị thôi. Bởi vì không dễ dẫu gì mà giết nó. Tui đã lên cho bốn thằng đệ tử canh nhà của nó ngày đêm để chơi gọn nó. Rốt cuộc thì mấy thằng đàn em của tui biệt tích đâu mất tiêu, chắc ngủm củ tỏi rồi. Còn thằng khốn nạn Astorre thì tui không biết hiện giờ nó ở đâu nữa. Bây giờ nó có đi ra ngoài, có cả tá đàn em của nó bọc kỹ cho nó. Nó không ở nhà thường xuyên như trước mà nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác.

Trùm bạch phiến Tulippa nghe Tim mập nói giọng bi quan như vậy thì cất giọng thánh thót nói:

- Hừ, không có người nào mà khó bị giết nếu mình muốn giết.

Nãy giờ bố già Michael vẫn ngồi im nghe mọi người đối đáp. Bây giờ lão mới cất giọng khàn khàn nói:

- Mấy năm về trước, tui tui có biết việc Astorre trở về sống ở Sicily. Phải nói số thằng này may mắn lắm. Mà nó cũng giỏi

lắm, xứng đáng lên ngôi thay mặt cho lão Aprile. Hồi đó tui tui cũng tính thịt nó, bắn nó mấy phát vào người, tưởng nó chết rồi ai dè nó vẫn còn sống nhăn. Phen này mình có ra tay thì cũng phải cẩn thận. Nó chù lắm chớ không phải như dáng vẻ lè phè bên ngoài của nó. Thằng này nó cực kỳ nguy hiểm chớ đừng quá chủ quan.

Tulippa quay sang nhìn Tim mập, hất hàm hỏi:

- Nghe nói ông có mua được một tên của cơ quan FBI, hần nằm trong danh sách lãnh lương tháng của ông. Minh kêu nó chơi thằng chó này. Một công đôi ba việc, khỏi rắc rối cho mình.

Tim mập lại lắc đầu:

- Tui mua được thằng ở FBI nhưng nó không dễ nắm đầu, sai khiến như đám cảnh sát địa phương đâu. Tui tình báo trung ương, tuy ăn tiền của mình nhưng biểu nó đi thanh toán ai, nó

không chịu làm đâu.

Giải pháp nào đề nghị ra cũng gặp những khó khăn, Tulippa có vẻ bức bối lộ ra mặt. Hần búng tay hướng về Rubio.

- Được rồi. Minh chỉ còn một cách là bắt một đứa con của lão Aprile làm con tin để thương thuyết với thằng chó chết Astorre. Nè Rubio, ông quen với con gái của Aprile, dụ cô ả để bắt làm con tin đi.

Nghe Tulippa đề nghị như vậy, khuôn mặt của ông tổng lãnh sự Rubio tối sầm lại. Ông ta rít mạnh điệu xì gà với vẻ khó chịu, sau cùng nói thẳng thừng không chút lịch sự:

- Không. Tôi thương Nicole thật tình. Tôi chẳng bao giờ làm chuyện tối bại, bắt cóc nàng để đánh đổi chuyện khác. Không những tôi không làm mà tôi cũng cản trở không cho ai đụng đến nàng.

Tất cả mọi người trong phòng đều cau mày nhìn Rubio với vẻ mặt khó chịu. Nội trong đám tay tổ này, Rubio là người yếu thế nhất. Nhìn vẻ mặt bất bình của đàn anh, Rubio cố làm bộ mặt duyên dáng, mỉm cười nói giả lả:

- Tôi biết tôi có điểm yếu này. Tại tôi đang yêu. Điểm mạnh của tôi là giỏi về chính trị và ngoại giao. Nhưng Tulippa à, bắt cóc người là nghề của chàng mà? Kẹt một điều ở Mỹ này, bắt cóc để đòi tiền chuộc hay đòi hỏi gì khác không phải là thượng sách, nhất là bắt cóc đàn bà con gái. Nếu ông muốn, tại sao không bắt một trong hai người con trai của nhà Aprile đó để thương lượng với Astorre, họa may có chút hy vọng.

Tim mập can ngăn:

- Đừng đụng đến Valerius. Hần ta là đại tá tình báo quân đội. Bạn bè của hần làm việc ở tình báo CIA cũng nhiều. Đụng

đến nó mình mệt nghỉ chớ chẳng phải chơi. Chính phủ cho là khủng bố bắt nhân viên chính phủ, ra tay làm mạnh thì càng mệt thêm.

Rubio sợ mọi người bắt ông ta phải thi hành độc kế với Nicole nên cố thuyết phục:

- Vậy thì mình bắt tên Marc. Rồi tôi sẽ lãnh nhiệm vụ đi gặp Astorre để thương thuyết cho.

Bố già Michael lên tiếng nhỏ nhẹ:

- Mình nên tăng giá thu mua mấy ngàn hàng lên. Tránh bạo động. Tin tôi đi. Cuộc đời tôi trải qua những việc như vậy rất nhiều. Tôi dùng súng nhiều hơn là dùng tiền. Rốt cuộc tôi thấy mình trả giá cao hơn là mình nghĩ.

Cả bọn trong phòng nhìn bố già Michael với vẻ ngạc nhiên. Lão già này ở Sicily ai nghe đến tiếng là khiếp vía. Lão giết người không gớm tay mà nay nói giọng hiền như ma sơ vậy. Rubio nói:

- Này Michael, chúng ta đưa giá thu mua bạc tỷ mà thằng Astorre còn chưa chịu đó mà. Còn đòi tăng đến bao nhiêu nữa? Giá bao nhiêu nó cũng không chịu thì sao?

Bố già Micheal nhún vai:

- Nếu chúng ta buộc lòng phải ra tay thì chỉ có cách vậy thôi. Nhưng phải thận trọng tối đa. Nếu ông bạn lãnh nhiệm vụ đi thương thuyết. Dụ nó đi ra ngoài chỗ nào vắng vẻ thì phần còn lại để cho tui này thịt nó.

Trùm bạch phiến gật gù với vẻ bằng lòng:

- Nói như vậy nghe được đó. Minh tính như vậy đi. Còn bạn Rubio nè, tránh đừng yêu với iếc gì nữa. Làm ăn mà dính với đàn bà rồi lụy vì tình thì nguy hiểm lắm đó.

(còn tiếp)

tình thu

Lá thu

ai nhuộm mà vàng,

Tình tôi ai mượn

mà tàn hương xưa?

Em về

mang sợi nắng thưa,

Cuốn trong vạt áo

để mua bên này!

Mưa bên này

lòng tôi xót lạnh,

Nắng bên kia

vàng ảm tóc em,

Thôi thì,

đừng nợ gì thêm,

Kẻo mai oán trách

không đền tình nhau!

nguyễn tư



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-dáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Ngô Đình Diệm "ký rồi vi-phạm Hiệp-định Genève"?

Hỏi: 1) Cháu mới sang Pháp được một năm nay. Lúc còn ở trong nước, cháu học sử, thấy nói Ngô Đình Diệm đã ký kết Hiệp-định Genève để chia đôi đất nước rồi sau đó vì muốn làm vua ở miền Nam nên không chịu tổng tuyển cử để thống-nhất Nam Bắc, có đúng không? Mỹ ký tên bảo-hộ Hiệp-định rồi cũng bỏ lơ cho Ngô Đình Diệm tiếp-tục chia đôi đất nước.

2) Cháu cũng được dạy là Ngô Đình Diệm ra lệnh ám-sát Thiếu-tướng Trình Minh Thế vì ông Thế thuộc Cao-dài, và người quốc-gia trước mặt giả bộ chấp-nhận những người chiêu-hồi nhưng tìm cách thủ-tiêu họ. Đúng không?

André Đào
Pháp

Đáp: 1) Chính-phủ Ngô Đình Diệm không hề ký Hiệp-định Genève, chia đôi đất nước. Hiệp-định do Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hoà (Hồ Chí Minh) ký với Pháp.

Ban Giám-sát và Kiểm-soát việc thi-hành Hiệp-định do Ấn-độ làm chủ-tịch, Ba-lan và Gia-nã-đại làm uỷ-viên.

Thủ-tướng Ngô Đình Diệm không ký vào Hiệp-định, tất-nhiên không nhất-thiết phải thi-hành. Vả chăng, tình-hình chính-trị tại miền Nam vào những năm 1954-1956 còn phức-tạp ở tình-trạng sứ-quân, nếu tổng tuyển cử ngay dễ bị miền Bắc (đông dân hơn) nuốt chửng bằng lá phiếu và trở thành nước cộng-sản. Nhờ sự cương-quyết của ông Diệm, miền Nam đã được hưởng thêm 21 năm tự-do nữa, cho đến ngày bị CS Bắc Việt tiến chiếm bằng bạo-lực quân-sự.

2) Tướng Trình Minh Thế tử trận khi đang điều quân tấn-công lực-lượng Bình-xuyên bên kia cầu Tân-thuận, đạn đạo xuất-

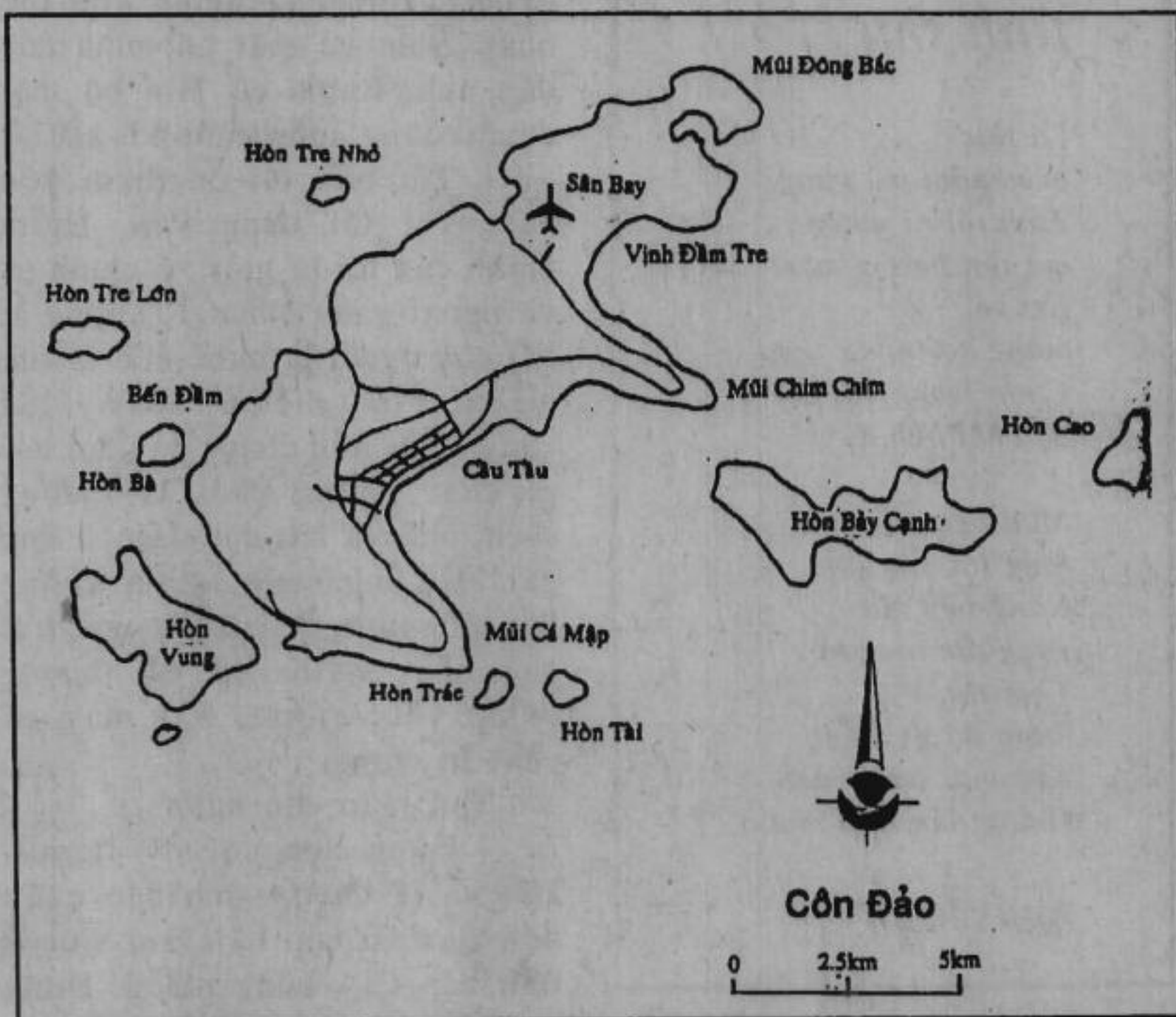
phát từ một giang-thuyền Pháp, do Bình-xuyên điều-khiển. Sau này có tin, tướng Thế bị Savani, sĩ-quan Phòng Nhì Pháp ra lệnh ám-sát để trả thù cho tướng Chanson.

Hòn Vung ở đâu?

Hỏi: Hồi tháng trước, các bác bạn bố cháu đến nhà cháu làm tiệc BBQ rồi trong lúc vui chuyện, đưa đẩy đến chuyện hòn Vung, một đảo nhỏ của Việt-nam. Một bác Hải-quân nói hòn Vung ở Côn-sơn, nhưng vài bác khác nhất-định nói hòn Vung ở Phú-quốc. Câu chuyện nổ lớn, mọi người nói to lắm và xô đẩy qua lại nữa.

Cháu cứ thắc mắc mãi, cái hòn đó thực-sự nằm ở đâu, Côn-sơn hay Phú-quốc? Xin bác giải-thích. Cháu muốn có hình vẽ và chú-thích rõ-ràng để trình bố cháu xem.

Trương Văn Lai
California



Đáp: Hòn Vung ở Côn-sơn. Ở Phú-quốc có hòn Vang (xem hai bản đồ Côn-sơn và Phú-quốc).

Nhân tiện, bác giúp cháu một ít tài-liệu:

Côn-đảo, còn gọi là Côn-sơn hay Côn-lôn, tên Pháp là Poulo Condore, nằm cách Vũng tàu 179 km về hướng nam (từ sông Hậu: 83 km), diện-tích 67 km vuông, gồm 16 đảo lớn nhỏ (trên bản đồ không ghi những đảo quá nhỏ), dân số (năm 2000) là 1345 người.

Thời Pháp-thuộc, từ năm 1862, Côn-đảo được dùng làm nơi lưu-đày tù-nhân mang án nặng; khoảng 22.000 tù-nhân đã chết trên đảo.

Đảo Phú-quốc, còn gọi là Emerald Island, thuộc tỉnh Kiên-giang, giáp hải-phận Cao-miên (Cambodia) cách Hà-tiên 45 km, cách Cao-miên 15 km, chiều dài nhất 50 km, chiều ngang từ 3 đến 28 km, diện-tích 585 km vuông, gồm 2 đảo lớn nhỏ, dân số (2000)

75.456 người.

Đã lửa

Hỏi: 1) Bài thơ *Đánh cờ* của cụ bà thi-sĩ Hồ Xuân Hương có hai chữ “đà lửa”:

Quân thiếp trắng, quân chàng đen

Hai quân ấy chơi nhau đà lửa.

Kính xin ông BC giải-nghĩa hộ “đà lửa”, tôi thành thật cảm ơn.

2) Cũng xin ông cho biết chức-vụ chủ-tịch Hội Văn Bút có quyền-lợi gì không? Đại-khái là lãnh lương? Nếu có, thì lương ấy do ai trả?

3) Người viết văn thì gọi là nhà văn hoặc văn-sĩ; người làm thơ thì gọi là nhà thơ hoặc thi-sĩ.

Thưa ông ba chữ “thi, thư, thơ” có cùng nghĩa? Tại sao không gọi thi-sĩ là nhà thi, nhà thư; hoặc thư-sĩ hay thơ-sĩ?

Bùi Thìn
Florida

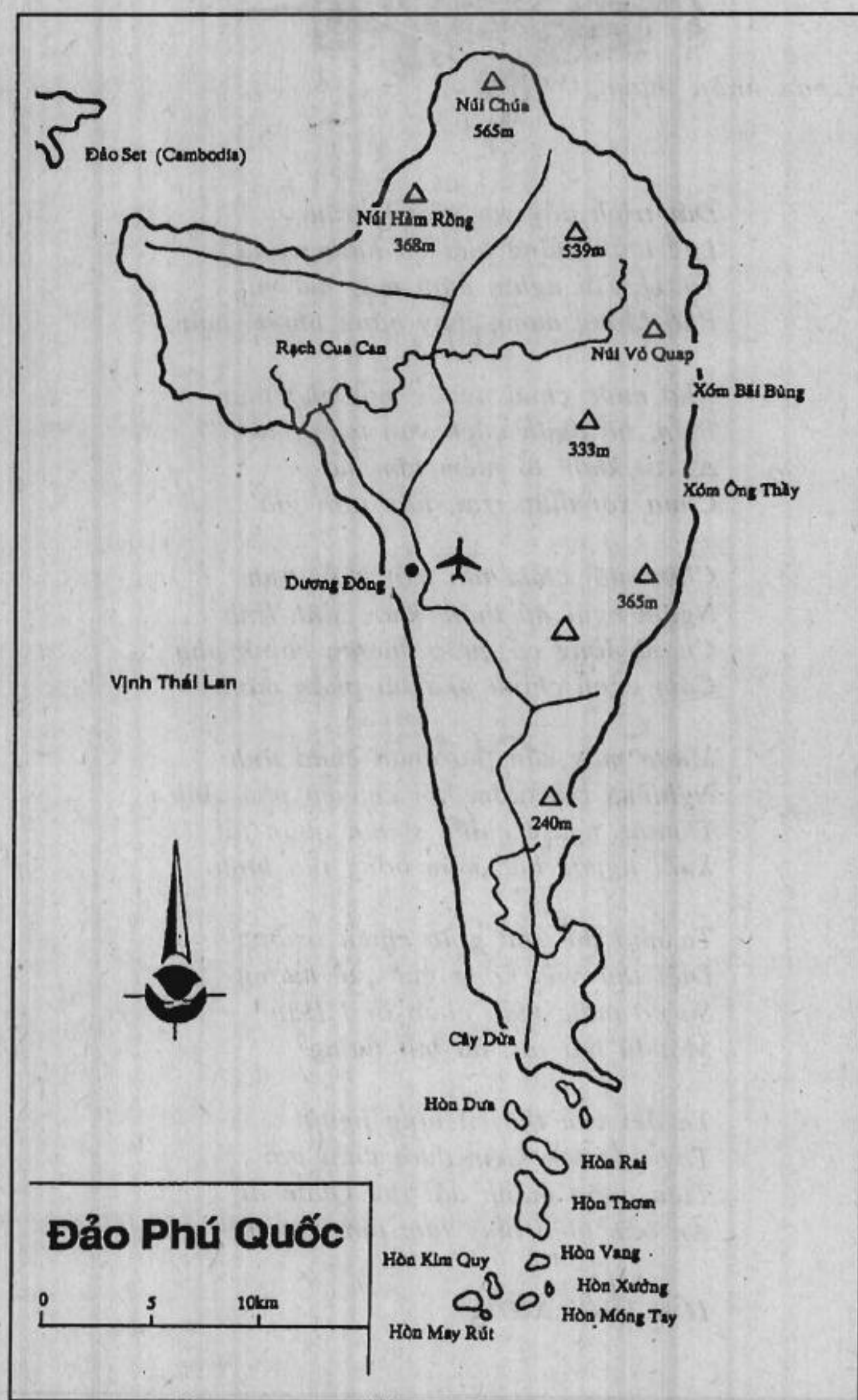
Đáp: 1) Hai chữ đó là “đã lửa”.

Đã: trạng-thái tinh-thần thoải-mãn, hả-hê; *lửa* (tiếng cổ): lâu ngày.

Câu này ý nói quân hai bên lâu ngày không gặp (sung sức) nên nhập trận thật hả-hê, phỉ sức.

Xin nói thêm, phân tích về tâm lý và thân-thể tác-giả cùng nguyên-tắc dụng-ngữ, BC tin rằng bài thơ *Đánh cờ* (hay *Đánh cờ người*) không phải của Hồ Xuân Hương (xin đọc thêm *Hồ Xuân Hương* của Dương Thượng Ngã, Làng Văn xuất-bản).

2) Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (và cả Chủ-tịch Văn Bút Quốc-Tế) đều làm việc thiện-nguyện, chẳng những đã không lương mà ngược lại, còn phải bỏ tiền nhà ra tự trang-trải các chi-phí mỗi khi đi lại, họp-



hành, v.v.

3) *Thi* (hán việt) nghĩa là *thơ* (tiếng nôm). *Thư* có nghĩa khác. *Thư* (hán việt và tiếng Bắc) là *lá thư* (tiếng Nam).

Ngoài ra, khi ghép hai hay ba chữ lại để tạo thành nghĩa mới, phải ghép hán-việt (chữ gốc Hán) với hán-việt và chữ nôm (thuần Việt) với chữ nôm.

Thi (hán việt, nghĩa là *thơ*) ghép với *sĩ* (hán việt, nghĩa là *người*) thành *thi-sĩ* (người làm thơ); hoặc *thi* (hán việt, nghĩa là *thơ*) ghép với *gia* (hán việt, nghĩa là *nhà*) thành *thi-gia* (nhà thơ).

Thư (hán việt) còn có nghĩa là phép viết chữ cho đẹp. Người viết chữ đẹp, nổi tiếng, gọi là "thư-gia".

Bí

Mục nhỏ này mở ra để BC đăng các câu hỏi mà toà-soạn không có dữ-kiện hay tài-liệu để trả lời. Ước mong quý thân-hữu và độc-giả, nếu biết, xin vui lòng "cứu bồ". Đa tạ. BC

Hỏi: Trước năm 1975, khoảng 73 hay 74, Giám-đốc Hải-quan ở Sài-gòn và Nha-trang là ai? Hiện ở đâu? (Độc giả Nguyễn Tường Vi, Mississauga).

Ý-kiến của BC: Trước tháng 4.1975, miền Nam không có "hải-quan", chỉ có sở Thuế-vụ Thương-cảng Sài-gòn và sở Thuế-vụ Thương-cảng Nha trang. Quý vị nào biết, xin mách giúp.

lệ sâu đất trích

(họa bài *Nửa Gánh Sầu*
của TT Thiên Kim)



Đất trích đầy với giọt lệ sâu
Lạc loài chẳng biết cố hương đâu
Thành Sài nghìn dặm mây mù mịt
Phố Mộng mong thay nắng nhiệm mầu

Nhớ nước chưa nguôi, nỗi nhớ nhà
Biển, hồ ngăn cách vạn trùng xa
Á, Âu khôn tỏ niềm tâm sự
Chua xót thân trai, hận tuổi già

Chín mươi chưa tan một khối tình
Ngậm ngùi đồ thán, khóc sinh linh
Chạnh lòng cố quốc thương chinh phụ
Cám cảnh chinh phu tải phận mình

Mượn mấy vần thơ chan chứa tình
Nghiêng bầu ướm hỏi chuyện phù sinh
Thương người chiến sĩ nơi quan tái
Xuôi ngược bắc nam bóng tựa hình

Ta nhớ thể xưa giữa chiến trường
Diệt thù Việt cộng giữ quê hương
Sa cơ nước mất, chao ôi ! Hận
Một lũ bất tài, dạ bất lương

Ta dệt vần thơ ca tụng người
Tay đàn tay kiếm đuổi dùi hơi
Tiến quân giành đất thu Quan ải
Ăn oán biên thùy tâm tậm người.

tôn thất xứng

NHẬN ĐƯỢC, GIỚI-THIỆU



Giọt nắng long-lanh

Tập truyện ngắn của Dương Phạm, bìa Hồ Thành Đức, Hiến Nam xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2002.

Tác-giả tên thật Phạm Văn Dương, sinh năm 1941 ở Gò Công, khởi viết từ 1961 trên các báo Sài-gòn. Ông sang Mỹ năm 1987, sau nhiều năm bị giam trong lao-tù CS.

Giọt nắng long-lanh gồm 15 truyện ngắn, truyện nào cũng "long-lanh."

Sách dày 280 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

Bóng trắng tà & Khung trời lặn dần

Hai thi tập của Thục Điềm và Thiềm Đức, tranh bìa và phụ-bản của Thảo Chương, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2002.

Thục Điềm sinh năm 1921 tại Bình-định, trước 1975 làm công-chức, sau 1975 đi tù CS 6 năm, hiện định-cư tại Hoa-kỳ.

Cả hai đều thơ thời-thế, một phần theo thể thơ Đường.

Bóng trắng tà dày 120 trang,

Khung trời lặn-dần dày 88 trang; không đề giá và địa-chỉ liên-lạc.

Phê-phán hệ tư-tưởng Mác-xít

Sách phê-bình triết-học của Đặng Phùng Quân, Chủ-Đề xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2002.

Đặng Phùng Quân quê ở Thái-bình, nguyên giáo-sư Đại-học Văn-khoa Sài-gòn, hiện định-cư ở Hoa-kỳ, tác giả nhiều sách về triết học và sáng-tác.

Trong sách, tác-giả chứng-minh chủ-nghĩa tân mác-xít đối-lập hệ tư-tưởng Mác nguyên-thủy. Nếu Karl Marx sống lại, ông ta sẽ phủ-nhận: "Tôi không bao giờ phải người mác-xít!"

Sách dày 200 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Chủ Đề, P.O. Box 13282 Portland, OR 97213-0283, USA.

Hành trạng tư-tưởng giữa hai thế-kỷ

Phê-bình triết-học của Đặng Phùng Quân, Chủ Đề xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2002.

Sách dày 206 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Chủ Đề, P.O. Box 13282 Portland, OR 97213-0283, USA.

Ngậm ngùi theo bước em huyền hoặc

Thi-tập của Mưỡing Giang, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2002.

Tác-giả tên thật Hồ Đình, quê Phan-thiết, sinh năm 1942, trước 1975 phục-vụ ở Sư-đoàn 18, hiện định-cư tại Hạ-uy-di.

Ngậm ngùi theo bước em huyền hoặc là tập thơ tình mang màu sắc thời-thế. Thơ Mưỡing Giang giản-dị, thoải-mái như bốc thẳng từ cảm-xúc và truyền thẳng đến người xem, không qua trung-

gian của chữ nghĩa.

Tập thơ dày 134 trang in đẹp, không đề giá; liên-lạc: Hồ Đình, P.O. Box 12021 Lahaina, HI 96761, USA.

Bình-thuận quê-hương trong ngấn lệ

Biên-khảo của Mưỡing Giang, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2002.

Sách viết về Bình-thuận, đất và người, từ lúc người Việt mới đến cho tới ngày nay.

Sách dày 528 trang giá 20 mỹ-kim. Liên-lạc: Hồ Đình, P.O. Box 12021 Lahaina, HI 96761, USA.

Tình ca cho em

CD mới nhất của Đoàn Chính, hoà-âm Duy Cường, với các ca-khúc: Bản tình ca cho em (Ngô Thụy Miên), Mơ hoa (Hoàng Giác), Chiều về trên sông (Phạm Duy), Vó câu muôn dặm (Văn Phụng), Giữ đời cho nhau (Tùng Công Phụng), Santa Lucia (nhạc ngoại-quốc), Đường về Việt Bắc (Đoàn Chuẩn), Giòng sông xanh (nhạc ngoại-quốc), Mất biếc (Ngô Thụy Miên), Quán-thế-âm (Phạm Duy), O Sole Mio (nhạc ngoại-quốc) và Hòn vọng phu 3 (Lê Thương).

Giá: 15\$; liên-lạc: Đoàn Chính, 7332 Des Écores, Montréal, PQ H2E 2W2, Canada.

Cường Để & Nữ Trung-học Qui-nhơn

Đặc san 2002, thơ, văn, nhạc, khảo của Huy Lực, Hoàng Vũ, Từ Lê Ngô, Đào Đức Chương, Hồng Huy, Nguyễn Xuân Quang...

Sách dày 440 trang. Liên-lạc: Nguyễn Mạnh An Dân, P.O. Box 0390 Alief, TX 77411, USA. ●

diễn-đàn



Từ Cái Chết Của Trần Độ Đến Tương-Lai Đảng CSVN

Đoàn Viết Hoạt

LTS.- Những bài đăng trong "Diễn-đàn" không nhất-thiết phù-hợp với lập-trường và quan-điểm chính-trị của toà-soạn.

Làng Văn sẵn-sàng tiếp-nhận mọi ý-kiến, với mục-đích đi tìm chân-lý, và trong tinh-thần hoà-nhã. (LV)

Hiện nay cuộc vận động dân chủ ở trong nước đã trở nên công khai và do nhiều cán bộ, đảng viên cộng sản lão thành và trí thức trẻ chủ trương.

Cựu trung tướng Trần Độ, trong nhiều năm nay, từ một cán bộ lãnh đạo cộng sản cao cấp, đã trở thành một người tiêu biểu cho phong trào dân chủ trong nước. Ngày 9 tháng 8 vừa qua ông đã qua đời sau nhiều tháng lâm trọng bệnh. Cái chết của ông là một mất mát to lớn cho phong trào dân chủ trong nước, cũng như cho những người cộng sản lão thành. Tiếng nói phản kháng của ông không những giúp đẩy cuộc vận động dân chủ trong nước sang một giai đoạn vững mạnh, mà còn ảnh hưởng to lớn đến chính đảng cộng sản.

Tôi tin rằng ông Trần Độ đã

nêu một tấm gương sáng cho những người cộng sản chân chính. Tôi muốn nhấn mạnh chữ "chân chính" với ý nghĩa là theo cộng sản vì lý tưởng, chứ không phải vì danh lợi. Những người cộng sản chân chính tất nhiên không thể làm ngơ khi thấy rằng con đường cộng sản mà họ đã tin theo nay trở thành con đường bế tắc, và những người lãnh đạo họ nay đang phản lại chính những lý tưởng mà vì đó họ đã tận tụy hy sinh.

Tôi tin rằng cái chết của ông Trần Độ sẽ tạo một khúc quanh mới không những cho phong trào dân chủ trong nước, mà cho chính phong trào cộng sản Việt Nam trong thời gian tới. Những người dân chủ trong nước, bất luận xuất thân từ quá khứ nào, đang có những thuận lợi chính trị và tư tưởng để đẩy cuộc vận động dân chủ sang một giai đoạn công khai có tổ chức. Còn những người cộng sản, đồng tình hay không đồng tình với đường lối lãnh đạo hiện nay, đều đang phải đối diện với những thách đố nghiêm trọng cho tương lai của đảng cộng sản nói riêng và con đường phát triển đất nước theo chủ nghĩa cộng sản nói chung. Bản thân cái chết

"không thanh thản" của một người cộng sản lão thành như Trần Độ là một thách đố cho tương lai của chính đảng cộng sản và chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam.

Tình hình nước ta trong hơn nửa thế kỷ qua gắn liền với sự hình thành và phát triển của đảng CSVN. Mà đất nước thân yêu của chúng ta, trong hơn nửa thế kỷ qua, là một đất nước đầy bom đạn, chết chóc, hận thù, nghèo nàn lạc hậu và độc đoán. Từ 1975 tới nay, bom đạn đã hết nhưng hận thù, lạc hậu và độc đoán vẫn còn. Đó là một điều bất hạnh lớn cho dân tộc. Nếu có thể "làm lại" được lịch sử chắc chúng ta không ai muốn đất nước phải trải qua một thời kỳ bi thương như thế. Phải chăng những thắng lợi vinh quang của đảng cộng sản đã không phải là những vinh quang thắng lợi của dân tộc? Vấn đề này chắc chắn sẽ gặp nhiều tranh luận nhưng càng ngày càng nhiều người tin rằng nếu cuộc chiến đấu giành độc lập không bị cột chặt vào phong trào CS quốc tế thì vận mệnh dân tộc ta đã đổi khác đi rất nhiều. Tôi chia xẻ những suy nghĩ như thế. Nhiều quốc gia trên thế giới, kể cả các

quốc gia láng giềng của chúng ta, không rơi vào quỹ đạo của CS quốc tế, đã giành được độc lập từ lâu mà không phải mất nhiều thời gian và xương máu như chúng ta. Họ cũng đã có nhiều thời gian và cơ hội hơn để phát triển đất nước, và kết quả là ngày nay họ đã vượt xa chúng ta hàng mấy thập niên.

Khách quan mà nói, những người Việt Nam yêu nước vào những năm 1930, 1940, trong đó có Trần Độ, khi tham gia phong trào CS đều nghĩ rằng chủ nghĩa Mác Lê là con đường tốt nhất để giải phóng dân tộc, vừa khỏi cảnh nô lệ vừa khỏi kiếp sống nghèo đói lạc hậu. Do đó những người khởi xướng phong trào CS tại VN đã tích cực vận động khối quần chúng nông dân đông đảo, khích động được lòng yêu nước cùng nỗi căm giận vì cảnh sống khốn cùng của họ, để lôi cuốn họ vào hai cuộc chiến tranh thảm khốc kéo dài suốt 3 thập niên. Khi hiểu được hậu quả nguy hại do ban lãnh đạo đảng CS gây ra cho dân tộc, những người yêu nước, trong đó có những người quốc gia không cộng sản và cả nhiều người CS, đã không ngừng tranh đấu chống lại đường lối của ban lãnh đạo cộng sản.

Ngay từ khi cuộc kháng chiến chống Pháp chưa chấm dứt, vào những năm 1950, 1951, Hồ Chí Minh, theo chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế, cụ thể là của Staline, bắt đầu gắn liền cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc vào cuộc đấu tranh giai cấp qua chính sách "cải cách ruộng đất", thì nhiều trí thức và nhà văn yêu nước đã phải rời bỏ hàng ngũ kháng chiến để tạm lánh sang vùng đất do người Pháp cai trị. Từ đó lực lượng dân tộc bị chia rẽ và tình hình đất nước bị tác động mạnh mẽ bởi cuộc tương tranh lưỡng cực quốc tế.

Lòng yêu nước trong sáng của hàng triệu người Việt, kể cả nhiều người CS, đã bị ban lãnh đạo đảng CS lợi dụng để độc chiếm chính quyền và biến nước ta thành tiền đồn cho quốc tế vô sản. Và do đó, khi đất nước còn bị chia cắt, ngoài cuộc chiến đấu chống lại CS tại miền Nam, ngay tại miền Bắc dưới chế độ CS, nhiều người, cả cộng sản và không cộng sản, đã bắt đầu chống đối lại đường lối của ban lãnh đạo đảng CS (1). Đặc biệt, sau khi chế độ CS sụp đổ tại Liên Xô và khối CS đệ tam quốc tế tan vỡ, ngày càng có thêm nhiều người CS lão thành chống đối lại đường lối của ban lãnh đạo CS.

Thực ra con đường mà ban lãnh đạo đảng CS, bằng cả bạo lực và mưu kế, muốn đẩy dân tộc vào, đã là con đường cụt ngay trong bản chất và nội dung của chủ nghĩa Mác Lê. Thực tế đã chứng minh điều đó. Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác đã được đảng CS tuyên truyền sâu rộng ở VN suốt thời gian mấy chục năm qua. Nó đã tác động khá sâu đậm vào phương pháp tư duy và làm việc của nhiều thế hệ. Do đó việc phê phán chủ nghĩa Mác một cách căn bản là cần thiết để làm trong sáng lại bầu không khí chính trị và văn hóa đã bị ô nhiễm bởi chính sách độc tôn văn hóa và chính trị của ban lãnh đạo đảng CSVN. Đây là một công việc mang nặng tính chất lý luận, và đòi hỏi nhiều công sức. Nó cần được thực hiện trong tinh thần thân ái, cởi mở, và khách quan, đặt quyền lợi dân tộc lên trên mọi tranh chấp phe phái nhằm hóa giải mọi khuynh hướng độc tôn tư tưởng đã và vẫn đang làm vẩn đục bầu khí chính trị và văn hóa ở Việt Nam suốt nhiều thập niên qua.

Trong tinh thần đó, những

yếu kém và sai lầm của mọi phía, kể cả phía quốc gia không cộng sản, đều cần được kiểm điểm một cách nghiêm chỉnh. Vì phạm vi bài viết này liên quan đến đảng cộng sản nhân cái chết của ông Trần Độ nên tôi tập trung thảo luận về con đường cộng sản tại Việt Nam - thảo luận nhằm tìm giải đáp cho vấn đề căn bản nhất của dân tộc chúng ta, đó là vấn đề văn hóa tư tưởng. Đây là vấn đề chung của dân tộc, không phải riêng của phe quốc gia hay phe cộng sản. Do đó, mọi cố gắng để nhận xét và phê phán bất cứ một trào lưu tư tưởng nào trong giai đoạn phát triển hiện nay và tương lai của đất nước để giải quyết vấn đề văn hóa tư tưởng này đều cần thiết, và phải là công việc chung của tất cả những ai quan tâm tới tiến độ đất nước, dù xuất phát từ quá khứ và quan điểm chính trị khác biệt nhau như thế nào.

Tôi cho rằng dân tộc ta không thể phục hưng và phát triển bền vững và tương xứng với tiềm năng và bề dày lịch sử nếu không định hướng và định hình được con đường phát triển của đất nước trong thế kỷ mới.

Khi du nhập chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam, những người cộng sản đã tin rằng đây là con đường tốt đẹp nhất cho dân tộc. Ngày nay đường hướng đó đã tan vỡ trên toàn thế giới. Nhưng một mặt, vẫn còn những người cộng sản tin rằng đây chỉ là giai đoạn "thoái trào" của phong trào cộng sản thế giới. Mặt khác, ngay cả khi đã thấy rõ đường lối cộng sản không còn thích hợp, việc đi tìm một định hướng mới cho dân tộc lại càng trở nên cấp thiết. Do đó, nhìn lại chủ nghĩa Mác và con đường cộng sản Việt Nam nhân cái chết của một cựu đảng viên cộng sản lão thành không phải

nhằm công kích hay phê phán, mà nhằm rút tĩa kinh nghiệm, và nhất là nhằm cùng nhau suy tư về một con đường mới để phát triển đất nước trong thiên niên kỷ mới. Hiện nay, vì tính cấp bách của công cuộc vận động cho tự do dân chủ, nên ở đây tôi chỉ xin trình bày một số điểm nhận xét tổng quát về chủ nghĩa Mác và về đảng CSVN nhân dịp tưởng nhớ đến ông Trần Độ.

Trước hết về chủ nghĩa Mác. Trong tài liệu soạn thảo và công bố ở trong nước vào giữa năm 1989 với tựa đề "Toàn Dân Vận Động Cho Dân Chủ", và được in lại ở hải ngoại vào giữa năm 1990 dưới tựa đề "Thư Quốc Nội", tôi đã viết: "Chính sự thành công của CS lại minh chứng cho sự sai lầm của sử quan Mác. Từ sau cách mạng tháng 10 Nga, cách mạng vô sản nổ ra không phải như là một diễn biến nội tại tất nhiên của xã hội tư bản đã chín mùi, mà như là kết quả của bạo lực quân đội và hồng quân Nga, hay của phong trào yêu nước." (2) Và: "Bản thân chủ nghĩa Mác đã bị tu chính nhiều lần bởi chính các lãnh tụ CS quốc tế và cả những nhà lý luận CS Âu Mỹ". (3)

Chúng ta hãy thử phân tích hai điểm nhận xét này. Trước hết, theo sử quan duy vật Mác xít thì lịch sử loài người phải tiến qua giai đoạn tư bản mới lên được giai đoạn cộng sản, vì chỉ trong xã hội tư bản mới có đủ các yếu tố cần thiết cho cuộc cách mạng vô sản thành công với thành phần công nhân công nghiệp có trình độ khoa học và kỹ thuật cao, và có số lượng đông đảo và tập trung. Chính vì thế mà Mác mới tiên liệu nước có nhiều khả năng lên cộng sản nhất là nước Anh. Riêng về nước Nga Sa Hoàng, Mác đặt ít triển vọng

nhất.

Thực tế đã diễn tiến khác hẳn. Nước đầu tiên thành cộng sản lại là nước Nga, một nước mà công nghiệp chưa phát triển. Nước thứ hai là Mông Cổ vẫn còn du mục! Các nước Đông Âu thành cộng sản dưới gót giày xâm lấn của hồng quân Liên Xô. Còn các nước khác như VN, đảng CS đã thành công nhờ gắn liền với phong trào giải phóng dân tộc. Trong khi đó, cho tới nay, hơn 150 năm kể từ ngày Tuyên Ngôn CS ra đời, chưa hề có một nước tư bản nào thành cộng sản dù đảng cộng sản được hoạt động tự do và công khai. Riêng ở nước Anh, một trong những nước có đảng cộng sản hoạt động sớm nhất trên thế giới, mùa hè năm 1976, Tổng Bí thư đảng CS Anh từ chức, ra khỏi đảng, và tuyên bố đảng cộng sản không còn vai trò gì nữa trong xã hội Anh! Rõ ràng là lịch sử đã không diễn tiến theo sử quan duy vật Mác xít.

Về nhận xét thứ hai, chủ nghĩa Mác đã bị xét lại ít nhất hai lần. Lần thứ nhất là Lê-nin. Trong Luận Cương Về Chế Độ Thuộc Địa - tài liệu đã đưa HCM, và sau đó là cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc của Việt Nam, vào quỹ đạo của cộng sản đệ tam quốc tế - Lê-nin đã tu chính luận điểm quan trọng của Mác là phải tiến qua giai đoạn tư bản mới lên cộng sản được.

Theo Lê-nin thì vào thời kỳ Mác, chủ nghĩa tư bản chưa biến thành chủ nghĩa đế quốc, chưa bành trướng thế lực ra những nước nông nghiệp lạc hậu. Lê-nin cho rằng phải và có thể phát triển cộng sản ở ngay những thuộc địa của các nước tư bản. Từ đó Lê-nin đưa ra điểm tu chính quan trọng: có thể tiến lên cộng sản không cần thông qua giai đoạn tư bản. Điều này phù hợp với thực

tế là Liên Xô đã tiến lên cộng sản khi vẫn còn là một nước nông nghiệp. Nhưng điểm quan trọng là sở dĩ cộng sản thành công tại Liên Xô cũng như tại các nước theo mô hình Lê-nin vì có một tổ chức đảng chặt chẽ với kỷ luật sắt và kỹ thuật hoạt động bí mật cao độ, và một chính quyền chuyên chế tuyệt đối. Kết quả là lịch sử đã bị cưỡng chế chứ không phát triển theo qui luật tất yếu tự nhiên như Mác dự kiến. Và tất nhiên, mọi cưỡng chế cuối cùng đều thất bại, dù đã kéo dài được hơn 70 năm.

Mao Trạch Đông là người tu chính chủ nghĩa Mác lần thứ hai. Lần này Mao tu chính chính qui luật căn bản của học thuyết Mác: luật mâu thuẫn. Mao trình bày luận điểm của ông trong một tài liệu mỏng nhưng quan trọng mang tựa đề Mâu Thuẫn Luận biên soạn năm 1937, xuất bản năm 1952. Ngay trong câu mở đầu Mao đã viết: luật mâu thuẫn chính là luật thống nhất những đối lập ("the law of the unity of opposites") (4). Mao cho rằng mâu thuẫn phải được tìm hiểu và vận dụng trong bối cảnh diễn tiến của thực tại. Và trong quan hệ với thực tại như thế mâu thuẫn có thể diễn tiến dưới nhiều hình thái khác nhau. Có mâu thuẫn lâu dài, có mâu thuẫn tạm thời; có mâu thuẫn chính, có mâu thuẫn phụ.

Áp dụng vào các vấn đề chính trị và cách mạng của Trung Quốc lúc Nhật xâm lăng Trung quốc, Mao cho rằng mâu thuẫn chính lúc đó là mâu thuẫn giữa dân tộc Trung Hoa và bọn quân phiệt xâm lược Nhật Bản, còn mâu thuẫn Quốc-Cộng là mâu thuẫn phụ. Do đó Mao đưa ra chủ trương "Quốc-Cộng liên minh kháng Nhật". Vào thập niên 60, khi Trung Cộng chống lại ý đồ khống chế của Liên Xô, Mao cho

rằng mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc là mâu thuẫn chính và mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Mỹ là mâu thuẫn phụ, nên đưa ra khẩu hiệu: "Bắc cự Liên Xô, Đông hòa Mỹ quốc, cận thân Nhật Bản".

Trên bình diện toàn cầu thì, trong khuôn khổ của học thuyết mâu thuẫn mới đó, Mao đưa ra thuyết "ba thế giới": thế giới thứ nhất gồm hai siêu cường Nga-Mỹ, thế giới thứ hai gồm các nước công nghiệp phát triển, và thế giới thứ ba gồm tất cả các nước kém phát triển. Trung quốc đứng về khối các nước thuộc thế giới thứ ba, tất nhiên với ý đồ liên kết các nước này, tìm sự hỗ trợ của các nước phát triển để đánh đổ hai siêu cường Nga-Mỹ. Với quan điểm tu chính rất thực tế như thế, luật mâu thuẫn của Mác đã mất đi tính chất đấu tranh giai cấp cứng ngắc và mang nặng tính chất dân tộc sinh tồn Đại Hán vốn có của các triều đại phong kiến Trung Hoa. Đường lối Đại Hán hiện đại này được vận dụng trong chính sách "hiện đại hóa" do Đặng Tiểu Bình đưa ra và trong kế hoạch xây dựng "chủ nghĩa xã hội mang tính chất Trung Quốc" của ban lãnh đạo cộng sản Trung Hoa hiện nay và trong chủ trương "ba đại diện" do Giang Trạch Dân đưa ra gần đây.

Đây là hai lần tu chỉnh chủ nghĩa Mác ngay tại hai nước cộng sản lớn nhất. Còn tại những nước tư bản, vì là những nước tự do, đảng cộng sản được hoạt động công khai nên chủ nghĩa Mác lại càng biến thể nhanh chóng và mạnh mẽ hơn nữa, từ lý luận căn bản tới phương pháp hoạt động. Trong khi những đảng cộng sản chính thống tại các nước nhỏ do Liên Xô hay Trung Cộng chi phối chủ trương cách mạng bạo động và lật đổ thì tại các nước Âu Mỹ,

các đảng cộng sản hoạt động bất bạo động, công khai và hợp pháp bằng phương thức tranh cử và đấu tranh nghị trường. Sau khi Liên Xô sụp đổ và khối Cộng sản quốc tế tan vỡ các đảng cộng sản này, cũng như hầu hết các đảng cộng sản khác trên thế giới, đều lần lượt suy yếu hoặc phải đổi tên thành đảng dân chủ xã hội.

Tại sao phong trào cộng sản quốc tế đã một thời phát triển mạnh mẽ trên một nửa quả địa cầu lại tan rã nhanh chóng như thế? Phải chăng tại vì những sai lầm trong hàng ngũ lãnh đạo của đảng cộng sản Liên Xô? Và phải chăng tình trạng hiện nay chỉ là bước "thoái trào" tạm thời của phong trào cộng sản quốc tế như những nhà lý luận cộng sản VN đang cố giải thích để làm yên lòng những đảng viên đang lung lay niềm tin?

Có thể là như thế, thậm chí một số đảng cộng sản được phục hồi tại Nga và một số nước khác có thể trở lại cầm quyền. Nhưng ngay tại mỗi nước mà đảng cộng sản có thể trở lại nắm quyền hành thì chế độ chính trị tại những nơi đó đã và sẽ vẫn là một chế độ dân chủ, trong đó mọi đảng phái, kể cả đảng cộng sản, đều được quyền hoạt động tự do và bình đẳng, và trong đó người dân, chứ không phải bất cứ đảng nào, có quyền quyết định chọn lựa những người lãnh đạo đất nước. Đảng cộng sản vẫn có thể, và luôn luôn vẫn có quyền tồn tại trong chế độ dân chủ như bất cứ đảng chính trị nào khác, nếu vẫn có người theo. Nhưng chế độ cộng sản thì không bao giờ có thể phục hồi lại được, chế độ cộng sản với ba nội dung cụ thể: độc quyền về văn hóa tư tưởng, độc đảng về chính trị, và kinh tế chỉ huy ưu tiên cho quốc doanh và tập thể. Còn những lý tưởng mà

Mác muốn thực hiện, tức là bình đẳng, tự do, hạnh phúc, không còn người bóc lột người, các dân tộc sống chan hòa với nhau... thì, trước hết, không phải là lý tưởng đặc thù riêng của Mác, mà của bất cứ ai có lương tri trên trái đất này. Hơn thế nữa, những lý tưởng đó đã và đang được thực hiện không phải bởi những phương thức do Mác đề ra, mà bởi những phương thức mà Mác muốn loại bỏ. Và không phải những bởi những đệ tử của Mác mà bởi chính những người mà Mác cho rằng phải tiêu diệt.

Đúng như thế. Xã hội tư bản có rất nhiều điều bất cập, cần phải được phê phán và sửa đổi, không những trước đây, bây giờ, mà còn mãi mãi không ngừng, như là qui luật chung đối với bất cứ hình thái xã hội nào khác. Nhưng xã hội tư bản có một đặc tính quan trọng mà xã hội cộng sản không có: đó là tự do. Sự tự do đó cho phép con người sửa đổi được cả bản thân con người lẫn những cơ chế xã hội mà con người đặt ra, kể cả cơ chế tư bản. Và điều đáng nói hơn thế nữa là sự tự do đó đã cho phép mỗi cá nhân điều chỉnh ngay chính cả sự tự do của mình! Để nhờ đó đã có thể chuyển đổi từ thời kỳ tư bản bóc lột, - với sự tự do cạnh tranh theo kiểu rừng rú, mạnh được yếu thua, cá lớn nuốt cá bé, lợi nhuận cá nhân trên lợi ích công cộng - sang được thời kỳ tư bản xã hội ngày nay (mà về mặt kinh tế có người gọi là nền kinh tế thị trường xã hội, social market economy) với các biện pháp về luật lệ và thuế má, ngăn ngừa độc quyền kinh doanh, bảo vệ quyền lợi của người dân bình thường, cũng là người tiêu thụ, đồng thời vẫn bảo đảm được môi trường cạnh tranh tự do, bình đẳng, thúc đẩy tiến bộ.

Chế độ cộng sản không những đã tước đoạt mất của mỗi con người, mỗi người dân, sự tự do và tự chủ, vốn là đặc tính vô cùng quý báu trong bản chất của loài người. Tệ hơn, nó còn triệt tiêu cả cơ hội xây dựng và phát triển sự tự do điều chỉnh và kiểm tra tự động lẫn nhau của chính cơ chế xã hội. Bản thân Mác và những người theo ông tự cho mình đã tìm ra được chân lý và qui luật duy nhất đúng về sự hình thành và phát triển của con người và xã hội. Họ đã tự cho mình cái quyền triệt tiêu mọi cơ hội cho sự tìm tòi và phát triển chân lý và quy luật khác. Họ đã thiết lập nên một cơ chế xã hội sơ cứng, máy móc và tàn bạo, "nuôi người và trị người như sắt với muối trong phòng thí nghiệm", như ông với kiến ngoài thiên nhiên. Kết quả là cơ chế xã hội đó phải bị chính con người trong cơ chế đó đào thải, và trong thực tế chế độ cộng sản đã bị sụp đổ bởi chính những người cộng sản đã tỉnh ngộ, và ngay tại chính trung tâm quốc tế của nó.

Lý do căn bản của sự sai lầm tai hại này chính vì Mác cho rằng con người được tự nhiên (Nature) và xã hội qui định trước khi có thể qui định lại tự nhiên và xã hội, đồng thời môi trường xã hội là yếu tố quyết định không những bản thân mỗi cá nhân mà ngay cả hành xử của mỗi cá nhân với người khác và với thiên nhiên. Bị ảnh hưởng bởi những khám phá còn rất thô sơ của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào giữa thế kỷ 19, Mác đã không thấy rằng con người từ tự nhiên mà ra, cũng thuộc loài sinh vật, nhưng lại được thiên nhiên phú bẩm cho khả năng đặc thù. Đó là khả năng tự tách ra khỏi tự nhiên, khám phá và điều chỉnh lại tự nhiên, trong tiến trình xây dựng

và không ngừng cải thiện cuộc sống chung, để chuyển từ bầy đoàn theo tự nhiên sang xã hội loài người khác với bầy đoàn ong kiến. Hay nói một cách khác, Mác chỉ thấy tính thống nhất, mà không thấy tính đối lập, giữa người với tự nhiên.

Sự khác biệt giữa con người với thiên nhiên và với các loài sinh vật khác là một sự khác biệt rất căn bản và quyết định. Sự khác biệt đó nằm ngay trong hệ thống gen tự nhiên của loài người với 23 cặp nhiễm sắc thể so với 24 cặp của loài người vượn (chimpanzee), và đặc tính đó ngày càng được phát triển thêm trong quá trình phát triển của xã hội (5). Nó giải thích không những tại sao con người không ngừng tiến hoá mà tiến hóa ngày một nhanh hơn và nhiều hơn. Nó cũng cho thấy không những xã hội là sản phẩm không ngừng được cải tiến bởi con người và cho con người, mà chính tự nhiên có con người can thiệp vào cũng không ngừng được cải tiến bởi con người và cho con người, khác hẳn với khu vực tự nhiên chưa có sự khám phá và can thiệp của con người - kể cả tự nhiên ngoài vũ trụ lẫn tự nhiên trong mỗi con người và trong xã hội (các hiện tượng tự phát). Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học nhân văn, qua nhiều ngành nghiên cứu ngày một đa dạng và vi tế hơn, đã và đang đạt được những khám phá sâu rộng về con người, tự nhiên và xã hội. Những khám phá này cung cấp cho nhân loại những kiến thức, khả năng và khí cụ thực tiễn để cải thiện ngày một hữu hiệu hơn mọi mặt đời sống con người, từ cá nhân, tới xã hội và toàn thể nhân loại.

Tất nhiên khoa học thời Mác chưa thể cung cấp cho Mác những hiểu biết chính xác và vi

tế về tự nhiên, con người và xã hội. Do đó, Mác đã có những nhận định sai lầm căn bản về tính chất đặc thù cũng như mối quan hệ hỗ tương của ba phạm trù tư duy nền tảng này. Những nhận thức sai lầm đó đã dẫn tư tưởng Mác xa rời thực tại đời sống con người. Và khi, bằng độc đoán và bạo lực, đem áp đặt những sai lầm này vào việc xây dựng đời sống con người, các đệ tử của Mác đã gây nên bao đau khổ cho hàng triệu cá nhân, và hàng chục dân tộc. Sai lầm văn hóa quả đã gây tác hại muôn đời.

Hồ Chí Minh và các đệ tử tài giỏi của ông khi đem chủ nghĩa Mác-Lê truyền bá vào Việt Nam đã tạo được khí thế mới cho cuộc chiến đấu giành độc lập dân tộc lúc đó đang bế tắc. Họ đã thành công trong việc gắn liền nỗi nhục mất nước vào cảnh cùng khổ của người dân, đặc biệt là nông dân. Nhờ đó đã kích động và lôi cuốn được đa số nhân dân, những người không có gì để mất, ngoài chính sinh mạng vốn đã khốn cùng của họ. Nhưng, cũng giống như sự thành công của Lê-nin ở Nga Sa-Hoàng đã chứng thực cho sự sai lầm của sử quan Mác, sự thành công của Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã chứng thực cho sự nguy hại của mô hình chính trị và kiến thiết của Lê-Nin và đệ tử của ông, đặc biệt là Staline.

Việt Nam vào đầu thế kỷ 20 là một nước lầm than nghèo khổ, mất chủ quyền và không có tự do. Việt Nam vào cuối thế kỷ 20 vẫn không có tự do và vẫn lầm than nghèo khổ vào loại nhất nhì thế giới. Mà nền độc lập đã giành được sau ba thập niên chiến tranh, chết chóc và đổ nát, chẳng còn mấy ý nghĩa khi người dân vẫn nghèo khổ và vẫn chưa có quyền tự do quyết định vận mệnh chung của đất nước và vận

mệnh riêng của mình. Đảng CSVN đã thành công trong việc giành được độc quyền cai trị đất nước nhưng nhân dân Việt Nam đã thất bại trong việc tranh đòi lại độc lập, tự do và hạnh phúc chân chính và bền vững cho mình và cho dân tộc.

Ngày nay, những đổi thay to lớn của tình hình thế giới đang đặt ra cho mọi người Việt quan tâm tới đất nước, cả cộng sản lẫn không cộng sản, những thách thức to lớn. Kinh tế thị trường, văn hóa tự do và thể chế dân chủ trong một xã hội dân sự ổn định - đó là xu thế phát triển chung của thời đại. Việt Nam cần nhanh chóng hội nhập vào xu thế đó. Một nước Việt Nam mới với những tính chất như thế phải nhanh chóng ra đời để mở đường tiến hóa chung cho toàn dân Việt trong thời đại mới. Ban lãnh đạo cộng sản, hơn ai hết, có trách nhiệm nhanh chóng thay đổi để mở ra con đường tiến hóa đó cho dân tộc. Nếu không, những biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội của quần chúng tự bản thân nó đòi hỏi thay đổi cơ chế chính trị, và sẽ tự "bung phá" để khai thông con đường tiến hóa. Mà để mở đường tiến hóa không thể không thực hiện tiến trình dân chủ, hay nói như Trần Độ, "Muốn có tự do hạnh phúc phải có dân chủ". Và để thực hiện tiến trình dân chủ, không thể không chính thức công nhận những tiếng nói đối lập và cho phép ra đời những tổ chức chính trị độc lập.

Tôi tin rằng trong ban lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay nhiều người đã thấy rằng con đường cộng sản là con đường hổng rỗng. Nhưng ham muốn quyền lực chính trị vẫn còn ám ảnh họ nên họ chưa dứt khoát tiến hành những thay đổi căn bản về văn hóa và chính trị để chấp nhận

tiến trình dân chủ. Theo tôi, họ cần hiểu rằng vào đầu thế kỷ 21 này, con đường nắm giữ quyền lực chính trị tốt nhất và bền vững nhất là con đường dân chủ, không phải con đường bạo lực hay độc quyền. Chỉ qua sự chấp thuận của người dân, quyền lực mới có giá trị. Do đó, bản thân đảng cộng sản Việt Nam cũng cần chuyển đổi để ít nhất cũng thành một đảng cộng sản "kiểu mới" như vài đảng cộng sản còn sót lại trong những nước dân chủ. Và điều này cần được nhanh chóng thực hiện. Dân tộc ta đã để mất quá nhiều thời gian và cơ hội rồi.

Mong rằng những gì đã xảy ra ở Nam Hàn, Đài Loan trước đây, Indonesia gần đây, và nhất là Myanmar hiện nay, là những kinh nghiệm bổ ích cho ban lãnh đạo đảng cộng sản. Trong tình cảm thiêng liêng đối với người quá cố, cũng mong rằng cái chết trong niềm u uất vì dân chủ của một cựu đảng viên cộng sản như ông Trần Độ sẽ giúp đẩy nhanh hơn nữa tiến trình dân chủ một cách êm thấm để đất nước không phải trải qua một thời kỳ rối loạn. Con đường đẹp nhất cho đất nước là con đường chuyển đổi từ độc tài sang dân chủ một cách hòa bình. Biến chuyển của thế giới và khu vực hiện nay đang rất thuận lợi để đất nước chúng ta tiến vào con đường đó. Và bước khởi đầu trên con đường đó là đối thoại dân tộc giữa những người đang cầm quyền với những người đối lập trong tinh thần anh em, tôn trọng khác biệt, để cùng nhau tìm giải pháp tối ưu cho đất nước.

Hơn ai hết, ban lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay đang ở vị thế thuận lợi nhất, đồng thời có trách nhiệm để chủ động mở ra con đường đó. Đó cũng là con đường tốt nhất cho tương lai của chính đảng cộng sản "kiểu mới"

trong chế độ dân chủ pháp trị bắt buộc phải đến tại Việt Nam. Họ không còn lựa chọn nào khác nếu họ không muốn đảng cộng sản của họ bị lịch sử và toàn dân đào thải ra khỏi tiến trình phát triển chung của dân tộc trong một nước Việt Nam mới đang ra đời - một nước Việt tự do và phồn vinh cho mọi người Việt.

GHI CHÚ:

(1) Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm, những cá nhân như Nguyễn Minh Cần, Hoàng Minh Chính, Vũ Thư Hiên, Nguyễn Chí Thiện và hàng ngàn người dân vô danh khác.

(2) *Đoàn Viết Hoạt Và Nhóm Diễn Đàn Tự Do. The Case of Freedom Forum. California: Trầm Hoa, 1993, tr. 38.*

(3) *Sđđ.*, tr. 39.

(4) Stuart Schram (ed.). *The Political Thought of Mao-Tse-tung*. NY: Praeger Publishers, 1971, p.194.

(5) Đây là những điểm căn bản nhất trong quá trình phê phán tư tưởng Mác, mà vì giới hạn của bài viết chưa thể đề cập hết được. Riêng về nguyên nhân gây ra sự khác biệt trong hệ thống gien của người (23 cặp nhiễm sắc thể) và của người vượn (24 cặp) vẫn đang là đề tài nghiên cứu khoa học quan trọng. Nhiều giả thuyết khoa học đã được đưa ra để tìm cái "missing link" giữa 23 và 24 cặp nhiễm sắc thể đó.

www.langvan.org

vượt tường lửa
về quốc-nội



Bé cái lăm

Sau khi cách-mạng thành công, vợ chồng đồng chí Thị Định được chu-cấp cho đi du-lịch hạng sang qua Niu-Di-lơn để bù đắp những ngày chui-rúc cực khổ trong bưng-biển.

Sau mấy giờ bay, vợ chồng Thị Định được xe limousine đón vào khách sạn 5 sao. Ghi danh xong, anh bồi dẫn vợ chồng Thị Định bước vào một căn phòng nhỏ thật sang-trọng, đèn được sáng choang.

Thị Định đột-nhiên giở tác-phong cách-mạng, hắng giọng cất-vấn:

- Này!

Anh bồi giật mình:

- Dạ, kính bà!

Thị Định bảo:

- Đây là khách-sạn 5 ngôi sao, hử?

Anh bồi cung kính:

- Dạ, kính bà, phải ạ!

Thị Định trở vào vách phòng, rít lên:

- Khách sạn 5 sao gì mà phòng ốc nhỏ xíu như thế này, không cửa sổ, không cả nhà ỉa nhà đái! Có phải mấy người quen thói tư-bản bóc-lột, chuyên lường-gạt nhân-dân đấy phỏng?

Anh bồi chợt hiểu ra:

- Dạ, kính bà! Đây không phải là phòng của bà và ông. Trông nó to và đẹp thế, nhưng

thực ra nó chỉ là cái thang máy. Chúng tôi đang đưa ông bà lên phòng ở các tầng trên.

Lỗi lăm chồng-chất

Bố đón con tan học về, thắc-mắc:

- Cô giáo có biết là bố mẹ làm bài hộ con không?

Thằng cu:

- Biết bố ạ! Cô bảo: nếu chỉ một người làm thì không gây nhiều lỗi đến thế!

Xích-lô thành Hồ

Cô Ký lần đầu về thành Hồ du-hí để tỏ phong-độ Việt-kiều. Tới một quãng đường dốc dài, thấy xe chạy càng lúc càng nhanh, cô quay lại bảo:

- Này bác ơi!

Bác phu xích-lô nghễnh-ngãng:

- Hả?

Cô Ký:

- Bác chạy chậm chậm, lỡ đứt thắng thì chết!

Bác phu cười nhe cả lợi:

- Cô khéo lo! Có thắng đâu mà đứt chứ!

Ai lái?

Hũ Chìm và Chín Quắc khật-khà khật-khưỡng dìu nhau ra xe. Lạch-bạch mãi rồi cũng đùn được nhau vào xe, đóng được cửa, không ai thò chân thò tay ra ngoài. Nổ máy. Xe chạy được một lúc, Hũ Chìm chợt nhớ ra, nhừa nhựa bảo:

- Cậu phóng ... vừa vừa chứ! Đi ... nhanh quá, cảnh-sát rượt theo ... cho thổi bong-bóng ... thì bỏ mẹ ... cả đám!

Chín Quắc nghe vậy giật mình:

- Hử? Nãy giờ... tớ cứ tưởng là cậu ... cầm lái chứ!

Không có cậu nào cả!

Sáu Diệu quì xuống nâng bàn tay em Sáu Thơ-Ngây, hôn say đắm, hỏi:

- Thiên-thần tinh-khiết của anh, nói thật nhé, trước nay em có ... cậu nào không?

Em Sáu mỉm cười hiền-lành, đáp:

- Không anh ạ! Em chỉ có hai cô, gửi bên má.

Ra đi vợ có dặn rằng...

Bước vào quán, Hũ Chìm ngạc-nhiên thấy Lưu Linh ngồi trầm-ngâm trước ly rượu đầy bèn hỏi:

- Hôm nay... Sao thế?

Lưu Linh im lặng giây lát, từ từ trả lời:

- Quên! Tớ quên mất!..

Hũ Chìm:

- Quên cái gì?

Lưu Linh tắc lưỡi:

- Lúc ra đi vợ có dặn rằng... Tớ không nhớ là nàng bảo "uống 1 ly rồi về trước 12 giờ" hay "uống 12 ly rồi về trước 1 giờ"!

Dịp may hiếm có

Gần nửa đêm, chuông reo, lang tây Bob Vũ cầm máy, giọng ngái ngủ:

- A... lô!

Đầu giây bên kia:

- Bác-sĩ ơi! Không hiểu sao bà vợ của tôi tự-nhiên nói không ra tiếng, giọng cứ khao khao như con vịt đẻ.

Đốc-tờ Bob liền cố-vấn:

- Dịp may hiếm có! Tối nay ông có thể ngồi ở quán rượu tới gần sáng, về nhà khỏi bị nghe đít-cua!

Xem tranh

Trong phòng triển-lãm tranh

trừu-tượng, Tư Chơi hỏi Ba Búa:
- Cậu có để ý là chữ ký của
mấy ông hoạ-sĩ bao giờ cũng nằm
ở phần dưới của bức tranh không?

Ba Búa trầm-ngâm xem-xét
một lúc rồi gật đầu:

- Ủ, phải rồi! Cha nào cũng
ký tên ở phía bên dưới.

Tư Chơi thắc-mắc:

- Sao lại thế nhỉ?

Ba Búa giải-thích:

- Như một cách làm dấu vậy
mà. Để nhân-viên treo tranh họ
biết đầu nào là đầu trên, đầu nào
là đầu dưới, khỏi sợ treo ngược.

Nỗi buồn cao niên

Trong một đêm tối trời, ở
quãng đường đèn điện lù mù, một
cụ bà bắt gặp một cụ ông đang
mò-mẫm tìm kiếm vật gì bên vệ
cỏ một cách tuyệt-vọng.

Cụ bà hỏi:

- Xin lỗi, ông tìm cái gì mà
có vẻ khổ-sở vậy?

Cụ ông ngẩng lên:

- Miếng kẹo cao-su. Tôi mới
vừa phun ra, thế mà nó mất biến
đi đằng nào!

Cụ bà phì cười:

- Trời đất, tưởng gì! Đây tôi
biếu ông cái kẹo khác. Kẹo phun
ra rồi lấm-láp hết, đâu còn dùng
được nữa mà tìm!

Cụ ông ngập-ngừng:

- Nhưng... cái hàm răng của
tôi... còn dính trong đó!

Cười chay

Tí (nhè):

- Mẹ!..

Mẹ (âu-yếm):

- Sao thế con? Sao nước mắt
lại rơm-rớm ra thế?

Tí (bệu-bạo):

- Cái học tử. Nó kẹp tay con,
làm bầm một miếng đây này.

Mẹ (ôm Tí vào lòng):

- Tội-nghiệp con tôi! Kẹp hồi

nào vậy?

Tí (thút-thít):

- Hôm qua...

Mẹ:

- Thế sao bây giờ con mới
khóc?

Tí (tròn mắt):

- Hôm qua mẹ đi vắng mờ!

Còn tệ hơn!

Bà Sáu Xu-Xoa than với bà
ba Tàu-Hũ:

- Nhà tôi vô phước lắm bà ơi!
Có tám đứa con gái lớn tổng-
ngồng, thành bà cô cả lũ đến nơi,
mà mới một con út đem về cho
tôi được một thằng rể!

Bà Ba:

- Vậy còn đỡ! Nhà tôi còn tệ
hơn. Ai đời có mỗi một đứa con
gái mà nay nó sắp đem về tới
thằng rể thứ tám!

Tuổi và răng

Thầy:

- Muốn biết tuổi của sinh-vật,
người ta khám răng của chúng.

Trò:

- Thưa thầy, nhưng gà vịt
không có răng thì người ta làm
sao?

Thầy:

- À, trường-hợp đó thì dùng
răng ... của mình!

Nhường nhịn

Hai khách bộ-hành gặp nhau
ở giữa một cây cầu hẹp đến nỗi
chỉ có cách một người lùi lại cho
người kia đi tới chứ không có chỗ
để tránh nhau được.

Một người hất mặt, lên giọng:

- Tôi không bao giờ nhường
đường cho những kẻ ngu-xuẩn!

Người khách thứ hai mỉm
cười, thông-thả bước lùi lại tới
tận đầu cầu. Đợi người thứ nhất
đi ngang qua, anh ta nhả nhận

đáp lễ:

- Vâng, biết thế! Còn tôi thì
ngược lại.

Thế thì quê thật!

Tư Chơi hỏi Hai Quê:

- Sao mặt mày lại nghệt ra
thế kia?

Hai Quê:

- Quê quá!

Tư Chơi:

- Làm sao mà quê?

Hai Quê:

- Cậu có trông thấy cô ả tóc
dài đứng xa xa đằng kia không?

Tư Chơi:

- À! Xinh đấy! Da trắng, tóc
dài, ngực vừa, bụng nhỏ, đùi
thon, mông tròn,... số một la-mã!

Hai Quê:

- Thế! Nàng hỏi tớ: "Anh biết
nhảy không?"

Tư Chơi sáng mắt:

- Vậy thì ... dính cựa rồi! Rồi
sao nữa?

Hai Quê:

- Còn sao nữa! Nàng hỏi câu
đó lúc tớ đang nhảy với nàng!

Đồng cảnh

Trong công-viên, một cụ
thương-phế-bình chợt trông thấy
một ông cụ chân đi lê lết có vẻ
khổ-sở liền đồng cảnh tương lân,
trở vào cái chân cụt của mình,
bảo:

- Mìn bầy, ở Việt-nam, cách
đây 30 năm!

Ông kia gật đầu thông-cảm,
trở xuống chân, tâm-sự:

- Cứt chó, ở đằng kia, cách
đây 30 thước!

Đọc xong, cười chưa đã?

Mời đọc tiếp 11 tập
truyện Cười của Cỏ.
Xin xem quảng-cáo ở
trang bìa sau

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



ơn chị. Quả nhanh thật! Mới hôm nào gặp chị ở San Jose, rồi Houston, thoát đã 6 năm, rồi 9 năm. Mừng thấy chị vẫn khỏe như năm nào, sống cùng con cháu một cách thực sự thoải mái, làm thơ, đi chùa, liên lạc với bè bạn phương xa... Nghĩ mà thương cho bà chị hoạn nạn ở nơi xa xăm ấy! Thân.

Thi sĩ Phạm Cây Trâm, Hoa Kỳ: Ông viết "Tôi già. Mắt kém. Chữ viết xấu, lồi thối; có lắm chữ khó đọc. Mong thông-cảm..." Trộm nghĩ, người "xin thông cảm" là NH mới phải: "NH ... sắp già. Chưa thay kính. Gặp chữ lồi thối, khó đọc, nếu đánh máy sai, mong

thông cảm!"

Vậy là ... huề. Mai kia một nọ, lỡ NH đánh máy sai, đã được "thông cảm" trước rồi, khỏi nơm nớp sợ bị mắng! Kính.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được thư và các bài thơ cảm

Thi-sĩ Xuân Tước, CO: Đã nhận được bốn con ốc của sư-ca. Toàn là món nhấm! Tiếc ở bên này không có rượu nếp than!

Ông Đạo Đất cũng đã đến nơi. Đa tạ sư ca. Chúc sư-ca và sư-tẩu mọi sự bình-yên, vui-vẻ, tốt đẹp. Kính.

Chúc Mừng

Nhận được tin vui, nhà văn Hoàng Nga (Munich, Đức-quốc) làm lễ Đính-hôn cho trưởng nữ là

Nguyễn Hoàng Lan

kết ước cùng cậu

Joseph William Brown

con của ông bà Clarence-Lois Brown (Sioux Falls - South Dakota, Hoa-kỳ).

Đính lễ cử-hành ngày 6 tháng 10 năm 2002 tại Nhà thờ Tin Lành Việt-Nam, Schumachering - Munich, Đức-quốc.

Xin chúc mừng Hoàng Nga và các cháu Hoàng Lan, Joseph. Chúc các cháu sớm thành hôn-sự và hạnh-phúc bên nhau.

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa
Ngô Nguyên Dũng
Phan Các Chiêu Hằng
Lộc Quy & Tâm Huy

SÁCH MỚI VỀ

Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,
in trên Làng Văn số 221

**10 đại gian thần
Trung quốc**
Nhiễm Vạn Lý
US\$18.00-CA\$30.00

**20 nữ nhân Trung
quốc**
Bùi Hạnh Cẩn
US\$8.00-CA\$13.50

Ấn sĩ Trung-hoa
Hàn Triệu Kỳ
US\$8.00-CA\$13.00

Ba thi hào dân tộc:
Nguyễn Du, Nguyễn
Trãi, Hồ Xuân Hương
Xuân Diệu bình khảo
US\$16.00-CA\$26.00

**Bình thuận, quê
hương trong ngàn lệ**
Mường Giang
US\$20.00-CA\$33.00

**Bốn con sông đất
Việt, sự tích và giai
thoại**
Tài-liệu
Phan Huy Đông
US\$12.50-CA\$21.00

**Các biến-cố lớn của
thế-giới trong thập-
niên 1990-2000**
Tài-liệu lịch-sử
Đỗ Đức Thống,
John Sơn Nguyễn
US\$10.00-CA\$16.50

**Có tình nào không
phai?**
Ái Thu, viết về ca-sĩ
Sĩ Phú
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc chiến thắng bị
bỏ lỡ**
Chứng liệu về cuộc
chiến Việt-Nam của
đại sứ Bunker,
Stephen Young viết,
Nguyễn Văn Hùng
dịch
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc đời trời nổi và
đau thương của vua**
Lê Chiêu Thống
Tài-liệu lịch-sử
Phan Trần Chúc
US\$7.00-CA\$12.00

**Chân dung 10 nhà
văn nữ**
Tập văn
Hồ Trường An
US\$14.00-CA\$23.00

**Chân dung những
tiếng hát (2 tập)**
Tập văn
Hồ Trường An
US\$36.00-CA\$59.00

Chiếc quạt tôn nữ
Truyện dài,
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$25.00

**Chiến tuyến tự do
văn sông Hồng**
Nhận định thời sự
chính trị
Lê Đình Châu
US\$18.00-CA\$30.00

**Chúa Giê-su là ai?
Giảng dạy những gì?**
Trần Trung Ngọc
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đi sứ tiếp sứ
thời xưa**
Tài liệu
Nguyễn Thế Long
US\$15.00-CA\$25.00

Chuyện đồng hương
Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00-CA\$16.50

Chuyện thổ tả
Truyện cười, Ecetera
US\$10.00-CA\$16.50

Dặm trường
Truyện dài,
Trần Doãn Nho
US\$17.00-CA\$28.00

Đấu ấn chân từ
Hồi ký Bảo Thái
US\$18.00-CA\$30.00

Đi vắng khó quên
Truyện dài
Hoàng Đình Báu
US\$20.00-CA\$33.00

Đạo sĩ và cộng cỏ
Anh-Việt
ĐT Quế & ĐCHuyền
US\$10.00-CA\$16.50

Đất Hồ ngàn năm
Tập văn
Hoàng Hải Thuỷ
US\$15.00-25.00

Để tôi đọc lại
Tập ghi
Nguyễn Hiến Lê
US\$9.00-CA\$15.00

Đi giữa bảy thú dữ
Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$11.00-CA\$18.50

Điệp khúc màu xanh
Tiểu-thuyết, Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

**Đôi mắt người tù
bình**
Hồi ký, Lê Đình Châu
US\$15.00-CA\$25.00

**Gia thế Mao Trạch
Đổng**
Tài liệu Lý Tương Văn
US\$16.00-CA\$26.50

Giặc lái ó đen
Hồi-ký Lý Tống
US\$20.00-CA\$33.00

Giọt nắng long lanh
Truyện ngắn
Dương Phan
US\$10.00-CA\$16.50

Gỗ thối trên rừng
Truyện ngắn
Tam Thanh
US\$12.00-CA\$20.00

**Hà-nội, văn-hoá và
phong-tục**
Lý Khắc Chung
US\$17.00-CA\$28.00

**Hàn Mạc Tử, thơ và
đời - Lữ Huy Nguyên**
US\$9.00-CA\$15.00

Hạnh phúc nhường
Truyện ngắn
Hoàng Du Thuỷ
US\$10.00-CA\$16.50

**Hãy trả lại sự thật
cho lịch sử**
Nhận định, Quang
Phục Võ Văn Sáu
US\$8.00-CA\$13.00

**Hồ sơ đen CSVN
từ 1945 đến nay**
M. Toriac
US\$14.00-CA\$23.00

Hút hăng
Truyện ngắn
Nguyễn Văn Hùng
US\$10.00-CA\$16.50

Huyết đằng
Truyện ngắn,
Phạm Hải Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Kiến văn
Kiến thức phổ thông
Khải Chính P.K. Thư
US\$18.00-CA\$30.00

Làm đĩ
Truyện dài
Vũ Trọng Phụng
US\$10.00-CA\$16.50

**Làng văn-hoá cổ
truyền Việt-nam**
Nhiều tác giả
US\$15.00-CA\$25.00

Lễ hội Thăng-long
Lê Trung Vũ
US\$17.00-CA\$28.00

**Lời giáo huấn của
Padmas Ambhra**
Thích Giác Hải
US\$15.00-CA\$25.00

Miền lạng
Truyện ngắn
Phạm Chi Lân
US\$12.00-CA\$20.00

Miếng ngon Hà-nội
Tập ghi, Vũ Bằng
US\$7.00-CA\$12.00

Mối thù phải trả
Truyện ngắn
Nguyễn Ngọc Nga
US\$18.00-CA\$29.00

Mộng bá vương
Truyện ngắn
Đỗ Hùng
US\$15.00-CA\$25.00

Mùa xuân đến muộn
Truyện ngắn
Nguyễn Đồng Thành
US\$12.00-CA\$20.00

Mưa trên bến vắng
Truyện dài xã-hội
Cao Xuân Lý
US\$12.00-CA\$20.00

Ngàn năm soi mặt
Tập bút, Nguyễn Vũ
US\$20.00-CA\$33.00

**Nostradamus và Thế
chiến III khởi sự từ
Trung Đông**
US\$18.00-CA\$30.00

**Nghệ thuật chơi chữ
trong ca dao người
Việt**
Triều Nguyên
US\$7.00-CA\$12.00

Ngon đèn đêm qua
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$9.00-CA\$15.00

Người trăm năm cũ
Truyện dài
Hoàng Khởi Phong
tập I:
US\$18.00-CA\$30.00
tập II:
US\$20.00-CA\$33.00

**Nguyễn Bính, thơ và
đời**
Hoàng Xuân
US\$9.00-CA\$15.00

**Nguyễn Trường Tộ
yếu nước?**
Nhận-định, Bùi Kha,
Trần Trung Ngọc
US\$12.00-CA\$20.00

**Những yếu-tố mất
lãnh-thổ lãnh hải**
Tài liệu
Trịnh Quốc Thêm
US\$22.00-CA\$36.00

**Nuôi trồng hoa
lan**
US\$10.00-CA\$16.50

**Pétrus Trương Vĩnh
Ký (nhìn từ những
khía-cạnh và nhận-
thức khác nhau)**
Nhiều tác-giả
US\$16.00-CA\$26.00

**Phật giáo hướng dẫn
thế kỷ 21**
Tài liệu của Hội
Nghiên cứu Phật giáo
Thích Viên Lý dịch
US\$13-CA\$21.50

Phí long diễn nghĩa
Những truyện hay
trong sử Tàu
Trương Minh Chánh
dịch
US\$28.00-CA\$46.00

**Phong tục thờ cúng
tổ tiên trong gia
đình VN**
Toan Ánh
US\$7.00-CA\$12.00

**Phòng triển lãm mùa
đông**
Truyện ngắn, Thơ Thơ
US\$12.00-CA\$20.00

**Quận chúa Tân
Nguyệt**
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

Sa-tăng dục dăng
Truyện dài, Lê Hằng
US\$14.00-CA\$23.00

**Sự tích con yêu râu
xanh ở Việt-nam**
Tài-liệu về Hồ Chí
Minh, Việt Thường
US\$16.00-CA\$26.00

Suyt chết
Truyện ngắn, Hải Ngự
US\$12.00-CA\$20.00

**Tàn chi tuyết thủ
(Chưởng, 6 cuốn)**
Nhất Giang
US\$54.00-CA\$89.00

Tào Tháo (3 cuốn)
Cổ văn
Tào Trọng Hoài
US\$39.00-CA\$64.00

**Thành ngữ tiếng Việt
(Việt-Anh)**
Nguyễn Ngọc Dung
US\$9.00-CA\$15.00

Thiếp bạc mệnh
Truyện Tàu,
Phạm Xuân Hy dịch
US\$12.00-CA\$20.00

Thử ba học trò
Truyện dài
Nghiêm Lệ Quân
US\$12.00-CA\$20.00

Thương tiếc
Truyện ngắn
Ngọc Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Tìm hiểu đạo Phật
Chơn Thiện
US\$10.00-CA\$16.50

**Tín ngưỡng dân gian
VN**
Vũ Ngọc Khánh
US\$6.00-CA\$10.00

Tình không phai
Tiểu-thuyết xã-hội
Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Tình khúc -Truyện dài
Hoàng Chính
US\$12.00-CA\$20.00

Tôn vinh cuộc chiến đấu thần thánh của Quân-lực VNCH
Tài-liệu và nhận-dịnh
Phạm Kim Vinh
US\$18.00-CA\$30.00

Trăm cách chữa trị mất ngủ
Đàm Trung Đường
US\$8.00-CA\$13.00

Trở về từ xứ tuyết
Nguyễn Phong
US\$15.00-CA\$25.00

Từ lấy Kiều, đố Kiều đến các giai thoại về Truyện Kiều
Phạm Đan Quốc
US\$9.00-CA\$15.00

Tuyển tập truyện dịch
Miếng
US\$10.00-CA\$16.50

Thần đồng xưa của nước ta
Tài liệu, Quốc Chấn
US\$17.00-CA\$11.50

Thiền sư Muhammad, cuộc đời và sự mạng
Tài liệu tôn giáo
Tư Công Thu
US\$18.00-CA\$30.00

Thú chơi câu đối
Nguyễn Văn Ngọc
US\$8.00-CA\$13.00

Thương thế ngày xưa
Truyện ngắn,
Lê Minh Hà
US\$10.00-CA\$16.50

Trần Nhân Tông toàn tập
Tài liệu
Trần Mạnh Thát
US\$18.00-CA\$30.00

Từ Pearl Harbour tới New York (chống khủng-bố)
Chính Đạo
US\$18.00-CA\$29.00

Tuyển tập những bản khoán trước thời cuộc
Nhận định chính trị
Hoàng Duy Hùng
US\$16.00-CA\$26.00

Văn phạm và ngôn ngữ VN
Võ Cao
US\$12.00-CA\$20.00

Việt-nam và chiến-lược Domino 1940-2000
Bách Long
US\$28.00-CA\$46.00

Việt sử bằng tranh (Anh-Việt khổ lớn)
Trần Việt-Nam
US\$20.00-CA\$33.00

Việt sử khảo luận (6 cuốn khổ lớn, bìa cứng, 4000 trang)
Hoàng Cơ Thụy
US\$220.00-CA\$360.00

Vội vã
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao
US\$10.00-CA\$16.50

Vở sớ tím
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Vòng tay kỷ niệm
Tiểu-thuyết Quỳnh Dao
US\$11.00-CA\$18.50

Vở tận trong lòng bàn tay
Sách Phật học,
Ricard
Nguyễn Thụy dịch
US\$22.00-CA\$36.00

Hôn-nhân, Bói toán, Gia-đình, Y-học

400 câu hỏi nữ giới cần biết
Quang Ninh
US\$19.00-CA\$31.00

Bạn hiểu gì về hạnh-phúc
Phạm Côn Sơn
US\$8.00-CA\$13.00

Bí-ẩn những điểm chiêm bao
M. Halbert
US\$7.50-CA\$12.00

Cẩm nang phong thủy
Đoàn Văn Thống
US\$12.00-CA\$20.00

Cấp cứu những tai nạn thường gặp
BS Ng. Viêt Lượng
US\$6.00-CA\$10.00

Đồ giải điểm huyết liệu pháp
Đông y
Cổng ST
US\$8.00-CA\$13.00

Hiếu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi
Huỳnh Phan Anh
US\$12.00-CA\$20.00

Làm thế nào để dạy con thông minh
Lý Chí Vỹ
US\$8.00-CA\$13.50

Mẹo nhỏ nuôi con
Nguyễn Văn Phúc
US\$8.00-CA\$13.00

Mẹo vặt, thuốc hay, khéo tay giải việc
Mỹ Phụng, T. Tiên
US\$8.00-CA\$13.50

Món ăn tráng dương bổ thận dành cho nam giới
Ngô Thuận Từ
US\$10.00-CA\$16.50

Mộng mơ dẫn giải theo khoa-học
Linh Việt
US\$7.00-CA\$12.00

Nuôi con cần biết
Lê Khánh Cường
US\$7.00-CA\$12.00

Nghệ-thuật đắp núi non bộ và Bonsai
Phúc Gia Ninh
US\$16.00-CA\$26.00

Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ
Lưu Văn Hy
US\$9.00-CA\$15.00

Người vợ đảm đang cần biết
Phượng Linh
US\$8.00-CA\$13.00

Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ
Cổng Tôn Huyền
US\$8.00-CA\$13.00

Phong thủy dành cho doanh nghiệp
Hải Âu
US\$6.00-CA\$10.00

Phong thủy vấn đáp
Đoàn Văn Thống
US\$15.00-CA\$25.00

Phương pháp nuôi con trong những năm đầu
Mai Linh
US\$11.00-CA\$18.50

Sống thanh thản 100 cách để đạt thanh thản
E. James, N.M Cừ
US\$8.00-CA\$13.00

Thuật làm dâu làm vợ - Phan Kim Hương
US\$8.00-CA\$13.00

Thuật ứng xử giữa cha mẹ và con trẻ
Phan Kim Hương
US\$8.00-CA\$13.00

Thuốc và món ăn chữa bách bệnh
Nguyễn Quỳnh
US\$13.00-CA\$21.50

THIỆU-NHI

Bốn chàng trai kỳ tài
Truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Cái chuồng ở cổ mèo
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Cáo và diệc
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chim có tai, chuột có cánh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chó và gà trống
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chuột kén rế
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chuột nhà và chuột đồng
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Chú lừa thông minh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Đỉnh Bộ Lĩnh
tranh khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Ếch chọn thủ lĩnh
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Kho báu
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Kiến và ve sầu
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Lịch sử âm nhạc bằng tranh
khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Lý Thường Kiệt
khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Người nông dân và con cáo
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Người nông dân và con lừa
truyện tranh, Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Nhà cua và con khỉ hỗn xược
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Ông khổng lồ ích kỷ
tranh Anh-Việt, khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Sư tử và chuột
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Thỏ và rùa
truyện tranh Anh-Việt
US\$5.00-CA\$8.00

Tiền học lễ
Truyện tiểu-nhi
Nhiều tác giả
US\$12.00-CA\$20.00

Truyện cổ kinh thánh
truyện Công giáo, khổ lớn, bìa cứng
US\$15.00-CA\$25.00

Truyện lịch-sử VN bằng tranh

1. Người cổ VN
 2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
 3. Bánh chưng bánh dày, trầu cau
 4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử; Sơn Tinh-Thủy Tinh
 5. Nước Âu Lạc
 6. Hai Bà Trưng
 7. Bà Triệu
 8. Nước Vạn Xuân
 9. Mai Hắc Đế, Bô Cai Đại Vương
 10. Họ Khúc dựng nên tự chủ
 11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
 12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
 13. Vua Lê Đại Hành
 14. Thăng Long buổi đầu
 15. Xây đắp nhà Lý
 16. Nước Đại Việt
 17. Ý Lan nguyên phi
 18. Lý Thường Kiệt
 19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông
 20. Nhà Lý suy vong
- Giá mỗi cuốn: US\$6.00-CA\$10.00

**Mỗi gia-đình
tị-nạn
Một tủ sách
Việt-văn**

Chi-phiếu, thư-từ gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Phone: 905-607-8010

Fax: 905-607-8011

Email: langvan@langvan.net

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

Mùa Đông 2002 (các tựa mới sales)

200 món ăn chay
Trần Văn Quý
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13 còn **CA\$6.0**

An hưởng tuổi vàng
Y-học thường-thức
BS Nguyễn Ý Đức
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$13.0**

Ăn khổ trả vàng
Truyện tranh Anh
Việt, Cung Vũ, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Anh Khó và con quý
Truyện tranh Anh
Việt, Cung Vũ, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Anh-văn đàm thoại cấp-tốc
Vũ Văn Lê
US\$8.0 còn **US\$5.0**
CA\$13 còn **CA\$9.0**

Bút ký Irina II
Người Việt dưới mắt
một phụ-nữ Nga
US\$10 còn **US\$5.0**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

Cảm nhận
Tuyệt bút, Võ Phiến
US\$10 còn **US\$7.0**
CA\$16.5 còn **CA\$12**

Cảm-nang đàm-thoại Anh Hoa Việt
Hà Đoàn Lâm
US\$8.0 còn **US\$5.0**
CA\$13 còn **CA\$9.0**

Cát bụi chân ai
Hồi ký, Tô Hoài
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$13.0**

Chọn hướng nhà và bố-trí nội-thất theo thuật phong-thủy

Nguyễn Hà
US\$10 còn **US\$6.0**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

Chỗ một đời em vẫn ở, dành
Tập-văn, Du Tử, Lê
US\$12 còn **US\$6.0**
CA\$20 còn **CA\$9.0**

Chuyện ma đất tân bồi - Truyện ma quái, Hồ Trường An
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25.5 còn **CA\$18**

Chuyện tình thời thổ-tả
Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Chuyện trò trước lúc "đi xa"
(nói về cái chết)
Trần Viết Đại Hưng
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$13.0**

Cõi ký ức trắng xanh
Tập văn
Hồ Trường An
US\$10 còn **US\$7.0**
CA\$16.5 còn **CA\$12**

Cô Ba Trà
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$16.0**

Cửa từng đôi cánh gài
Truyện thiếu
Nhất Hạnh
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13.5 còn **CA\$6**

Cụm A-22
Truyện gián-diệp
Trần Trung Quân
US\$13 còn **US\$8.0**
CA\$22 còn **CA\$13.0**

Cuộc đời vô định
Truyện xã-hội đen
Tống Minh Long
Quần
US\$17 còn **US\$10.0**
CA\$28.5 còn **CA\$14**

Cuối đoạn đường tình - Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Dấu chân rết trên khuôn mặt buồn
Truyện ngắn
Việt Phương
US\$13 còn **US\$7.0**
CA\$24 còn **CA\$10.0**

Du tử, tác-giả và tác-phẩm, I & II
Nhiều người viết
Mỗi tập:
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$10.0**

Đạo Phật đi vào cuộc đời
Nhất Hạnh
US\$12 còn **US\$6.0**
CA\$20 còn **CA\$7.0**

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US\$10 còn **US\$5.0**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

Đạt-lai Lạt-ma và Tây-tạng
Thái Chính Châu
US\$14 còn **US\$10.0**
CA\$23 còn **CA\$16.0**

Để có một tâm-linh lành lặn
Sách thiếu, An Cựu
US\$16 còn **US\$9.0**
CA\$26 còn **CA\$12.0**

Đêm xanh huyền hoặc - Truyện ngắn
Hồ Trường An
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Đi tìm kinh Dịch nguyên thủy
Biên-khảo
Nguyễn Đại Bằng
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$10.0**

Đi tìm nhân chứng
Truyện xã-hội đen
Tống Minh Long
Quần
US\$20 còn **US\$13.0**
CA\$33 còn **CA\$18.0**

Đoán điểm giải mộng - Ph. Khanh
US\$9.0 còn **US\$6.0**
CA\$15 còn **CA\$10.0**

Đọc kỹ truyện Kiều
Biên-khảo Hồng Huy
US\$24 còn **US\$12.0**
CA\$39 còn **CA\$15.0**

Đồng không mộng quạnh - Truyện ma
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Đùa với lửa
Truyện xã-hội đen
Tống Minh Long
Quần
US\$18 còn **US\$13.0**
CA\$30 còn **CA\$18.0**

Đường đi không đến (Vượt đường mòn HCM)
Hồi-ký, Xuân Vũ
US\$13 còn **US\$8.0**
CA\$22 còn **CA\$13.0**

Gả thiếp về vườn
Truyện miền Nam
Hồ Trường An
US\$18 còn **US\$9.0**
CA\$28 còn **CA\$13.0**

Gia-đình Cún
Truyện thiếu-nhi
Ngô Nguyễn Dũng
US\$10 còn **US\$4.0**
CA\$16 còn **CA\$5**

Hãy dành cho nhau một chút nhớ
Truyện ngắn tình-cảm lãng-mạn,
Dương Thị Vành
Khuyên
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Hậu B-40 (Bia đá nghìn người khác)
Quan điểm của văn-giới và quần-chúng về cuốn băng Paris By Night 40 chủ-đề "Me"
US\$10 còn **US\$3.0**
CA\$16.5 còn **CA\$4**

Hùm chết để da
Truyện miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Hương sắc quê mình
Viết về liệt-nữ Việt-nam
US\$18 còn **US\$9.0**
CA\$29 còn **CA\$12.0**

Kiểu và văn-nghe đứt ruột
Sách thiếu
Nhất Hạnh
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Kumasutra (Nghệ-thuật ái-ân của dân-tộc Hồi)
BS Nguyễn Ngọc Bầy
US\$14 còn **US\$10.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Lá số tử-vi 6 lãnh tụ
Vũ Công Lý
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$12.0**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13.5 còn **CA\$6**

Mang xuống tuyến đài
Truyện trinh thám,
Hoàng Hải Thủy
US\$18 còn **US\$10.0**
CA\$30 còn **CA\$15.0**

Mặt Trận kiện báo-chí
Hồ-sơ MTQGTNGP
VN Kiện báo Văn-nghe Tiến-phong
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Mặt trời và bóng đêm
Truyện dài xã-hội đen
Tống Minh Long
Quần
US\$16 còn **US\$12.0**
CA\$26.5 còn **CA\$18**

Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Ki-tô
Ngưỡng Nhân
US\$25 còn **US\$15.0**
CA\$41 còn **CA\$25.0**

Mẹ Maria, sử-giả tình-yêu Thiên Chúa
Ngưỡng Nhân
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20.5 còn **CA\$12**

Mục Kiến Liên
Truyện tranh
Anh Pháp Việt
Cung Vũ, Bạch Thái Hà, Thụy Hương, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Nghệ-thuật nấu ăn chay
Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Thị Phụng
US\$8 còn **US\$4.00**
CA\$13.5 còn **CA\$6**

Ngô trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài
Trình
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25 còn **CA\$15.0**

Nha-khoa phổ-thông
Nha-sĩ Trần Sĩ Lâm
US\$9.0 còn **US\$4.0**
CA\$15 còn **CA\$6.0**

Như một vết chim bay
Truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Những bài viết chọn-lọc 90-96
Nhận định thời-sự, chính-trị
Phạm Nam Sách
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$15.0**

Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang Hồ
Phiếm luận
Phạm Khắc Trung
US\$12 còn **US\$6.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Nửa thế-kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Ở ngưỡng cửa thế-giới bí-ẩn
Sách khoa-học, ĐQK
US\$15 còn **US\$9.0**
CA\$25 còn **CA\$13.0**

Phá sơn lâm đấm hà bá
Truyện miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Quốc ca hay quốc nhạc
Nhận-định
Trần Viết Đại Hưng
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$13.0**

Rừng mấm văn nghệ
Truyện ngắn,
Võ Đình
US\$13 còn **US\$7.0**
CA\$22 còn **CA\$12.0**

Sao có tiếng sóng
Tuỳ bút, Võ Đình
US\$13 còn **US\$8.0**
CA\$22 còn **CA\$12.0**

Sông nước Hậu-giang
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$16.0**

Sông Mỹ sông Việt
Truyện ngắn
Huỳnh Hữu Cửu
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$15.0**

Sống thiện
E. Herrigel, Trí Hải
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13 còn **CA\$6.0**

Sự tích Tỏi Trung thu - Anh Việt,
truyện tranh
Cung Vũ, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm luận
Hoàng Hải Thuỷ
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Tâm-lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Tan rã - Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$10 còn **US\$5.0**
CA\$16.5 còn **CA\$6**

Tặng thư sống chết
S. Rinpoche, Trí Hải
US\$18 còn **US\$12.0**
CA\$30 còn **CA\$18.0**

Tạp chủng
Truyện ngắn
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$8.0**
CA\$23 còn **CA\$13.0**

Tham-luận Thơ, Ca-Dao, Tục-ngữ
Khải Chính P.K. Thu
US\$9.0 còn **US\$4.0**
CA\$14.5 còn **CA\$5**

Thăm ý qua hình tượng Phật và Bồ-tát
Thích Thanh Từ
US\$5.0 còn **US\$3.0**
CA\$8.0 còn **CA\$4.0**

Thập vạn đại sơn vương (bộ 2 cuốn)
Võ hiệp - Hoàng Ly
US\$24 còn **US\$18.0**
CA\$40 còn **CA\$30.0**

Thiền qua tranh chăn trâu
Trúc Thiên
US\$6.0 còn **US\$3.0**
CA\$9 còn **CA\$5.00**

Thiếu lâm trường hận
Võ hiệp,
Trần Phong
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$15.0**

Tiếng Mỹ dễ nói
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Tình đẹp đất Long-hồ
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25 còn **CA\$16.0**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu về phong-trào Nhân-văn, Giai-phẩm
Hoàng Văn Chí
US\$18 còn **US\$14.0**
CA\$30 còn **CA\$23.0**

Trang trại thần tiên
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn
Việt Phương
US\$13 còn **US\$7.0**
CA\$21 còn **CA\$10.0**

Trông về quê cũ (Bắc)
Nhiều tác-giả, viết về quê-hương, đất nước
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Truyện Kiều và tuổi trẻ (700 trang)
Việt Anh Pháp
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung
US\$32 còn **US\$22.0**
CA\$53 còn **CA\$35.0**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối, lẫn
Biên khảo,
T.C. Định
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25 còn **CA\$15.0**

Tuyển-tập bình-luận chính-trị
Trần Bình Nam
- Tập I (91-94)
- Tập II (95-96)
- Tập III (97-99)
Mỗi tập:
US\$18 còn **US\$9.0**
CA\$30 còn **CA\$15.0**

Tuyển-tập nghệ-sĩ III
Viết về các ca-nhạc-sĩ thời-danh Việt-nam hải-ngoại:
Khánh Hà, Tuấn Ngọc, Ý Lan, Don Hồ, Như Quỳnh,...
Trường Kỳ
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$24 còn **CA\$12.0**

Tuyển-tập văn-học miễn Đổng:
- Xuân 96
- Hè 97

Giá mỗi tập:
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13.5 còn **CA\$5**

Tuyệt thư
Tập-bút về báo-chí, xã-hội
Nguyễn Hương
US\$10.0 còn **US\$5**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

Tuyệt sơn phi hổ
Võ hiệp Kim Dung
Từ Khánh Phụng
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Vạch mặt
Truyện dài xã-hội đen
Tống Minh Long
Quân
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$16.0**

Văn Xã 3: Mười lăm năm văn-học lưu-vong
Nhiều tác-giả
US\$5.0 còn **US\$3.0**
CA\$9 còn **CA\$5.00**

Vấn-đề Y-học thông-thường I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Vùng thôn trang diễm-ảo
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Xem tướng coi tay
Sách bói-toán và coi chỉ tay
Minh Chánh
US\$8.0 còn **US\$5.0**
CA\$13 còn **CA\$9.0**

TRUYỆN CÁ CƯỜI

- Cười cho đời lên hương
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười chết bỏ
- Cười chạy
- Cười mận
- Cười lăn
- Cười khi
- Cười to
- Cười tùm
- Cười đỏ

Giá mỗi cuốn:
US\$7.00-\$5.00
CA\$12.0 còn **CA\$8.00**
Mua 11 cuốn:
US\$50.00-CA\$80.00

SÁCH QUÂN-LỰC



CHIẾN TRANH VN TOÀN TẬP
Nguyễn Đức Phương
Bla cứng, khổ lớn
960 trang
US\$45.0-US\$40.0
CA\$74.0 còn **CA\$60.0**



TÔN VINH
cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US\$18.0-US\$15.0
CA\$30.0 còn **CA\$25.0**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 40 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 40 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách làm cước-phí.
Độc-giả ở Âu và Úc-châu: Mua trên 40 mỹ kim: thêm 50% tiền sách làm cước-phí. Mua dưới 40 mỹ-kim: thêm 100% tiền sách làm cước-phí.
- Xin lựa dư 2 tựa (để thay thế sách hết). Nhớ ghi số điện thoại trong thư đặt mua sách.

CÁCH MUA

- Cắt trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua;
- Cộng tiền sách và cước-phí.
- Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:
Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐT: 905-607-8010 - Hạn chót: 31/12/2002

THẨM MỸ VIỆN

PHUONG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chỉnh xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa móng thành tròn trịa, hấp dẫn.

DIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhũ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cằm * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám, Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cằm

Thuốc làm cho xương cằm của Pháp được bào chế từ 16 loại dược thảo thiên nhiên "16-Plants Weight Loss" giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được thân hình thon gọn và cân đối. Muốn xương cằm 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 lbs mỗi ngày chỉ cần uống từ 5 đến 10 giọt thuốc trước mỗi bữa ăn mà thôi.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐẠO TẠO HỌC VIÊN VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cằm * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN, MỞ THẨM MỸ VIỆN.



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỏ Làng (415) 678-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
 CASSETTE: \$8.00
 LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin thêm \$3.00 cước phí (Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
 P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
 Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7452

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:
đường thủy: 65 Âu-kim (EUR) - máy bay: 105 Âu-kim (EUR).
Anh: đường thủy 35 bảng/ hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone
Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Úc: đường thủy 110 Úc-kim / hàng-không 190 Úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc Âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

ĐỨC:	NA-UY:	HÒA-LAN:	ÚC-ĐẠI-LỢI:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tạ
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

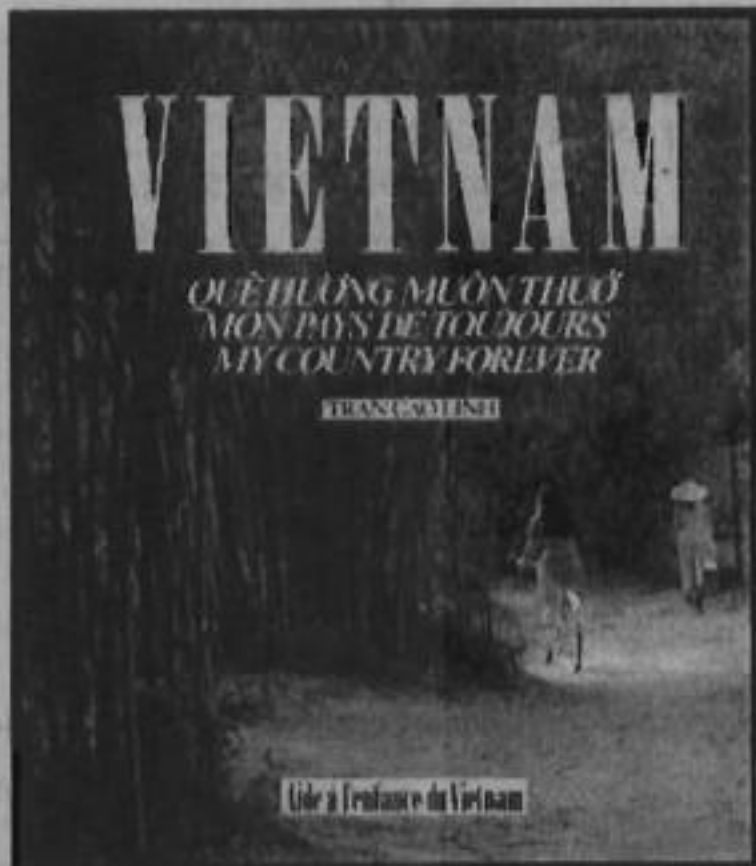
8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

QUÀ GIÁNG-SINH ĐẸP VÀ "VIỆT-NAM" NHẤT
CHO BẠN BÈ NGOẠI-QUỐC

QUÀ TẾT MỸ-THUẬT VÀ Ý-NGHĨA NHẤT
CHO THẦY CÔ & BỐ MẸ

Không gì bằng tập sách ảnh mỹ-thuật
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao Lĩnh



- . Trần ngập hình-ảnh Việt-Nam.
- . Dẫn giải bằng Việt Anh, Pháp
- . 208 trang khổ lớn, giấy láng, bìa cứng có jacket và hộp riêng.

Giá 40 mỹ-kim (65 gia-kim) cả cước-phí
Chi-phiếu đề: "Làng Văn"
P.O. Box 218 Station "U", Toronto,
Ontario M8Z 5P1 - Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sò Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

Thơ Trần Văn Lệ người bạn xuất bản năm 2000



MAY MÀ CÓ EM
ĐỜI CÒN DỄ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lệ Người Mỹ Xuất Bản 2001



Ta nhớ người xa
cách núi sông

thơ trần văn lệ
người bạn in 2002

Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

**GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO**

. TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

**Bớt 20%
cho độc-giả dài hạn**

. BÌA LƯNG:

1 ô (3.25"x7") \$200 / một kỳ

. TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

**Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,

TRỒNG RANG THẨM-MỸ

CỐ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

***Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử***

Có tác-phẩm, có phương-tiện, tìm nhà xuất-bản?

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

P.O. BOX 218 STATION "U"

TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011

EMAIL: tapchilangvan@yahoo.com

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TÔI**

**CƯỜI
TUM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, hộp mật, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)
mua trọn bộ 11 cuốn: 50 mỹ-kim (80 gia-kim)

**CƯỜI
MẠN**

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**

**CƯỜI
CHẾT BỎ**

Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỔ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

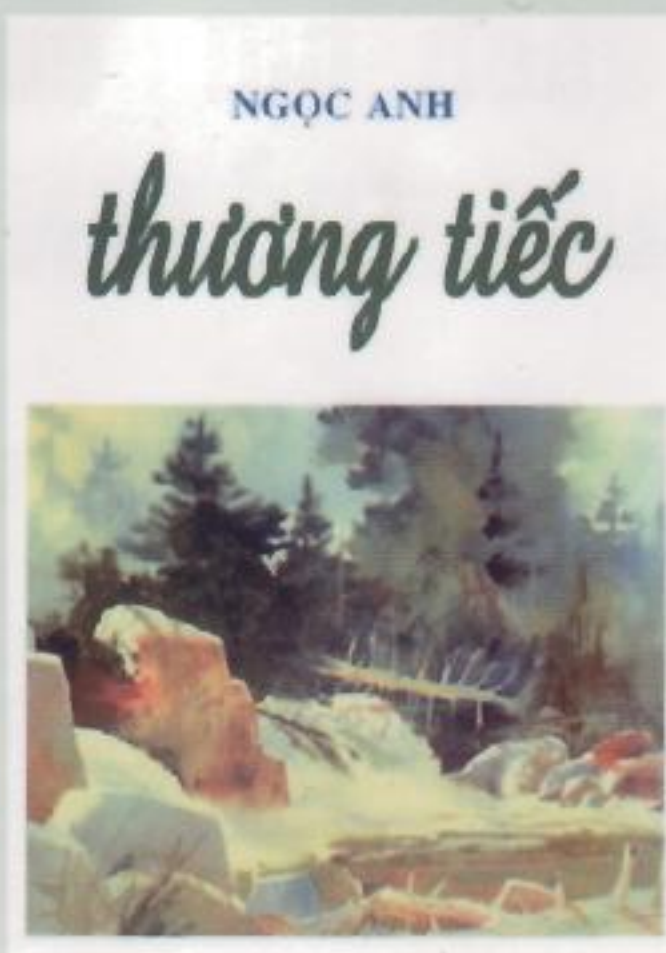
DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956
(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439
(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:

tập truyện ngắn
mới nhất của
NGỌC ANH
do Làng Văn
xuất-bản
và phát-hành



Sách in đẹp,
truyện hay,
giá vừa phải,
đã phát-hành
khắp nơi

Giá 12 mỹ-kim
(20 gia-kim)